

Nhật Tiến

NHÀ GIÁO

một thời nhếch nhác

In lần thứ nhì



huyền-trần - 2013

NHÀ GIÁO

MỘT THỜI NHẾCH NHÁC

NHẠC TIẾN

**nhà giáo
một thời nhếch nhác**

Nhật Tiến

Bìa: *Huyền Trân*

Nguồn: *Internet*

**nhà giáo
một thời nhếch nhác**

NHẬT TIẾN

Nhà xuất bản HUYỀN TRÂN

USA - 2013

Nhà Giáo Một Thời Nhếch Nhác

**Hồi ký của một nhà giáo
sau 30-4-1975**

MỤC LỤC

Lời nói đầu	13
1. Chương 1 – Đi dép da đừng quên một thời giẫm đất	30
2. Chương 2 – Nhu yếu phẩm	52
3. Chương 3 – Học sinh cá biệt	75

4. Chương 4 – Một thời ... giáo án!	112	12. Chương 12 – Về những đổi thay...	314
5. Chương 5 – Lao động dưới mái nhà trường xhcn	133	13. Chương 13 – Có những ... tâm tình!	355
6. Chương 6 – Tổ Chuyên Môn	159	14. Chương 14 – Mãng có được mọc thẳng?	376
7. Chương 7 – Tuổi Trẻ nhọc nhằn	183	15. Chương 15 – Bụi phấn... Bụi trần...	399
8. Chương 8 – Thầy Cô đi học	211	16. Chương 16 – Làm chủ tập thể	424
9. Chương 9 – Vật vã theo học kỳ	237	17. Chương 17 – Quần quại thân giun	454
10. Chương 10 – Đò... cùng một chuyến!	264	18. Chương 18 – Sài Gòn muôn ngả rẽ	476
11. Chương 11 – Nắng Sài Gòn ai đi còn thấy mát?	290	19. Chương 19 – Người bạn cũ	500

20. Chương 20 –
Một cuộc gặp gỡ

530

21. Chương cuối

548

LỜI NÓI ĐẦU

Trước khi mời độc giả khởi sự đọc cuốn sách nhỏ bé này, tôi xin có một vài lời muốn bày tỏ.

Cứ theo lẽ thông thường, thì khi bước qua tuổi 70 để chuẩn bị đi vào cõi 80, con người ta dần có khỏe mạnh cách nào thì năng lực hoạt động cũng bị sút giảm đi rất nhiều, nhất lại là công việc của một người sáng tác.

Cũng thuộc lớp tuổi nói trên, về phần

tôi trong mấy năm trở lại đây (năm nay là 2011), tôi đã tự cho phép mình ngưng việc viết lách. Bởi viết thêm nữa làm gì, khi mà điều mình muốn viết, muốn nói thì cũng đã có nhiều cây viết ở cả trong lẫn ngoài nước viết ra, nói ra rồi, mà có khi những bài viết ấy lại còn chuyên chở đầy đủ hơn những điều mình suy nghĩ.

Thế thì một cách đương nhiên, từ vị trí người của viết, tôi đã chuyển sang vị trí người đọc. Tôi đã đọc chăm chỉ, đọc miệt mài những gì tôi thích hay cần đọc, với một lòng biết ơn các tác giả, những người đã cho tôi được thưởng ngoạn các công trình tim óc của họ.

Tôi vẫn nghĩ, con người ta khi ở vào giai đoạn cuối của cuộc đời mà đầu óc còn minh mẫn để còn có thể đọc được, rồi lại còn đủ cả nhiệt tâm để thấy tâm tình trời đất, biết cảm thông và chia sẻ

với những điều mà tác giả đã phơi bày trên trang giấy, như thế thì cũng đã là đầy đủ, không còn gì phải tiếc nuối nữa.

Chính từ những ý nghĩ đó mà gần đây, tôi không còn có dự tính làm thêm điều gì trong lãnh vực văn chương chữ nghĩa của mình nữa.

Nhưng nào tôi có ngờ đâu rằng trong nếp sống nhàn nhã với thứ tâm trạng bình an ấy, thỉnh thoảng tôi lại cứ thấy trỗi lên trong lòng mình một nỗi niềm thao thức.

Sự thao thức không bắt nguồn từ thói quen viết lách qua nhiều chục năm, bây giờ nó giục giã khiến cho mình không được phép nghỉ ngơi.

Mà cũng không phải vì tôi được nghe bạn bè thân quen thỉnh thoảng vẫn khuyến khích việc sáng tác, riết rồi tôi lại tự hồi thúc mình tiếp tục làm việc.

Và nhất là, càng không phải chuyện cứ thấy người khác vẫn thay nhau tiếp tục cho in tác phẩm mới, thì mình đâm ra cũng háo hức muốn đua theo.

Tất cả những nguyên do kể trên đều không giúp tôi giải tỏa được nỗi băn khoăn lâu lâu cứ trỗi dậy, dẫn vạt tâm trí của mình.

Sau cùng, kỳ lạ thay, tôi bỗng phát hiện ra rằng nỗi niềm thao thức kể trên lại xuất phát từ một lãnh vực khác, cái lãnh vực mà tôi đã không còn dính líu gì tới trong nhiều năm qua.

Đó là nghề gõ đầu trẻ, cái nghề chỉ chuyên gắn bó với phấn trắng, bảng đen và những đám học trò mà tâm hồn còn trong veo của lứa tuổi đang vô tư trước ngưỡng cửa vào đời.

Rồi những ai đã từng đi dạy học thì không thể không biết tới thế nào là lương tâm và tinh thần trách nhiệm của một nhà giáo! Vậy thì đích thị những thứ hành trang của nhà giáo mà tôi đã gác bỏ từ bao nhiêu năm qua, nay đã bắt ngờ trở lại để dẫn vạt tâm hồn tôi trong nhiều đêm dài mất ngủ.

Đúng vậy, trước khi được gọi là nhà văn thì tôi đã là một nhà giáo. Trong suốt cuộc đời dạy học, tôi đã trải qua nhiều ngôi trường, ở tại nhiều địa phương và giảng dạy cho nhiều thế hệ học trò. Rồi khi ngành giáo dục mà tôi theo đuổi, do vận nước mà bị nổi trôi theo thời cuộc

thì tôi cũng vẫn còn đeo đẳng để rồi lại cũng nổi trôi theo.

Điều đó có nghĩa là khi thời thế thay đổi, nhất lại là sự thay đổi từ ý thức hệ này qua ý thức hệ khác thì hầu như mọi vốn liếng tinh thần của nhà giáo, tưởng sẽ tồn tại lâu dài với những chuẩn mực vốn đã trở thành truyền thống lâu đời, thì nay đã hoàn toàn bị đảo lộn, bị tróc gốc, đến độ như tôi đã có cảm giác rằng mình đang kiêm nhiệm cùng một lúc cả hai vai trò: vừa là thầy giảng dạy, vừa là tên học trò cứ bị nhà trường uốn nắn thường xuyên từ tác phong, cử chỉ cho đến lời ăn tiếng nói.

Nói cho đúng ra, trong suốt cả một đời người, dù bôn ba, bận bịu cách nào thì ai cũng vẫn có cơ hội để học. Cho nên tôi sẽ không buồn phiền gì về cái sự đã làm thầy giáo rồi mà vẫn cứ bị đè cổ

ra để bắt học tiếp. Miễn là việc học ấy không bắt tôi phải chối bỏ chính mình, và thực sự đem lại cho tôi những kiến thức tốt đẹp để tôi có thể truyền đạt lại cho học sinh trong vai trò của một nhà giáo.

Nhưng trải gần 4 năm trầy trọt trong một mái nhà trường XHCN, tôi phát giác ra rằng ở đây người ta không cho phép các thầy cô được làm trọn vẹn trách nhiệm của một nhà giáo lương thiện, đúng nghĩa. Bởi vì, một nhà giáo lương thiện, đúng nghĩa thì không đối trá với học trò ngay trên bục giảng hay ngay trong bài giảng của mình. Nhà giáo cũng không thể tiếp tay với nhà trường để xô đẩy học sinh vào những vùng trời mê muội; lôi kéo, dụ dỗ, nhồi nhét vào đầu óc non nớt của chúng những thứ không nhằm phục vụ cho tương lai của

chúng cũng như của đất nước mà chỉ cho những ý đồ đen tối của một guồng máy cai trị phi nhân bản.

Nói một cách cụ thể, nếu coi tâm hồn của những trẻ thơ như là một tờ giấy trắng, thì chính lũ nhà giáo chúng tôi đã có một thời bôi tro trát trấu lên những tờ giấy đó bằng thái độ ươn hèn, câm nín, tiếp tay, a dua, bội đờ của mình.

Riêng trường hợp của tôi, cái giai đoạn hải hùng phải kinh qua nhiều nỗi chuân chuyên ấy tuy chỉ kéo dài khoảng bốn năm, nhưng thật sự đã để lại trong tôi quá nhiều ấn tượng.

Đến nỗi trong nhiều năm sau này, đã có nhiều đêm choàng tỉnh dậy, tôi thảng thốt thấy như mình vẫn còn đang dẫn dắt một đám học trò lệch thếch đi khuôn từng bó trúc mua ở các hợp tác xã đem

về trường để cả thầy lẫn trò đều miệt mài biểu diễn việc sản xuất mảnh mảnh trúc trong những giờ học chính thức, được gọi là giờ lao động sản xuất.

Và cũng có nhiều hôm tôi choàng tỉnh sau một cơn mơ thấy mình đang ngồi chen chúc với các đồng nghiệp khác trong một hội trường chật chội, nóng bức vào mùa hè để nghe những lời giảng dạy của thuyết trình viên mà chúng tôi đều biết rằng ngay cả chính anh ta cũng đang nghĩ là mình đang nói dối. Người nói, người nghe cùng có khả năng nhận biết đó là những màn kịch giả trá, nhưng chẳng ai dám nói ra. Nói sao được, khi chúng tôi đã bị coi như những đứa học trò lúc nào cũng bị rình rập, dòm ngó, nghi ngờ. Và cứ sến ra là sẽ bị báo cáo, rồi khiển trách, rồi kỷ luật, dám có thể đi tù.

Cùng trải nghiệm như thế, chắc cũng có nhiều giáo chức đã một thời cùng với tôi lui tới, sinh hoạt dưới những mái nhà trường XHCN ngay sau khi miền Nam đổi chủ. Tôi hy vọng sẽ có nhiều vị còn lưu giữ được những kỷ niệm, còn ghi gói được những kinh nghiệm sống, và còn thấy xót xa cho thân phận của nhiều nhà giáo trong quãng thời gian ấy, để rồi sẽ đưa tất cả vào tác phẩm hồi ký của mình.

Nhưng cho đến nay, số người viết về những điều ấy xét ra không nhiều. Hầu hết nếu có thì cũng chỉ là những bài viết ngắn, được thu gọn trong một vài vụ việc đáng ghi nhớ mà tác giả viết ra để đóng góp cho một tờ báo vào một dịp đặc biệt nào đó trong năm.

Như thế, chúng ta chưa có một cuốn hồi ký nào của một nhà giáo viết về sinh hoạt của Thầy trò sau tháng 4-1975, dưới

mái nhà trường XHCN.

Mà có thực sự cần thiết để viết lại những điều như thế hay không?

Theo tôi nghĩ thì rất cần.

Bởi nó là cội nguồn của những sự tróc gốc đạo đức sẽ diễn ra trong xã hội VN trong nhiều năm sau đó.

Bởi nó xây dựng nền tảng giáo dục các thế hệ đi sau trên những điều giả trá, trên những mưu toan ngoài giáo dục, và bằng những đầu óc thiển cận, hẹp hòi, đầy tự kiêu, tự mãn.

Tất cả những sự kiện như thế, ngày nay không còn thể coi là những lời nói mơ hồ nữa. Bởi vì nó đã trổ hoa, kết trái, tiết ra nhiều độc tố sau nhiều chục năm được vun trồng.

Bởi chính nó, tức cái thành quả giáo dục ấy, đã tạo nên tình trạng đạo lý suy đồi ở cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội ngày nay. Nó cũng đã thể hiện chính xác câu nói của Lénine về “quan hệ giữa người với người là cho sói”. Các trang tin tức quốc nội bây giờ đã đăng lên không thiếu gì những câu chuyện khó tin mà có thật với nhan nhản những con người không còn mang tính người. Mấy chữ “mác-kê-nô” tức “mặc kệ nó” nghe tưởng vô thưởng vô phạt nhưng đã hàm chứa một triết lý sống cực kỳ tồi tệ và bi đát của một xã hội vô cảm mà hàng ngàn năm qua ta chưa bao giờ thấy hiện diện trên đất nước.

Và cũng bởi chính nó mà những điều kiện an toàn của xã hội đã bị đảo lộn, như luật pháp không còn nghiêm minh, tiền bạc mua được công lý, chức quyền

có thể đổi trắng thay đen, tiếng kêu của dân oan từ nhiều năm qua vẫn còn vang lên từ khắp mọi miền đất nước ..v.v...

Nói tóm lại, cái thành quả giáo dục trong hơn nửa thế kỷ qua dưới mái nhà trường XHCN cộng với sự tiếp tay của rất nhiều thế hệ những ngòi bút vô lương tâm, chỉ biết tô son điểm phấn cho những sai lầm to tát của chế độ nên đã đem lại cho đất nước triển miên những mùa hoa trái ung thối, nhiễm độc kể từ khi có những vụ Cải Cách Ruộng Đất, Nhân Văn Giai Phẩm...và cho đến tận ngày nay vẫn còn xảy ra những chuyện lạ lùng như bấy tỏ lòng yêu nước thì bị cấm đoán, triệt hạ, những người yêu nước thì lại bị bắt giữ, cầm tù.

Thành quả giáo dục đen tối như thế, chất chứa những nguyên nhân còn gây tác họa lâu dài như thế, vậy tại sao không

ghi gói lại để các thế hệ sau tìm đến như tìm những vết xe đổ cần tránh xa, để không lặp lại?

Vì những lý do đó, và mặc dù có thể khả năng viết lách nay không còn được như xưa, nhưng tôi cũng cố gắng trong cái sức của mình để viết lên những trang sách này.

Tôi gọi đây là hồi ký của “một nhà giáo”, hiểu theo nghĩa chung chung là của một người đã từng cầm phấn và đứng trước bảng đen. Đây không phải hoàn toàn là những kinh nghiệm riêng tư của một mình tôi. Bởi nếu chỉ viết riêng có chuyện mình thì bức tranh toàn cục có thể sẽ thiếu sót nhiều mặt, nhiều chi tiết. Chi bằng đặt dưới danh nghĩa “một nhà giáo”, tác phẩm sẽ gom góp được kinh nghiệm sống của nhiều người

hơn và việc thể hiện trên trang giấy cũng dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, dù có cố gắng cách nào thì thành quả nếu có cũng sẽ chỉ là nhỏ nhoi trong muôn một.

Ước vọng của người viết là mong mỗi rồi ra còn có nhiều đồng nghiệp đã từng kinh qua những thời gian đó, sẽ ngồi viết lại những trang sách cùng loại, để bức tranh khắc họa về ngành Giáo Dục VN sẽ mang một nội dung phong phú hơn, những sai lầm gây tổn hại lớn lao cho đất nước do những đầu óc thiển cận hẹp hòi trong quá khứ sẽ được nói lên rõ ràng hơn, và những thông điệp gửi gắm lại cho thế hệ đi sau sẽ mang được nhiều tâm huyết hơn.

Được như vậy hẳn chúng ta sẽ vô cùng hoan hỉ vì đã cùng nhau hoàn tất trách nhiệm cuối cùng của những nhà giáo trước khi buông xuôi hai tay về chốn vĩnh hằng.

NHẬT TIẾN
Tháng 11-2011

CHƯƠNG 1

ĐI DÉP DA ĐỪNG QUÊN MỘT THỜI GIẤM ĐẤT

CHỌN LỰA

Sau 30-4-1975, tôi có hai cơ hội chọn lựa để khỏi phải đi kinh tế mới. Một là lui tới thường xuyên Hội Văn Nghệ Giải Phóng để lấy chỗ dựa hơi hòng qua mặt Phường, Khóm khi những nơi này đang lập danh sách các hộ gia đình phải rời thành phố, và hai là quay trở lại ngôi trường mà tôi đã từng dạy học ở đó trên 10 năm.

Dĩ nhiên là tôi chọn lựa việc quay trở lại trường cũ vì quả thực, dù sự yêu quý gắn bó thế nào đối với văn nghệ thì tôi cũng không thể nào chứng kiến thêm nữa những khuôn mặt huyênh hoang, phách lối hay cung cách ăn nói hàm hồ, nhố nhăng của những kẻ nằm vùng như Thái Bạch hay những quan văn nghệ đến từ miền Bắc như Bảo Định Giang, Anh Đức, Mai Quốc Liên..v...v...trong các buổi học tập mang tên là “bồi dưỡng chính trị” dành cho giới văn nghệ được tổ chức ở ngay trong thành phố Sài Gòn vào dịp hè năm 1976. Sau cái gọi là khóa “Bồi dưỡng chính trị” này, không bao giờ tôi còn đặt chân trở lại trụ sở của Hội Văn Nghệ Giải Phóng nữa.

Cũng may mà bộ môn giảng dạy của tôi trong nhà trường không phải là bộ môn Văn. Trong hơn 15 năm cầm phấn,

tôi chưa hề phụ trách một giờ Quốc văn nào. Bởi môn chính mà tôi đã từng phụ trách ở nhiều Tư thực hồi trước 1975 là môn Vật Lý và Hóa Học. Nhờ tính cách khoa học của hai môn này mà tôi được chấp nhận dễ dàng khi quay trở về trường cũ “đăng ký giảng dạy”. Tôi nghe nói hai môn Văn và Sử thì giáo viên cũ của miền Nam khó mà len được chân vào. Mà có nhờ quen thuộc, thân thế để len được vào, thì kiến thức có được cái gì để mà giảng dạy. Điều này càng thể hiện rõ hơn, khi sau này vào khoảng năm 78 hay 79, có lần tôi bắt gặp mấy tên học trò ngồi ở cuối lớp tôi đang giảng dạy, bỗng chui xuống gầm bàn rồi chuẩn ra ngoài hành lang. Tôi chạy ra khỏi lớp, tóm lại được, thì chúng nó khai:

– Chúng em đi coi cô giáo Văn khóc!

Tôi ngạc nhiên chưa hiểu Ất, Giáp gì thì có đưa giải thích:

– Tại vì tuần này cô giáo giảng về thơ văn Bác Hồ. Cứ tới đúng đoạn đó, chỗ đó thì cô khóc. Không phải khóc ở một lớp mà tại lớp nào Cô cũng khóc y như nhau. Vì thế chúng em kéo nhau ... đi xem!!!

Ui chà! Dạy Văn mà khó đến thế thì sức nào các thầy cô thuộc chế độ cũ kham cho nổi! Dĩ nhiên, không phải cô giáo Văn nào cũng bị nhà trường bắt buộc phải “khóc” như thế. Nhưng chỉ cần một hình ảnh như kể trên thôi, cũng đủ cho thấy cái đời sống xã hội ở miền Bắc nó và con người sinh hoạt ở đó (nhất là trong môi trường Giáo Dục) tất nó sẽ phải ra làm sao rồi!

Riêng về cô giáo dạy môn Văn,

chuyên viên khóc đúng chỗ này, thật tình tôi không nhớ tên nhưng hình ảnh của cô thì vẫn còn y nguyên trong trí nhớ của tôi. Cô trạc khoảng ngoài ba mươi, đến từ miền Bắc, ăn mặc rất giản dị tứ thời chỉ có chiếc áo sơ-mi trắng và cái quần dài đen. Tóc cô cắt ngắn đủ che sau gáy và hai bên tai. Khuôn mặt của cô hơi thô, mang vẻ cứng cáp, dẫn dỏi nên hơi thiếu cái nét truyền cảm của nữ tính. Ít khi tôi thấy cô cười dù chỉ là một nụ cười góp ý trong một đám đông trò chuyện ồn ào. Cô không ưa giao dịch, cũng không dòm ngó hay soi mói ai. Nhìn bề ngoài, tôi thấy Cô tỏ vẻ miễn cưỡng mỗi khi cô được xếp đứng chung trong hàng ngũ của đám cán bộ nhà trường. Cái tâm lý này cũng dễ hiểu vì tôi hiểu rõ tâm trạng của nhiều người như cô: So khả năng với đám giáo viên chế độ cũ thì rõ ra là mình yếu kém, nhưng so về thành tích chiến

thắng thì bọn họ lại thua xa. Hẳn sự giằng co giữa hai trạng thái đối nghịch này đã khiến cho Cô cứ như phải nhấp nhồm, dè chừng để đối phó với ngay chính bản thân mình.

Dĩ nhiên hành động khóc trong lớp đúng lúc, đúng chỗ của cô không làm cho tôi mất cảm tình đối với Cô bởi vì chuyện “khóc” như thế không phải là điều gì quá mới mẻ đối với tôi. Có một lần, tôi tiếp một bà bác ở Hà Nội vào chơi, khi kể đến đám tang ông Hồ hồi năm 1969, bà chép miệng:

– Ôi dào! Trời thì mưa nhớ, mà dậy sớm từ tờ mờ để đi xếp hàng vào đám tang. Ai cũng khóc như cha chết!

Tôi hỏi ngay:

– Khóc thật không, hay giả vờ?

Bà bác trợn mắt:

– Ai thì tao không biết. Chứ tao thì khóc thật, gào thật ấy chứ! Không khóc thật, gào thật, nó báo cáo thì bỏ mẹ!!!

Thì ra cái sự giả dối trong xã hội miền Bắc nó đã lan tràn khắp cả mọi nơi, trong gia đình, ngoài xã hội và dĩ nhiên ở cả ngay trong nhà trường là nơi dạy dỗ uốn nắn con người kể từ khi còn bé. Bài hát “Đêm qua em mơ gặp bác Hồ” mà trẻ con hát leo lẻo hàng ngày chẳng phải là một sự dạy con nít quen thói dối trá hay sao?

Hồi cán bộ mới đến tiếp thu ngôi trường tôi đang dạy này, tôi thấy Quận gửi xuống toàn thành phần cán bộ của Mặt Trận Giải Phóng. Người đại diện Ban Giám Hiệu là một anh nghe đâu trước học ở Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn.

Sau, anh rút ra bùng và bây giờ trở về trong vị thế của kẻ chiến thắng. Ấy vậy mà tôi không thấy vẻ nhố nhăng dù chỉ một câu nói hay cử chỉ nhỏ nhất nào khi anh tiếp xúc với đám giáo viên tới trình diện để trở lại trường. Theo kinh nghiệm của tôi, tôi chỉ thấy cái đám văn nghệ sĩ đến từ miền Bắc, tham gia khóa bồi dưỡng chính trị cho đám văn nghệ sĩ miền Nam là hung hăng, phách lối như Bảo Định Giang, Mai văn Tạo, Phan Đắc Lập, Nguyễn Quang Sáng nhưng mục hạ vô nhân, nhố nhăng nhất phải kể tới Anh Đức và Mai Quốc Liên. Chính Mai Quốc Liên đã tuyên bố một câu hết sức hỗn xược khi trả lời Nguyễn thị Hoàng: “Miền Nam của các anh chị làm gì có văn hóa!”

Phụ tá cho Ban Giám Hiệu, và sau này mang chức danh Hiệu Phó, tất cả có

hai người. Một người là một thanh niên trạc hai bốn , hai lăm , khá đẹp trai, tính tình nhã nhặn, biết nghe, biết ăn nói chừng mực, nhưng trình ngộ giác ngộ cách mạng của anh ta thì phải nói là siêu việt. Bởi anh ta bỏ cả gia đình, bỏ cả học hành để ra bùng hoạt động. Khi trở về thành, anh dành tất cả thì giờ riêng tư cho công cuộc gây dựng ngôi trường mà tôi đang dạy trở thành một nhà trường Xã Hội Chủ Nghĩa. Điều đó có nghĩa là anh ăn ngủ ngay tại trong trường và việc gì cũng tham gia, cũng để tâm tới và góp phần trong những quyết định sau cùng. Anh sống cũng rất giản dị, tứ thời đánh chiếc sơ-mi trắng may bằng vải nội hóa không ủi, cái quần kaki màu xanh bộ đội và đôi dép râu hần anh cũng tha nó từ trong rừng về.

Vi Hiệu Phó thứ hai là một “cựu nữ lao công” của nhà trường từ trước 1975. Bà này đã ngoài 50, ít học dĩ nhiên, vì bà làm lao công trong trường chúng tôi dạy từ nhiều năm trước đó. Bây giờ, trong cương vị mới, nom bề ngoài của bà thì có vẻ tươm tất hơn. Nghĩa là tuy cũng quần thâm, áo cánh trắng như không nhếch nháp, cực nhọc vì phải làm việc như xưa. Bây giờ bà đã ngồi tham dự tất cả các buổi họp, tôi thấy bà cũng hí hoáy ghi chép nhưng cam đoan đấy chỉ là những con giun loăn ngoăn vì đã có lần bà sơ ý để cuốn sổ lộ ra và chính mắt tôi đã nhìn thấy. Bị cột vào cái cương vị này, tôi có cảm giác như bà ta như bị miễn cưỡng. Bởi nếu là kẻ có tham vọng quyền lực mà bỗng nhiên trời cho rớt xuống một cái ghế Hiệu Phó như thế, hần bà ta phải huyênh hoang, phách lối va mịch hạ vô nhân như nhiều kẻ tiểu nhân đặc

chí khác. Đàng này tuyệt đối không, tôi không thấy bà ta công khai “hỏi giấy” ai, nạt nộ ai hay dậm dọa gì ai. Bà chỉ lẳng lẳng đống đống vai trò trên đặt đâu thì ngồi đó, chẳng cần ý kiến, ý cò gì hết, bởi nhiều khi nếu cứ sốt sắng quá lại ra đâm hỏng hết việc.

Với một “bộ sậu” điều hành như vừa kể, lại thêm đám học trò của miền Nam cũ quay về xin học lại hầu như chiếm toàn bộ sĩ số học sinh toàn trường, nên việc dạy dỗ của chúng tôi cũng đã diễn ra chơn chu, không có gì trở ngại, ngoại trừ cái vụ phải giảng bài theo giáo án là chuyện vô cùng nhức đầu mà tôi sẽ đề cập trong một chương tới.

Vào năm đầu tiên thuộc niên khóa của “nhà trường Xã Hội Chủ Nghĩa”, tức mùa Thu năm 1976, tôi lại ghi nhớ một kỷ niệm khó quên. Suốt mùa hè năm đó,

mọi sự chuẩn bị từ danh sách giáo viên, thời khóa biểu các lớp đến tài liệu giáo khoa, giáo án, mọi sự dưới tài điều khiển lanh lẹ và khôn ngoan của anh Hiệu Phó, đều đã xong xuôi hết. Đám giáo viên chúng tôi sau khi đã phải tập trung ở trường Tabert cả tháng trong mùa hè để học chính trị, nay cũng đã trở lại trường chuẩn bị cho Lễ Khai Giảng. Dĩ nhiên là phải có Chào Cờ, có Thông Điệp của nhà Nước, có diễn văn của đại diện Sở Giáo Dục, có phát biểu cảm tưởng của đại diện Hội Nhà Giáo Yêu Nước..v..v... Phần tiến hành thủ tục chào cờ được trao cho một Thầy vốn là giảng viên Thể Dục Thể Thao của nhà trường cũ trước đây. Học sinh xếp hàng ra sao, tiến lui theo nghi lễ thế nào, vào lối nào, ra lối nào, hô hoán khẩu hiệu gì..v..v... thầy đều cho tập dượt kỹ lưỡng.

Ấy thế mà chính Thầy lại vị vượng phải một lỗi chết người.

Đó là cái lúc khi trong khi toàn trường và đông đủ quan khách tuyệt đối im lặng nghe hiệu lệnh của Thầy, thì thầy hô:

– Chào cờ chào... Này công dân ơi quốc gia đến ngày giải phóng...

Ồi trời ơi là trời! Thì ra thầy quen miệng hát lên bài quốc ca của chế độ cũ!

Cả học sinh lẫn các thầy cô đều chết sững ra trong vài giây, rồi những tiếng nhốn nháo bắt đầu dấy lên ở mọi chỗ. Phải nói là anh Hiệu Phó là một tay nhanh trí và hành động rất nhậm lệ. Anh bỏ phất hàng ghế đang ngồi và nhảy lên giật lấy cái micro nà nói to:

– Tất cả nghe tôi! Chào Cờ... Chào...

Đoàn quân Việt Nam đi sao vàng phất phới...

Những giọng hát lẻ tẻ cất lên, tiếng nhôn nhao tắt lịm, và bài hát cứ mỗi lúc một hùng hồn thêm làm bà con ai nấy thở phào.

“Cờ in máu chiến thắng vang hồn nước

Súng đằng xa vang khúc quân hành ca....

Sau vụ ấy, tôi không rõ thầy Thể dục Thể thao phải nhận lãnh những kết quả gì, nhưng sau đó vài tuần, tôi vẫn thấy thầy hướng dẫn tập thể dục cho các lớp ở dưới sân. Còn tay Hiệu Phó thì chỉ buông có một câu gọn lỏn:

– Thầy ấy quen mồm chứ không có ý đồ gì đâu!!

Trong mấy tuần lễ đầu, lớp học của tôi chỉ lác đác có vài đứa học trò vốn là con em cán bộ từ xa tới, còn hầu hết đều là những học sinh miền Nam cũ. Đứng trên bục giảng, nếu mắt không chạm phải tấm biểu ngữ nền đỏ chữ vàng treo ở bức tường phía cuối lớp thì tôi vẫn tưởng như mình đang giảng dạy trong một lớp học của hai năm trước đó. Nhưng cái cảm giác này bị tan biến đi ngay vì tôi biết rất rõ biểu ngữ này, trên có chữ “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đã nghiêm nhiên thay thế cho hàng chữ “Tiên học Lễ, hậu học Văn” vốn ngự trị ở đó từ hàng chục năm qua. Hồi đầu hè, đã có lần tôi hỏi một thầy trong Hội Nhà giáo yêu nước là tại sao lại xóa bỏ câu “Tiên học Lễ - hậu học Văn” thì thầy nhún vai trả lời “tàn dư lạc hậu, hay ho gì

cái thứ lễ nghĩa đó”.

Quả là tôi có nhát nên đã không cãi lại. Vả có cãi thì cũng vô ích, đâu có thể thay đổi được gì khi mình chỉ như một con ốc nhỏ xiu trong một guồng máy khổng lồ đang vận chuyển. Tuy nhiên, cứ đối chiếu vào thực tế thì tôi vẫn thấy rõ cung cách ứng xử của học trò miền Nam bao giờ cũng lễ độ và đúng mực hơn nhiều. Cụ thể là trong lớp học, bàn thầy giáo lúc nào cũng có một cái khăn giải bàn, có lớp thì lại thêm một bình hoa, dầu là hoa nylon nhưng cũng đã thể hiện tấm lòng của trò đối với thầy, bởi vì công việc lo trải khăn, sắp xếp bình hoa đó là do Ban chấp hành lớp tự nguyện chứ không luật lệ nhà trường nào bó buộc cả. Tiếc thay, cái mỹ ý đó của học trò chỉ sau vài tuần là bị tèm đẹp. Một trưởng lớp đã nói với tôi:

– Ban Giám Hiệu bảo đẹp. Đó là tàn dư của phong kiến!

Tôi cũng không lấy thế làm ngạc nhiên, vì Thành đoàn còn tổ chức biết bao nhiêu là toán học trò đứng ở các đầu đường, sẵn sàng lấy kéo sỏn tóc, cắt ống quần của nhiều người mà chúng cho là chướng tai gai mắt kìa. Ở thời buổi này, cứ cái gì thuộc chế độ cũ thì đều bị coi là “Tàn dư Mỹ Ngụy”, hèn chi ông Mai Quốc Liên chẳng lớn lối nói là miền Nam làm gì có văn hóa!!

Tuy nhiên không phải bất cứ ai đến từ miền Bắc cũng đều mục hạ vô nhân như thế. Tôi còn nhớ, sau ngày khai giảng niên học được ít bữa thì bỗng có hôm tôi nhìn thấy một ông cán bộ cứ đứng ngoài hành lang phía xa xa ngó vào lớp học tôi đang giảng dạy. Tôi biết rõ ông này không phải nhân viên nhà trường

nên đoán ông ta là một phụ huynh học sinh. Ý hản ông bắn khoăn không biết con mình theo học ở trường mới, lớp mới, lại ở trong Sài Gòn hoàn toàn xa lạ nên không biết nó sẽ học hành, xoay sở ra sao. Dĩ nhiên là tôi để cho ông mặc sức dòm ngó, quan sát, theo dõi từng đường đi nước bước diễn tiến trong lớp học của tôi kể từ lúc tôi bước vào lớp, tất cả học trò đều đứng dậy và chỉ ngồi xuống khi tôi vẫy tay cho phép ngồi. Rồi qua các “khâu” gọi học trò trả bài, đến sửa bài tập kỳ trước rồi giảng bài mới, hình như ông đã tới nhiều lần để quan sát được nhiều giai đoạn khác nhau. Cho đến một hôm, vào giờ tan học, tôi thấy ông tiến lại gặp tôi ở ngoài cổng trường và ngập ngừng nói:

– Chào thầy. Tôi là phụ huynh của con bé ngồi bàn đầu trong lớp của thầy.

Tôi “à” lên một tiếng và nói:

– Tôi biết rồi. Trò ấy tên Loan.

– Vâng, thưa thầy. Cháu Loan nhà tôi trình độ có thấp, mọi sự trông nhờ ở thầy.

Tôi vội vã đáp:

– Xin ông cứ yên tâm. Học sinh trong lớp, tôi biết rõ từng đứa và đứa nào cũng được quan tâm.

Ông ta cũng hấp tấp nói:

– Tôi biết... tôi biết... Tôi đã quan sát cung cách sinh hoạt ở các lớp học trong này. Tôi thấy mọi sự đi vào nề nếp đúng như chúng tôi mong mỏi. Ở... ở ngoài Bắc, chưa được như thế đâu.

Nói xong, ông ta ngừng lại nhìn trước, ngó sau rồi lại tiếp:

– Cái nề nếp ấy mong các thầy cô cứ giữ được mãi.

Câu nói ấy, sau này cứ vang vang mãi trong đầu của tôi. Trước thì tôi chỉ coi đó như một lời nhắn nhủ. Nhưng càng về sau này, đi sâu vào mọi sinh hoạt dưới mái một ngôi trường Xã Hội Chủ Nghĩa, tôi càng thấy nó như một lời cầu khẩn, một lời lẽ trao gửi trách nhiệm, đòi hỏi cả cái tập thể nhà giáo chúng tôi hãy giữ gìn kỷ cương trong sứ mệnh giáo dục con em.

Nhưng thử hỏi chúng tôi sẽ làm được gì, khi mà cái chế độ này đã trang bị cho công việc giáo dục một định kiến thật rõ ràng: Giáo dục không nhằm đào tạo con người mà chỉ gây dựng nên những thế hệ tuyệt đối trung thành và chỉ biết tuân theo sự dẫn dắt của Đảng cầm quyền.

Và hệ lụy của nó, không biết sẽ cần phải bao nhiêu thế hệ nữa mới gột rửa sạch!

CHƯƠNG 2

NHU YẾU PHẨM

iờ “đứng lớp” của tôi hôm nay vẫn diễn ra như thường lệ mọi ngày. Hai chữ “đứng lớp” này hồi mới nghe nói thì có vẻ chối tai. Nhưng riết rồi cũng quen đi. Đối với mọi người, nó nghiêm nhiên trở thành một từ ngữ thông dụng, phát ngôn hằng ngày một cách tự nhiên, cùng với nhiều từ ngữ khác xoay quanh đời sống, cứ như chúng đã nghiêm nhiên lặn sâu vào trong đầu

óc người ta tự bao giờ. Như thế tôi nói “hôm nay tôi có 4 tiết Lý, 2 tiết Hóa, 2 tiết phụ đạo, tối về còn phải soạn giáo án cho tuần tới nữa”, chắc chỉ những giáo viên của nhà trường xã hội chủ nghĩa thì mới hiểu ngay. Mà thật ra nó cũng chẳng bí hiểm gì, hồi trước nói dạy học một giờ thì bây giờ đổi là đứng lớp một tiết. Các nhà giáo dục của nhà nước XHCN biết phân biệt rạch ròi, tỉ mỉ lắm đấy. Bởi khi ta nói dạy 1 giờ nhưng có bao giờ vào lớp đủ 1 giờ đâu. Nội việc đầu giờ, đổi từ lớp này qua lớp kia cũng mất của học trò 5, 7 phút rồi. Vậy phải gọi là 1 “tiết” thì mới hợp lẽ công bằng, không ăn gian, ăn lận của ai lấy một phút. Tuy nhiên nói đến cái vụ “phụ đạo” tức dạy thêm giờ cho những học trò ‘cá biệt’ tức học trò có thành tích nghịch như ma, lười học như quỷ, hoặc soạn “giáo án” tức là soạn đề án cho mỗi bài giảng trước khi vào lớp,

thì những thứ này tuy linh tinh nhưng cũng có nhiều điều đáng nói đến. Xin sẽ đề cập tới ở những phần sau.

Ui cha, từ ngữ nào tuy mới mẻ đến đâu thì chỉ trong vòng vài tháng đầu ai cũng ngốn được hết, nhưng với riêng tôi, hai chữ “đồng chí” thì không đâu nhé. Ở ngôi trường này người ta gọi các giáo viên là đồng chí, một số giáo viên cũng gọi nhau là đồng chí. Nhưng với tôi thì nó quả một thứ rất khó nuốt vô. Đồng chí cái nỗi gì, khi mà trước ngày 30-4, tôi còn xán lại đám đông bu quanh tiệm hớt tóc ở đầu ngõ để nghe lỏm những lời bán tán om sòm. Giọng ông hớt tóc cứ oang oang:

– Các cô phen này là hết bôi son, má phấn nhớ. Lại còn cái vụng móng tay đỏ choét như tiết gà. Việt Cộng mà vô thì nó chặt đi hết!

Khi nghe những lời đồn đại ấy lòng tôi bán tín bán nghi, lại còn nghĩ rằng “Việt Cộng dám làm đủ mọi thứ lắm”, thế thì sau này xưng hô “đồng chí” với nhau làm sao được!

Buổi sáng hôm ấy, tôi ôm sách vở, tài liệu đi vào lớp như thường lệ. Học trò vẫn đứng hết cả lên như nhiều năm trước đó. Cũng không lạ, vì hầu hết chúng nó đều là những học sinh cũ của miền Nam. Chỉ có cái khăn trải bàn thầy giáo trên có một bình hoa là vắng bóng. Trước đây, những thứ ấy là do học sinh tự nguyện. Còn bây giờ, chúng nó được rỉ tai đấy là tàn dư của phong kiến, đế quốc nên lảng lảng triệt bỏ ngay từ năm đầu tiên khai giảng khóa học dưới mái nhà trường Xã hội Chủ nghĩa.

Chỉ riêng ở hai bàn đầu là tôi thấy những khuôn mặt lạ. Đó là những con

em cán bộ từ miền Bắc vào và được xếp lớp theo tiêu chuẩn: lớp 7 ngoài Bắc thì vào ngôi lớp 9, lớp 8 leo lên lớp 10...v.v.. Lý do là bậc trung học của miền Bắc chỉ có 10 năm, còn trong Nam, học trò phải trải qua tới 12 năm lận.

Đối với tôi, học trò “miền” nào thì cũng như nhau. Tuổi trẻ ở đâu thì cũng hồn nhiên, trong sáng, nếu ham học hỏi thì chúng nó cũng đều tiến bộ như ai. Nhưng sở dĩ tôi gọi “những khuôn mặt lạ” là ở chỗ chúng nó có cùng một nước da sạm tái như nhau, y phục thì chỉ sơ mi trắng với quần tây màu cứt ngựa, và nhất là tia nhìn thì xoay xoáy cứ như muốn xuyên qua cái đầu của thầy giáo xem ông ấy đang nghĩ gì.

Nói đúng ra, tôi chẳng có ý nghĩ gì hết ngoài bài giảng tôi sắp trình bày. Tôi chẳng đại gì việc lợi dụng bực giảng để

đưa ra những lời nhạo báng chế độ qua đây đây những chuyện bất toàn xảy ra chỉ nội trong khuôn viên trường học. Như thể ông Giám hiệu (tức hiệu trưởng) người ở bên bộ đội được chuyển ngành về, nhưng vẫn bận bộ quần áo bộ đội tới trường để điều hành công việc, bên hông lúc nào cũng kè kè một khẩu súng lục, không biết để làm gì ngoài chuyện thị uy với đám giáo viên trong vùng mới “giải phóng”. Ấy vậy mà ông ta vẫn gọi chúng tôi là “các đồng chí”.

– Các đồng chí phải ráng phấn đấu để trở thành người giáo viên gương mẫu của nhà trường xã hội Chủ nghĩa.

– Các đồng chí cũng nên nhớ rằng nhà nước chuyên chính vô sản sẵn sàng đập tan mọi âm mưu bạo loạn của bọn phản động, tàn dư của bè lũ tay sai nước ngoài để bảo vệ vững chắc nhà nước xã

hội chủ nghĩa. Chúng ta dân chủ với mọi đồng chí, nhưng dứt khoát là phải chuyên chính với mọi tàn dư phản động.

Nói xong câu này, ông Giám hiệu còn đưa tay xốc cái thắt lưng quần làm cho khẩu súng lục bị đẩy lên, chìa ra trước mắt mọi người. Tôi không nhớ là ai, nhưng rõ ràng là một anh bạn đồng nghiệp ngồi bên cạnh tôi đã giơ khuỷu tay ra hích vào mạng sườn tôi một cái. Tôi muốn bật lên cười nhưng may quá, tôi còn đủ tỉnh táo để không làm cái chuyện ngu dại đó.

Bài giảng môn Vật Lý của tôi hôm ấy là một bài thuộc môn Quang Học. Sau khi vẽ hình trên bảng đen, khi tôi vừa tôi bắt đầu nói: “những tia sáng song song với trục chính sau khi đi qua Thấu kính sẽ hội tụ tại một điểm F gọi là Tiêu điểm chính. Khoảng cách từ tiêu điểm chính

đến quang tâm O gọi là Tiêu cự ...” thì chợt tiếng loa từ khu văn phòng chính đã dội vào khắp các lớp. Cái giọng nghe đã oang oang mà lại còn có đôi chút gắt gỏng cứ như vừa hối thúc mà lại vừa giận dữ:

– Yêu cầu đồng chí Bùi Nhật Tiến xuống ban tiếp liệu nhận nhu yếu phẩm.

Khổ thân tôi vì thấy tên của mình bị réo gọi, mà nó bị réo gọi tới hai ba lần. Hẳn điều này sẽ là nguyên do để tôi bị nhiều lớp khác nguyên rủa vì có mỗi chuyện như thế mà đến nỗi để loa phải réo. Mà đây đâu phải chuyện phân phối nhu yếu phẩm đột xuất. Ngay từ sáng, lúc vừa bước chân vô cổng trường thì cô giáo cũng thuộc bộ môn như tôi đã rĩ tai:

– Hôm nay nhu yếu phẩm về, Tổ mình phải cử người vào giúp Ban phân phối.

Tôi nhìn cô nài nỉ:

– Thôi, cô xuống giúp họ một tay đi. Khỏi họp Tổ, phân công thôi thôi.

Tưởng mọi sự thế là xong. Ai ngờ tên tôi vẫn bị réo gọi. Mà gọi để xuống nhận nhu yếu phẩm chứ đâu có phải làm lưng gù.

Phải nói rằng sau bao nhiêu ngày tháng triển miên trong thiếu thốn, nhu yếu phẩm là một niềm mơ ước của nhiều người. Chúng tôi, ngoài số lương tính đồ đồng, bất kể thâm niên hay cấp lớp giảng dạy, mọi người đều được lãnh đồng đều mỗi tháng 30 đồng, mà thời giá khi đó là 10 đồng 1 kí gạo, 1 đồng 1 lon ngô đóng

vừa đầy một ống lon đựng sữa bò. Lương 30 đồng mà chỉ mua được 3 kí gạo thì tất nhiên là phải có thêm nhu yếu phẩm cấp phát đi kèm. Hầu như mỗi tháng 2 kỳ, mỗi giáo viên được lãnh 1 hộp sữa bò, một túi đường trắng có khi là đường bồi, đường miến (tôi chưa bao giờ cân xem nó nặng bao nhiêu gam), một túi nhỏ đậu xanh hay đậu đen, 1 thếp giấy trắng, 2 cuộn giấy đi cầu (loại giấy đã tái chế biến, dây xộp, có màu đỏ hồng chứ không phải màu trắng). Lâu lâu thì có thêm 1 chai bia hay một gói thuốc lá. Nhưng mấy thứ này thì phải chia nhau. Bia thì cứ hai người một chai, thuốc hai người một gói. Ai không uống bia, hút thuốc thì đổi lấy đường, lấy đậu xanh, hay ngay cả cuộn giấy đi cầu. Vào cái ngày được phát nhu yếu phẩm thì học trò cả trường đều biết, thậm chí dân chúng trong những khu phố gần trường cũng đều biết, vì khi

tan trường thầy cô giáo ra về, trên tay ai cũng có một bịch ny lông, bên trong thồn đủ thứ, nhưng nhìn rõ nhất là lon sữa bò hay cuộn giấy vệ sinh.

Đây là những thứ hàng tiêu dùng. Riêng về thực phẩm thì lại khác. Nó không có tiêu chuẩn nào theo định kỳ hay món ăn nào nhất định cả. Phần đông, thì giáo viên được lãnh thêm thịt, thêm cá, đôi khi lại còn được phân phối thêm cả nước mắm hay xì dầu nữa.

Hôm nào thịt về hay cá về thì ngôi trường như rộn rịp hẳn lên. Các cô giáo thì thảo hỏi nhau:

– Bữa nay cá tươi không?

– Thịt hôm nay nhiều mỡ không? Nhớ dặn để cho tôi ít thịt nhưng nhiều mỡ.

– Tôi dạy tới tiết 4 xong mới về, nhớ dành giùm tôi một chỗ trong tủ lạnh. Kẻo thịt mang về thiu mẹ nó hết.

Mà thật tội nghiệp cho cái tủ lạnh ở trường tôi. Trước tháng Tư năm 75, nó chỉ là một cái tủ nhỏ đặt ngay trong phòng của các giáo sư, trong để vài chai nước lạnh mà ít ai buồn uống. Nhưng bây giờ thì nó khư khư chứa đủ loại túi, gói bên trong là thịt, là mỡ, là những khoanh cá nhòe nhoẹt cả vẩy lẫn máu cá. Phía ngoài túi thì có người đánh dấu bằng những sợi dây màu đỏ, màu xanh, hay dây lạt có đeo thêm mảnh giấy ghi tên rõ ràng: Cô A, thầy B... lớp này lớp kia. Bởi chưng tủ thì nhỏ, điện thì yếu, mà đồ thì chen chúc nhau khư khư nên hơi lạnh tỏa ra thì ít mà khi mở ra, chỉ thấy toát lên một mùi vừa chua, vừa hôi

nó khiến cho ai cũng phải giật lùi người lại và đưa tay lên che mũi.

Đúng lý ra, khi thấy tên bị réo gọi thì tôi phải buông phấn mà chạy đi lãnh khẩu phần của mình. Nhưng khổ nỗi, bài giảng của tôi chưa chấm dứt. Tôi không muốn vì bất cứ lý do gì mà cái phần quan trọng nhất này của một buổi học lại phải gián đoạn. Đây là một nguyên tắc mà tôi tự ý đề ra, không phải bây giờ mà đã từ nhiều năm trước trong nghề. Tôi còn nhớ cái năm còn dạy ở trường Bồ Đề gần chợ Cầu Ông Lãnh do Thượng Tọa Quảng Liên làm Hiệu trưởng. Có lần tôi đang giảng bài thì thư ký văn phòng đi vào đưa cho tôi một danh sách gồm cả chục tên học trò cuối tháng chưa đóng học phí. Theo nguyên tắc thì tôi phải đọc tên những trò này lên và mời chúng ra khỏi lớp học. Nhưng tôi đang giảng bài,

và tôi không muốn vì hoàn cảnh khốn khó mà mấy đứa học trò bất hạnh của tôi bị mất bài giảng hôm đó. Vì thế tôi thản nhiên nhét cái danh sách vào túi rồi tiếp tục giảng bài trước con mắt bức tức của viên thư ký. Sau đó tôi được gọi lên văn phòng để nghe lời căn nhắc. Nhưng tôi đã không nhượng bộ. Nguyên tắc đơn giản của tôi là: “Gọi lúc nào thì gọi, nhưng tuyệt đối không xâm phạm vào lúc nghe giảng bài của học sinh”. Có thể nhà trường bức bội vì tính bướng bỉnh của tôi, nhưng cuối cùng thì vẫn nhượng bộ để cho tôi làm theo ý mình.

Như thế thì làm sao tôi có thể ngưng giảng bài để chạy đi “lãnh nhu yếu phẩm”!

Ở dưới lớp, tôi nghe có vài tiếng học trò nhắc nhở:

– Nhu yếu phẩm kìa thầy!!

– Thầy xuống mau lãnh phần ngon. Xuống chậm toàn đồ dỏm, uống quá thầy!

Rồi lại có tiếng chúng nó hỏi nhau:

– Không biết hôm nay có cá hay có thịt?

– Cá hay thịt cũng chả tới phần tụi bay. Nghèo mà ham!!

Ôi, mấy tiếng “nghèo mà ham” tôi vừa nghe thấy trong hoàn cảnh này, sao mà trợn ý, trợn lời đến thế! Nhưng tôi cứ tảng lờ như không nghe thấy bất cứ tiếng xì xào nào. Tôi chỉ tay lên hình vẽ trên bảng định cất lời. Nhưng sao cổ họng của tôi cứ nghẹn lại. Tôi hình dung được rất rõ hình ảnh của những đứa học trò xanh xao, hai gò má đã hóp lại vì thiếu ăn và vành môi đã thiếu vắng những nụ

cười hồn nhiên, tươi sáng. Tôi tự nhủ “mọi sự thay đổi rồi”, ở nhà, trong ngõ, ngoài phố và ở ngay cả nơi đây, trên cái bục giảng mà tôi đang cố nuốt nghẹn để cất lên lời. Cuối cùng thì tôi cũng đã lấy lại được bình tĩnh để lên tiếng giảng bài mặc dù tôi biết lúc đó sẽ chẳng còn có đứa học trò nào để tâm tới:

– Tiêu cự của Thấu kính thì tỷ lệ nghịch với độ Hội tụ, nếu gọi độ Hội tụ là C, tiêu cự là f thì ta có $C=1/f...$

Vừa lúc đó thì một cô giáo trong Tổ Vật Lý của tôi xuất hiện ở ngay cửa lớp. Những con mắt của đám học trò đang nhìn hình vẽ trên bảng đen bỗng dồn hết cả ra phía ngoài. Tôi cũng quay ra nhìn. Hẳn ai cũng trông thấy trên tay cô cầm một xâu cá vì cô vừa cầm vừa giơ cao nó lên. Tôi không nhận ra được đó là thứ cá gì, nhưng vẻ mặt hí hửng của cô thì tôi

thấy rõ. Cô làm cứ như mình vừa trải qua một cuộc đấu tranh mà phần thắng đã về mình. Bây giờ thì cô vừa giơ xâu cá lên cao rồi lại làm một cử chỉ nhử nhử để cho tôi biết rằng “Phần cá của thầy đây! Ngon nhất đấy nhá!”

Lòng tôi bỗng nhen nhúm một sự bực bội. Tôi có nhờ vả gì cô đâu mà sao cô tự ý sốt sắng đến vậy. Đã thế, cô còn du tôi vào một tình trạng khó xử. Tôi đang giảng bài. Lớp học của tôi đang thơm tho mùi phấn trắng. Tôi sẽ phải làm gì với xâu cá tanh tươi mà cô đã sốt sắng mang tới, lại bầy ngay ra trước cả trăm con mắt học trò đang hau háu nhìn ra. Nhanh nhẩu đoảng, tôi hậm hực thoáng nghĩ như thế, nhưng tôi không thể giận cô. Rõ ràng cô là một người tốt bụng. Cô đã vì tôi mà mua thêm việc chứ có đòi chia chác phần cá này bao giờ đâu. Hẳn

cả giờ trước đây, trong khi chia cá cho mọi người, cô đã thay tôi lãnh phần, mà chắc chắn không phải là thứ cá dư thừa dôn lại cho những kẻ hẩm hiu vắng mặt. Đã thế cô lại còn sốt sắng mang tới cho tôi tận lớp để tên tôi khỏi bị tiếp tục réo gọi trên loa. Loay hoay với những ý nghĩ như thế, rồi cuối cùng tôi cũng đành phải bước ra nhận xâu cá và cất lên một lời cảm ơn cô, nghe rất nhạt nhẽo.

Khi cô giáo đã đi khỏi rồi, tôi mệt mỏi tay cầm xâu cá, chân bước lên bục giảng. Đột nhiên cả lũ học trò cùng ủa lên cười, xen vào đó, tôi còn nghe thấy cả những tiếng vỗ tay. Tôi đột nhiên biến thành một thứ diễn viên hề đang ra mắt khán giả trên sân khấu. Bọn học trò thì chắc chẳng nghĩ ngợi gì sâu xa, hẳn chúng nó chỉ thấy vui khi thấy ông Thầy đang đứng trên bục mà tay lại cầm xâu

cá. Có lẽ trong cả cuộc đời lấm lem cùng bụi phấn, cả Thầy lẫn Trò chúng tôi chưa bao giờ lại chủ động trong một pha như thế này, trên bục giảng và trong lớp học.

“Niềm vui” của lũ học trò bỗng đem lại cho tôi một ý nghĩ bất cần. Tôi chẳng còn ngần ngại hay giữ gìn ý tứ gì nữa. Cầm xâu cá trên tay, tôi cũng giơ lên cao cho cả lớp nhìn thấy. Bây giờ thì tôi nhận ra đó là một xâu độ 4, 5 con cá bạc má có vẻ còn tươi vì máu cá còn dính đỏ trên sợi lạt buộc. Qua sợi lạt buộc, tôi cũng thấy cả gần trăm con mắt của lũ học trò đang đổ dồn vào xâu cá. Một đứa lên tiếng:

– Cá còn tươi đó a thầy!

Một đứa khác ngồi ở cái bàn gần xế chỗ tôi đứng cũng lên tiếng:

– Xâu này đem chiên dòn với mỡ thì phải biết! Hết cỡ!

Tôi bỗng liếc mắt về phía nó. Nó là một đứa học trò trước đây cũng thuộc loại hiền lành, ít nói, rất chăm chỉ học hành. Tuy nhiên dần dà tôi nhận biết được sự đổi thay trên nét mặt của nó. Xanh xao hơn. Vêu vao đi. Cặp mắt đôi lúc thấy thất thần. Đó là dấu hiệu của những cơn đói. Không chỉ một đôi lần mà hẳn phải là triền miên. Cho nên điều ước ao mà nó vừa nói ra, không phải chỉ là một câu nói vui đùa. Trong đầu nó hẳn đã nổi lên những cảm giác thèm thuồng khi nghĩ tới những con cá chiên mỡ cháy xèo xèo trong một cái chảo gang để trên lò nóng. Khuôn mặt của tôi bất chợt cũng thấy nóng lên. Tôi vụt hít một hơi thật dài để dần một cơn giận dữ bỗng dựng nổ bùng lên trong đầu óc của tôi. Cái xã hội này,

cái ngôi trường này từ ngày đổi thay sao đây vô cảm đối với mọi thứ bất toàn đang hiện diện đầy dẫy ở chung quanh. Rồi cái số phận trở trêu nào đã bắt tôi phải trực diện với một hoàn cảnh trái khoáy, tay cầm phấn, tay cầm râu cá ở ngay trên bục giảng vốn là chỗ đứng quen thuộc của tôi từ bao nhiêu năm nay. Qua dây lạt buộc, tôi nhìn lên bảng thấy cái hình vẽ ký hiệu Thấu kính Hội tụ với những tia sáng chạy song song với trục chính, sao trông nó cũng giống như hình thù của mấy con cá này.

Cuối cùng tôi cũng đành phải buông xuôi. Thôi thì dù Cá hay Thấu Kính vào lúc này cũng đều như bị cào bằng, cũng giống như ngoài xã hội mọi thứ cũng đều đang được cào bằng như nhau. Thế là tôi thản nhiên treo ngay râu cá vào một cái móc ở ngay dưới tấm bảng đen, cái chỗ

mà lớp vẫn dùng để treo giẻ lau bảng. Tôi nghe thấy đám học trò lại đang rúc rích cười. Nhưng tôi vẫn cầm cục phấn và cắt to giọng:

– Các trò lấy giấy bút ra làm bài tập. Cho một thấu kính có tiêu cự là 25 centimét... Vẽ đường đi của một chùm tia sáng song song với trục chính. Tìm độ Hội tụ...

Và vừa ngay lúc đó, tiếng keng chọt vang lên. Báo hiệu đã hết giờ học.

CHƯƠNG 3

HỌC SINH CÁ BIỆT

Học sinh cá biệt là loại học sinh vừa kém, vừa lười, nhiều đứa lại bướng bỉnh, khó dạy. Thế cho nên nhà trường mới nảy ra nhu cầu “phụ đạo”, tức là phải dạy thêm giờ cho các học sinh yếu kém này.

Tôi và hai giáo viên thuộc bộ môn khác được giao phó phụ đạo một lớp gồm hơn mười đứa. Đây là đám học

sinh được gom lại từ nhiều lớp học khác nhau, nhưng chúng ở cùng một trình độ, tức là có chung một cấp lớp. Một cô giáo ghé vào tai tôi nói nhỏ:

– Cái đám quý sứ này toàn là những thứ đội sổ ở nhiều lớp được gom lại đây. Thầy coi chừng bị chúng nó ăn thịt!

Tôi mỉm cười:

– Cô hãy lo phần cô trước. Bề gì thì chúng nó cũng là học trò cả mà.

Cô ta bấu môi quay đi, nhưng tôi cũng kịp nhìn thấy vẻ mặt lạnh tanh của cô. Hồi trước, khi ngôi trường này chưa bị tiếp thu, cô vốn là người khó tính và rất nghiêm khắc với học trò. Nhưng bây giờ tôi tự hỏi cái tính chất ấy của cô có còn tồn tại được ở ngôi trường mới mẻ này không. Niên học vừa rồi, vào dịp

cuối năm, tôi đã thấy lũ học trò cho điểm các giáo viên và nạp cho Bí thư Chi đoàn theo mệnh lệnh. Ngoài phiếu điểm ấy ra, có thể còn vài ba đứa khác âm thầm theo dõi Thầy, Cô và báo cáo ngầm với Ban Giám Hiệu nữa. Tôi thầm mong, cái lũ chỉ điểm này sẽ chỉ toàn là những con em cán bộ, chứ không phải những đứa học trò đã từng theo học ở đây từ nhiều năm về trước.

Lớp cá biệt của tôi tuy có hơn mười trò, nhưng tôi lại chỉ đặc biệt chú trọng đến hai đứa. Một thằng trạc mười lăm, mười sáu, nước da đen đũi, đầu tóc bờm sòm và quần áo thì đã rách rưới lại còn hôi hám đến kinh người. Nó tên là Sơn, theo giấy tờ xin học thì thấy ghi nơi sinh là Đà Nẵng, bố chết, mẹ làm nghề bốc vác ngoài chợ, không có anh em, chị em nào khác. Ngồi bên cạnh nó là thằng

Tửu, ít tuổi hơn nó, quần áo tề chỉnh hơn, nhưng tính tình cũng rất bậm trợn, nom rõ ra là con của một cán bộ ngoài Bắc được gửi vào.

Nhìn bề ngoài thì Sơn và Tửu là hai thái cực. Sơn thì cao lớn, ngông nghênh trong khi Tửu thì loắt choắt lại e dè, thứ e dè của kẻ lúc nào cũng muốn giữ thế thủ. Nhưng Sơn thì lại rách rưới hôi hám, trong khi Tửu thì lúc nào nom cũng thơm tấ nếu không nói là tề chỉnh từ áo đến quần, ngoại trừ đôi dép râu làm bằng vỏ xe hơi, nom trái ngược với cái áo sơ mi trắng tuy không ủi nhưng cũng rất phẳng phiu.

Thằng Sơn thì tôi thấy nó ít khi mang dép. Đôi dép của nó tuy đã cũ mòn nhưng cũng là thứ dép da có quai xéo, thứ dép thông dụng của hầu hết dân Sài Gòn thời bấy giờ. Sở dĩ gọi là ít mang dép

là vì nó chỉ sử dụng đôi dép để qua mặt mấy tay đeo băng đỏ của Chi đoàn vẫn hay đứng kiểm soát ở ngay cổng trường. Đi qua hàng rào kiểm soát là nó tụt ngay đôi dép ra, kẹp vào nách và thoăn thoắt bước qua sân trường. Về sau này tôi mới biết ngoài giờ học nó lại còn phải hối hả phóng ra chợ để phụ với mẹ bốc vác, dọn dẹp đủ thứ linh tinh tại cái một cái khoảnh mà mẹ nó đang lui cui làm việc. Vậy là trong bản kê khai gia cảnh, nó ghi Mẹ làm nghề bốc vác là đúng chứ không phải bịa đặt để chứng tỏ ta đây là thành phần vô sản. Có một hôm tôi hỏi nó:

– Bố mất lâu chưa?

Nó nhìn tôi giây lâu rồi trả lời:

– Mới năm rồi.

Tôi ngạc nhiên:

– Mới mất thế sao không thấy em để tang?

Thằng Sơn lại nhìn tôi như thăm dò cái mức độ quan tâm của tôi đối với nó, rồi nó ngậm ngùi:

– Tang tóc gì thấy. Em có đeo băng tang đó, nhưng chỉ gọi là cho có thôi.

Nói rồi nó tọc cái vạt áo lên để cho tôi nhìn thấy một mẫu vải đen được cài bằng kim băng ở phía sau túi áo của nó. Rồi nó giải thích thêm:

– Bố em chết trận trước ngày 30 tháng 4. Mẹ có tin báo, dắt em ra Huế tìm xác nhưng giữa đường thì kẹt lại. Sau trôi giạt về tới đây.

Ô! Thế ra thằng Sơn là con của một người lính VNCH, một chiến sĩ vô danh đã chiến đấu trong những ngày cuối

cùng trước khi miền Nam sụp đổ.

Tôi không còn nhìn Sơn như một đứa học trò “cá biệt” nữa. Nó không phải lười biếng mà vì phải để thì giờ giúp mẹ mưu sinh. Nó rách rưới hôi hám là vì vừa rời khỏi lớp học, nó đã phải vội vã chạy về giúp mẹ, vai áo đã bạc màu mà như còn tươi ra vì đã phải khiêng những sọt rau, rổ cá. Tôi chưa có dịp gặp mẹ của nó nhưng cũng hình dung ra một người đàn bà thân hình còm cõi, mặt mũi tiêu tụy, với mảnh khăn tang trên đầu chắc đã thấm đẫm nhiều giọt nước mắt đau thương vì đã phải thân cô lặn xả vào cuộc sống để mưu sinh và nhất là cứ bắt thằng con bằng mọi cách phải đi tới trường. Bà mẹ Việt Nam nào mà chẳng kỳ vọng vào sự học của con mình:

– Không học hành thì sau đời khổ khổ, con ơi!!

Nhưng có vẻ như thằng Sơn chẳng mấy quan tâm tới tấm lòng kỳ vọng của mẹ. Nó tới trường với cái tâm lý mẹ bắt tới thì phải tới, thế thôi. Tôi hiểu rõ điều đó khi trong lúc giảng bài, tôi thấy đầu óc của Sơn như để đi đâu. Mà thật ra, đời sống của nó có thay đổi được gì khi cứ phải nhồi vào đầu mấy công thức, mấy định lý cũ mòn ở trong hoàn cảnh đầy rẫy những biến động khốc liệt như thế này. Dĩ nhiên là muốn xây dựng cuộc sống thì phải vun trồng kiến thức từ những bài học căn bản, như cây thì phải có rễ, có lá, có cành thì mới đơm hoa, kết trái. Nhưng có thực là ở đây, trong ngôi trường này, với đầy rẫy những điều được coi là “phản giáo dục” sẽ có thể khiến cho thành quả cố gắng của nó đơm hoa kết trái được chăng? Tôi không vì bất cứ lý do gì để nói quá. Cứ mỗi lần bước lên cầu thang để lên lầu vào lớp học, tôi đã phải

chứng kiến một kho sách báo vương vãi đến tràn ra cả lối đi, đang nằm chờ được chở đi làm bột giấy. Đó là toàn bộ những sách báo mà học sinh trong trường ùn ùn mang đến sau khi nhà trường phát động chiến dịch “tiêu diệt tàn dư sách báo đồi trụy, phản động”. Trong số tàn dư ấy, tôi thấy có cả những cuốn sách y khoa, sách kiến trúc, sách học làm người, thậm chí cả những cuốn tự điển đủ loại mà học trò trong trường đã moi vét từ nhà mang đến để góp phần vào cái gọi là “kế hoạch nhỏ”.

“Kế hoạch nhỏ” nghe thế mà không nhỏ chút nào, vì trên đường phố tôi đã chứng kiến từng đoàn học sinh, ngay cả những đứa bé lít nhít thuộc cấp tiểu học một tay cầm túi đựng, một tay cầm que gắp đi moi móc những trang giấy vụn, những mẩu nylon thừa vương vãi trong

lòng cống rãnh hay trên hè phố. Càng gom được nhiều, chúng càng được khen ngợi, được tuyên dương và nhất là mau chóng được mang danh hiệu “dũng sĩ kế hoạch nhỏ”. Người lớn đã có “dũng sĩ diệt Mỹ” thì trẻ em lạ gì lại không ham hố cái tên “dũng sĩ kế hoạch nhỏ”. Thế thì chúng còn thời giờ đâu để vui đùa với tuổi hồn nhiên, để vui vầy xum họp với gia đình và để học hành chăm chỉ những bài vở trong lớp học?

Ngược với Sơn lăm lì, ít nói, thẳng Tũu lại là đứa rất năng động, nghịch ngợm và gây ồn ào nhất lớp, đặc biệt là ở trong lớp phụ đạo. Ở đây, nó không bao giờ có một chỗ ngồi nhất định. Thoắt một cái, vừa thấy nó lúi húi chui xuống gầm bàn để bóc cái kẹo bỏ vào mồm hay làm điều gì đó giấu giếm thì đã lại thấy nó tuồn xuống cuối lớp cười tích toét với

một đứa khác cũng nổi danh dốt như bò mà cũng lười như hủi. Sự có mặt của nó khiến cho vài đứa ngồi bàn trước cũng quay lại góp phần. Thế là lớp học lại ồn lên như họp chợ, bất kể lời giảng của thầy cô đang uể oải cất lên và rơi tòm vào khoảng không nào đó, mà có ai cần biết tới. Cũng đành là phải nhún vai, chịu đựng vậy thôi. Đây là lớp Cá Biệt mà! Một cô giáo thì thảo với tôi:

– Tụi nó là lũ bất trị, sao cứ bắt các thầy, các cô phí thì giờ vào những lớp như thế này?

Tôi mỉm cười:

– Đây là màn trình diễn. Phải có nó thì mới có đủ kiện để báo cáo thành tích, cô không thấy sao?

Ngoài giờ học, Tũu theo bèn gót

thằng Sơn đi ra ngoài chợ. Sở dĩ tôi biết được vì tôi thường thấy hai đứa cùng đi với nhau, lại chuyện trò ra vẻ tâm đắc. Tôi không hiểu một thằng như Sơn, có bố chết trận, có mẹ lâm than, đầu tắt mặt tối như thế thì làm sao lại có thể hợp với Tữu là con một viên chức cán bộ mới từ miền Bắc vào. Một lần tò mò, tôi chợt hỏi Sơn:

– Thằng Tữu thế nào? Bạn bè như nó chơi được không?

Sơn nhìn tôi như nghi ngờ tôi thăm dò điều gì, nhưng rồi nó cũng đáp:

– Thằng ấy ranh như ma. Nó mới vô mà rành Sài Gòn còn hơn bọn trong này. Nó giúp em được nhiều thứ.

Tôi vui miệng hỏi tiếp:

– Vậy hả? Những thứ gì vậy cà?

– Bữa hôm, thằng gác chợ đeo băng đỏ đòi bắt giữ mớ cá của mẹ em, Tữu xông lại trừng mắt nói: “Này, đảng ấy đừng có rở tới má nuôi của tớ. Mẹ Chiến sĩ đấy!” Thằng băng đỏ không vừa, cãi lại: “Cái đồ chỉ buôn đi bán lại, mất phẩm chất cách mạng, Mẹ chiến sĩ ở cái chỗ nào?”

Câu chuyện vui vui, thấy tôi chăm chú nghe, Sơn hào hứng kể tiếp:

– Thế là nó giở giọng chửi tục ngay. Nó nói y chang như thế này: “Đ... cụ nhà anh, mới vừa đây anh đã khoác ngay cái băng đỏ vào tay để lòe bà con, chứ anh biết chó gì về các mẹ nằm vùng che giấu cán bộ rồi chở cả súng đạn vô thành. Đừng có thói mồm giở giọng ta đây với mẹ chiến sĩ nhớ!” Thế là thằng băng đỏ im re rồi lảng mất!

Một lần khác, Sơn lại kể:

– Nó rủ em ra chợ trời, đi theo mấy anh bộ đội đổi chác lương khô lấy búp bê nhựa hay lấy cầm xe đạp. Cái lương khô nom như những cục bánh in, nghe nó nói là đồ viện trợ của Trung Quốc. Chỉ cần cắn một mẩu rồi uống nước vào là no rất lâu!

Tôi gật gù:

– Cái thứ bánh này thầy đã thử. Giống như bánh đậu xanh nhưng nhạt phèo. Chắc nó nén kỹ lắm nên quả là ăn vào thì no lâu. Thời buổi khó khăn này, chả cứ bộ đội trong rừng cần tới nó mà dân thường cũng ưa xài.

Sơn tùm tùm cười:

– Em thấy ăn hột bắp còn ngon hơn nhiều. Ngoài chợ Cầu Ông Lãnh người

ta bán 1 đồng một lon sữa bò hộp bắp mới tẻ xong. Luộc lên còn hơn là ăn cơm trộn với bo bo nữa.

Lại có hôm thằng Sơn hơn hờ khoe với tôi:

– Thằng Tữu giúp nhà em khỏi phải đi kinh tế mới!

Tôi tròn mắt lên vừa ngạc nhiên vừa vui mừng cho nó:

– Vậy à? Tữu nó tài thánh gì mà làm được chuyện ấy?

Sơn kể:

– Cũng là nhờ bố nó, chắc là cán bộ cấp cao. Nó lấy cớ rằng em đã giúp đỡ nó tận tình trong lớp học, không có em thì nó chơi với cũng không theo được bài vở nhà trường. Thế là ông chỉ viết có một

mảnh giấy đem ra Phường. Em với mẹ em có ngay hộ khẩu thường trú, lại khỏi phải đi kinh tế mới!

Tôi tùm tùm cười:

– Vậy là cậu trúng số rồi đó. Thiên hạ thường trú ở đây từ bao nhiêu năm rồi mà nhiều người cũng phải tém giệp để kéo bầu đoàn thể tử đi kinh tế mới.

Vào thời điểm ấy, tôi cũng đã chứng kiến nhiều cảnh đau lòng. Một gia đình ở gần cầu Công Lý, không biết thuộc diện “tư sản” nào mà vào một buổi sáng kia, cả gia đình chất lên một chiếc xe bò gồm nhiều thứ đồ đạc giường chiếu, áo quần, nồi niêu, bát đĩa cùng lũ con lếch thếch đi theo chiếc xe được đẩy ra ngoài thành phố. Nhìn quang cảnh nào lòng này, điều mà tôi không bao giờ có thể quên được là những ánh mắt bi thương, sầu thảm

của người chồng cũng như người vợ. Họ nom như những người đang gồng gánh tài sản, gia đình con cái để dắt díu đưa nhau đi vào thế giới của những kẻ tội đồ.

Ai cũng biết đấy là những diện gia đình bó buộc phải đi kinh tế mới. Theo chỉ thị của nhà nước thì có tới năm hạng dân thành thị phải chuyển ra vùng kinh tế mới, bao gồm Dân thất nghiệp, Dân cư ngụ bất hợp pháp, Dân cư ngụ trong những khu vực dành riêng cho cán bộ, bộ đội, cùng các thương gia, đại thương gia (sau khi tài sản đã bị kiểm kê, nhà bị niêm phong không cho vào nữa). Về danh nghĩa thì nghe có vẻ tốt đẹp: Đất nước hết chiến tranh rồi, nhiều đồng ruộng bỏ hoang cần có người canh tác. Chỉ một vài năm sau, dân đi kinh tế mới sẽ làm chủ ruộng đồng xanh tốt, không

còn cảnh thất nghiệp, lang thang đầu đường xó chợ như xưa.

Tuy nhiên, trong thực tế, ai cũng thấy đây là một biện pháp vừa trả thù giai cấp vừa cảnh giác về an ninh cho vùng đô thị mới được “giải phóng”. Biện pháp thi hành cưỡng bức đi kinh tế mới thì ngoài những nhà đã bị niêm phong, còn ở Phường, Khóm thì thu hồi hộ khẩu, rút thẻ mua gạo, mua các loại nhu yếu phẩm, và cấm trẻ em nhập học các trường trong phạm vi thành phố. Thăng Sơn được Phường bỏ qua không rờ tới, lại có hộ khẩu làng hoàng, hèn chi mà nó không mừng rỡ.

Thật ra thì trong việc đẩy dân đi kinh tế mới, nhà nước cũng có những chính sách ghi thành văn bản làng hoàng. Một cách tổng quát, người đi kinh tế mới sẽ

được hỗ trợ như sau: Vé xe chuyên chở từ nhà đến vùng kinh tế mới. Mỗi hộ được mang theo tối đa 800 kg hành lý. Nếu thí điểm ở xa thì mỗi ngày phụ cấp thêm 1 đồng tiền ăn dọc đường cho mỗi người. Mỗi hộ lại được cấp hai dụng cụ canh tác, thường là cuốc, thuổng; tiền mặt 700-900 đồng để dựng nhà, thêm 100 đồng để đào giếng, hay 100 đồng để mua ghe thuyền nếu ở vùng sông rạch. Ai đau ốm không lao động được thì được trợ cấp 1 đồng thêm 50 xu mỗi ngày tiền thuốc cho đến khi khỏi bệnh; rồi nếu có bỏ mình nơi đất khách quê người thì thân nhân cũng được trợ cấp 150 đồng để mai táng. Kỹ lưỡng đến như thế còn gì!

Tuy nhiên, về sau này, tự nhiên ở các gặm cầu, các khu vực hẻo lánh, thậm chí ở cả các công viên đẹp đẽ ngay giữa

thành phố, người ta thấy xuất hiện đủ loại người nhếch nhác, gầy còm, mặt mũi vêu vao vì thiếu ăn, thiếu ngủ. Họ bao gồm đủ loại già trẻ lớn bé, hỏi ra thì mới biết là dân bỏ trốn về từ vùng kinh tế mới! Có người nói:

– Canh tác gì những chỗ đó, đất thì cứng như đá tổ ong, nước thì không có, cái lều được cấp phát làm nhà ở thì chỉ có mái với vài cái cột. Bên trong cỏ mọc um tùm, bước vô nhà phải lấy gậy khua để khỏi bị rắn cắn!!!

Thế những món tiền hỗ trợ theo chính sách đã đề ra, thì nó biến đi đâu?

Tưởng hỏi thì cũng như đã trả lời!!

Xin ghi lại thăm cảnh dân đi Kinh Tế Mới xuất hiện trong mấy câu Ca dao thời đại:

Đuổi dân ra khỏi cửa nhà

Bắt đi kinh tế thật là xót xa

Không sao sống được cho qua

Nên đành lại phải trở ra Sài Gòn

Chẳng ai giúp đỡ chăm nom

Cùng nhau vất vưởng, lom khom vĩa hè

Màn sương chiều đất phủ che

Sinh ra bệnh tật khò khè ốm đau

*

Có một lần tôi bắt gặp thằng Tữu hút thuốc lá vụng ở gậm cầu thang. Tôi nói:

– Ê! Nội quy cấm học trò hút thuốc lá trong trường!

Tửu chẳng những dụi tắt điều thuốc mà còn lôi trong bụng ra một bọc thuốc là có những sợi vàng hoe và nói:

– Thuốc Lạng Sơn đây thầy. Mời thầy làm một điều. Đảm bảo là thuốc không pha!

Tôi kêu lên lên:

– Ý! Cậu định hối lộ tôi đấy có phải không!

Tửu cười hì hì:

– Lộ liếc gì một điều thuốc. Nhưng nếu em có một chỉ vàng thì em cũng “hối lộ” thầy liền!

Thấy thằng này ba gai quá, tôi đổi giọng nạt nộ:

– Ê! Không có đùa giỡn đâu đấy nhé. Nói cho biết, Ban Giám Hiệu mà bắt

được thì cậu bị đuổi học thẳng tay!

Trái với sự chờ đợi là lời đe dọa của tôi sẽ làm cho nó dụi tắt điều thuốc, ấy thế mà thằng nhỏ lại còn cười ré lên rồi cất giọng đầy thách thức:

– O! Cái ông Hiệu trưởng Dũng ấy hả thầy? Đuổi em đâu có dễ! Em còn chưa tổ lão về cái tội làm hư hết dàn máy móc của nhà trường cũ để lại khi bắt tắt hết máy lạnh bảo trì để tiết kiệm điện. Đã thế đi vào trường còn kè kè khẩu súng lục, cứ như lão có tinh thần chống Mỹ cứu nước cao, định tính bắn mấy thằng lính Mỹ tình nghi là còn ẩn núp trong trường. Nhưng em biết rõ gốc gác của lão ta rồi!

Thằng Tửu nói quả không sai! Hồi trước, trong ngôi trường này có nhiều dàn máy móc, nào thu băng, nào quay

phim, nào chụp hình rửa hình, tối tân nhất là dàn loa gắn trên tường ở tất cả các lớp để khi cần ra thông cáo, chỉ cần ngồi tại văn phòng đọc lên là toàn trường ai cũng nghe thấy hết, thư ký khỏi cần đi từng lớp để đọc. Ấy thế mà chỉ mới chưa tới một năm, toàn bộ máy móc trong trường đều “bất khiển dụng”. Có người nói là tại Ban Giám Hiệu cho lệnh tắt hết các máy lạnh bảo trì, cũng có người nghi hoặc là những thứ máy móc ngon lành đều bị tẩu tán đi hết. Chuyện tiết kiệm điện chỉ là cái cớ đẩy thôi. Nhưng dù là do nguyên cớ nào thì ai nấy cũng chỉ lấm lét, thì thảo với nhau.

Nói đến sự “lấm lét, thì thảo” thì cũng là nói đến một sự thật đau lòng. Có một hôm tôi chợt phát giác ra rằng sự lấm lét, thì thảo giữa các đồng nghiệp không biết nảy nòi ra từ bao giờ, mà nay

đã trở thành thói quen của tất cả mọi người. Tất nhiên, ai chẳng thấy một bầu không khí đe dọa bao trùm lên mọi nơi, mọi lúc trong đời sống bây giờ. Người ta không những sợ quyền lực mà còn sợ cả những đồng nghiệp, những người quen sẵn sàng làm tay sai cho quyền lực để tố cáo mình nữa.

Tôi chợt nhớ đến 2 câu thơ của cụ Tú Xương:

Sĩ khí rụt rè gà phải cáo,

Văn trường liều lĩnh đấm ăn xôi.

Nhưng rụt rè như gà phải cáo thì có, còn chuyện liều lĩnh để cố đấm ăn xôi thì không. Khi phải chen chân trong cái môi trường giáo dục như thế này, hầu hết chúng tôi chẳng mong được ăn cái giải gì. Chẳng qua còn có cớ để không

bị Phường, Khóm bắt đi kinh tế mới đó thôi.

*

Tất cả những chi tiết vụn vặt mà tôi thu thập được qua những lần nghe Tửu kể lại đã khiến cho tôi có một cái nhìn khác về nó. Tôi không còn chỉ đơn thuần coi nó như một đứa trẻ ngỗ nghịch, lười biếng và bất trị. Có vẻ như nó đã chất chứa trong đầu biết bao nhiêu mảng đen của đời sống mà tôi chưa bao giờ có kinh nghiệm trải qua. Có bao giờ ở bất cứ một ngôi trường trong miền Nam này lại xảy ra cái cảnh một lũ học trò lẳng nhăng đi theo cô giáo, vừa đi vừa vỗ tay: “Cô giáo mất trinh! Cô giáo mất trinh!”

Ôi giờ! Học trò mà đem cô giáo ra

bêu kiểu ấy thì còn nói chi đến việc dạy dỗ!

Tửu đã đến từ xã hội ở miền Bắc, một nơi mà kiến thức của tôi đã rất tù mù về những hoàn cảnh sống ở đó. Nếu không tù mù thì tôi đã chẳng phải rất ngạc nhiên khi hỏi một bà chị họ rằng ở Hà Nội có còn xích lô đạp không? Bà chị cứ rũ ra cười khiến tôi đỏ mặt cãi lại:

– Đạp xích lô là cảnh người bóc lột người. Vậy thủ đô Hà Nội làm sao có cảnh ấy.

Bà chị tôi ghé vào tai tôi thì thảo:

– Cậu cứ nghe chúng nó nói thì cứ đổ thóc giống ra mà ăn!

Quả là trong những ngày tháng đầu sau khi Sài Gòn sụp đổ, bọn giáo viên chúng tôi đã bị nhồi sọ đủ thứ. Nào lý

thuyết về “Ba dòng thác cách mạng” do Tổng bí thư Lê Duẩn đề ra: “Dòng thác cách mạng XHCN, dòng thác cách mạng giải phóng dân tộc và dòng thác các phong trào đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa”. Nào công cuộc đấu tranh giai cấp xóa bỏ chế độ người bóc lột người vì trong xã hội cũ “quan hệ người với người là chó sói!” Nào chế độ ưu việt ở miền Bắc đã đưa nước Việt lên đỉnh cao trí tuệ của loài người .. vân vân... và ... vân vân....

Một đôi khi trong trường có người phàn nàn một điều thiếu sót chi đó thì cán bộ Chi đoàn đã giải thích ngay:

– Mình đang còn ở thời kỳ quá độ tiến lên XHCN. Quá độ là qua đò, đang qua đò thì chưa tới bến ngay được... phải từ từ.... các đồng chí ạ!

Giải thích như thế thì hết cãi! Nhưng không cãi không có nghĩa là đã đồng ý. Nhưng ở thời buổi này có ai dám nói ra sự không đồng ý của mình. Tôi đã một lần đại dốt phát biểu trong hội trường mà sau này, mấy bạn đồng nghiệp thân thiết đã cứ cản nhằn mãi:

– Cậu bạo gan như thế ích gì! Coi chừng nửa đêm công an đến gõ cửa!

Số là lần đó nhà nước tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân Dân Thành Phố. Tất cả quần chúng khắp mọi nơi đều phải học tập về ý nghĩa của cuộc bầu cử này. Các giáo viên trường tôi cũng phải tập trung trong hội trường để nghe thuyết trình viên giảng giải và giới thiệu thành phần ban tổ chức bầu cử cũng như danh sách các ứng cử viên. Đến phần nêu thắc mắc, tôi lên phát biểu:

– Theo sự hiểu biết của tôi thì đã là ứng cử viên thì không thể tham gia tổ chức bầu cử. Điều đó đâu có khác gì vừa đi dự thi, vừa tổ chức chấm thi. Nay tôi thấy trong danh sách ban Tổ chức Bầu cử lại có cả tên của ứng cử viên. Vậy là thế nào?

Hình như cả hội trường hôm đó đều xôn xao vì câu hỏi của tôi. Nhưng vị thuyết trình viên, cũng là một đồng nghiệp nhưng do Thành Ủy gửi xuống đã ôn tồn giải thích:

– Đây là sự ưu việt của chế độ ta, đồng chí ạ. Người có khả năng, lại có tinh thần chí công vô tư thì dù tham gia bất cứ công tác nào cũng đều là đóng góp cho sự nghiệp cách mạng cả. Ta không nên lấy cái kinh nghiệm xấu xa của chế độ cũ để làm thước đo cho những công tác cách mạng bây giờ.

Mấy hôm sau, thằng Tữu gặp tôi cũng cười hì hì:

– Em nghe chúng nó kể lại buổi học tập của các thầy cô trong hội trường. Thầy không biết ở ngoài Bắc, mọi người vẫn bảo nhau khi đi họp thì cứ “Thứ nhất ngồi lì, thứ nhì đồng ý” à?

Tới lúc đó tôi chợt cảm thấy mình ước ao giá có được những kiến thức dầy dặn như nó để có thể ứng xử hàng ngày trong thời buổi thật sự đổi đời này. Ngẫm nghĩ ra, mấy cái công thức, mấy cái định lý mà tôi đang dạy cho nó thật ra chỉ là cái thứ đồ trang trí đem vẽ lên một khuôn mặt độc ác, dữ dằn. Rồi tôi tự hỏi là mình đang làm cái gì đây trong đời sống này?

Kể từ hôm đó, tôi để ý đến thằng Tữu nhiều hơn. Tôi thấy nó sinh hoạt

một cách hồn nhiên giữa đám học sinh cũ của ngôi trường này. Y phục của nó cũng dần dà thay đổi. Bây giờ nó đã biết mặc quần bò và sơ mi sọc bỏ áo ra ngoài quần. Nó biết hát cả nhạc những bản nhạc vàng vốn bị cấm tiệt trong thời buổi đó. Đã thế nó còn hát cả nhạc “chế” nữa. Tôi cũng đã được nghe bản nhạc chế này nhiều lần, do dân chúng Sài Gòn hát lên thì chỉ là chuyện bình thường, nhưng nếu lại từ chính miệng của Tửu cất lên thì mức độ hài hước đã tăng lên rất nhiều. Giọng của nó ồm ồm giữa những tiếng cười ngặt nghèo của đám học sinh cũ:

– *Từ ngày giải phóng vô đây*

Thầy bán nhà lầu

Từ ngày giải phóng vô đây

Thầy bán xe hơi

Lâu lâu

Thầy bán Honda

Lâu lâu

Thầy bán giấy da

Lâu lâu

Thầy bán cái quần xì...

Tôi thì không có nhà lầu, xe hơi, Honda để bán, nhưng đồ đạc trong nhà thì cứ lần lượt đội nón ra đi. Bán mọi thứ đến nỗi có một hôm anh công an khu vực tự tiện bước vào nhà tôi nhìn quanh rồi cất tiếng hỏi:

– O! Cái kệ tủ trước kê ở đây bây giờ đâu rồi?

Tôi còn đang ngó ra nhìn và thấy quả nhiên cái kệ tủ đã biến đi đằng nào, thì nhà tôi đã trả lời thay:

– Bán rồi anh ơi! Nhà hết tiền đóng gạo!

Cái cảnh bán đồ đạc lấy tiền đóng gạo này chẳng cứ riêng ở nhà tôi. Một lần đến thăm một anh bạn đồng nghiệp dạy môn Sinh Vật cùng trường, tôi thấy phòng khách của anh trống huyếch trống hoác. Bộ Salon vốn choán gần hết chỗ nơi phòng ngoài đã tén dẹp đi đâu rồi, còn chính anh thì đang nằm bò nhoài người ra giữa sàn đá hoa để chấm điểm một đồng bài thi. Anh nhìn tôi cất giọng thiếu nã:

– Còn cái giường kỷ niệm ngày cưới, chắc rồi cũng phải cho đi!

Tôi ngậm ngùi nói:

– Bọn chúng mình bao nhiêu năm chỉ quanh quẩn với cái bảng đen và cục

phấn trắng. Nếu vứt ra khỏi cổng trường thì chẳng biết xoay sở thế nào để mà sống.

– Tại cái mặc cảm mô phạm nó bó riết lấy mình. Chẳng lẽ bây giờ lại đi ra chợ trời, tay cầm mớ quần áo cũ, miệng rao “mua đi ... mua đi.... rẻ rồi... rẻ rồi...”

Tôi bật cười:

– Rồi lại có một cô học trò xà lại nói: “Thầy bớt cho em đi. Em đang học môn Sinh Vật của thầy mà!” Vậy thầy có “bớt” không?

Anh bạn cũng phì cười:

– Tới nước đó thì vất mẹ nó áo đi, bỏ của chạy lấy người, chớ ở đó mà bớt!

Ôi! Bọn nhà giáo chúng tôi trước đây chỉ toàn nói chuyện văn chương chữ nghĩa với bài vở nơi nhà trường, thế mà mới chỉ không đầy vài ba năm, bây giờ sao câu chuyện đã xoay thành những đề tài như thế!!!

CHƯƠNG 4

MỘT THỜI ... GIÁO ÁN!

Các giáo viên miền Nam nếu còn tiếp tục được giảng dạy trong nhà trường XHCN thì không mấy ai là không ngán ngẩm về cái được gọi là “giáo án” vốn là một thứ bắt buộc mỗi người phải thực hiện cho từng giờ giảng dạy.

Giáo án hiểu một cách nôm na là bài soạn của thầy, cô giáo trước khi vào

lớp. Dĩ nhiên, đã vào lớp thì phải soạn bà. Trước đây các thầy, cô giáo đều cũng đã làm thế. Nhưng mỗi người có cung cách soạn bài theo ý riêng của mình. Có người ghi chép vào sổ tay, có người chỉ đọc tài liệu mà không ghi chép, lại cũng có người vì dạy đã lâu năm nên bài giảng nằm sẵn trong đầu, khi đến trường sẽ tùy theo tình hình lớp học mà giảng dạy.

Nhưng dưới mái trường XHCN thì khác. Nó là một thứ “pháp lệnh”, ai cũng phải tuân theo chứ không thể “tùy tiện” như trước. Cho nên mỗi giáo viên đều phải có một cuốn sổ gọi là sổ giáo án dùng để soạn bài và bài soạn này phải được Ban Giám Hiệu kiểm tra, đóng dấu rồi mới được phép đem dùng. Đã thế, trong giờ học, cuốn sổ này lại phải đặt tại rìa bàn học ở cuối lớp, phía sát ngay hành lang để bắt chọt Hiệu Trưởng hay

Hiệu Phó đi kiểm tra thì có thể mở ra đối chiếu xem thầy, cô giáo có theo đúng tuần tự diễn tiến như đã ghi trong sổ hay không. Chính vì thế mà hầu như giáo viên nào cũng đều coi “giáo án” là một cơn ác mộng.

Vậy giáo án gồm những nội dung gì để khiến thầy cô phải ngán ngẩm đến thế?

Đại thể nó có những mục như sau, dùng cho bất cứ môn học nào (trừ các môn không phải khoa học thực nghiệm thì không có khoản phải làm thí nghiệm):

I/ Mục đích – Yêu cầu:

- Mục đích về chính trị.
- Mục đích về kiến thức khoa học.
- Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.

- Yêu cầu liên hệ bản thân của học sinh qua bài học.

II/ Hoạt động trong lớp:

1) Kiểm tra và ôn tập bài tuần trước.

2) Nội dung Bài Giảng:

- Tóm tắt nội dung sẽ giảng (có ghi thời lượng cho mỗi đoạn phải giảng)

- Các dụng cụ thí nghiệm sẽ dùng (thời lượng từng bước cho mỗi thí nghiệm).

- Các câu hỏi sẽ nêu ra, liên hệ tới bài học

- Các câu trả lời cho những câu hỏi nêu trên.

Thí nghiệm sẽ trình bày trong lớp:

– Các vật dụng dùng trong thí nghiệm.

– Chia nhóm thực hiện thí nghiệm, thảo luận.

– Thầy giám sát, kiểm tra, đôn đốc.

III/ Tổng kết tiết học:

Tóm tắt bài giảng.

Đánh giá kết quả học tập.

Rút kinh nghiệm cho tiết học kế tiếp.

IV/ Xác nhận:

– Xác nhận của tổ trưởng tổ chuyên môn.

– Xác nhận của Ban Giám Hiệu

Trong đủ thứ các điều kể trên – cứ dạy một giờ là phải soạn đủ từng ấy thứ

– cái khoản khó nhằn nhất đối với chúng tôi là mấy chữ “Mục đích, Yêu cầu”.

Về mục đích dành cho kiến thức khoa học thì đã rõ ràng đi một lẽ rồi, nhưng sao lại còn thêm cái khoản “chính trị” và “liên hệ bản thân” nữa thì mới là oái oăm chứ. Với các môn học như Hình Học, Đại Số, Vật Lý, Hóa Học.... tụi tôi làm sao “móc” được cho nó dính tới vấn đề chính trị đây? Chẳng lẽ một cái phương trình, một cái đồ thị hay hình tròn, hình vuông, hình đa giác..v.v... lại cũng có cả vấn đề chính trị trong đó sao? Đã thế lại còn bắt học trò “liên hệ bản thân” nữa thì mới là cơ khổ.

Hồi đó tôi dạy môn Vật Lý cấp II, và một anh bạn khá thân dạy môn Hóa Học. Anh này vốn cũng là đồng nghiệp của tôi từ nhiều năm trước ngày 30- 4 -1975. Chúng tôi than thở với nhau: “Bài

giảng Hóa Học về “cách làm Xà Phòng” hay bài Vật Lý “ Bình Accu chì ” thì cái vụ “chính trị” nó nằm ở chỗ nào?

Ấy thế anh bạn tôi đã múa may được một cách tài tình trong giáo án của anh như sau:

“Bài học cách làm Xà Phòng sẽ bồi dưỡng trình độ Khoa Học Kỹ Thuật, qua đó học sinh được nâng cao kiến thức trong công cuộc tiến hành cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật để đưa nền kinh tế nước nhà tiến mạnh, tiến mau lên Xã Hội Chủ Nghĩa”.

Tôi đọc xong liền kêu lên:

– Ôi giỏi! Cậu đúng là Thợ Vẽ chuyên nghiệp! Thôi đổi quách qua dạy môn Hội Họa cho rồi!

Bạn tôi cứ tùm tùm cười. Anh còn

đích thân đọc cho tôi nghe đoạn nói về liên hệ bản thân như sau:

– Học trò sau khi học xong bài này phải biết giữ gìn thân thể luôn sạch sẽ, lại có ý thức luôn đề cao cảnh giác phòng chống buôn lậu xà phòng vốn đang còn là một vấn đề tồn tại trong các vùng mới giải phóng!

Ôi chà chà! Chẳng biết đoạn này khi đem trình Ban Giám Hiệu thì có được thông qua không, nhưng theo tôi thì nó thật đúng kiểu, đúng cách, nói lên trúng phóc mỗi bận tâm của chính quyền cách mạng vào thời điểm đó, khi mà con phe, chợ trời đang buôn lậu, buôn chui đủ thứ, kể cả món.... xà phòng!

Nhưng nói cho ngay, những ai cần xà phòng thì tôi không biết, chứ phần đông bà con Sài Gòn, nhất là các bà các

cô thì không ai bảo ai cứ đem quần áo của mình ra nhuộm nâu, nhuộm đen hết ráo. Thì ra, mọi người đều có chung nhau một mối bận tâm: “Bây giờ mà ăn trắng, mặc trơn sẽ bị coi là giai tư sản cấp bóc lột. Tốt hơn hết là ta cứ đen hay nâu quách đi cho rồi.” Chính vì thế mà đã có một thời thuốc nhuộm lên giá vù vù, đặc biệt là thuốc nhuộm màu đen hay màu nâu thì rất hiếm hoi tìm mua được. Tôi lại đã nghe một vài cô giáo mách nhau:

– Cần gì thuốc nhuộm. Cứ móc cồng lấy bùn lên rồi đem ngâm quần áo vào là xong tất. Tuyệt đối màu không bao giờ phai.

Gớm! Gái Sài Gòn quả có tinh thần thích ứng với thực tế thật là mau chóng. Điều này lại khiến tôi nhớ tới một buổi học tập cho các giáo viên tập trung ở ngôi trường Nguyễn Bá Tòng. Hôm ấy,

một cô giáo rất xinh đến từ miền Bắc đã nói cho chúng tôi nghe về tinh thần khắc phục gian khổ và óc đầy sáng tạo của nhà giáo trong thời chiến tranh. Cô bảo ngay dưới hầm tránh bom mà thầy cô miền bắc cũng đã sáng chế được thuốc thử Acít thay thế cho rượu Quỳ để cho học trò làm thí nghiệm. Cái sáng chế thần tình ấy là hoa Râm Bụt. Hoa Râm Bụt có thể thay thế Rượu Quỳ để thử Acit, nó cũng đang màu xanh hóa ra màu đỏ! Nghe thật sướng tai, nhưng tôi là người lên tiếng hỏi:

– Vậy thưa thuyết trình viên, việc chế hoa Râm Bụt thay thế Rượu Quỳ ra sao, xin cô cho biết.

Bỗng nhiên hai gò má hây hây của cô giáo mang danh hiệu Tiến sĩ Hóa học chột đỏ hồng lên và cô trả lời câu hỏi của tôi với một nụ cười rất hồn nhiên:

– Ấy... cái đó ... cái đó thì tôi cũng chỉ nghe báo cáo như thế, chứ chính bản thân tôi cũng chưa thí nghiệm thử!

Cả nhóm chúng tôi chẳng bảo nhau cùng chột ủa lên cười! Nhưng thật tình, chúng tôi không bất mãn về sự tuyên truyền huyền hoang của cô, mà trái lại, chúng tôi lại còn rất quý mến cô ở chỗ cô đã cất lên lời nói chân thật. Hầu như đã lâu lắm rồi, dù ở ngay trong môi trường giáo dục này, chúng tôi chỉ toàn được nghe những lời giả dối. Cho nên, khi được nghe một lời nói chân thật từ một báo cáo viên đến từ miền Bắc, chúng tôi có cảm giác như được hưởng một cơn mưa rào sau những ngày nắng hạn. Tôi còn nhớ, sau những ngày chấm dứt khóa học, chúng tôi có hùn tiền nhau mua tặng cô giáo một cái bút Pilot để trong hộp nhung cẩn thận. Một phần là để cảm

ơn cô đã tới thuyết trình cho chúng tôi một đề tài nghe “rất vui vẻ”, nhưng phần khác, chúng tôi muốn cô đem về miền Bắc những ấn tượng tốt đẹp về thầy cô giáo của miền Nam, những con người chỉ thích nói thật và rất ngay thẳng trong các vấn đề dạy dỗ con em. Mà đúng như thế. Hôm tiễn cô ra khỏi cổng trường, cô nói nhỏ nhẹ:

– Cái vụ Rượu Quỳ ấy. Tôi tưởng cứ trình bày xong thì thôi. Ai ngờ các anh các chị trong này lại cứ hỏi tới nơi tới chốn.

Thì ra cái sự nói dóc đã được nuôi dưỡng từ một môi trường quen thói giả trá. Một khi nó đã thành thói quen rồi thì biến thành quán tính, chứ hẳn trong thâm tâm, nào cô có muốn bịp bợm gì chúng tôi đâu!

Trở lại câu chuyện giữa các cô giáo mách nhau: “Cứ móc cổng lấy bùn lên rồi đem ngâm quần áo vào là xong tất”. Tuy biết vậy, nhưng tôi chưa được nghe có cô giáo nào trình bày lại cái kinh nghiệm “nhúng quần áo vô bùn cổng để nhuộm đen cả”. Nhưng cũng không vì thế mà cái óc tò mò của tôi chịu nằm yên một chỗ. Nói của đáng tội, cũng chỉ lẩn cấn cái vụ “bùn dưới cổng” này mà nhiều hôm ở trường, khi có một cô giáo đi ngang qua, tôi đã không khỏi nhìn xuống cái ống quần để xem quần thâm của các cô nếu nhuộm bùn thì nó sẽ ra như thế nào! Nhất là có thoáng ngửi thấy mùi nước cống hay không.

*

Chuyện Mục đích, Yêu cầu và Liên hệ bản thân mới chỉ là phần mở đầu của Giáo Án. Qua phần Nội Dung Bài Giảng, tưởng dễ dàng mà cũng hoá ra rất chật vật. Trong các buổi hướng dẫn soạn Giáo án, chúng tôi đã được nghe chỉ thị:

– Các đồng chí phải dự phòng mọi tình huống khi học trò nêu câu hỏi sau bài giảng. Tuyệt đối không được nói năng linh tinh ra ngoài đề tài đang học. Vì thế, phải dự đoán trước học trò sẽ hỏi những gì xoay quanh bài học và soạn sẵn trước những câu trả lời. Khi trả lời cũng phải tập trung vào kiến thức của bài giảng chứ không được phát biểu bừa bãi ra ngoài lề. Mọi câu hỏi và đáp án phải ghi đầy đủ trong Sổ Giáo Án và đặt ở cuối lớp để sẵn sàng khi có kiểm tra.

Ý thức cảnh giác của Nhà Nước quả là cao độ. Họ lo đến cả chuyện đối đáp

giữa thầy và trò trong lớp học. Có thể thì mới bắt chúng tôi soạn sẵn những câu hỏi mà thầy cô dự trù học trò sẽ hỏi, rồi lại phải soạn cả những câu trả lời. Có nghĩa là cả thầy lẫn trò không được “nói năng linh tinh ra ngoài đề tài đang học”.

Ở các tỉnh phía Nam thì tôi không rõ có thầy cô nào có gan nói năng xuyên tạc ra ngoài lề không, nhưng tôi cũng đã được nghe kể những chuyện đã xảy ra trong lớp học ở miền Bắc mà nhiều khi chẳng phải do ai có ý đồ phá phách gì, mà chỉ là nói lên một vài sự thực xảy ra hằng ngày.

Như có một lớp tiểu học ở ngoài kia được chọn lựa làm “Lớp học điển hình”. Cô giáo được lệnh chuẩn bị một tiết dạy để hôm đó, nhiều nhân sự thuộc các Ban Ngành trong Sở Giáo Dục sẽ tới tham quan tại chỗ.

Khỏi cần phải nói cũng biết cô giáo lo lắng và chuẩn bị tiết dạy của mình kỹ lưỡng đến như thế nào. Đề tài cô chọn để dạy học trò hôm ấy là “Kính yêu Bác Hồ”. Trong giáo án của cô cũng có đầy đủ Mục đích, Yêu cầu, Liên hệ bản thân đại để như làm cho học trò trong lớp hiểu được rằng Bác Hồ là một vị lãnh tụ vĩ đại, có công lao to lớn đối với đất nước và dân tộc Việt Nam. Các em thiếu nhi qua đó phải có lòng kính yêu Bác, phải làm theo 5 điều Bác đã dạy gồm: 1) Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, 2) Học tập tốt, lao động tốt, 3) Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt, 4) giữ gìn vệ sinh thật tốt, 5) Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. Rồi cô còn liệt kê sẵn ra cả một vài công việc gợi ý để các thiếu nhi liên hệ bản thân sẽ cần phải làm để tỏ lòng kính yêu Bác. Cô còn bắt vài đứa phải học thuộc lòng để hôm ra ‘điển hình’ chúng nó không bị ngập

ngủ. Riêng về trợ huấn cụ thì cô cũng đã chuẩn bị sẵn mấy tấm ảnh của bác Hồ, nào là ảnh chụp Bác đang bế và ôm hôn một cháu thiếu nhi, ảnh chụp Bác đang cùng các cháu múa hát, lại có cả tấm ảnh Bác đang chia kẹo cho các cháu nữa. Kỹ lưỡng đến thế còn gì!

Ấy thế mà trước cả chục con mắt lom lom của các thành viên tham dự buổi giảng dạy điển hình, một chuyện bất thường đã xảy ra. Một trò gái ngồi ở khoảng giữa lớp bỗng nhiên cất tiếng ho húng hắng. Rồi nó cúi xuống quay sang lúi húi lục cái gì đó ở trong túi vải đặt ngay kế bên. Trong khi lục tìm, nó cố dằn cơn ho đến nỗi mặt của nó đỏ ửng lên. Tiếng ho của nó làm cả lớp qua lại nhìn. Bỗng bất chợt nó giơ tay lên và cất to giọng như để át tiếng ho lại sắp bật ra khỏi họng:

– Thưa Cô ... thưa cô... hôm nay ... hôm nay cô có mang bánh kẹo đi bán như mọi hôm không ạ?

Cả lũ học trò ngồi chung quanh chợt ré lên cười. Ôi giờ, đang thao thao về chuyện Bác Hồ mà con bé lái ngay sang chuyện bán bánh, bán kẹo trong lớp thì còn trời đất nào nữa. Thế là lớp học nhốn nháo cả lên. Trong số mấy vị đi tham quan ngồi ở phía cuối lớp đã có vài vị nhấp nhóm đứng lên. Tiết học điển hình tuy không có lệnh của ai mà cũng tự nhiên rã đám. Riêng cô giáo thì chỉ còn biết đứng như trời trồng. Cô không thể mở miệng tác xác câu hỏi hỗn xược của con bé vì trong ngăn kéo bàn của cô, bịch kẹo bánh vẫn còn nguyên đó mà vì bận rộn nên cô chưa có dịp chào hàng. Chuyện này không biết là thật hay đùa,

nhưng chính tôi đã nghe kể lại và đã tự hỏi không biết sau này cô phải nhận lãnh những kỷ luật gì.

Nghĩ cho cùng, cô giáo ấy và chính chúng tôi ở đây, nay cũng đều là đồng nghiệp và cùng dạy dưới mái nhà trường Xã hội Chủ nghĩa. Hoàn cảnh hiện nay của cô thì bi thảm như vậy, còn chúng tôi trong một tương lai không xa nữa rồi sẽ ra sao. Hay là rồi cũng lại rơi vào những hoàn cảnh mà dân chúng miền Bắc đã từng diễn tả trong mấy câu ca dao:

Thầy giáo lãnh lương ba đồng

Làm sao sống nổi mà không đi thô

Nhiều thầy phải đập xích lô

Làm sao xây dựng tiền đồ học sinh?

Câu trả lời nghe cũng khá rõ ràng:

*Mười năm cấp sách theo thầy
Đến khi tốt nghiệp vác cây theo trâu!!*

CHƯƠNG 5

LAO ĐỘNG DƯỚI

MÁI NHÀ TRƯỜNG XHCN

Một trong những mục tiêu hàng đầu mà chính quyền mới nhắm vào dân chúng ở các đô thị miền Nam sau tháng 4-1975 là bắt họ phải học tập để biết giá trị của hai chữ Lao Động. Vì thế mà những từ ngữ vốn xa lạ trước đây nay đã trở thành những câu nói trên đầu môi chót lưỡi của nhiều người. Như thế:

“Lao động là vinh quang”, “Kẻ không lao động là kẻ ngồi không ăn bám xã hội”, “Tích cực góp phần làm ra của cải vật chất...” v.v... Học rồi thì thực hành ngay. Mọi công tác thực hành lao động, bao gồm nhiều phạm vi rộng lớn, được mang một cái tên tóm gọn là “Lao Động XHCN”.

Ở cương vị nhà giáo, chúng tôi được các thuyết trình viên giảng giải rằng:

“Trong chế độ cũ, giai cấp tư sản đã dùng những hình thức đè nén, đàn áp, kể cả roi vọt cũng như sự đói rét, bắn cùng để trói buộc những người làm thuê vào guồng máy bóc lột của nó. Giờ đây, tổ chức lao động xã hội cộng sản chủ nghĩa mà bước đầu là chủ nghĩa xã hội thì dựa vào và sẽ ngày càng dựa vào kỷ luật tự giác và tự nguyện của chính ngay những người lao động, những người sẽ bẻ gãy

gông cùm của bọn địa chủ tư bản.”

Chính vì thế mà chính quyền cách mạng phải:

“Kiểm soát chặt chẽ các giai cấp bóc lột, tất cả những kẻ quen thói ngồi không ăn bám, những bọn con ông cháu cha, bọn ăn cắp, lừa manh, bắt chúng phải phục tùng, phải gánh vác nghĩa vụ xã hội – trước hết là nghĩa vụ lao động. Chỉ có cưỡng bức bọn bóc lột, bọn ăn bám, bọn lười biếng phải lao động thì chúng mới được sống chính đáng trong xã hội mới.”

Trên cơ sở lập luận này, riêng ở thành phố Sài Gòn, tôi đã thấy mọi sinh hoạt ở chung quanh đã bị xáo trộn hay bối tung cả lên. Như ở đầu ngõ nhà tôi có một tiệm hớt tóc. Gọi là tiệm cho nó sang, chứ thật ra cơ ngơi của ông thợ này chỉ là

một khoảnh đất lảng xi-măng kê vừa đủ một cái kệ trên có gắn một cái gương soi và vài thứ đồ hớt tóc linh tinh. Rồi đến một cái ghế gỗ có tay vịn trên có vắt một tấm vải trắng dùng làm khăn choàng khi có khách. Ở sát ngay rìa lối đi chung vào ngõ, ông còn căng thêm một tấm nylon màu xanh đã cũ mòn để che nắng hay phòng khi mưa tạt. Ấy thế mà ông đã được cán bộ trên Phường xuống rỉ tai: “Phải tén dẹp ngay đi vì tiệm của ông là một hình thức làm ăn của bọn Tư sản”.

Vào thời điểm này, hai chữ “Tư sản” giống như vi khuẩn của một căn bệnh hiểm nghèo. Thứ vi khuẩn này xuất phát từ các cơ sở làm ăn tư nhân như nhà in, nhà may, tiệm sửa chữa xe hơi, xe máy, các xưởng làm thủ công nghiệp, các cửa tiệm buôn bán kể cả các tiệm tạp hóa bán những loại hàng hóa lặt vặt...v...v... Tất

cả đều nằm gọn trong một chiến dịch gọi là “Cải tạo Tư sản”, trong đó người đứng chủ phải kê khai tài sản, rồi cơ sở vật chất bị niêm phong để sau đó có thể bị tịch thu hay trưng mua. Nhưng đã có nhiều người mau mắn xin tự nguyện dâng hiến để đổi lấy chuyện khỏi bị tổng xuất ra khỏi thành phố để “đi kinh tế mới”.

Vì thế, mới chỉ nghe thấy cán bộ Phường hăm dọa liệt mình vào loại có hình thức làm ăn kiểu Tư sản là ông phó cạo xóm tôi đã xanh mặt nhần nhó:

– Tôi có mỗi cái góc làm ăn cón con này. Tén dẹp nó đi, làm sao tôi sống?

Viên cán bộ Phường mới giảng giải:

– Thì ông vào Tổ hợp đi. “Tổ Hợp” là cung cách làm kinh tế theo kiểu có nhiều người tham gia cùng một ngành

nghề. Đi kiếm vài ba ông hớt tóc rồi xin đứng chung một tổ hợp thì có thể được chấp thuận cho tồn tại. Nhưng cũng chỉ tạm thời thôi. Mai một tình hình ổn định hơn thì tất cả đều phải đi vào “Hợp tác xã”.

Ông thợ hớt tóc reo lên;

– Tưởng gì, chớ cái đó thì... dễ! Để tôi rủ vài anh em đi xin lập cái Tổ hợp.

Mới chỉ hơn một tuần, sau khi đóng cửa tiệm để lo chạy giấy tờ và trang bị cơ sở vật chất mới, ông thợ hớt tóc xóm tôi đã trương lên biển hiệu mới. Đó là một tấm các-tông khá lớn, có kẻ nguệch ngoạc dòng chữ “Tổ Hợp Hớt Tóc”. Ở dưới lại có tên riêng nghe rất kêu, đó là cái tên “Chiến Thắng” viết theo kiểu chữ in bằng loại sơn nhìn thấy đỏ lòm. Ông ta cười khà khà:

– Cái tên này rất hợp thời. Cả nước chẳng đang ca om sòm bài hát “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng” đó sao?

Vừa nói xong miệng ông cất tiếng theo bản nhạc:

“Te té te tè ...te tè te tè té...”

Quả không sai, vào thời kỳ đó, đâu đâu cũng thấy bài hát này cất lên, nhất là ở những cái loa Phường:

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng.

Riêng tôi thì ngẫm nghĩ không biết với cái tông đơ cũ kỹ và bộ dao kéo cùn mòn của ông thì chiến thắng được cái gì, mặc dù “quân số” của tiệm ông nay đã

thêm 2 người. Một người cũng làm nghề hớt tóc ở đâu đó quanh vùng, còn một người nữa là thằng cháu của ông, tuy chưa bao giờ cầm tới cái tông đơ nhưng lo việc “quản trị kế toán” và “hồ sơ nhân viên”. Rõ ra là một tổ hợp rồi còn gì!

*

Tuy nhiên sôi nổi nhất về lao động thì phải kể tới cái lễ xuất quân đi lao động xã hội chủ nghĩa của Văn Nghệ Sĩ thành phố được tổ chức ở ngay khuôn viên trước bậc thềm của tòa Quốc Hội VNCH cũ. Cả một rừng cờ, rừng biểu ngữ trên có câu “Văn Nghệ Sĩ thành phố Hồ Chí Minh hưởng ứng phong trào Lao Động Xã Hội Chủ Nghĩa”, trên ve áo của mỗi người tham dự còn có gắn một phù hiệu hình đuôi nheo, trên có vẽ hình 1

cái xẻng, 1 cái cuốc để xéo nhau, trên có ghi dòng chữ: “Văn Nghệ Sĩ TP Hồ Chí Minh” và ghi ngày phát động là ngày “27-7-1977”.

Thật tình tôi không hiểu các ông các bà văn nghệ sĩ vốn xưa nay chưa biết cầm cái xẻng, cái cuốc bao giờ thì sẽ làm ăn được gì khi rầm rộ kéo nhau ra ngoại ô thành phố để đào đào, xới xới trên những lớp cỏ khô cằn. Họ đang làm ra “của cải vật chất” đó chẳng, hay là chỉ sau vài ba hôm trình diễn ai nấy đều trốn biệt.

Riêng ở trường tôi thì bầu không khí lao động lại náo nhiệt theo một kiểu khác.

Ở đám học trò thì Chi đoàn Thanh Niên phát động đủ thứ hoạt động: Nào chiến dịch “Tiêu diệt tàn dư văn hóa đồi trụy, phản động”, nào kế hoạch “Dũng

sĩ kế hoạch nhỏ”, nào công tác lao động mài trúc, cắt trúc để làm màn hình trúc..v...v..

Trong chiến dịch tiêu diệt tàn dư văn hóa đồi trụy, nhiều em đã được cắt cử ra đứng ở ngã tư đường phố, nhắm anh nào quần loe, tóc dài thì chặn xe lại, lấy kéo cắt cả tóc lẫn quần. Chuẩn đích đã được nêu rõ ràng trong câu:

Quần loe, áo túm, tóc dài

Tàn dư phản động tức thời triệt ngay

Đây là chưa kể tới những vụ từng toán, từng đoàn lũ lượt kéo nhau đi tịch thu các sách báo của chế độ cũ còn tàng trữ trong nhiều nhà tư nhân. Như tôi đã nhắc ở phần trên, cái gậm cầu thang lên lầu hai ở trường tôi tràn ngập những sách báo được coi là phản động.

Nhiều cuốn đã bị xé tờ tả, nhiều cuốn khác còn nguyên bìa da, mạ chữ vàng. Có những cuốn dày cộm tới 400, 500 trang, đó là những cuốn tự điển ngoại ngữ cùng những loại sách Y khoa, Dược khoa, Kiến trúc hay Đồ họa đồ máy móc. Ở ngoài sân, nhiều hôm giấy má bị gió thổi bay tờ tả góc này một trang, góc kia vài trang, có trang vẫn còn bay là là theo chiều gió cuốn. Trong khi ấy, ở Hội trường, tiếng kèn trống, tiếng vỗ tay râm ran khi Chi đoàn đang trao tặng giấy khen, bằng khen cho những em đã tham gia công tác một cách tích cực.

Về Kế Hoạch Nhỏ thì cũng có nhiều sáng kiến thần kỳ. Các em được huy động đi nhặt bao nylon, giấy vụn vứt quanh sân trường, trên đường đi học hay các khu chợ búa gần trường. Thậm chí có em còn tích cực hơn, đem gom góp

những vỏ chai, những lon sữa bò, những mẩu gỗ thừa, bao nhựa cũ để tích dần trong bao tải, đến lúc gom đầy thì lặt lè vác đến trường nộp cho Chi Đội lớp, lớp tập trung lại rồi sẽ đem lên Thành đoàn giao nộp. Tất nhiên, những em tích cực như vậy sẽ được sớm đeo khăn quàng đỏ, thậm chí còn được mang danh xưng “Dũng sĩ kế hoạch nhỏ” nữa.

Những loại công tác kể trên mới chỉ được coi là những hoạt động của Chi Đoàn, Chi Đội. Nó chưa phải là công tác lao động chính quy, hiểu theo nghĩa là được chính thức đưa vào chương trình hoạt động của lớp học. Vì thế trong Thời Khóa Biểu của mỗi lớp, nay còn có thêm 1 giờ học nữa mang tên là Giờ Lao Động. Trong giờ này, học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên Chủ Nhiệm đã kéo nhau đi làm công tác lao động, có

khi ở trong thành phố, có khi ở ngoại thành. Công việc tất không ngoài việc đào mương, vét cống, cuốc cỏ, khai vườn..v.v...Có nhiều trường xin được một mảnh đất hoang ở đâu đó nhưng hầu hết là ở ngoại thành, thì thầy trò kéo nhau tới đó để lao động sản xuất. Cũng trồng rau, cũng đào ao nuôi cá....tuy nhiên thành quả của những công việc này, Ban Giám Hiệu tuyệt nhiên không thông báo lại cho thầy trò đã tham dự. Có thể nó chết ngóm sau vào tuần lễ rầm rộ khởi đầu, mà cũng có thể tiền bán rau, bán cá chạy vào túi ai thì cũng chẳng ai được rõ.

Ở trường tôi, ngay hồi đầu hình như cũng xin được một khoảnh đất ở đâu đó, nhưng từ khi phát kiến ra công việc làm mảnh mảnh trúc có thành quả kinh tế rõ rệt hơn thì hầu như học sinh các lớp,

trong giờ lao động đã đổ hết công sức vào công việc này.

Mành mành trúc là một thứ mành treo làm bằng gióng những cây trúc, trên có vẽ cảnh trí hay con người. Các gióng trúc được kết nối với nhau bằng những lỗ khoen làm bằng dây kẽm nhỏ. Nhờ cách kết nối này mà khi treo lên, khi ở vị trí đứng yên, mành trúc có thể che kín một cánh cửa thông phòng nọ sang phòng kia. Nhưng khi có ai bước qua thì những gióng trúc sẽ uyển chuyển để cho người bước qua dễ dàng trước khi khép lại.

Công tác làm mành mành được chia làm nhiều khâu: Học sinh lớn thì đi chở ùn ùn ở đâu đó những bó cành trúc còn thô sơ, chưa cắt gióng, chưa mài, chưa chuốt cho nhẵn nhụi. Các học sinh nhỏ hơn thì chia nhau đem những bó này ra

tước, ra mài, rồi chùi giũa sao cho thành nhẵn bóng. Sau đó là khâu cắt thành từng gióng. Không phải gióng nào cũng dài đều như nhau mà phải theo một thiết kế tỉ mỉ đã được nghiên cứu trước, căn cứ trên hình sẽ vẽ trên tấm mành. Như trong hình có mầu xanh, thì phải có bao nhiêu gióng xanh dài, bao nhiêu gióng xanh vừa, bao nhiêu gióng xanh ngắn. Mầu đỏ, mầu vàng cũng như vậy. Thế là chia nhau ra, nhóm này cửa trúc thành gióng dài, nhóm kia cửa thành gióng ngắn. Các gióng cùng cỡ đổ đầy trong những hộp để ngổn ngang trong phòng. Sau đó thì chuyển qua phòng làm công việc sơn gióng. Ở khâu này, chẳng cần hoa tay hay họa sĩ gì hết. Cứ theo mầu sắc ghi sẵn mà quét sơn lên. Đến khi sơn khô hết rồi thì mang qua phòng làm khoen rồi theo sơ đồ của hình vẽ mà nối gióng. Nói tóm lại, khi tất cả các gióng

được kết nối xong thì cả một tấm màn trúc khi treo lên, hình vẽ sẽ hiện ra rất rõ ràng, chủ yếu là cảnh Tháp Rùa giữa Hồ Hoàn Kiếm, hay hình Thiếu nữ bện áo dài đứng dựa lưng vào cây dừa, tay cầm dù nom rất điệu.

Là Chủ nhiệm của một lớp, khi tới giờ lao động, tôi cũng phải theo học trò trong lớp tham gia vào công tác lao động ở tổ Màn Màn Trúc. Có hôm chúng tôi được điều tới khâu cắt trúc, có hôm thì mài trúc, chùi bóng trúc. Học sinh thì tỏ ra vui thú thấy rõ vì chúng nó được ngồi cạnh nhau để vừa làm vừa vui đùa, tán chuyện gẫu chứ không phải ngồi nghiêm chỉnh như trong lớp học. Và thằng Tữu thì bao giờ cũng lại chuyên môn giờ trò đầu têu nhảm nhí. Nó vừa cắt những giống trúc vừa lèm bèm cái miệng:

– Này cắt đầu thẳng Phán động... này cắt đuôi thẳng Tư sản...

Rồi nó hỏi:

– Mình còn cắt đĩa nào nữa hả các “bồ”?

Một nữ sinh trả lời chanh chua:

– Còn... còn.. còn cắt cái đầu thẳng Tữu nữa!!!

Tữu la lên:

– Sai bét! Còn thiếu gì! Còn thằng Chủ nhiệm Hợp tác xã, thằng Cán Bộ Thu Mua, thằng Công an Khu vực, Công an Phường...

Tôi vội vã la lên:

– Tữu! Cấm nói bậy nghe!

Tữu cười ngỏn ngoãn:

– Thầy khác em! Em dám nói. Thầy không dám nói!

Câu trả lời của nó khiến tôi điếng người. Quả nó nói không sai.

“Thầy khác em! Em dám nói! Thầy không dám nói!”

Ôi chà! Thằng nhỏ đã phũ phàng phóng ra một mũi tên trúng ngay tim đen của thầy giáo.

Tôi còn có lý do gì để lên giọng trách mắng nó. Rồi tôi bỗng tự hỏi cả cái tập thể giáo viên ở ngôi trường này, không biết đã trở thành những con người “không dám nói” tự bao giờ?

*

Trên đây là mới chỉ nói về công tác lao động của lũ học trò. Còn chúng tôi,

những thầy cô giáo, thì sinh hoạt lao động cũng có phần sôi nổi không kém.

Trong một buổi họp các giáo viên toàn trường, Ban Giám Hiệu đề ra kế hoạch thành lập các “Tổ Lao Động”. Cái tên gọi nghe lạ hoắc khiến nhiều người ngơ ngác không biết cái “Tổ” này sẽ làm gì trong khi chúng tôi cũng đã cật lực thi hành cho đạt tiêu chuẩn “8 giờ vàng ngọc” trong mỗi ngày rồi.

Nhưng hình như mọi sự vốn đã được âm thầm sắp xếp từ trước. Khi chỉ thị đã công bố rõ ràng thì lập tức có một vài vị trong Hội Nhà Giáo Yêu Nước đứng ra thuyết trình về nội dung thành lập “Tổ” và cung cách điều hành những Tổ ấy. Các vị ấy lại còn giới thiệu một vài Tổ đã thành hình, như Tổ Đồng Hồ, Tổ Thêu May, Tổ Ấn Loát, Tổ Sửa Chữa Máy Móc...v.v...Đại thể gồm:

Tổ Đồng Hồ sẽ chuyên lo việc lau dầu, thay dây cót (dây thiếu), đánh bóng mặt đồng hồ đã bị trầy xước....

Tổ Thêu May thì nhận thêu khăn tay, khăn choàng, khăn giải bàn, yếm dãi...

Tổ Ấn Loát thì in thuê các tài liệu học tập bằng cách quay Ronéo với máy quay tự chế, thực hiện bằng tay, không cần chạy điện!

Tổ sửa chữa máy móc thì sửa bàn là (bàn ủi), quạt máy, ấm đun nước.

Trên đây chỉ là những tổ sơ khởi, ai có sáng kiến gì khác thì sẽ lập thêm những tổ mới sau. Còn ai không có khả năng thành lập tổ thì hãy ghi danh tham gia vào các tổ đã có sẵn để tùy nghi Tổ trưởng phân định công tác. Miễn sao mọi người, ai cũng đều có công tác lao

động chân tay để làm ra của cải vật chất.

Thế là bọn chúng tôi nháo nhào, chen nhau ghi tên, người thì vô tổ đồng hồ, người thì nhập tổ sửa chữa máy móc, đa số các Cô thì xin vào Tổ thêu may mặc dù đã có mấy cô thú nhận:

– May vá gì...hồi trước lo soạn bài, chấm bài bạn thấy mờ, cái áo có rách cứ đem ra tiệm thuê làm là vừa nhanh vừa gọn.

Còn một anh bạn tham gia Tổ Đồng Hồ thì sau đó tâm sự:

– Tổ biết mẹ gì những thứ linh tinh nằm trong cái đồng hồ. Nhưng nó bé xiu, có rơi vào nó thì cũng đỡ phải vã mồ hôi hột!

Riêng tôi thì ghi danh vào Tổ Ấn Loát. Tôi thừa biết nhà trường chẳng thể

có một cái máy in, dù chỉ là thứ máy thô sơ thường gọi là máy pédale có một cái bàn tròn để lăn mực đặt ngay trước mặt thợ in. Người thợ dùng chân để đạp cho máy chạy và in ra từng tờ nhỏ như danh thiếp, thư mời hay thiệp cưới. Nhưng điều mà tôi tò mò muốn biết là để xem cái thứ “máy quay Ronéo tự chế” nó sẽ vận hành thế nào. Dẫu sao, ở vào cái thời kỳ mà từ cái máy chữ trở đi cũng bị coi là đồ quốc cấm (vì có thể dùng để đánh máy tài liệu phản động) thì chuyện sáng chế ra cái máy in ronéo quay tay kể ra cũng là một điều hi hữu!

Thế rồi những ngày sau đó, mọi người lui tới tấp nập, thi nhau nhốn nháo trang bị cho cơ ngơi cái Tổ của mình. Khoảnh lầu rộng rãi nơi tiếp nối hai dãy lầu vuông góc ở tầng hai được trưng dụng làm nơi cho các Tổ hoạt động. Mỗi

Tổ được chiếm dụng một khoảnh giống như những khoảnh bán hàng ở ngoài chợ Trời. Các biển hiệu được trưng lên, nào Tổ Đồng Hồ, Tổ Ấn Loát, Tổ Sửa chữa máy móc....riêng Tổ Thêu May thì chiếm riêng một khoảnh rộng rãi, thoáng mát gần cửa sổ hơn, vì các Cô cần chỗ để căng những khung thêu, để bày những giỏ len, giỏ chỉ màu cùng các thứ linh tinh khác như ô dù, mũ nón, lại cả những xách tay ý hảnh chứa đầy cơm nắm, xôi vò và dăm có cả những bịch xí mại hay trái cóc giấm tương ớt nữa.

Bên Tổ Đồng Hồ tôi thấy các Thầy cũng trưng ra mấy cái đồng hồ báo thức cũ sì, và trong một cái tủ kính nhỏ cũng lại có vài chiếc đồng hồ đeo tay loại còn chạy dây cốt mà người xài cứ mỗi ngày phải vê vê cái nút tròn nằm ở bên mặt gọi là cái remontoir để lên dây cốt. Còn thầy

Tổ trưởng thì cũng hí hoáy ngồi trước một cái bàn nhỏ xoay xoay, vắn vắn vài con ốc gì đó, trên mặt phải Thầy lại còn gắn một cái ống kính lúp phóng đại, nom rõ ra là một tay chuyên nghiệp sửa đồng hồ.

Ở Tổ Ấn loát của tôi thì thầy Tổ trưởng trưng ra một cái máy ronéo quay tay đặt trịnh trọng trên một cái bàn nhỏ có trải khăn làm bằng những tờ giấy trắng ghép lại. Cái máy thì nom như cái chảo rang cà phê của mấy bác bán cà phê rong. Nó được đặt trên một tấm gỗ ở hai đầu có hai cái trụ, trên đầu trụ có khoét một lỗ hổng để cái trục của cái “lò rang cà phê” chạy xuyên qua, và khi xoay tròn cái tay quay thì cái chảo cũng quay theo. Bên trong chảo lót vài mùng có đồ mực in, phía ngoài thì dán lên tờ stencil tức giấy sếp đã đánh máy hay vẽ hình lên

cho thùng lỗ sẵn. Phía dưới cái chảo lại có một cái rouleau có thể xoay tròn, áp gần sát với cái chảo. Khi tờ giấy in được đưa vào và thợ in quay cái chảo đi nửa vòng, tờ giấy sẽ bị cuốn theo để hình vẽ hay chữ viết trên tờ stencil sẽ thấm mực in ra giấy. Tổ chúng tôi biểu diễn ngay việc in ấn của cái máy tự chế này bằng cách in một tờ truyền đơn trên có ghi mấy hàng chữ viết tay: “Quyết tâm thi hành công tác lao động để đưa nước nhà tiến mạnh, tiến mau, tiến vững chắc lên XHCN”.

Tôi đã nghe thấy có tiếng ai đó la lên:

– Rất hiện đại mà lại không hại điện!

Hồi đó đa số chúng tôi đều cũng chỉ như cá nằm chung trong một giỏ, nên chúng tôi chỉ nhìn nhau rồi cười trừ!!

CHƯƠNG 6

TỔ CHUYÊN MÔN

Hầu hết dân Sài Gòn trong tháng 4-1975 đều đôn đáo chạy chọt để có tên trong danh sách ra đi. Nhưng số người đi lọt xét ra chẳng là bao nhiêu so với những người kẹt lại. Cho đến khi các đoàn xe vận tải chở đầy bộ đội xuất hiện trên các đường phố thì ai cũng đều mang tâm trạng của những kẻ chấp nhận “thôi số phận đã an bài”. Đã có nhiều người ôm mặt khóc ròng. Nhưng cũng có

nhiều kẻ khác nôn nóng đi ra đường để chứng kiến quang cảnh của một thành phố vào thời khắc đổi chủ. Phố xá vì thế vẫn đông nghẹt. Chỗ này người ta chen nhau chạy vào các cơ sở Mỹ hay các căn nhà không chủ để ùn ùn khuân ra đủ thứ đồ đạc, giẫm đạp lên cả những mớ giấy má, tài liệu vương vãi khắp lối đi. Ở chỗ khác thì người ta xúm xít quanh các xe chở bộ đội khi đó đã đậu lại ở các ngã tư đường phố. Có những tiếng xì xào:

– Oi! Bộ đội gì nom trẻ thế! Chỉ mười bốn mười lăm là cùng!

Nhìn những khuôn mặt trẻ măng với nước da xanh búng, thân hình thì nhỏ thó lụng thụng trong bộ đồ lính màu xanh, lại thêm vẻ mặt ngơ ngác ngác nửa như bỡ ngỡ, nửa như dè chừng, mấy cô bán hàng rong còn dám cất lời trêu chọc:

– Anh bộ đội ơi! Anh đi rồi thì má ở nhà ai trông?

– Hoài của! Giá lớn hơn chút nữa thì bên này cũng ưng!

Những tiếng cười rộ cất lên khiến cho bầu không khí ngọt ngọt, e dè bỗng như tan loãng hẳn ra. Chắc hẳn cũng đã có nhiều người thở phào nhẹ nhõm khi nghĩ rằng Cộng sản mà chỉ như thế thì đâu có gì phải lo lắng.

Rồi sau đó, thành phố chỉ trong khoảnh khắc đã tràn ngập cờ xí, biểu ngữ và kèn trống um sùm. Nhân viên ở các Phường, Khóm lui tới thăm dò thì vẫn được bảo cứ tới làm việc như thường lệ. Chỉ khác trước có một điều là bên cạnh họ nay xuất hiện thêm những cán bộ ở khu về, người nào người nấy nom xanh xao, ốm yếu. Trời thì nóng như đổ lửa

mà ai cũng cố choàng lên cổ cái khăn rằn ri mầu đen trắng, thậm chí có người còn khoác thêm cái áo sợi mỏng lên người, bộ điệu nom rõ ra vẻ ta đây mới ở Rừng về.

Nhưng bầu không khí rộn ràng, hoan hỉ chẳng kéo dài được bao lâu. Chỉ ít lâu sau là cặp mắt mọi người đã bắt đầu thấy nhớn nhác. Những thông cáo của Ủy ban Quân Quản được phát liên tục trên đài rồi được đám thanh niên đeo băng đỏ vác loa đi từng khu xóm đọc đi đọc lại đã biến cuộc sống bình thường hàng ngày trở nên khẩn trương, nghiêm trọng. Nào cấm hát nhạc vàng. Nào giao nộp văn hóa phẩm đồi trụy. Nào dân có gốc ở địa phương nào thì phải quay về địa phương đó. Mọi người hầu như ai cũng mang cái tâm trạng phấp phồng, lo âu như đã nhìn thấy bầu trời vần vũ báo

trước sẽ có nhiều cơn bão dữ.

Rồi đến khi cái cụm từ “đi kinh tế mới” xuất hiện thì ai nấy cũng đều cuống cuống lo chạy lấy một chân việc làm, mà làm gì cũng được miễn sao có tí dính dáng đến nhà nước hoặc các cơ sở được nhà nước cho phép hoạt động trở lại. Chẳng trách gì các Tổ hợp, các Hợp tác xã, các Công ty Hợp doanh mọc ra như nấm. Mà hễ ai chui được vào đó để có một chân làm thì lòng cũng đã chắc mẩm rồi ra đời sống sẽ được an toàn.

Cùng chung với những tâm trạng ấy, tôi xin được quay trở lại ngôi trường mà trước đó tôi đã dạy nhiều năm. Cái nghiệp phẫn trắng báng đen hóa ra cũng đã đãi đẳng tôi thật nhiều. Tôi tự nhủ, trước sau gì thì mình cũng là một thầy giáo. Mà làm thầy giáo ở đâu thì công việc giảng dạy cũng phải tận tụy hết mình.

Sự tận tụy ấy nó xuất phát từ lương tâm nghề nghiệp chứ chẳng phải khi cách mạng về rồi thì trở cò “ba mươi hay bốn mươi” gì hết. Bọn học trò, dù là A hay là B (tức miền Bắc hay miền Nam), theo tôi nghĩ, chúng nó đều cũng chỉ là những tờ giấy trắng để Thầy Cô giáo viết lên những dòng chữ đầu tiên cho tương lai của chúng sau này.

Nhờ kinh nghiệm lâu năm giảng dạy, tôi bỗng được ban Giám Hiệu gọi lên giao cho chức Tổ Trưởng bộ môn Sinh-Lý-Hóa tức bao gồm 3 môn học: Sinh vật, Vật Lý và Hóa học. Thành viên trong Tổ đều là những người đã cùng đi dạy với tôi trước đó. Vài thầy dạy Lý, dạy Hóa, vài cô dạy Sinh vật, cả đám chúng tôi đều biết nhau cả nên tôi thấy công việc “Tổ trưởng” của mình xét ra cũng nhẹ nhàng.

Nhưng cũng không hẳn là như thế. Cả đám có khoảng năm sáu người thì cả chừng ấy mống lại đã nhìn tôi với cặp mắt e dè. Ý chừng họ cho là tôi phải có công trạng gì ghê gớm lắm thì mới được phong cái chức Tổ trưởng chớ. Tuy họ chẳng cần nói ra nhưng cứ nhìn cái nụ cười nhếch mép của Thầy này, cái liếc xéo rồi quay đi của Cô kia là tôi đã cảm nhận được họ đang nghĩ gì về mình.

Thôi rồi còn đâu cái thời mà chúng tôi cười nói với nhau ròn rã, hỏi thăm nhau một cách tự nhiên không kiêng dè hay tán đủ thứ chuyện trên trời dưới đất vào những lúc nghỉ ngơi sau hai giờ giảng dạy. Đối với tôi những thứ rất thường tình ấy sao bây giờ nó lại quý đến thế! Thì ra có những điều mà trước đây đã hiện diện một cách dửng dưng, tưởng chỉ là những thứ nhỏ nhặt trong đời sống

ấy thế mà nay nó trở thành cái nhu cầu trọng đại muốn lấy lại mà không được. Chẳng thế mà có lần, tôi không nhớ trong hoàn cảnh nào, mà một Cô giáo đã mỉm cười với tôi một cách hồn nhiên. Tôi thấy rõ ở Cô lúc đó không mang bất cứ một ngụ ý gì. Chỉ có thể thôi mà tôi bỗng thấy lòng rộn lên một nỗi mừng vui vô hạn, như một kẻ đi giữa nắng trưa vừa được hưởng một cơn gió mát. Rõ ràng là ở đây, bây giờ, mọi sự bình thường đã không còn là bình thường nữa. Nó đang bị cung cách sống hàng ngày lạnh lẽ bào mòn khiến cho con người trở nên dần dà bị biến chất.

Nhưng dù ở bất cứ tâm trạng nào thì tôi vẫn giữ nguyên được cái lương tâm nghề nghiệp. Vào lớp giảng dạy, tôi không hề có ý phân biệt đứa này là học sinh chế độ cũ, đứa kia mới ở A vào. Trò

nào không hiểu bài, tôi sẵn sàng giảng giải thêm nếu nó tới hỏi tôi sau giờ học. Với cung cách hành xử ấy, tôi yên tâm nhận lãnh chức vụ Tổ trưởng Chuyên môn được giao phó.

Tuy nhiên cũng có nhiều điều đáng nói trong cái sinh hoạt được gọi là “họp tổ chuyên môn này”. Bọn chúng tôi thường chọn gặp nhau mỗi tuần một lần tại một lớp học được bỏ trống vào buổi chiều. Mọi người ai nấy đều ôm theo một đồng tài liệu mà hầu hết là những cuốn sổ. Nào sổ Giáo án, nào sổ Chủ nhiệm lớp, sổ Ghi chép các buổi tham dự giờ dạy của các giáo viên cùng bộ môn, sổ Học tập chính trị, nếu ai còn tham dự Chi đoàn Thanh niên hay Công đoàn cơ sở thì còn có cả sổ Công tác, sổ Kiểm điểm cá nhân để tự học, tự bồi dưỡng..v.v..nữa.

Công việc của tôi là phải truyền đạt những yêu cầu của ban Giám Hiệu tới các giáo viên và nhắc nhở, kiểm tra các vị ấy trong tiến trình sửa soạn bài vở khi đứng lớp. Vì vậy, chiếu theo bài bản, tôi nêu câu hỏi đầu tiên thuộc về tình hình chung căn cứ theo hoàn cảnh của mỗi người, nghĩa là đương sự gặp những khó khăn gì, những thuận lợi gì và tinh thần phục vụ bây giờ ra sao, có cái gì lấn cấn mà không tự giải quyết được hay không?

Một cô giáo đã nhanh nhẩu trả lời:

– Ui! Khó khăn thì chả có gì khó khăn hết đâu thầy. Còn thuận lợi thì có khối ra đấy. Này nhé, ở địa phương tôi thì chính quyền vẫn tạo mọi thuận lợi cho nhà giáo làm công tác giảng dạy. Ở nhà trường thì Ban Giám Hiệu luôn luôn quan tâm đến đời sống của các giáo viên. Về mặt vật chất thì nhu yếu phẩm vẫn

nhận lãnh đều đều không có ai khiếu nại gì hết. Về mặt tinh thần thì tôi luôn luôn được bồi dưỡng học tập đường lối chính sách của Đảng và nhà nước để mình được toàn tâm toàn ý trong sự nghiệp giáo dục những mầm non của tổ quốc....

Tôi hơi nhăn mặt:

– Cô nói vậy chớ, sao lại không thấy khó khăn gì hết?

Mọi người như khựng lại khi được nghe tôi phát biểu một cách bất ngờ. Thật ra tôi cũng chẳng quan tâm gì đến những kiểu nói năng đầu môi chót lưỡi này. Nhưng trong thâm tâm, tôi rất bực cái nhà Cô này khi đã tuôn ra một tràng những lời lẽ như thế. Tôi có là cán bộ hay công an nhà nước đâu mà cô lại ứng xử với tôi như thế. Vậy là cô đã đánh giá tôi quá thấp và tôi thấy mình không thể cho

qua khi phải nhận lãnh những lời lẽ này.
Vì thế tôi tiếp tục nói:

– Khó khăn đây rầy ra ấy chứ! Như ở địa phương tôi, sau một đêm ngủ chập chờn không đủ giấc thì cái loa báo hại nó réo ngay ở đầu nhà từ 5 giờ sáng để khua bà con dậy đi tập thể dục theo nếp Sống Mới. Rồi cứ ra rả suốt ngày đến không còn đầu óc đâu mà chấm bài, soạn bài nữa...

Trong khi cô giáo kia ấp úng không thể trả lời thì cả nhóm đã nhao nhao lên:

– Đúng đó! Đúng đó!

– Ôi trời ơi! Cái loa chết tiệt, nó hành con người ta đến phát ốm mà chết mất thôi.

Thế là cả bọn thi nhau kể chuyện Phường Khóm nơi mình cư ngụ. Nào

Phường đổ khoai ra giữa lối ngõ để chờ phân phối nhu yếu phẩm, nhìn ra thì toàn là khoai ủng, khoai sùng. Nào Thanh niên đeo băng đỏ hồng hách, phách lối rượt theo mấy chị bán rau, bán bún mà đá đổ thúng mủng của họ không chút xót thương. Nào công an khu vực lưng lững đi vào nhà người ta coi như vào chỗ không người. Nào hợp hành gì liên miên, ở Tổ, ở Khóm, ở Phường, xoay một cái là kêu đi hốt rác, thụt cống, mít tinh biểu tình để biểu dương, cháo mừng ngày lễ, ngày kỷ niệm này nọ... Dân chúng cứ như lũ kiến trong chảo rang, đời sống nháo nhào không biết an trú vào đâu để mà ngơi nghỉ.

Thấy buổi họp đã có mời xoay ra “tổ khổ” chế độ mới, tôi bèn phải chỉnh hướng lại:

– Thôi... thôi... chuyện địa phương, Phường Khóm xin đề về địa phương kh-iếu nại. Bây giờ mình qua tới mục “tư tưởng chính trị và tác phong đạo đức cách mạng”.

Một thầy nói ngay:

– Cái này thì ai chẳng biết. Học tập rã người ra rồi.

Nhưng một Cô khác lại hỏi:

– Nhưng nội dung cái mục này là những cái gì kia hè?

Tôi giảng giải:

– Thì nó là cái sự soi rọi coi mình có chấp hành chủ trương, đường lối của nhà nước hay không này, có quán triệt những nội dung chính sách theo nghị quyết của Đảng không này, rồi lại còn

tác phong làm việc có giúp đỡ học sinh, giúp đỡ đồng nghiệp, cũng như bà con nhân dân trong sự nghiệp xây dựng Xã hội Chủ nghĩa hay không nữa này...

Một cô giáo cất tiếng hỏi ngay:

– Thế thầy thì sao? Thầy có chu toàn được mấy đòi hỏi ấy hay không hả thầy?

Tôi thủng thẳng đáp:

– Tôi ấy à? Có phần đuối đấy, nhưng cũng còn lâu mới đạt tiêu chuẩn!

– Ủa! Thế nghĩa là sao? Xin nói cụ thể?

– Thì có nghĩa là nội dung đường lối, chính sách, Nghị quyết của Đảng và nhà nước nó rộng rãi bao trùm lên mọi thứ trên đất nước này, tôi hơi sức đâu mà nói quán triệt. Nói thế là nói dối!

Mọi người cùng “à” lên một tiếng đồng tình. Có những cặp mắt nhìn tôi mang vẻ cảm thông, chia sẻ. Như thế là tôi đã phần nào phá vỡ được cái vỏ bọc oan uổng mà bấy lâu nay tôi phải chịu đựng. Bầu không khí buổi họp trở nên gần gũi, thân mật nhau hơn. Mọi người xoay ra nói đủ thứ chuyện, nào là chuyện đổi tiền, chuyện đánh Tư sản, chuyện đi Kinh tế Mới... v...v... Tuy nhiên cũng lại có một thầy nêu lên một câu hỏi rắc rối:

– Mình có ghi những lời phát biểu này vào biên bản họp Tổ không?

Tôi vội vã xua tay:

– Ấy chớ! Mình chỉ ghi những cái gì thuộc về chuyên môn thôi. Còn những phát biểu linh tinh... coi như “ngoại khóa”!

Câu nói này của tôi lại như một liều thuốc xua tan thêm những sự nghi ngờ. Hiển nhiên là sau buổi họp này, một Cô giáo tới gặp tôi, tâm sự:

– Trước tụi em cứ tưởng thầy... đáng ngại lắm. Nhưng bây giờ thì mới biết.

Tôi thở dài:

– Tôi cũng cảm nhận được sự e ngại của các cô. Nhưng cô nghĩ mà coi, thân phận nhà giáo bây giờ thì làm được cái gì. Đành là cứ phải chấp nhận thôi, miễn đừng có giở trò thì thật báo cáo hăm hại cá nhân của nhau là được rồi.

*

Bước qua phần chuyên môn, Tổ chúng tôi thảo luận rất cởi mở vì chẳng

có gì phải dè chừng nữa. Một cô giáo dạy Sinh vật nhăn nhó:

– Giáo án thì đã ghi: Mổ cá Chép. Nhưng bây giờ đào đâu ra cá Chép để mà mổ. Không lẽ đi chợ bỏ tiền túi ra mua.

Một cô hùa theo:

– Mà mua một con thì đâu có đủ. Cả lớp chia thành 4 nhóm thì ít ra cũng phải có tới 4 con.

Một thầy khác nói giọng bức bối:

– Theo đúng giáo án thì cứ đổ thóc giống ra mà ăn. Như môn Hóa của tôi, trong bài học về đường Glucose có phần làm thí nghiệm tráng gương thì bây giờ đào đâu ra dung dịch Nitrat Bạc trong Am-mô-niắc?

Có người hỏi:

– Ủa! Phòng thí nghiệm của nhà trường lúc trước không còn gì nữa sao?

Tôi trả lời thay:

– Tôi đã vô coi hết rồi. Món thì cạn khô, món thì quá date hết xài. Chai lọ, ống nghiệm nằm ngổn ngang như một đám ve chai. Căn phòng ấy đang có dự tính biến thành nơi sinh hoạt của Chi Đoàn.

Có tiếng thở phào:

– Vậy thì cứ dẹp giáo án qua một bên. Dạy tới đâu hay tới đó.

Tôi cản lại:

– Ấy không được đâu. Các cậu chả nghe ông Hiệu trưởng nói Giáo án là pháp lệnh đó sao? Cho nên cứ phải viết

cho đầy đủ, còn trong thực tế, làm được tới đâu hay tới đó.

Một cô thắc mắc:

– Rồi lỡ khi đang dạy nhà trường tới kiểm tra thì sao?

Tôi mỉm cười, nói nhỏ:

– Đừng có lo! Họ nhắm là nhắm các vị dạy Văn, dạy Sử kia. Mỗi giáo án bị xăm soi như bác sĩ đem kính hiển vi ra tìm vi trùng. Cho nên dạy hai môn ấy mà ăm ớ thì toi. Còn lũ mình chỉ có cá Chép với đường Glucose thì nếu có kiểm tra cũng chỉ phơn phớt, qua loa thôi. Với lại ai chẳng biết bản thân còn nhá bo bo vẹo hàm, lấy tiền đâu mà mua xá để mổ.

Trong một lúc hứng chí, tôi đã tuôn ra mấy lời nói thật nhưng chợt thấy hối ngay vì tai vách mạch rừng, biết đâu mà

lường trước. Đúng là cái câu mà chính tôi đã vừa nói ra: “ăm ớ là toi”, vì vậy tôi lại phải nói thêm ngay:

– Nhưng dù thế nào thì mình cũng phải cố gắng khắc phục. Như không mổ được cá thì cô vẽ hình lên đi. Cứ treo giữa bảng đen hình một con cá Chép to đùng, trên ghi đầy đủ các cơ phận đã mổ ra, nào mang, nào ruột, nào mật, nào bong bóng... thế là cũng tạm chấp nhận được rồi. Hồi trước, cô cũng dạy môn này, tôi đâu có thấy cô mổ cá.

Cô giáo đáp lại bằng một giọng chanh chua:

– Thưa có đấy ạ. Hồi trước em mổ cá ngoài chợ Trần Quốc Toản, thầy đâu có ghé qua mà biết được.

Còn bây giờ, em sẽ biểu lũ học trò muốn coi mổ cá thì cứ xuống khu đằng sau nhà trường chờ các thầy cô xả thịt, chia cá thì cũng thấy ngay chớ gì!

Thế là mọi người lại hào hứng xoay qua chuyện phân phối nhu yếu phẩm kéo dài cho tới khi hết giờ, tan buổi họp. Lúc chia tay, tôi yêu cầu mọi người ký tên vào biên bản mà trong đó tôi chỉ ghi vắn tắt có vài hàng:

– Các Tổ viên đã sốt sắng trao đổi kinh nghiệm giảng dạy cùng là góp ý nhằm nâng cao ý thức tự giác, tự phấn đấu bản thân để hoàn thành tốt công tác được giao phó trong cương vị của các giáo viên dưới mái nhà trường Xã hội Chủ nghĩa.

Mọi người đều sốt sắng ký tên. Riêng anh bạn tôi lúc ký xong lại còn nhún vai

nhìn tôi. Cái nhìn thăm thẳm mang một nỗi chán chường sâu xa. Trong cái nhìn ấy, tôi cảm nhận được sự ê chề của đám nhà giáo chúng tôi khi đã phải cùng nhau đồng lõa trong sự giả dối.

CHƯƠNG 7

TUỔI TRẺ NHỌC NHẪN

Theo lời thằng Tửu kể cho tôi nghe thì các đàn anh, đàn chú của nó đã sinh ra trong một thời kỳ mà nó nói là “cực kỳ gian khổ”. Tôi làm bộ bật cười, giả lả:

– Thì cũng đến chăn trâu, cắt cỏ, cấy ruộng chứ làm gì đến nỗi phải gọi là cực kỳ gian khổ.

Tửu trợn mắt:

– Được chần trâu, cắt cỏ thì còn sướng. Thầy không biết hết đâu. Đừng có nói!

Tôi vội vã:

– Vậy thì sao nào. Kể cho thầy nghe đi.

Tửu tiếp:

– Ở ngoài đó, người ta vét hết thanh niên, thiếu nữ vào Thanh Niên Xung Phong, cái mà các chú em gọi là đám đi trước về sau.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại gọi là đi trước về sau?

– Thì khi được đưa ra chiến trường, họ phải mở đường trước khi có trận đánh, tức là đi đắp đường, dựng cầu, gỡ mìn hay đánh dấu những chỗ nghi có

bom nổ chậm. Thế là đi trước. Rồi cũng phải cầm súng chiến đấu như ai. Đến khi trận đánh chấm dứt thì họ về sau, tức là phải ở lại để dọn dẹp chiến trường, tải thương binh, chôn liệt sĩ. Thế mà không gọi là gian khổ cực kỳ à?

Tôi rung mình khi nghe nó chỉ vài lời vắn tắt mà cũng hình dung ra những đoạn đường khổ ải mà thanh niên, thiếu nữ miền Bắc phải chịu đựng suốt bao nhiêu năm dài trong cuộc chiến.

Đã thế, Tửu còn nói thêm:

– Mà quanh năm đói khát, thầy ơi. Chú em nói tiêu chuẩn thì 9 kí gạo mà thường chỉ còn có 3, 4 kí thôi. Đã thế vào mùa khô ít mưa, len lỏi trong rừng cả ngày đường không có lấy một giọt nước. Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước là như thế.

Tôi mỉm cười:

– Còn em thấy sao? Cái đời sống ở miền Nam này có khốn khổ tận cùng để miền Bắc phải mất công đi cứu không?

Tửu cười khì khì:

– Thế thì thầy hiểu sai rồi. Giải phóng miền Nam là để cứu dân miền Bắc chứ cứu gì dân Sài Gòn. Thầy không thấy bộ đội ùn ùn chở đồ ra Bắc à?

Tôi vội vã nói:

– Ấy... cái này là nhằm Độc lập với Thống Nhất đất nước chứ đâu phải vì mấy cái khung xe đạp, Ti vi hay tủ lạnh....

Tửu nói nhỏ nhẹ:

– Thôi đi thầy!

Rồi nó nheo mắt nhìn tôi rõ ra vẻ bốn cợt. Tôi chợt mỉm cười theo. Thì ra thằng nhỏ này, càng nói chuyện càng thấy nó ranh ma dữ!

Câu chuyện giữa tôi với Tửu khiến tôi nhớ tới số phận của những Thanh niên Xung Phong gia nhập sau này, khi chiến tranh đã chấm dứt. Vào khoảng tháng 3 năm 1976, Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh ở Sài Gòn đã phát động chiến dịch vận động thanh niên, thiếu nữ gia nhập đoàn Thanh Niên Xung Phong với những khẩu hiệu vừa phát trên đài, trên loa, vừa trên cả những tờ giấy lòn loẹt xanh, đỏ dán trên tường: “Đâu cần: Có Thanh Niên Xung Phong; đâu khó: Có Thanh Niên Xung Phong” hay là “Gia nhập Thanh Niên Xung Phong là biểu lộ quyết tâm Bảo vệ và Xây dựng Tổ quốc”.

Nhiều thanh niên, thiếu nữ chen nhau ghi tên gia nhập. Một phần cũng là để cho gia đình thoát khỏi cái nạn phải đi kinh tế mới; phần khác, cũng có nhiều cô-cậu chán ngán cái cảnh đứng ngồi lóng ngóng chẳng biết làm gì khi công ăn việc làm thì không có, lại cứ bị Phường, Khóm thúc giục ghi danh để đủ túc số theo tiêu chuẩn. Thế là đường phố Sài Gòn bỗng nhiên tràn ngập hình ảnh của những toán Thanh niên, Thiếu nữ trong bộ đồng phục màu cỏ úa, đầu đội mũ tai bèo, chân đi dép lốp, tay cầm nòng cuốc, nòng xẻng rầm rộ xuất phát để đi về các vùng đất hoang hầy còn đầy những dấu vết do bom cày, đạn xới.

Cái vùng nổi tiếng nhất mà Thanh Niên Xung Phong đổ tới hoạt động là khu kinh tế mới Lê Minh Xuân cách Sài Gòn khoảng hơn 20 km về phía Tây Nam.

Thực tình, tôi không thể hình dung được quang cảnh ở đó và đám Thanh niên Xung Phong đã và đang làm gì ở đó. Nhưng có một đạo Thành Ủy Sài Gòn phát động chiến dịch “toàn dân tham gia bảo vệ tài sản XHCN” thì Thành đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh cũng nhảy vào cuộc và cái tên của khu Kinh tế Mới Lê Minh Xuân lại được nhắc đến nhiều lần trên đài, trên loa.

Nói một cách tổng quát thì công tác “bảo vệ tài sản XHCN” là toàn bộ những nỗ lực của mọi ngành, mọi giới, mọi người sao cho bọn tham ô, trộm cắp, móc ngoặc tuần hàng từ cơ quan nhà nước ra bán chợ trời phải bị triệt hạ, hay mọi người phải tích cực tố cáo những bọn đầu cơ, buôn lậu, móc ngoặc để giảm thiểu những sinh hoạt kinh doanh trái phép, rồi ngay cả những sự sử dụng bừa

bãi, phí phạm các phương tiện vật chất của nhà nước cũng đều phải bị lên án, trừng trị ..v..v...

Tích cực tham gia chiến dịch này, Thành đoàn Thanh Niên CS Hồ Chí Minh đã đem một vụ tố cáo “tham ô” của Thanh Niên Xung Phong ở khu Kinh tế Mới Lê Minh Xuân ra làm trường hợp điển hình. Thủ phạm tham ô là một Thanh niên Xung Phong. Vì suốt ngày quần quật trên ruộng, trên bãi, lại phải ăn đói mớ người nên anh ta nảy sinh ý tưởng đem chôn vùi vài củ khoai trên cái rẫy mà Toán của anh ta có nhiệm vụ đào lên để cho vào kho thu nhập. Chờ lúc tối trời, anh ta lên ra ngoài, bới khoai lên găm thì bị phát giác và trường hợp “tham ô” này được nêu ra cho mọi người học tập, chẳng riêng gì những Thanh niên Xung Phong ở Lê Minh Xuân mà

cho cả những Thanh niên toàn Thành phố. Đây là lý do mà tôi được nghe tới vụ án Lê Minh Xuân mặc dù suốt ngày bù đầu vào những công việc của trường, lớp.

Một cô giáo dạy môn Anh văn, vốn đang là đối tượng Đoàn, sau một buổi họp thuộc Chi đoàn Thanh Niên nhà trường đã nói với bọn chúng tôi:

– Nhà trường ta cũng còn nhiều vấn đề lắm. Cũng phải theo gương Lê Minh Xuân mà chấn chỉnh lại thôi.

Tôi nói:

– Có vài củ khoai, đến nỗi nào mà phải gọi là tài sản XHCN.

Cô ấy nghiêm mặt lại:

– Trước nhỏ sau to. Nếu không kiên

quyết thì từ củ khoai sẽ còn nhân lên thành đủ thứ.

Quả tình là tôi có hơi nóng mặt. Tôi nghĩ đến thân phận của người thanh niên vốn đã lao động cật lực để trồng được luống khoai, nay vì đói quá mà phải ăn cắp thành quả lao động của mình ở chính ngay cái chỗ mà anh ta đã từng đổ mồ hôi xuống đó. Còn gì bất nhẫn hơn mà không thấy nóng mặt. Nhưng nay thì tôi đã “rèn luyện” được cái tính nhẫn nhịn của mình. Giống như nhiều thầy cô khác mà hàng ngày tôi vẫn gặp. Họ chẳng nói năng gì ra ngoài những điều đã được chính thức thông báo, ngoại trừ vẻ mặt ẩn nhẫn với ánh mắt mệt mỏi, chán chường là không thể che giấu được. Vì thế tôi chỉ nhìn cô mỉm cười và cố dằn để không phát biểu gì thêm. Thấy tôi im lặng, cô ta tiếp:

– Thầy về Tổ chuẩn bị những ý kiến đề xuất để tham gia trong việc trường ta phát động công tác bảo vệ tài sản Xã hội Chủ nghĩa.

Thế là tôi biết được rằng các giáo viên nay mai lại sắp có thêm công tác mới. Tôi thử nhìn quanh quang cảnh nhà trường xem có phát hiện được điều gì gọi là phí phạm hay tham ô không. Các máy lạnh hồi xưa thì nay đã được dỡ hết đi rồi. Trong các lớp học thì những cái quạt trần vẫn còn đó, nhưng nó chỉ chạy chậm rì, vừa chạy vừa nghiêng vào trụ gỗ khiến phát ra tiếng kêu đều đều kéo kẹt. Đã có lần tôi chợt nảy ra ý tưởng không biết sẽ có lúc chúng rơi trên đầu học trò lúc nào. Nhưng đấy chỉ là mối lo chợt đến một cách hão huyền. Vì ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác, những cái quạt trên đầu chúng tôi

vẫn nhẫn nại quay tròn một cách uể oải và không ngừng phát ra tiếng kéo kẹt.

Mọi góc ngách trong trường thì cũng đã được tận dụng tối đa. Chỗ này làm nơi sản xuất màn hình trúc của Tổ Mạnh Mạnh, chỗ kia làm chỗ sinh hoạt Chi Đội, Chi Đoàn, căn phòng rộng nhất vốn là Hội trường ngày xưa thì nay vẫn được dùng làm Hội trường, chỉ có khác là nó được tận dụng để hội họp liên miên, đặc biệt là mọi người tụ tập để nghe phổ biến Chỉ thị, hay học tập để quán triệt từng điều khoản trong các Nghị quyết.

Vậy thì còn điều gì để mà Tổ chúng tôi góp phần đề xuất ý kiến trong việc tham gia phong trào bảo vệ tài sản XHCN nữa? Ấy thế mà hôm họp Tổ, anh chàng giáo viên môn Hóa đã nêu ra được cái ý kiến được coi là cũng hay ho. Anh ấy nói:

– Tôi thấy bọn nhà giáo chúng mình phí phạm nhất là cái vụ phần viết bảng. Cục phần khả dĩ còn xài được, vậy mà đã vứt đi để bẻ cục phần mới.

Tôi gật gù:

– Cũng đúng! Tôi thấy có nhiều cục phần bỏ đi mà nhắm thấy vẫn còn viết được.

Một cô giáo nhăn mặt:

– Nhắm thấy là sao? Ba phân, hai phân hay là một phân?

Tôi đáp lại mà thấy lòng cũng ngượng ngùng vì xưa nay chưa bao giờ phải sa đà vào những đề tài như thế:

– Tôi có lấy thước đo đầu mà biết chính xác. Thế mới gọi là “nhắm”.

Thầy Hóa đề nghị:

– Vậy mình làm thí nghiệm thử đi. Coi cục phấn ngắn nhất đến khi không còn xài được nữa thì nó dài bao nhiêu?

Một cô khác bỗng cất giọng gắt gỏng:

– Thôi đi! Các ông đừng có bày trò ra nữa. Các Tổ khác người ta cười cho thối mũi. Chỉ cần nêu ý kiến là không nên xài phí phạm phấn viết bảng là được rồi.

Ý kiến của cô, sau cùng đều được mọi người tán thành. Và kết quả là ở phòng giáo viên, ngoài hộp phấn trắng như mọi khi nay còn có thêm một hộp đựng phấn vụn nữa. Các thầy cô khi viết hết một cục phấn, thay vì vứt đại xuống bụi giảng như trước thì nay gom lại đem về phòng giáo viên để bỏ vô đó. Tôi không biết những hộp phấn vụn này sau đó được Chi Đoàn mang đi đâu, nhưng xét

ra cái hộp phấn vụn này cũng có cái ích lợi của nó. Bởi có nhiều hôm hộp phấn nguyên cặn queo, chúng tôi đã phải bôi trong cái hộp ấy để moi lại mấy viên còn xài tạm được. Đúng là tụn mủn, rị mọ, nhưng thế cũng là một cách bảo vệ tài XHCN chứ sao?

Mà trong cuộc sống của chúng tôi, dần dà cũng chẳng còn mấy chữ gọi là rị mọ hay tụn mủn nữa. Ngoại trừ vài cô giáo mà gia đình hầy còn cửa ăn của để, nay lại cứ biểu diễn quần đen áo cánh nâu cho ra vẻ con nhà vô sản nhưng cung cách, bộ dạng thì vẫn lòi cái đuôi tư sản, còn đa số chúng tôi thì ai nấy đều xuống cấp thấy rõ. Nhìn quần tây của các thầy phía đằng môn, trước thì mầu quần ở đó bạc hẳn ra so với những chỗ khác, sau thì vải ở đó cứ bai dần ra. Nhiều hôm quay lưng về phía học trò để viết bảng,

có mấy đứa nhìn thấy mông quần của thầy nên nháy nhau cười rúc rích. Ấy là tại chúng tôi đã phải đạp xe nhiều quá. Từ nhà đến trường. Từ trường ra ngoại ô lao động ngoại khóa. Rồi lại đi họp giáo viên toàn Thành ở những chỗ khác nhau hoặc dẫn lớp học đi mít tinh, đi diễu hành vào những ngày lễ lớn. Trách gì mà quần áo chẳng bạc phơ, vá chỗ này, rách chỗ kia. Mà nay thì làm gì có tiền để may quần áo mới. Thế là cái sự rì mọ, tủn mủn cứ lảng lạng len vào đời sống chúng tôi tự lúc nào để biến thành nếp sống rất tự nhiên.

Tôi còn nhớ những lần đầu tiên được phát nhu yếu phẩm, tôi đã phải thủ sẵn từ nhà để mang đi một cái túi vải. Nó vừa đủ rộng để chứa đủ nào là hộp sữa, bọc đường, mì gói, bột ngọt, đậu xanh, miếng thịt, xương cá, lại có cả cuộn giấy đi

cầu. Đeo một cái bị như thế để khi giáo viên túa ra khỏi trường lúc tan học, bà con hàng phố không nhìn thấy mình được lãnh những gì. Một ông thầy chữ nghĩa đầy đầu mà đi xách hộp sữa hay cuộn giấy đi cầu thì còn ra cái thể thống gì nữa. Nhưng riết rồi cái thói che che, giấu giấu ấy đã không còn là một nhu cầu cần thiết nữa.

Bây giờ chúng tôi thản nhiên mang ra khỏi trường từng bọc giấy, từng gói nylon, cái thì buộc túm ở sau xe, cái thì quàng vào tay lái trước, chẳng ai còn thấy phải quan tâm tới cái vẻ văn nhân mô phạm bề ngoài của mình nữa.

✱

Trở lại chuyện đài, báo, loa Phường um sùm về vụ điển hình chiếm đoạt tài sản XHCN ở khu Kinh tế mới Lê Minh Xuân, mới chỉ được vài hôm thì thằng Tữu đã kể với tôi:

– Bố em vắng tục, thầy ơi! Ông ấy bảo cái lũ Thành đoàn làm chuyện ruồi bu!

Tôi ngạc nhiên hỏi:

– Về chuyện gì vậy?

– Chuyện bắt giữ thằng Thanh Niên Xung Phong vùi trộm mấy củ khoai ở ngoài luống chờ tới tối lên ra ăn sống cho đỡ đói ấy. Bố em bảo làm mất uy tín lãnh đạo lại phản tác dụng. Đang vận động Thanh niên gia nhập Thanh Niên Xung Phong để thực thi nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng thành quả Cách mạng,

hiệu quả chưa thấy đâu, chỉ thấy lộ liễu cái cảnh đói rã họng phải đi đào trộm khoai. Thế thì còn có ma nào còn dám gia nhập nữa.

Tôi hoan hỉ đáp:

– Bố em nói đúng đấy. Thầy cũng thấy chuyện này rất bất nhân.

Tữu tiếp:

– Bố em đã liên lạc với mấy tay bên Thành đoàn rồi. Cái vụ học tập điển hình này rồi sẽ tém dẹp hết!

Quả nhiên sau đó mọi sự trở nên im ờ. Câu chuyện ở Lê Minh Xuân lặng lẽ trôi vào quên lãng.

Rồi nó cũng không làm ảnh hưởng bao nhiêu đến sự thúc đẩy thanh niên nam nữ gia nhập phong trào Thanh

Niên Xung Phong. Ở trường tôi, một vài học sinh thuộc lớp lớn tự nhiên thấy nghỉ học. Riêng tôi thì có một hôm tan trường, vừa đạp xe qua ngã tư đầu phố thì có tiếng gọi lại. Lúc tôi ngừng xe thì một anh học trò vốn theo học lớp của tôi từ mấy năm về trước đã chạy ra chào hỏi rồi cúi người nói:

– Em chào từ giã thầy, ngày mai em không còn tới trường nữa.

Tôi ngạc nhiên:

– Sao vậy? Chú chỉ còn có một năm nữa là xong bậc trung học rồi. Ráng lên!

– Em biết! Nhưng chẳng làm sao được thầy ơi. Bố em đi học tập cải tạo. Phường Khóm hạnh hợ mẹ em đủ điều. Chỉ có cách em tham gia cách mạng thì họ mới để yên thôi. Mà cho dù có cố hết cấp Ba

để lên đại học thì cũng chẳng trường nào nhận đâu. Em con Ngụy nặng mà!

Tôi chẳng thể còn lời nào cất lên để khuyên nhủ nữa. Chính sách kỳ thị dân thuộc chế độ cũ đã thể hiện trên nhiều mặt, ở nhiều nơi, nhiều lãnh vực. Lại rất tùy tiện không có một văn bản quy định nào rõ rệt. Các địa phương cứ mặc sức mà làm. Chẳng thế mà lại đã có những tòa án nhân dân họp hành, xét xử rất tức cười.

Như có một lần tôi được tới coi nhân dân trong Phường nhóm họp về vụ “Xét trả quyền Công dân” cho các anh lính VNCH cư ngụ tại địa phương, nơi tôi đang ở. Nói chung, những ai chỉ bị đi học tập có 3 ngày thì sẽ được xét trả quyền công dân sau khi đã học tập. Phiên họp được tổ chức tại một căn nhà có một phòng khách khá rộng mà chủ

nhân của nó đã di tản và Phường trưng dụng làm gì tôi cũng chẳng rõ vì không có biển treo bên ngoài.

Trong phòng kê một dãy ghế gỗ dài, ở trên đó các cán bộ ngồi lổ nhố thấy toàn khăn rằn ri hay mũ tai bèo. Bà con nhân dân thì đứng, ngồi la liệt vây quanh một khoảng trống vừa đủ chỗ đứng của gần chục người đang chờ xét xử. Rồi khi tên một người được xưng lên, anh ta tiến thêm ra một bước để cho mọi con mắt đổ dồn vào ngắm, nhìn. Có tiếng một người trong đám nhân dân Phường cất lên:

– Cái anh này tôi biết. Có đi lính nhưng không phải loại ác ôn. Trước có phá làng phá xóm nhưng nay tu tỉnh lại rồi.

Một tiếng khác vẻ gay gắt hơn:

– Tu tỉnh gì mà tóc còn để dài thế kia. Thiếu phẩm chất cách mạng.

Một cụ già đứng gần đó ôn tồn:

– Tóc dài thì biểu nó hớt ngắn đi. Nó đã học tập rồi, thì trả quyền công dân cho nó. Bà con có đồng ý không?

Một loạt cánh tay giơ lên và nhiều cái miệng ồn ào:

– Đồng ý! Đồng ý!

Thế là xong một vụ. Những anh lính khác thì có mất thì giờ hơn, vì còn bị hỏi những tội như có xì ke ma túy không, có nghe nhạc vàng không, có chịu tham gia công tác ở Phường, Khóm không, có móc ngoặc, buôn bán ngoài chợ trời không ..v.v...Nhưng rồi cũng sông sẻ cả. Các đương sự đều qua khỏi những màn hoạnh hợ hay dạy dỗ và ai nấy đều

hoan hỉ là kể từ nay “mình được là công dân” cùng với cái nghĩa là từ nay không còn bị Phường Khóm là khó dễ vì cái gốc “lính Ngụy” của mình nữa. Các đương sự sau đó đều được cấp một mảnh giấy to bằng bàn tay, trên chứng nhận đã đi học tập và đã được trả quyền công dân do Ủy ban Quân Quản cấp và có chữ ký của ông Cao Minh Chiếm đi kèm với triện son đỏ chói.

Tuổi tác của họ nom vẫn còn trẻ. Hầu hết chỉ trong khoảng từ 25 đến 30. Nghĩa là suốt cả thời kỳ thanh xuân của họ cũng đã nổi trôi theo vận nước mà lại ở vào thành phần lính tráng vốn phải gánh chịu hy sinh nhiều nhất, ít được hưởng thụ nhất, gia đình vợ con bị khốn đốn, vất vả nhất ngay cả khi chồng mình, cha mình đang xông pha nơi trận mạc.

Ấy thế mà những người lính VNCH này vẫn sống một cách hồn nhiên, vui vẻ. Ra trận mạc, họ lăn xả vào mũi tên hòn đạn. Trên đường hành quân, họ nghe ngao những bài hát nào “Đường trường xa, muôn vó câu reo chập chùng...”, nào “Làng tôi có cây đa cao ngất từng xanh, có con sông lờ lững vờn quanh”... hay cũng có khi chứa chan tình yêu đôi lứa gặp nhau trong khoảnh khắc: “Anh chiến trường, em nơi hậu tuyến- Đời lính chiến vui gặp nhau đây - Đôi lứa mình còn mỗi đêm nay – Nói gì cạn niềm thương để rồi mai ta lên đường “. Nhiều người trong túi vải hành quân còn mang theo một cái đỉnh dài, bóng loáng để phòng khi không có đồ nhậu, thức nhắm thì chấm cái đỉnh vào chén nước tương rồi nhai vài lá ổi xanh để nhậu với chai bia, xị rượu mang theo.

Đây là một vài hình ảnh của những người lính VNCH mà bây giờ phải chịu mang cái tên đầy dè bủ là “lính Ngụy”. Họ cũng chẳng vì thế mà chất chứa thêm lòng phẫn hận. Ngày xưa đã quen chịu thiệt thòi, thì nay có chống chất thêm vài nỗi nhọc nhằn cũng chẳng sao. Tuổi thanh xuân của họ qua bao vật đổi sao dời cũng sẽ lại nổi trôi theo vận nước. Giống như bà con, cô bác, xóm giềng bây giờ. Nhìn quanh, đâu có ai nhận ra là mình sẽ có một tương lai sáng sủa.

Trong những tâm trạng ấy, tôi đã nắm tay người học trò cũ mà lòng đầy ngậm ngùi. Tôi thấy rõ tôi đang ngậm ngùi cho anh ta và cho ngay cả chính mình. Hai thầy trò không nói gì thêm mà chỉ có cảm giác nghẹn ngào trong nỗi niềm phân rã của trường cũ, thầy trò xưa thuộc những ngày tháng cũ.

Rồi anh ta lui thủ đi khuất bóng vào giữa đám đông ồn ào của thành phố. Nom cứ như một giọt nước bỗng tan nhanh vào cái mênh mông của biển cả...

CHƯƠNG 8

THẦY CÔ ĐI HỌC

Họp hành và Học tập chính trị...
có thể nói đây là một căn bệnh
trầm kha của chế độ mới.

Ở địa phương tôi thì Tổ dân phố gọi bà con tới nhà Tổ trưởng để nghe phổ biến các loại thông cáo, rồi đọc tin tức trên báo Nhân Dân, báo Sài Gòn Giải Phóng cho nắm vững tình hình, nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng.

Vào thời gian đầu, bà con nuốm nướp tới tham dự vì ngán bị chụp vào đầu cái mũ “tàn dư phản động”. Nơi họp thì chỉ là căn phòng ngoài của bà Tổ trưởng đã được dẹp bớt đồ đạc đi để đủ chỗ cho nhiều người. Bà con tới trước thì ngồi xôm vòng trong, vòng ngoài. Những người tới sau thì đứng lố nhố, tràn ra cả sân trước. Phụ tá bà Tổ trưởng là một cô thanh nữ. Cô này mặt mũi nghiêm trọng, trên cánh tay đeo một cái băng đỏ lòe chứng tỏ là một thành phần đang phấn đấu để được vào đối tượng Đoàn, tức Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh. Cần nói thêm là dù mới chỉ là giai đoạn mong được trở thành đối tượng thôi, nhưng công cuộc phấn đấu của cô hẳn cũng nhiều gian nan, thử thách, có khi cả năm mới được công nhận trở thành “đối tượng Đoàn”. Rồi cũng phải chùng ấy thời gian hay lâu hơn nữa thì cô mới

chính thức được kết nạp làm Đoàn viên. Khi đó, trên ngực áo, cô sẽ được đeo cái huy hiệu của Đoàn có vẽ một cánh tay áo đang xắn lên, bàn tay thì gân guốc nắm chắc một cái cán có gắn cờ đỏ sao vàng. Theo lời giải thích thì huy hiệu này biểu thị sức mạnh và ý chí của thanh niên. Nó cũng mang tính “xung kích của tuổi trẻ” trong công cuộc “xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Về mặt tổ chức thì Đoàn Thanh Niên được coi là cánh tay mặt của Đảng, luôn luôn sẵn sàng để “Đâu cần: Thanh Niên có - Đâu khó: có Thanh Niên”.

Tại Tổ dân phố, khi màn phổ biến thông cáo xong thì đến vụ đọc báo Nhân Dân hay Sài Gòn Giải Phóng. Gồm, cái giọng vừa ngấp ngừng lại vừa dữ dằn cố làm ra vẻ hùng dũng, quyết tâm của cô gái khiến cho bà con ta cứ ngáp dài. Ngáp chán thì xoay ra chuyện trò rỉ rả,

trước nhỏ sau to, riết rồi buổi họp ồn ào như đang họp chợ. Giọng đọc của cô cứ dần dần bị chìm lấp đi bởi những tiếng ho, tiếng hắt hơi, tiếng cười, tiếng tranh cãi..v.v...cho dù bà Tổ trưởng đã hết hơi kêu gào can thiệp.

Sự thể cứ thế tiếp diễn được vài lần thì chuyện họp hành kiểu ấy cũng thừa dần đi. Cuối cùng thì chỉ khi nào cần thiết, bà Tổ trưởng mới tới từng nhà dân đập cửa kêu “Mau ra Phường, đi họp!”. Họp Phường tất cao cấp hơn họp Tổ. Bà con đành phải nín nhịn rủ nhau cắp nón đi ra Phường. Được cái, lâu lâu thì mới chỉ đi một lần, chứ không bị gọi xoành xoạch như trước. Nhưng vì buôn bán khó khăn, nhu yếu phẩm xuất hiện thất thường, lại bị phân phối khoai sùng hay gạo mốc nên sự bất mãn của bà con cứ ngày một gia tăng. Rõ ràng nhất là giờ

tham gia sinh hoạt “nếp sống mới” vào lúc 5 giờ sáng. Theo loa réo gọi thì tất cả phải kéo nhau ra đường phố để cùng tập thể dục theo tiếng còi “một, hai” phát trên loa. Hồi đầu, bà con hiện diện khá đông đủ, lại còn ríu rít cười đùa, chuyện trò thăm hỏi nhau tạo nên bầu không khí vui vẻ mà ngày xưa không hề có. Nhưng rồi chỉ ít lâu sau, đám đông cứ thưa dần. Việc tham gia sinh hoạt cách mạng không còn gì là hào hứng nữa. Mà hào hứng sao được khi trong bữa cơm, hạt gạo đã bị thay thế bằng khoai, sắn hay bo bo. Rồi những thứ ấy cũng chẳng đủ nên nhiều nhà đã biết cái đói là gì.

Riêng tôi thì chưa đến nỗi. Buổi sáng sớm, lúc ngồi ở phòng ngoài để soạn sách vở đi dạy học, tôi còn được gặm một ổ bánh mì không. Chợt có hôm đang gặm

bánh thì thấy xuất hiện một đứa nhỏ con nhà hàng xóm cứ đứng ở ngoài cửa nhìn vào. Tưởng nó chỉ tò mò, tọc mạch nên tôi không để ý. Nhưng hôm sau lại thấy nó xuất hiện. Bộ mặt vêu vao, thân hình còm cõi, cặp mắt thì chăm chú nhìn tôi với vẻ thèm thuồng. Tôi chợt nghĩ ra rằng con bé hẳn là đang đói. Tôi liền bẻ cho nó mẩu bánh đang cầm. Nó vội chộp lấy mà ăn ngấu nghiến.

Như thế, chuyện dân đói không chỉ còn là những lời bôi bác chế độ một cách vu vơ. Vì thế, tôi không ngạc nhiên khi nghe được những lời của bà con lối xóm rủ nhau đi họp: “Thôi đi đi. Tránh voi chẳng xấu mặt nào!”

*

Các giáo viên trong nhà trường thì không đến nổi bảo nhau như thế, mặc dù chuyện họp hành của chúng tôi thì gay go hơn nhiều. Nhẩm tính trong tuần, tôi thấy đã phải tham dự nhiều buổi họp: Họp Ban Giám Hiệu, họp Giáo Viên Chủ Nhiệm, họp Tổ Chuyên Môn, họp Tổ Lao Động, họp Công Đoàn trường (chủ yếu là bàn chuyện phân phối nhu yếu phẩm), lại thỉnh thoảng phải đi dự những buổi họp đột xuất mỗi khi ở Ban, Ngành nào đó có nhu cầu.

Cả năm trời đã rệu rã cả người vì những phiên họp như thế, nhưng đến kỳ nghỉ hè thì các thầy, cô còn phải dành ra một tháng liền để tập trung Học tập Chính trị toàn Thành phố. Vậy là tôi một tháng hè để bị o ép nữa!

Có nhiều nơi được dùng làm địa điểm học tập, như trường Nguyễn Bá

Tòng ở đường Bùi thị Xuân, trường Ta-bert ở Lê Thánh Tôn, trường Bồ Đề ở chợ Cầu Ông Lãnh, trường Trưng Vương ở Nguyễn Bình Khiêm, gần Sở Thú... v.v.. Cứ theo bản thông cáo, giáo viên trường nào tập trung ở đâu thì kéo nhau trình diện ở đó. Một ngày hai buổi, sáng từ 8 giờ đến trưa. Chiều từ 2 giờ đến lúc nắng xế. Ai nhà ở xa thì lấy sân trường làm nơi nghỉ trưa, chứ đạp xe đi, về lúc trời nắng gắt vừa mệt nhọc vừa hại lớp xe mà khi đó, cái lớp xe cũng quý như vàng.

Ở Tổ Chuyên môn của tôi, một năm mới được bán rẻ cho 1 cái lớp xe đạp. Toàn tổ phải bốc thăm coi ai “trúng số”. Chúng tôi cũng chẳng vì thế mà kêu ca. Vì dân chúng Hà Nội xem ra còn khổ hơn nhiều. Thăng Tửu đã có lần nói:

– Ngoài đó thiếu gì cảnh “Đi xe đạp báo, mặc áo chuyên gia”!

Và nó giảng giải: lớp xe vá mãi thì banh nát ra, phải lấy báo độn vòng quanh rồi cột dây lại. Còn áo “chuyên gia” hiểu là “chuyên da”, tức là áo rách bươm, hở cả da thịt ra ngoài.

Rút cục, tôi vẫn thường tự nhủ: Ăn bo bo, xếp hàng cả ngày thì cũng được đi, vì đất nước nào sau chiến tranh đời sống chẳng khổ cực, nhưng vấn đề là ở chỗ ăn độn xếp hàng trong bao lâu? Chứ nếu cứ theo cung cách điều hành đất nước kiểu này thì dân chúng còn cực khổ dài dài, không biết đến bao giờ mới chấm dứt cái thời kỳ “quá độ” khốn khổ này để được sống trong cái xã hội XHCN, một thứ thiên đường nghe vô cùng tốt đẹp mà kể từ ngày thành lập chính quyền mới, cán bộ cũng như các cơ sở truyền thông ra rả tuyên truyền về nó.

Trong việc học tập toàn Thành, các giáo viên cũng được chia thành nhiều tổ. Mỗi tổ khoảng 20 người, gồm giáo viên cùng trường chọn lẫn với các giáo viên trường khác. Việc ăn nói, phát biểu trong sinh hoạt tổ vì thế cũng phải dè dặt hơn. Ai mà biết được lúc nào bị báo cáo về tác phong học tập hay lập trường chính trị chao đảo của mình. Thôi thì cứ chiếu theo tài liệu, sách vở mà phát ngôn. Nhưng cũng có nhiều vị chẳng hiểu mô tê gì hay chẳng muốn hiểu thì cứ làm bộ ngồi lì. Mà càng ngồi, không nghe, không chi chép thì lại càng dễ buồn ngủ. Cho nên ở quanh chỗ tôi ngồi, thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp một thầy hay một cô ngủ gục. Cũng được đi, nhưng đừng có ngáy. Ngủ mà ngáy thì không ai bao che được, cho nên đôi khi phải huých cùi chỏ vào mạng sườn đương sự để đánh thức. Lại cũng có khi có vị ngủ say thế nào mà đổ

nhào sang cả người ngồi bên cạnh, khi choàng tỉnh dậy mới hay biết. May mà hội trường quá đông đúc, chất chứa tới năm bảy trăm người, trên bục giảng thì giảng viên cứ thao thao bất tuyệt, nên dưới “xóm nhà lá” nếu có xảy ra chuyện gì thì cũng chẳng ai quan tâm.

Cái tệ trạng này hẩn Ban tổ chức khóa học cũng hay biết, nhưng cũng phải coi là chuyện chẳng đáng dừng. Bởi vì chúng tôi cũng đã quá mệt mỏi vì phải ôm đồm nhiều công tác, đã thế việc ăn uống bồi dưỡng sức khỏe lại cứ ngày càng tồi tệ đi. Hồi tham dự khóa học tại trường Bồ Đề ở cạnh chợ Cầu Ông Lãnh, tôi còn nhớ buổi chiều cứ tan ra là các thầy cô xúm lại hàng bán hạt ngô tẻ, cứ 1 đồng thì người bán xúc đầy 1 lon sữa bò. Người nào cũng mua vài ba lon để cho bữa chiều hay ngày hôm sau. Hạt ngô

đem về luộc lại ăn thay cơm hoặc nhà còn gạo thì thổi cơm trộn với ngô. Như thế cũng còn sang hơn là ăn bo bo là thứ vừa khó nhai lại trở ngại trong vấn đề tiêu hóa. Trong tình cảnh ấy, mấy ai còn đủ sáng suốt để mà nghe thuyết trình viên lái nhai, dài dòng về những thứ trên trời dưới đất, nào là “Quyền lãnh đạo của giai cấp vô sản từ cuộc Cách mạng Dân chủ Nhân dân chuyển qua Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa”, nào là “Cuộc đấu tranh giai cấp của chúng ta là đưa nền sản xuất nhỏ lên nền sản xuất lớn, kết hợp cải tạo với xây dựng mà xây dựng là chủ yếu”, nào là “Chuyên chính Vô sản tức là cuộc đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ nhằm xóa bỏ giai cấp bóc lột, xác lập quan hệ sản xuất Xã hội Chủ nghĩa để mọi thành viên trong xã hội làm chủ tập thể, làm chủ tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân mình” ... v...v...

Đố ai những ngày hè nóng như đổ lửa, phải ngồi trong một hội trường đông nghẹt những người chỉ có mấy cái quạt trần uể oải quay chậm, rồi lại phải nghe ngán ấy thứ vớ vẩn trong nhiều tiếng đồng hồ mà không thấy nhúc nhích, không buồn ngủ thì phải phong lên làm Thánh.

Mà như thế cũng vẫn chưa xong đâu. Điều ngán ngấm nhất mà ai cũng phải trải qua là sau mỗi bài giảng, các thầy cô còn phải chia Tổ thảo luận rồi về nhà viết “thu hoạch” hôm sau nộp cho ban Tổ Chức khóa học nữa.

“Thu hoạch”! Nhà nông mà tới lúc này thì hẳn ai cũng tràn đầy vui vẻ. Nhưng lũ giáo viên chúng tôi thì lại cho đây là một khoản mà mọi người ai cũng ngán nhất, đặc biệt là các cô giáo miền Nam cũ.

Vào thời điểm này, tôi thấy các cô có vẻ thân thiết với nhau hơn là ngày xưa. Hình như những khát khe của thời thế đã trở thành chất keo gắn bó họ lại với nhau hơn. Họ chia với nhau từng nắm xôi, tấm bánh, chỉ bảo tận tình cho nhau về cách xài miếng thịt, con cá khi lãnh ở trường về, như chiền xào cách nào cho có lợi nhất, hoặc là cung cách tận dụng những miếng mỡ hiếm hoi tách ra từ lạng thịt. Họ như đang cùng với nhau đi trên một quãng đường đời xa lạ, lại có chung một hoàn cảnh là phải mang gánh nặng gia đình khi chồng không có mặt hoặc vì thất lạc lúc di tản hoặc đang bị giam cầm đâu đó trong nhà tù cải tạo. Những nỗi nhọc nhằn mà họ đang phải chịu đựng khiến mặt của họ trở nên khó dăm dăm, mà lại hay lảng trí, đang nói chuyện với người đối diện mà đầu óc cứ để đi đâu, nhiều khi cứ ngỡ ra không biết

mình đang bàn luận về câu chuyện gì. Ấy thế mà khi túm năm, tùm ba ở riêng một chỗ thì họ lại cười đùa rả rích về những chuyện khôi hài, ngớ ngẩn trong nếp sống bây giờ. Thì ra cái cốt cách hỗn nhiên, tươi trẻ của họ ngày xưa vẫn không bị thời thế làm cho tàn lụi đi. Chúng chỉ lặn sâu vào bên trong tiềm thức của mỗi người.

Nói cho đúng ra, “thu hoạch” chỉ là một bài viết theo đúng cung cách của một con vẹt. Con vẹt khi nói thì nó đâu có nghĩ gì. Nhưng chủ của nó lại rất thích.

Các nhà lãnh đạo bây giờ cũng cùng chung cái tâm lý đó. Đọc một bài “thu hoạch”, họ biết thừa là giả dối, nhưng vẫn mang ra bình phẩm với nhau để cùng gật gù thỏa mãn. Nói cho ngay, chính họ cũng đang giả dối với nhau đấy. Đâu

có vị nào dám bày tỏ ý kiến là thôi vút quách cái chuyện viết thu hoạch đi cho rồi, bọn chúng nó chỉ nói vuốt đuôi đấy thôi.

Thì ra từ kẻ có quyền xuống tới bàn dân thiên hạ, ai ai cũng đều sống giả dối hết.

Tuy nhiên chuyện viết thu hoạch không hẳn là không có tác dụng gì. Nó là thước đo sự chống đối của chế độ. Trong hàng ngàn bài viết chất cao thành từng đống, sẽ có một vài bài được đặc biệt moi ra để xăm xoi từng chữ. Đó là bài viết của một số người đã có tên trong danh sách bị nghi ngờ là có đầu óc phản động hay chống đối. Tất nhiên họ sẽ chẳng kiếm được âm mưu gì trong những trang giấy vô tri đó. Nó chỉ chứa toàn những lời lẽ đầu môi chót lưỡi. Cũng chẳng sao, nội dung cứ béo lẻo, giả dối đi, nhưng ít ra

nó cũng là dấu hiệu của sự phục tùng. Kẻ không phục tùng đời nào chịu viết những lời như thế. Vay ít ra nó cũng làm thỏa mãn lòng tự ái của những kẻ đang cầm quyền.

Có điều là trong hàng ngũ giáo viên, nào có ai tự nghĩ mình không phải là thành phần đang bị theo dõi, ngoại trừ thầy, cô nào có thân nhân là cán bộ từ miền Bắc vô Nam tăng cường công tác. Số này cũng có, nhưng không nhiều. Phần còn lại, hầu như ai cũng có cảm giác như đang có lưỡi gươm lơ lửng trên đầu. Nhà giàu là có tội. Chân tay mồm mĩm, không dấu vết chai sạn vì lao động cực nhọc cũng mang mặc cảm là lớp người đi bóc lột. Ngày trước, nếu giao du quen biết với những giới có chức, có quyền thì cũng ngán ngẩm không biết khi nào bị moi ra để bị buộc vào tội đã dính líu đến

một vụ việc vu vơ nào đó. Đặc biệt là các bà có chồng đang đi học tập cải tạo thì hầu như đã sống trong sự nhủi chui, dè dặt, chỉ mong đừng có ai để ý tới mình.

Như trường hợp cô Hường ở trường tôi, tôi biết khá rõ. Từ nhiều năm trước, cô cũng là một đồng nghiệp của tôi, chuyên dạy môn Nữ Công, Gia Chánh. Về trình độ học vấn thì cô có vẻ như chỉ qua một hai năm đầu bậc trung học, nhưng về nữ công, gia chánh thì cô lại rất giỏi. Vì thế cô vẫn được tuyển dụng để dạy cắt may, nấu nướng cho nhiều lớp trong toàn trường. Sau tháng Tư 1975, chồng cô là sĩ quan cấp Tá phải đi học tập cải tạo. Cô ở nhà chèo chống lo nuôi một bầy con nhỏ. Ngày xưa cô khá đẹp, lúc nào cũng thuần nhả từ cung cách ăn nói cho đến cử chỉ giao tiếp bên ngoài. Nhưng nay thì khó tìm ra được nhân vật

cũ trong con người của cô bây giờ. Chiếc áo dài xưa không còn nữa. Quanh năm chỉ thấy cô bận chiếc áo cánh nâu, chiếc quần thâm vải dầy và vai lúc nào cũng khoác một cái bị mang dây ống chỉ, vải thêu, mẩu thêu và những cuốn sổ ghi chép. Rất ít khi thấy cô mỉm cười, nụ cười với hai bên má lúm đồng tiền ngày xưa nay tắt ngúm trên đôi vành môi khô héo không được thoa son. Đôi mắt trong veo của cô bây giờ đã thấy vẩn đục. Nó thấp thoáng một vẻ phập phồng, e ngại như lúc nào cũng chờ đợi chuyện bất trắc xảy ra với mình.

Sau này tôi mới hiểu lý do tại sao cô lại cứ phải mang cái tâm trạng bất an ấy. Bởi vì ngoài chuyện dạy may cắt trong trường, cô còn lo chạy hàng xách kiếm tiền nuôi con. Mà nói cho đúng ra, chuyện buôn bán của cô chẳng có gì to

tát. Bà cán bộ này cần mua cái quạt máy, ông cán bộ kia đang kiếm dàn loa hay cái tủ lạnh. Cô chỉ là người trung gian móc nối người mua, kẻ bán kiếm lời. Trong nhà của cô tuyệt đối không chứa chấp một món hàng gì. Khách hàng lại cũng không ở cùng Phường, cùng xóm. Mỗi lái mà cô có được là nhờ bạn bè quen biết rủ tai mách giùm.

Nhưng trong cương vị “một giáo viên nhân dân”, cô đã thấy mình đang làm chuyện tây trời. Đã là nhà giáo thì phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối nhà nước, không được móc ngoặc, không được buôn bán chợ đen, chợ trời, phải phát huy tác phong của con người mới Xã Hội Chủ Nghĩa, một người vì mọi người, mọi người vì một người..v.v... Nghĩa là đủ thứ trách nhiệm đè lên đôi vai của nhà giáo. Nhưng nếu không dẫn

thân vào chuyện kiếm chác thêm thì con cái đói. Đó là cái điều mà cô thấy tâm trạng của mình lúc nào cũng bất ổn.

Phải dài dòng như vậy là để thấy cô đã lo lắng như thế nào khi phải viết thu hoạch sau mỗi bài thuyết trình của giảng viên. Một lần tan học, cô nán chờ tôi tại chỗ để xe trong sân trường. Cô rụt rè nói:

– Viết thu hoạch khó quá, thầy ơi!

Tôi nhìn quanh rồi mỉm cười:

– Họ không đọc bài của cô đâu. Cứ chép đại một đoạn nào đó trong tài liệu rồi đem nộp là xong rồi.

Cô dầy nấy:

– Không được đâu! Nhỡ bị phát hiện, nó lôi ra thì khổ.

– Tôi thấy khối người làm thế. Có sao đâu. Họ đâu rồi hơi ngồi đọc cả ngàn bài. Chỉ lọc ra những tên tuổi bị nghi là có vấn đề thôi.

– Thôi, thầy giúp tôi đi!

Tôi nhìn lại cô một lần nữa. Hình ảnh tiểu tụy, phu nhân một Thiếu tá đang phải đi học tập cải tạo khiến tôi ngậm ngùi. Nhất là nhìn vẻ mặt của cô, cứ như đang mang một vẻ thất thần của một kẻ chơi vơi giữa dòng trôi tìm một cái phao để níu kéo. Tôi đành chép miệng:

– Thôi được. Tôi sẽ xào nấu bài của tôi rồi để cô chép lại. Đừng có lo lắng quá.

Bất giác cô nhoẻn một nụ cười. Tôi hình dung ra được vài nét tươi trẻ ngày xưa trong nụ cười ấy.

Thế là kể từ hôm ấy, cứ độ vài hôm, vào khoảng chiều tối, cô lại tạt qua nhà tôi để lấy bản nháp thu hoạch mang về chép lại. Mà tôi thì cũng chẳng mất công gì nhiều. Cái dàn bài “thu hoạch” mà tôi tự thảo ra đã nằm sẵn trong đầu. Như khởi đầu thì phải nhắc qua mục đích, yêu cầu của bài mà giảng viên đã trình bày, rồi tóm tắt nội dung bài ấy trong vài câu, nếu cần trích nguyên con vài đoạn. Rồi phịa ra vài câu đánh giá mức độ tiếp thu của mình. Sau cùng là liên hệ bản thân rằng “sẽ phấn đấu trong công tác để hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ của người giáo viên dưới mái nhà trường Xã Hội Chủ Nghĩa”. Tất cả cứ trôm trèm 2 trang viết tay khổ giấy đôi là ổn thỏa.

Trong suốt khóa học kéo dài 30 ngày, mọi sự cứ thế trôi qua. Nhưng tôi lại không hay rằng mấy bài thu hoạch viết giùm

một cách sơ sài như vậy lại được mấy bà, mấy cô cùng trường truyền tay nhau đem ra xào nấu lại. Một cô giáo trong Tổ chuyên môn ghé vào tai tôi thì thào:

– Họ phong thầy làm “họa sĩ”. Chuyên vẽ giáo án, vẽ biên bản, vẽ thu hoạch...

Tôi hoảng hồn:

– Ấy! Bảo họ kín mồm không thì chết tui!

Cô ta cười ngỏn ngoén:

– Thầy yên chí đi. Có chết thì chết cả nút chứ đâu riêng gì thầy.

Hóa ra, thỉnh thoảng khi tới trường tôi được người này giúi cho gói xôi, người kia thanh kẹo lạc, đó cũng là nhờ các kiểu vẽ vờn ấy của tôi.

Tôi không cho những thứ đó là những món quà hối lộ. Tôi chỉ nghĩ rằng đấy là sự biểu lộ tình cảm của những kẻ đồng hội đồng thuyền. Mà điều này thì lại rất quý trong thời buổi này. Nó sẽ xóa tan đi những mối nghi kỵ, dè bủ lẫn nhau giữa những con người đang cùng phải chống chọi với đủ mọi thứ khó khăn trong đời sống. Nhất là xóa đi được sự chụp lên nhau cái mũi của kẻ hèn nhát, giẫm đạp lên nỗi đau của đồng nghiệp để mưu cầu sự bình an cho riêng mình.

Những ngày dạy học ở miền Nam xưa, có bao giờ chúng tôi lại phải đối diện với những tâm tình kiểu ấy!!

CHƯƠNG 9

VẬT VÃ THEO HỌC KỲ

Vẫn theo như cung cách từ xưa, nhà trường bây giờ cũng chia mỗi niên học thành hai học kỳ, nhưng gọi là Học Kỳ 1 và Học Kỳ 2 thay vì tên cũ là Đệ Nhất và Đệ Nhị Lục Cá Nguyệt. Ở cuối mỗi học kỳ, học sinh các lớp cũng phải làm bài thi cho tất cả các bộ môn để lấy điểm trung bình toàn năm, sau đó sẽ được xét cho lên lớp hay phải học lại.

Ngày trước, việc ra bài, chấm bài của các học sinh thi hai Lục Cá Nguyệt đều do các thầy cô đảm trách, nhà trường không lý tới. Miễn là có thi, có chấm bài và giao bảng điểm cho vị Giám thị là xong việc.

Còn bây giờ, tuy tính cách của kỳ thi thì vẫn thế, nhưng nó lại được rầm rộ thổi phồng lên, nào họp hành, nào thông cáo, nào quy trình, nào ôn tập, nào phụ đạo...cứ rối tinh lên, tạo nên một bầu không khí khẩn trương đối với cả thầy lẫn trò. Nhưng cũng vì thế mà nó cũng làm tăng thêm ấn tượng tốt đẹp của mọi người về sự quan tâm hết mức của Ban Giám Hiệu đối với học sinh.

Cho nên, cả tháng trước khi tới ngày thi thì các thầy các cô đã đôn đáo hết buổi họp này đến buổi họp khác. Họ phải trình lên ban Giám Hiệu kế hoạch

ôn tập trước khi thi, kế hoạch dạy thêm giờ phụ đạo cho các học sinh kém, rồi lại phải mở tung sổ điểm các tháng trước đó để lấy điểm trung bình trên các bài vở của học sinh. Sau đó là lập bảng phân loại, đứa nào thuộc con em chế độ cũ, đứa nào ở A vào hay ở Rừng ra, điểm trung bình nửa năm học của mỗi đứa bao nhiêu để dựa theo đó mà phân biệt: loại giỏi, loại trung bình, loại kém.

Những đứa còn kém thì lên lịch dạy “phụ đạo”. Những đứa từ miền Bắc tức ở A vào, lại thuộc loại kém thì phải lập danh sách riêng để Ban Giám Hiệu tính toán việc nâng điểm sao cho kết quả kỳ thi nom đừng tệ hại quá. Và nhất là việc xét điểm lên lớp thì đừng có đứa nào ở A vô mà bị tụt lại.

Trong giờ ôn tập, thầy cô phải soạn trước các đề thi thử để cho học trò làm

quen với các câu hỏi trong đề. Rồi ở mỗi câu hỏi, người soạn cũng phải viết đầy đủ đáp án đi kèm để Ban Giám Hiệu xem xét, đánh giá hoặc uốn nắn sao cho câu hỏi phù hợp với trình độ học sinh cũng như đáp ứng nhu cầu về lập trường chính trị.

Lắm lúc bị nhồi vào đầu nhiều thứ việc quá, một anh bạn đồng nghiệp của tôi bỗng nổi cáu, văng tục:

– Thi Học kỳ trình độ Phổ thông Cơ sở chứ có phải Cử nhân, Tiến sĩ đ. đâu mà cứ ngậu sị cả lên.

Một cô giáo đáp lại:

– Chẳng Cử nhân, Tiến sĩ gì nhưng nghe nói có đại diện Phòng Giáo Dục Quận xuống thanh tra các buổi thi nên ông Hiệu trưởng nhà ta mới ngậu sị lên thế.

Người văng tục lúc này lại lên tiếng hăm hực:

– Máy thằng Quận thì biết cái đếch gì mà thanh tra.

Rồi anh kể:

– Bữa nọ một tay ở đó xuống đây, cắp đít đi đi lại lại trên hành lang, vừa lúc tôi xớ rớ đi qua nên mới bị kêu lại hỏi là: Thầy dạy môn gì? Tôi đáp tôi dạy môn Lý, cấp 2. Hắn lại hỏi: Chương trình Thầy dạy tới đâu rồi, có bị trễ tiết nào không. Tôi đáp là tôi theo đúng giáo án, trong giáo án có ghi cả ngày dạy, lần đề bài: Ảnh thật và Ảnh ảo trong Thấu kính Hội tụ. Xin cứ mở ra coi.

Đến đây anh cười hề hề:

– Chắc hẳn nghe thấy tiếng .. tụ... tụ .. nên giật mình tưởng tôi nói bóng gió

lãnh tụ gì đó bèn nghiêm mặt mà nói:
Thầy nói cái gì? Ảnh nào chả là ảnh, sao
lại có chuyện thực với ảo ở đây?

Mọi người cứ ré lên cười, sau lại có
người hỏi:

– Rồi thầy trả lời ra làm sao?

– Ông nội tôi ơi! Lại còn phải trả lời
nữa kia à? Tôi thì tôi ngả ngay cái nón ra,
vái hấn ta một vái rồi tìm có chuồn một
mạch!

Những mẫu đối đáp như thế cũng
làm cho chúng tôi quên mệt và thì giờ
qua mau.

Nhưng công việc thì chẳng vui thêm
chút nào. Trong những lúc thảo luận hào
hứng, Ban Giám Hiệu nhà trường lại
còn chấp thuận cho Chi Đoàn được phát
động phong trào thúc đẩy học sinh tham

gia cuộc thi “Đố Vui Để Học” dành cho
các lớp Cấp 2. Đây là sáng kiến của mấy
Thầy trong Chi hội Nhà Giáo Yêu Nước
‘cọp giê’ nguyên văn chương trình “Đố
Vui Để Học” của đài truyền hình số 9
VNCH mà người sáng tạo ra nó là anh
Đình Ngọc Mô, người đã sớm qua đời
mấy năm trước đây.

“Dĩ nhiên hình thức học tập nào hay
ho, có ích lợi cho việc học của học trò thì
rất nên phục hồi và gìn giữ.”

Ông Hiệu trưởng đã nói thế và chỉ
tiếc là ông chỉ tuyên bố câu nói ấy trong
có mỗi dịp này.

Tổ chức một cuộc thi Đố Vui, nghe
thì đơn giản, nhưng cũng nảy nòi ra đủ
thứ linh tinh.

Trước hết là về việc soạn câu hỏi cho các thí sinh dự thi. Ông Hiệu trưởng đã ra rất nhiều chỉ thị theo kiểu dặn dò về việc này. Nào các thầy cô phải bám sát lập trường chính trị, phải theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước cũng như quy chế của ngành giáo dục. Rồi nội dung các câu hỏi cũng phải có tính cách nâng cao tinh thần giác ngộ cách mạng, phù hợp với trình độ kiến thức của học sinh, và không ra ngoài phạm vi sách vở đã được Bộ Giáo Dục chuẩn y ... vân vân .. và ... vân vân..

Khi ngồi soạn những câu hỏi sao cho phù hợp với các yêu cầu đó, hẳn cũng đã có nhiều thầy cô oán thán mấy ông trong Chi hội Nhà Giáo Yêu Nước. Trong khi mọi sự cũng đã rồi bởi lại cứ để thêm chuyện để làm gì không biết nữa. Một vị lên tiếng an ủi và giải thích:

– Mình bận thì các vị ấy cũng bận theo, chứ có ngồi không chỉ tay năm ngón đâu. Nhưng họ đang phấn đấu để được vào biên chế đấy. Lương đang ba chục lên ngay sáu chục, mấy hồi.

Ôi! Cái vụ Biên Chế mới chính là đầu mối quan tâm của các thầy cô. Trong trường đã có tiếng xì xào bàn tán với nhau, kỳ này những ai thuộc diện biên chế, những ai còn đang được xem xét, chưa quyết định xong. Người có tin sắp được biên chế thì lại phấp phỏng không biết sẽ ở bậc lương mấy chục đồng? Đang ba chục mà lên bốn chục, bốn mươi lăm thì chẳng ăn nhằm gì. Giá lên được bậc năm mươi, sáu mươi thì tốt hơn. Nhưng có người lại tỏ ra thành thạo phát biểu:

– Làm gì ra có chuyện “sáu mươi”! “Năm mươi hai” là hết cỡ. Bên mấy trường kia đã như thế rồi.

Thế là lại có tiếng chép miệng:

– Thôi mấy thì mấy, miễn là cứ biên chế cho chắc ăn cái đã!

Phải trình bày sơ qua như vậy để ta thấy các Thầy Cô quan tâm việc biên chế tới mức nào. Bởi vào “biên chế tức là vừa được lên lương, lại vừa chính thức được Bộ Giáo Dục tuyển mộ vào hàng ngũ các nhà giáo. Người chưa được biên chế thì chỉ là chân tạm bợ, có thể bị sa thải bất cứ lúc nào. Mà khi bị sa thải thì Phường Khóm tới nhà mời đi kinh tế mấy hồi.

Cho nên, trong những sinh hoạt ngấm ngấm ở trường, ngoài chuyện xì xào về kỳ này ai được biên chế, ai chưa được xét tới lại còn xuất hiện tình trạng “phấn đấu” để được vào biên chế.

Hai chữ “phấn đấu” vào thời kỳ này quả là ẩn tàng nhiều ý nghĩa. Nó chất chứa nhiều sự việc, mang nhiều hình thái chứa đựng nhiều mảnh khoe, lăm mưu mô và tất nhiên sẽ phát sinh nhiều bi kịch có thể nhớ đời.

Vậy sẽ không có gì là khó hiểu khi nhu cầu biên chế làm nảy sinh tệ nạn. Vài vị khả kính có thể đã lén lút gắp cán bộ, xầm xì báo cáo việc này việc kia. Nhưng đa số thì biểu lộ bằng hình thức bớt tệ hại hơn, tức là chỉ cứ cong cổ, gồng sức lên làm việc để “trên” nhìn thấy trình độ giác ngộ cách mạng của mình. Như vậy, trách làm chi mấy vị bên Chi Hội nhà Giáo Yêu Nước để chuyện, gây rối cho bà con. Họ cũng cần biên chế như ai vậy, vì nếu không cần thì họ đâu có vội chui vào cái Chi Hội mang tên là Nhà Giáo Yêu Nước này!

Được cái là đối với các giáo viên thuộc bộ môn Khoa học như Toán, Sinh Vật, Vật Lý, Hóa Học...thì việc soạn câu hỏi cho các cuộc thi Đố Vui Để Học tương đối là dễ. Kiểu như:

– “Bộ phận hô hấp của con cá là gì?”
(đáp án: Là Mang con cá, dùng để trao đổi không khí).

– “Muốn 1 gam nước đang sôi bốc thành hơi thì phải cần thêm bao nhiêu nhiệt?” (đáp án: 539 calo)

– “Hóa trị của Nhôm, và cho biết hóa trị gam của nó?”(đáp án: Hóa trị của Nhôm là 3 - Hóa trị gam của nó là: $A/n=27/3=9$)

Cứ theo cái kiểu câu hỏi và đáp án như thế thì người soạn chẳng phải lo toan gì đến chuyện đường lối, chính sách hay lập trường chính trị cả.

Nhưng với môn Văn hay môn Sử thì có khác đấy! Tôi đã thấy các giáo viên thuộc hai Tổ ấy cứ đôn đáo chạy tới chạy lui hỏi nhau, trao đổi từng câu, từng chữ để hoàn tất các câu hỏi như:

– Bác Hồ đi ra nước ngoài tại đâu, năm nào?

Họ cãi nhau ỏm tỏi: người thì cho là ở Nhà máy Ba Son, người thì cho là bến Nhà Rồng. Sau phải hỏi anh Bí thư Chi đoàn thì mới được xác định là bến Nhà Rồng. Còn câu hỏi thì cũng không được nói đi ra nước ngoài trống không, mà phải sửa là “đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước” mới đầy đủ. Thế là đáp án sẽ phải là: “Bác đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước ở bến Nhà Rồng, năm 1911”.

Đúng là có đi hỏi thì vẫn có hơn!

Tuy nhiên những câu hỏi không dính gì tới Bác Hồ thì xương xẻ và mọi người cảm thấy yên tâm hơn. Thí dụ như:

– Đọc câu tiếp theo của câu thơ sau đây: “Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ...” và cho biết tác giả là ai? (đáp án: Câu tiếp theo là “mặt trời chân lý chói qua tim” – tác giả là Tố Hữu)

– “Mặt trận Điện Biên Phủ trên không xảy ra ở đâu? năm nào?” (đáp án: Ở Hà Nội và Hải Phòng – năm 1972)

Ngoài kiến thức lấy từ bài học ra, Ban tổ chức cũng phải chêm vào những câu hỏi có tính cách khẩu hiệu, nghĩa là cần nhắc đi nhắc lại trong bất kỳ tình huống nào. Thí dụ như:

– Ai đã lãnh đạo nhân dân ta đánh bại hai Đế quốc sừng sỏ thực dân Pháp

và Đế quốc Mỹ?(đáp án: Đó là Đảng CSVN quang vinh!). Phải nhớ dặn học trò là đừng quên hai chữ “quang vinh”.

Gặp những câu kiểu này thì vấn đề thắng - thua chỉ còn là thuộc anh nào nhanh tay bấm nút cho cái đèn bật sáng trước!

Vì thế, việc bấm nút các Toán viên dự thi cũng phải thực tập. Phải vừa nhanh tay, lại vừa chính xác, nghĩa là chộp xong được cái nút rồi thì phải nhấn mạnh tay để bảo đảm mạch điện được nối thì chuông mới kêu, đèn mới nháy. Vốn là những dụng cụ chỉ do chế biến, nên chuông, đèn không được nhậy lắm, mặc dù cũng phải kể đó là một công trình vận dụng óc sáng tạo của các Tổ viên Tổ Đồng Hồ. Vào thời điểm đó, lại chỉ là một trường trung học cấp Quận trong Thành Phố thì ai lấy đâu ra được những

bộ phận tinh vi như đã từng có ở Đài truyền hình số 9 trước đây. Cho nên các Thầy đã sáng chế ra một hệ thống bấm nút cho các Nhóm dự thi, mỗi nhóm 4 người bằng những cái chuông đồng hồ báo thức nối mạch với 4 cái bóng đèn, thông qua 4 cái nút chuông điện thường có ở cổng các ngôi biệt thự. Đồ tuy han gỏi, xộc xệch, nhưng được mài giũa, chùi rửa kỹ lưỡng thì cũng đủ xài.

Chính ông Hiệu trưởng trường tôi đã đích thân xuống xem xét cái hệ thống nhấn chuông dự thi này. Ông xăm xoi từng mạch điện, ngắm nghía từng cái đồng hồ còn có khả năng gõ chuông, rồi lại thử bấm đi bấm lại nhiều lần từng cái nút nhấn. Mà lần bấm nào thì đèn cũng nháy nháy, chuông cũng kêu reng reng, làm ông toét miệng ra cười. Xem ra ông rất hài lòng mà cũng khâm phục lắm!

Cuộc thi Đỗ Vui Để Học đã diễn ra rất xương xẻ. Trong hội trường, tiếng vỗ tay cổ vũ, tiếng la hét biểu lộ sự vui mừng chen lẫn với tiếng chuông kêu rền rẹt, rền rẹt sau khi mỗi câu hỏi được đọc lên làm bầu không khí trở nên rất vui nhộn. Thật hiếm khi nào mà Ban Tổ chức và người tới tham dự lại cùng chia sẻ với nhau niềm vui một cách chân tình như thế. Mấy vị cán bộ ở Phòng Giáo Dục trên Quận cũng xuống tham quan, khen ngợi, lại còn hứa viết phúc trình lên Thành Ủy để xin “nhân” cái hình thức tổ chức này ra tới nhiều trường khác nữa. Mặt mũi ông Hiệu Trưởng vì thế cứ tươi rói, và đây là một điều rất họa hoằn, ít khi ông chịu biểu lộ ra.

Các Toán dự thi tất nhiên là được ban thưởng. Ở Toán thắng giải, mỗi người đều được một tờ giấy khen. Hai

Toán Nhất và Nhì lại có thêm một gói to tướng, bao giấy bóng kính đỏ chói, bên trong có đủ thứ để mang về chia nhau nữa. Một cô giáo tò mò hỏi cô bạn trong Ban Tiếp Liệu:

– Các gói ấy có gì bên trong thế?

Cô bạn nhún nhả trả lời:

– Bút chì, tập vở, sổ ghi, kẹo cứng, ... cả mì gói nữa!

– Vậy Nhất, Nhì như nhau à?

– Đâu có! Giải Nhất còn thêm bột ngọt.

– Ui cha! Có cả bột ngọt thì ngon quá cỡ rồi !

✱

Tối hôm tổng kết điểm thi của học trò tại Tổ Chủ Nhiệm Lớp, một cô giáo nói rụt rè:

– Lớp em chỉ có trên 60% đạt điểm trung bình. Còn thi toàn điểm 4 với điểm 3 thôi.

Một vị khác nói:

– Thế còn ngon chán. Cái lớp của tôi có đến hơn 10 tên thuộc loại cá biệt, chúng nó tạo ảnh hưởng xấu trong việc học nên chỉ có trên 30% là đủ điểm lên lớp thôi.

Có người kêu lên:

– Chết! Như thế thì ‘vớt’ làm sao?

Tôi mỉm cười:

– Đừng có lo. Cứ theo chỉ thị của Ban Giám Hiệu mà làm.

Một cô chép miệng:

– Tình huống này thì phải nâng điểm đến cả nửa lớp mất thôi.

Những bản khoán, thắc mắc của mọi người chỉ kéo dài có vài hôm. Qua tuần lễ được coi là kỳ hạn các giáo viên phải nộp bảng tổng kết sĩ số học trò được lên lớp, thì ngay đầu tuần, tôi được gọi lên văn phòng Ban Giám Hiệu để gặp ông Hiệu Trưởng cùng bà Hiệu Phó. Bà Phó lên tiếng trước:

– Tình hình các lớp của thầy tới đâu rồi. Đã có bảng tổng kết chưa?

Tôi đáp:

– Về điểm chính thức thì chúng tôi đã cộng xong hết rồi, nhưng chưa vào sổ vì còn chờ coi chủ trương của nhà trường lấy vớt là bao nhiêu?

– Lớp mà thầy làm Chủ nhiệm có tỷ lệ bao nhiêu đứa được lên lớp?

– Năm mươi lăm phần trăm.

Ông Hiệu Trưởng bây giờ mới lên tiếng:

– Sao ít thế? Thầy dạy dỗ ra sao mà kết quả ra nông nổi ấy? Có giáo án đầy đủ không? Có dạy phụ đạo không? Trước ngày thi có ôn tập không? Có nghỉ ốm ngày nào không?

Bị hỏi dồn một thôi một hồi, tôi chỉ nhún vai không trả lời. Hình như bà Phó lãnh công việc kiểm tra giáo án cũng như việc dạy dỗ của các giáo viên, nên bà biết tôi chẳng hề vi phạm một cái lỗi gì. Vì thế bà lại ôn tồn nói:

– Tình hình chính trị, xã hội bên ngoài chưa ổn định ắt có tác động vào

việc học của học sinh nên mới ra nông nổi ấy. Nhưng sĩ số học sinh bị tụt lại mà lên quá cao thì trường ta còn có cái uy tín gì, nhất lại vừa gây thành quả tốt đẹp sau cuộc thi Đỗ Vui Để Học vừa rồi.

Ngưng một chút, bà nói tiếp:

– Cho nên trước tình hình này, tôi đề nghị ta không xét điểm trung bình nữa. Cứ ấn định xong tỷ số học sinh được lên lớp rồi theo đó mà đôn lên. Còn điểm học bạ ta sẽ điều chỉnh sau.

Tôi hỏi:

– Vậy là bỏ qua chuyện trình độ học sinh kém à?

– Ủ! Cái đó giải quyết bằng dạy phụ đạo sau.

– Vậy nhà trường ấn định tỷ lệ lên lớp là bao nhiêu?

Bà Phó hỏi ngược lại:

– Theo thầy thì ta nên bao nhiêu?

Tôi trả lời:

– Dù có đôn những đứa dốt lên cũng chẳng giúp được gì cho chúng vì càng học sẽ càng đuối, có khi làm hại nó không chừng. Tôi vẫn nghĩ là nếu có vớt thì cũng vớt in ít thôi, tùy theo số điểm trung bình...

Bà Phó nghiêm giọng:

– Thôi khỏi bàn cãi nữa. Uy tín của nhà trường là điều cần thiết. Phô ra cũng con số lết bết thì đẹp mặt cả đám, kể cả các thầy. Mà trách nhiệm của các thầy là chính!

Ông Hiệu Trưởng lại xen vào. Giọng ông khàn khàn, ông nói như ra lệnh

nhưng lại không muốn nói to để bên ngoài có thể nghe thấy:

– Thôi cho chúng nó lên lớp 95% đi. Trường ta đang ở diện tiên tiến, thế là hợp lý rồi.

Tôi như bị con số 95% ghim vào trong đầu khiến người thấy choáng váng và tôi đã phải nắm chặt lấy tay ghế để tự trấn tĩnh lại mình. Rồi tôi lại nghe thấy ông Hiệu Trưởng dặn dò thêm:

– Thầy cứ về phổ biến lại trong Tổ của mình. Nhưng cấm không được ghi con số ấy vào biên bản đó nghe!

Lúc trở về làm việc, nghĩ đến trình độ sa sút của học sinh do đủ thứ công tác mầu mè, rênh rang trong suốt niên học lại được cho lên lớp tới 95%, tôi bỗng nhận chân ra được thực chất nền giáo dục

của cái xã hội mới này. Nó được che giấu bằng chủ trương “Hong hơn Chuyên”, có nghĩa là học dốt cũng được, miễn là tinh thần phục vụ phải cao, lập trường chính trị phải vững, lý lịch cá nhân phải sạch, được được Đoàn, được Đảng phê chuẩn về đạo đức cách mạng cá nhân...

Như thế thì tương lai của cái đất nước này sẽ ra cái gì, khi chỉ toàn một thứ dốt, lại thiển cận cực đoan nắm giữ những địa vị then chốt lèo lái.

Một nỗi chán chường bỗng ủa tới khiến tôi mệt mỏi như muốn khụy xuống. Là người đã từng dạy học từ nhiều chục năm qua, lại cũng đã kinh qua nhiều lớp học có đủ loại học trò, lòng yêu nghề trong tôi chỉ có tăng chứ không hề giảm.

Ấy thế mà trong giây phút này tôi bỗng thấy chán Trường, chán Lớp, chán cả việc dạy dỗ ngay cả với những đứa học trò rất thân mến của tôi. Cứ như thể giờ đây tôi không phải là một ông Thầy đúng nghĩa nữa.

Không lẽ ở đây lại không có chỗ cho những người như mình!

CHƯƠNG 10

ĐÒ... CÙNG MỘT CHUYẾN!

Quá độ là qua độ!

Thời kỳ quá độ là thời kỳ đang qua độ, do đó phải chấp nhận gian khổ, chớ vội vã đòi hưởng thụ. Nếu hiểu là như thế, thì chuyến độ chúng tôi đang đi đã chất lên đủ mọi hạng người, bất kể thuộc chế độ cũ hay chế độ mới, tàn dư phản động hay cách mạng tiên tiến... Cái sự qua độ này có phân biệt đối xử với ai đâu?

Cho nên khi nhìn thấy mấy cô cán bộ lui cui lục tìm cái ấm đun nước, cái quạt để bàn hay cái bàn ủi ở chợ cóc ven đường, hoặc thấy mấy anh bộ đội lếch thếch vác cái khung xe đạp, tay còn đeo thêm vài ổ bánh mì hay con búp bê nhựa, lòng tôi rất ngậm ngùi. Thân phận của họ cũng đâu có hơn gì mọi người trong này. Có khi còn tệ hơn. Nghĩ vậy, tôi như giảm thiểu được nhiều nỗi bức dọc trong lòng mỗi khi thiếu thốn. Thôi, họ cũng đồng hội, đồng thuyền cả.

Đem những ý nghĩ ấy ra bàn với vài người bạn đồng nghiệp, có người thì cho là cứ dễ tính như thế lại hóa hay, còn hơn là cứ hậm hực, kèn cựa với kẻ có chút lợi lộc hơn mình, vừa không ăn cái giải gì lại có khi mua vạ vào thân. Nhưng một anh bạn đồng nghiệp khá thân thiết của tôi

thì lại sâu độc hơn. Anh ta nghe xong thì cười nhếch mép đầy vẻ dè bủ rồi phán:

– Đúng là lỗi suy nghĩ của kẻ thấp cơ! Đã thua thiệt lại còn sĩ diện, muốn quơ lấy lẽ phải để che giấu sự yếu kém của mình.

Tôi cãi:

– Phải trái nổi gì! Đó chẳng qua chỉ là chấp nhận một sự thực.

Anh bạn hỏi lại:

– Vậy thì cái sự thực ấy của ông hình thù nó ra làm sao?

– Thì quá độ là qua đò đó! Mới đang qua đò thì đời sống còn khó khăn, vất vả. Ai chẳng vậy. Mai mốt sang sông rồi hẳn sẽ khá hơn.

Thế là anh bạn đồng nghiệp của tôi lại ré lên cười. Cười đã, anh ấy mới nói tiếp:

– Ông mà cũng tin cái thứ đi đò nát sang sông ấy thì quả thực những cái bánh vẽ kiểu này hãy còn có khối người tin. Mà nói cho ngay, ai cũng đâu không tin thì cứ dí súng vào lưng là cũng xong hết.

Tôi cãi lại:

– Lời hứa hẹn nào chả có tính cách của bánh vẽ. Nhưng hình ảnh “qua đò sang sông” nghe cũng hợp tình, hợp lý đấy chứ! Đất nước vừa hết chiến tranh, đòi có ngay nhà máy với nông trường sao được.

– Đồng ý hoàn toàn! Nhưng đánh Tư sản, tịch thu hết nhà cửa, cơ xưởng

của người ta rồi bắt đi Kinh tế mới thì sẽ đẻ ra được nhà máy à? Rồi chủ trương ngăn sông cấm chợ thì đẻ ra được các nông trường sao? Ông ơi, ông nhá bo bo nhiều quá nên lú lẫn hết rồi!

Tôi ngẫm nghĩ câu nói của anh bạn rồi chợt mỉm cười:

– Cậu đúng, nhưng cũng sai một phần!

Anh bạn ngớ người hỏi:

– Sai? Sai chỗ nào, chỉ ra coi!

Tôi nói thủng thẳng:

– Đánh Tư sản là đường lối của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ. Ngăn sông cấm chợ là lệnh của Đỗ Mười. Mấy ông đâu có nhá bo bo!

Thế là chúng tôi cùng cười xòa, xí xóa, cảm thông chuyện tranh luận rồi quay qua bàn tán chuyện “ngăn sông cấm chợ”.

Vào hồi đó, để tiêu diệt mầm mống tư sản, lệnh ban ra là nhà Nông không được tự ý đem bán sản phẩm của mình như thóc gạo, gà vịt, rau trái.. v.v... mà phải để cho nhà Nước thu mua, tất nhiên là với giá rẻ hơn rất nhiều so với giá cả ở ngoài thị trường. Dân thấy thiệt thòi nên phải lén lút chuyên chở ít gạo, ít thóc, vài kí thịt, răm chục trứng hay con gà con vịt ra tỉnh bán.

Thế là hàng rào “ngăn sông, cấm chợ” gồm toàn những trạm kiểm soát được dựng lên, nhất là ở những vùng giáp ranh nông thôn với thành thị. Tại các trạm này, Du kích xã, nhân viên thuế vụ tha hồ hống hách, biểu lộ uy quyền. Nhiều

bà, nhiều cô bị tước cả áo, tụt cả quần để khám thịt lậu bó trên người. Bị khám oan cũng có mà bị bắt quả tang cũng nhiều. Lắm bà, lắm cô nom bụng chứa vượt mặt nhưng đè xuống, moi ra cũng chỉ thấy là những tảng thịt độn quanh người. Rồi khi bị phát giác, tịch thu, các bà lẫn cả ra đường khóc than thảm thiết, tưởng bị xảy thai thứ thiệt thì cũng thảm thê đến thế là cùng.

Trên các sông rạch ở miền Hậu Giang, việc chặn bắt các ghe thuyền chở lúa, gạo lậu cũng hết sức gay gắt, đến nỗi các hộ dân chung nhau chở vài chục kí thóc đi thuê xay cũng phải có giấy chứng nhận của Hợp tác xã hay cơ quan chính quyền. Du kích ở các làng, các xã nhầu nhầu như một lũ ruồi xanh, thoáng thấy bóng ghe thuyền là xách súng kêu lại khám xét. Trên ghe có gạo, dù chỉ là gạo

mang đi ăn dài ngày mà không có giấy chứng nhận thì cũng coi như hàng lậu và bị tịch thu.

Chính sách ngăn sông cấm chợ này ảnh hưởng sâu xa đến đời sống của mọi người, mọi tầng lớp dân chúng. Nhiều căn nhà ở Sài Gòn đã thấy biến phòng tắm ngày xưa thành chỗ nuôi gà, nuôi heo. Nhưng nói cho ngay, dân Sài Gòn cũ thì chưa quen thuộc lối chăn nuôi kiểu đó. Hầu hết chủ nhân các nhà này là cán bộ miền Bắc mới được điều vào ở. Họ tận dụng không gian, phương tiện để gia tăng thu nhập. Sau nhà thì trồng rau. Bếp núc hay buồng tắm thì co cụm lại để lấy chỗ cho vài con heo nái. Nghĩ cho cùng, như thế cũng còn khá hơn là nhiều nhà ở ngoài Bắc, người ta còn nuôi cả lợn dưới gầm giường.

Nhưng mặc dầu vậy, dân Sài Gòn vẫn chưa quen thuộc được với mùi phân heo tỏa nồng nặc. Chính bà Tổ trưởng dân phố chỗ tôi ở cũng có lần lắc đầu lè lưỡi nói với bà con lối xóm:

– Báo hại cái cửa sổ phòng tắm bên đó lại chĩa qua phía nhà tôi. Ui chao, hôi quá là hôi.

Nhưng dù có kêu ca thì cũng chỉ nói suông vậy thôi. Ai dám đụng đến những công việc “lao động làm ra của cải vật chất”!

Miếng thịt heo vào thời đó thật đã trở nên hiếm hoi, quý giá, chỉ dân nhiều tiền thì mới dám đụng tới. Ở trường của tôi đang dạy, tuy số lần lãnh cá thay thế thịt đã nhiều hơn trước, nhưng trong tháng ít ra cũng một, hai lần có thịt heo về. Đây là do tài ngoại giao, móc nối của

Ban Tiếp Liệu nhà trường. Mà một khi đã nói tới chuyện ngoại giao, móc nối thì không có chuyện phân phối đồng đều theo tiêu chuẩn. Nghĩa là chớ đem chuyện công bằng ra để phân bì ai hơn, ai kém, ai có, ai không. Đây cũng là nguyên nhân khiến cho tôi đã phải chứng kiến một cảnh tượng hết sức bất ngờ, tưởng chẳng bao giờ có thể xảy ra được ở trong một ngôi trường.

Buổi sáng hôm đó là một sáng Chủ nhật. Học sinh không tới trường nhưng Chi Đội, Chi Đoàn vẫn sinh hoạt. Trong phòng nghỉ của giáo viên lác đác có vài ba thầy cô tới làm việc theo lịch trình của Tổ Lao Động. Riêng tôi thì cần xem lại điểm tổng kết của học sinh trong vài cuốn sổ được lưu giữ tại trường nên sáng hôm ấy cũng có mặt. Qua vài câu chuyện trao đổi với mấy thầy, tôi được biết dưới

khu nhà sau, Ban Tiếp Liệu cũng đang bận rộn chia thịt cho các Tổ, ngoài tiêu chuẩn. Tiếng chặt thịt, tiếng bàn tán xôn xao xen lẫn với tiếng cười nói ồn ào khiến cho dù là ngày Chủ Nhật nhưng ngôi trường cũng mang vẻ ồn ào, rộn rã như đang chuẩn bị liên hoan, tiệc tùng.

Rồi bỗng tôi nghe thấy tiếng quát lên thật to:

– Cái đó của tôi.... Cái đó của tôi..

Rồi lại có tiếng chân huỳnh huých chạy. Tôi vội vã tiến lại phía cửa sổ để nhìn ra sân trường. Phía cuối dãy hành lang, tôi trông thấy một Thầy đang xách một túi nylon hãy còn dây máu đỏ lôm chày vội vã lại phía bờ tường, chỗ để xe. Chạy theo phía sau là một thầy khác, hai tay vị này vẫn khua lên trời và miệng vẫn quát tháo:

– Trả lại tôi... tôi đăng ký rồi...

Để đáp lại tiếng gào thét này, Thầy chạy trước đã phóng lên được yên xe, ném túi thịt vào cái giỏ xe phía trước và cong cổ đạp qua bề ngang của sân trường.

Cũng nhanh nhẹn không kém, thầy chạy sau nhảy lên một cái xe đạp của ai dựng gần đó và phóng đuổi theo, miệng còn la bải hải: “Tốt! Tốt! Tốt!”

Vì cổng trường luôn luôn khóa vào ngày Chủ Nhật, việc ra vô phải đi ngách phía sau, nên người đạp xe đăng trước không có lối phóng ra. Thầy đành quành lại phía trong sân trường, cố giữ khoảng cách thật xa với người đuổi theo sau. Cuộc đuổi bắt biến thành một cuộc chạy đua đường vòng.

Bây giờ thì tôi nom thấy rõ món gì đang chứa trong túi nylon để ở cái giỏ xe phía trước. Nó là một cái thủ lợn, không to gì lắm nhưng vì túi nhỏ nên lộ hẳn ra bên ngoài một bên vành tai và nửa cái má đã cạo sạch lông nom trắng hếu.

Ngay lúc ấy, mấy học sinh trong Chi đội đang họp cũng túa hết ra ngoài hành lang để nhìn ra sân. Có đứa nói:

– Hai Thầy dạy lớp Sáu tranh nhau cái đầu heo tụi bay ơi!

Nhưng chúng đã bị cô giáo phụ trách bắt quay ngay trở vào. Hầu như không thấy cô nào muốn chứng kiến cái cảnh đau lòng đang xảy ra. Tôi thì vớ lấy chồng sổ điểm, cố dán mắt vào những con số mà lúc này chúng cứ như nhảy múa trước mặt. Bên tai tôi như còn vẳng lên tiếng ồn ào ở trong sân. Hình như

nhân viên bảo vệ cũng đã bắt đầu can thiệp.

Việc can thiệp thế nào, tôi không rõ, mà cũng chẳng muốn rõ. Chỉ biết hình ảnh hai người đập xe đuổi nhau trong sân trường đã ám ảnh tôi không bao giờ nguôi vì tôi biết cả hai Thầy. Biết không chỉ trong khía cạnh giảng dạy mà tôi còn khá rõ hoàn cảnh riêng tư của mỗi người.

Một thầy tính tình nóng nảy, dễ dàng to tiếng mỗi khi có chuyện bất bình. Thầy cũng là người ngay thẳng, không ưa khuất tất của ai nhưng cũng không chịu để cho ai qua mặt mình. Trong vụ đáng tiếc này, tôi nghĩ Thầy chính là người đã đăng ký cái thủ lợn trước, đúng như lời Thầy la bải hải lúc chạy theo sau ông bạn đồng nghiệp: “Cái đó của tôi... Cái đó của tôi... Tôi đăng ký rồi...”

Cứ lý lẽ mà nói, thì thái độ quyết liệt của Thầy không có gì khó hiểu. Trong thời buổi khó khăn này, ai có thì người ấy hưởng! Đã đăng ký và được chấp thuận mua rồi, tức là đã làm mọi thủ tục theo đúng quy định thì đâu có phải là chuyện con phe giữa chợ mà đi xé rào!

Người xé rào, tôi ước đoán rằng Thầy ấy chắc cũng biết là mình sai trái. Chưa làm xong thủ tục giấy tờ thì không thể cứ chen vào lấy càn. Nhưng chắc là gặp chuyện ngặt nghèo sao đó nên thầy mới cho bừa cái thủ lợn vào túi rồi rút nhanh, không ngờ bị phát giác nên mới phải bỏ chạy. Trong nhiều năm dạy ở đây, tôi thấy thầy ấy là một con người nhỏ nhẹ, tính tình hơi nhút nhát nhưng cung cách ứng xử với bạn bè thì đâu ra đấy. Chả bao giờ gây chuyện nhố nhăng hay lấn lướt để làm mất lòng ai. Cho nên đầu óc của tôi

cứ bị lớn vồn mãi câu “Sao ra cái nông nổi này”.

Được mấy ngày sau thì tôi được nghe một cô giáo nói lại:

– Vợ Thầy ấy bị sản hậu. Rồi lại nghe ông lang nói phải có cái đầu heo nấu cháo tẩm bổ cho người bệnh.

Ngừng một chút, cô giáo lại nói tiếp:

– Tôi nghe nói, bà Hai trong ban Tiếp Liệu đã nháy nhó, đồng ý cho Thầy ấy đem cái thủ lợn đi rồi mà. Chỉ có điều bà ta không rõ là cái thủ này đã có người đăng ký, trả tiền trước rồi. Đến lúc phát hiện ra, bả lại cứ êm rơ, chẳng cải chính cho con người ta lấy một lời. Ngậm miệng ăn tiền nó khổ vậy đó.

Qua ít ngày sau, Thầy chạy theo đòi cái thủ lợn bỗng nhiên vắng mặt. Nghĩ

dạy một vài ngày là chuyện bình thường, nhưng trong Tổ chuyên môn, các giáo viên lại có chỉ thị chia nhau giờ dạy thay thế. Mọi người qua đó mới đoán chắc là thầy đã bỏ việc.

Thầy đi đâu, làm gì, gia đình ra sao, chẳng ai hay biết mà ban Giám Hiệu cũng chẳng nêu thắc mắc. Nhưng các giáo viên thì vẫn xì xào lúc rảnh rỗi. Có tin đồn là thầy bỏ dạy học để theo xe tải buôn bán chui dọc theo con đường xuyên Bắc Nam. Lại cũng có tin cho rằng Thầy đã xuống miền Hậu Giang để tìm đường đi vượt biên. Đặc biệt là chẳng thấy ai bàn tán gì về cái nguyên do tại sao thầy tự nhiên lại bỏ trường mà ra đi mau chóng như thế. Cứ như mọi người ai cũng mặc nhiên đồng tình chia sẻ cái quyết định vội vã bỏ trường mà đi của thầy, sau vụ đầu heo xảy ra.

Còn về bà vợ thầy giáo bị bệnh sản hậu, cũng chỉ vài tuần sau thì có tin bà qua đời. Chúng tôi có ngấm ngấm quyền góp nhau giúp thầy làm đám tang đơn giản, nhưng chẳng ai giúp gì được cho thầy về mặt tâm thần. Một đứa con còn đỏ hỏn trong nôi, một con bé mới chập chững biết đi và đang bi bô tập nói, đó là trách nhiệm mà thầy còn phải gánh vác. Nhưng sao mặt mũi của thầy bây giờ cứ ngu ngơ như người mắc bệnh tâm thần. Thầy cũng không còn tới lớp dạy học nữa. Còn dạy gì được khi mà đứng cứng cờm trước tấm ảnh vợ đặt trên sạp gỗ, có lúc thầy tự nhiên cười nói vu vơ. Nghe đâu bên nhà vợ của thầy ở dưới tỉnh đã lên tìm, nhận trông nom hai đứa nhỏ. Còn sau này chính thầy ra sao, thật tình chúng tôi không hề hay biết.

Nếp sinh hoạt trong trường cứ tiếp diễn theo ngày tháng trôi qua, cho dù đời sống bên ngoài cứ mỗi lúc một thêm khó khăn hơn. Hóa ra chuyện vào biên chế, đồng lương có tăng nhưng nào có giúp được gì khi vật giá ngoài thị trường cứ tăng vùn vụt, trong khi nhu yếu phẩm dành cho công nhân viên thì cứ ngày một nhỏ giọt, teo tóp đi.

Đời sống khó khăn, lại không thấy có ánh sáng cuối đường hầm, tất tinh thần sinh dao động. Chuyện “phấn đấu” để thành đối tượng trước hiện ra ráo riết, nay cũng trở nên lơ là. Bằng cố là mỗi khi họp, nhà trường kêu gọi thầy cô tình nguyện làm thêm việc gì đó, chẳng còn ai chịu giơ tay sốt sắng như trước. Tệ đến nỗi chuyện tình nguyện trở thành nhiệm vụ phải phân công, để rồi lại bốc thăm coi anh nào xui xẻo.

Cái sự bốc thăm, nghĩ cũng có nhiều kỷ niệm đáng ghi nhớ. Lần đầu tiên Tổ chuyên môn của tôi phải bốc thăm là để xem ai bị rơi vào giờ phụ đạo nhằm đúng chiều Thứ bảy.

Hãy còn quen cái thói phong lưu hồi trước, chúng tôi thường coi các buổi chiều Thứ bảy là chiều đi dạo phố, đi coi ciné, đi giải trí sau suốt một tuần miệt mài với sách vở. Thế mà nay cái thú thần tiên ấy bị xâm phạm. Đành là phải ... bốc thăm thôi! Tôi còn nhớ hình ảnh cô giáo môn Sinh Vật cứ cười ngặt nghẽo khi xé trang giấy trắng ở tập vở để ghi tên từng người. Cô có ý nghĩ như mình chỉ đang tham dự một trò chơi của con nít, na ná như kiểu chúng nó hay chơi “oản tù tì”, bởi cả đời đi dạy, có bao giờ phải ... bốc thăm!

Ấy thế mà riết rồi, chuyện bốc thăm đã trở thành quen thuộc như cơm bữa.

Đi họp nghe phổ biến về chuyên môn ở Phòng Giáo Dục Quận, bốc thăm coi ai phải đi để đại diện cho Tổ của mình.

Có mít tinh biểu tình để biểu dương một ngày lễ lớn được Quận hay Thành tổ chức, lại bốc thăm coi ai phụ trách việc dẫn học sinh đi tham dự.

Rồi chai xì dầu, chai nước mắt, thậm chí đến cả chai bia có khi cũng chung nhau cứ hai người một chai. Vậy phải bốc thăm chú biết làm sao, chả lẽ đem chai nước mắt ra mái hiên trường san xẻ vào chai, lóng ngóng có khi mùi khắm sẽ bay theo vào tận lớp! Hoặc ngửa cổ tu nửa chai bia thuộc phần mình rồi ngất ngưỡng vào lớp thì coi sao tiện. Mà nếu đem xẻ ra ca nhựa chờ về nhà nhâm

nhi thì bia đi hết gaz, hết bọt uống còn thú vị gì nữa. Vậy thì lại bốc thăm thôi.

Ấy thế mà cũng có một năm Ban Tiếp Liệu thuộc Công đoàn nhà trường đoàn chắc với các thầy cô là “Tết năm nay phân phối đồng đều, khỏi có chuyện bốc thăm!” Cũng là một chuyện lạ để thành một đề tài bàn tán, có người thì tán dương ban Tiếp Liệu móc ngoặc giỏi, có người thì lại cho rằng bên đảng vợ ông Hiệu trưởng có người vừa được đề bạt một chức vụ gì cao cấp bên Thành Ủy. Nhưng dù thế nào thì khi nghe tin, ai nấy cũng đều hoan hỉ.

Tết năm ấy tuy chưa gọi là sung túc gì nhưng phần chia nào cũng có nào là Bánh tét, bánh quy, kẹo cứng, đậu xanh, bột ngọt, hạt tiêu, nắm mè, miến... lại có cả thuốc lá Tam Đảo, với chè gói Ba Đình nữa. Các Tổ phải cử người đến tăng

cường công tác đong đếm, cân kiểc sao cho được chính xác. Bột ngọt thì 20 gam, hạt tiêu thì 10 gam, miến thì 100 gam. Kê cân xong lại hỏi người khác kiểm tra giùm để không thừa không thiếu. Cân xong rồi thì đùn đẩy qua khâu gói ghém. Việc này cũng cần kỹ lưỡng để bảo đảm an toàn lúc mang đi phân phối. Căn phòng được ban Tiếp Liệu chiếm dụng để phân chia nhu yếu phẩm vì thế lúc nào cũng ồn ào tiếng cười nói rộn ràng. Thật đúng là vui như Tết!

Thì ra cái gì thừa mùa, cứ cần là có ngay thì không ai thấy quý. Như ngày xưa thì có ai để tâm đến chuyện gói bột ngọt, chai dầu, lon mỡ, hũ đường... nhất là các thầy quanh năm chẳng mấy khi chịu nhón chân bước vào khu bếp núc. Ấy thế mà bây giờ lòng ai cũng thấy vui

buồn nổi trôi theo mấy món liệt kê trang bảng “nhu yếu phẩm kỳ này”.

Có thể thì mới hỏi nhau: “Kỳ này có thịt không? hay lại chỉ cá?”, hoặc nghiêm trọng hơn: “Nghe nói có 8 cái lớp xe sắp về, thế mà Công đoàn lại đề nghị lấy ra một cặp làm phần thưởng thi đua, thế là mất mẹ nó 2 chỉ còn 6!”

Cái mỗi bản khoản kiểu ấy bọn chúng tôi đều đã nồng nhiệt chia sẻ, có khi lại còn góp phần bàn tán, chê trách, phàn nàn hay suýt soa tiếc sót.

Nghĩ cho cùng, những tâm tình kiểu đó nếu có nảy sinh thì cũng là chuyện bình thường. Vì chúng tôi đang sống những cuộc đời thường, như tất cả mọi người chung quanh.

Đã thế, chúng tôi còn đang ở chung trên một chuyến đò để cùng sang sông, trong cái thời kỳ mà sách vở cũng như cán bộ vẫn thường gọi là thời kỳ Quá Độ.

CHƯƠNG 11

NẮNG SÀI GÒN...

AI ĐI CÒN THẤY MÁT?

Trải qua mấy kỳ, trường tôi họp để công bố danh sách Giáo viên được biên chế, vậy mà cái tên của tôi vẫn biến biệt.

Cứ mỗi lần ông Hiệu trưởng gấp cuốn sổ lại để kết thúc danh sách đợt này, ông lại nói:

– Các đồng chí chưa có tên thì cứ yên tâm chờ đợt sau. Nhưng phải cố gắng phấn đấu hơn nữa thì rồi thế nào cũng tới lượt.

Lúc giải tán, mọi người xô ghế đứng dậy, kẻ thì vui vẻ ồn ào vì vừa được biên chế, kẻ thì ca cẩm sao mức lương của mình không đạt tới con số mình đã ước tính, đã thấp thỏm chờ đợi. Nó là sáu mươi lăm, hay sáu mươi, cùng lắm là năm mươi tám chứ không phải thứ bốn mươi hai đồng lạng xẹt như vừa công bố.

Sở dĩ mấy con số này được lấy ra làm thước đo là vì nó là những mức lương của người đã được biên chế từ những kỳ trước, căn cứ vào trình độ chuyên môn, vào số năm thâm niên trong ngành và tinh thần phấn đấu phục vụ.

Riêng những vị không được gọi đến tên thì có người cố giữ vẻ mặt thản nhiên, không nói năng gì, có người lại bật cười ngạo nghễ, biểu lộ sự chẳng có gì đáng phải quan tâm. Nhưng phải nói thêm tới cái ấn tượng bút rứt khó quên nhất trong đầu óc của tôi, đó là phải chứng kiến những nụ cười gượng gạo, đậm vẻ cay đắng, thất vọng thay cho lời phân vua: “Phần đấu đến thế mà vẫn chưa đạt tiêu chuẩn sao?”

Riêng trường hợp của tôi thì tôi hiểu rõ lý do tại sao mình chưa được biên chế. Nó bắt nguồn từ cái vụ năm ngoái, nhà trường bắt các Tổ chuyên môn, mỗi tổ cho ra một tờ bích báo để treo trong hội trường nhân dịp chào mừng một Ngày Lễ Lớn.

Tổ của tôi sau khi nhận được chỉ thị thì cũng họp hành, bàn thảo và phân

công viết bài. Nói là viết cho oai vậy thôi, chứ tụi tôi bảo nhau đi cóp nhật trên báo Nhân Dân, báo Sài Gòn Giải Phóng chỗ này một đoạn, chỗ kia một khúc rồi xào nấu lại cho đủ đầu đuôi, xuôi xẻ là xong. Phần bài của ai thì người ấy chép sạch sẽ trên giấy trắng đã cắt đo theo khuôn khổ của cột báo. Tôi chỉ việc gom lại rồi dán lên, tô vẽ kẻ biển thêm vài bông hoa, cánh bướm bằng bút màu là xong tờ báo.

Một vài cô giáo không có khả năng “bình luận” theo kiểu cóp nhật kể trên (mà thật ra cũng phải có khiếu mới làm được!) thì viết bài theo kiến thức chuyên môn mình đang dạy, như cô giáo môn Sinh vật thì góp bài “Kinh nghiệm mổ con Cá Chép”, Cô dạy môn Hóa đúng vào dịp đang giảng ở lớp bài chất khí Acetylen thì góp bài “Đêm đêm thắp đèn Gió Đá đi bán Cháo Sườn – Vây đèn

đó hoạt động ra sao?” Tờ báo vì thế cũng có màu sắc muôn màu muôn vẻ.

Riêng tôi, vì là Tổ trưởng nên ngoài việc thu gom bài vở lại còn phải lo chuyện trình bày.

Gay go nhất là phần trên cùng của tờ bích báo. Nó vừa mang tên tờ báo, vừa có tính cách phơi bày trình độ mỹ thuật cũng như biểu lộ giá trị nội dung của tờ báo.

Tên báo thì chúng tôi đã chọn rồi, trong hàng chục cái tên mà các Tổ viên đề nghị: nào Phấn Đấu, nào Kiên Cường, nào Xung Phong, nào Chiến Thắng... v...v...

Trong khi thảo luận, có vị đã kêu lên:

– Báo dán trong nhà trường mà tên gọi chẳng thấy có tí giáo dục nào. Mỹ

thì đã cuốn gói từ lâu, vậy thì đòi Xung Phong hay Chiến Thắng với ai...

Ai nấy chợt ngẩn người ra vì cái điều vị ấy nêu ra rất có lý. Hóa ra trong ngần ấy năm tháng sống trong bầu không khí luôn luôn có dịp vang động tiếng trống tiếng kèn, tiếng hoan hô, đả đảo để biểu dương khí thế hay phát động đủ thứ chiến dịch, trong đầu óc của chúng tôi cũng nhiễm phải cái bệnh thích lên gân hùng dũng. Mà bất cứ cái gì cũng đem ra gào to lên thì coi sao được. Thế là một loạt tên mới lại được nêu ra, đậm vẻ nhà trường như: Nhà Giáo, Sân trường, Bảng Đen, Bục Giảng... v.v...

Nhưng rồi chính tôi lại thấy băn khoăn:

– Sao nghe nó chẳng khác kiểu Tiểu tư sản ngày xưa bao nhiêu. Thời buổi bây

giờ nếu thêm được tí mầu sắc lao động thì chắc phù hợp hơn nhiều.

Một cô gái nghe chừng đã sốt ruột vì phải về sớm trông con, nấu bếp, liền buông ngay một câu:

– Thế thì cứ lấy mẹ nó cái tên là Nguồn vui, Niềm vui gì đó cho xong... Chả hay ho gì nhưng khó bắt bẻ.

Tôi vớ ngay được cái ý hay đó liền reo lên:

– Niềm Vui Mới! Niềm Vui Mới... nghe được không?

Dĩ nhiên là mọi người đều nhất loạt tán thành. Niềm Vui như cô giáo đề nghị thì chưa đủ. Phải “mới” nữa thì mới đúng quan điểm, lập trường. Cái sự cứ phải che chắn, rào đón này tôi cũng không rõ đã nảy sinh ra tự bao giờ, nhưng

rõ ra là cái nếp suy nghĩ hàng ngày của tôi cũng như của mọi người cứ ngày một thấy khác đi.

Tên đã chọn được rồi, nhưng minh họa được cái “niềm vui mới” này thì cũng không phải chuyện dễ. Sau có anh bạn góp ý:

– Cần gì cứ phải cầu kỳ bắt buộc minh họa cái vui. Lấy đại hình các vị lãnh tụ đem lên trang trí tờ báo thì nào có ai dám bắt bẻ!

Tôi băn khoăn:

– Đây là một ý kiến hay, nhưng ta chọn các lãnh tụ nào đây? Bác Hồ, bác Tôn, ông Đồng, ông Duẩn thì đi một nhẽ rồi, nhưng còn ông Trần văn Trà, ông Văn Tiến Dũng, ông Lê Đức Thọ, ông Võ Nguyên Giáp, biết chọn ai, bỏ ai?

– Quý hồ tinh bất quý hồ đa! Dem hết cả những khuôn mặt đó vẽ lên thì hết mẹ nó trang báo. Mình lấy mấy vị “quốc tế” thôi.

– Vậy là những ai?

– Thì Các Mác này, Lê Nin này, Xít ta Lin này... Bên Á đông thì có Bác Hồ, lão Mao.

– Đẹp thằng cha Mao đi. Nó đang dọa cho nước ta một bài học. Tương hình hẩn lên có mà Thành Ủy nó cho đoàn viên Thanh Niên tới đốt trường.

Một vị khác cười ngỏn ngoãn:

– Thôi, cứ đề mấy anh ngỏm rồi cho lên báo là ổn. Các Mác – Lê Nin- Xít Ta Lin. Toàn cỡ trùm Cộng sản cả đấy.

Nhưng tôi lại thắc mắc:

– Vẽ cái đám ấy thì dễ. Cứ phệt chòm râu xồm vào là nom ai cũng giống hết. Nhưng còn vẽ Bác Hồ thì sai một ly đi một dặm đấy.

Mọi người ngẩn ra nhìn nhau vì mỗi lo này không phải là không có lý. Mới xảy ra trong thời gian gần đây là vụ một công ty ấn loát Hợp Doanh in năm chục ngàn tấm chân dung Bác Hồ để phân phối đi các nơi. Nào dè khi đóng gói, công nhân mới phát hiện ra là đã in sai cái tên: “Chân dung Bác Hồ Chí Minh” thay vì “Chân dung Bác Hồ Chí Minh”. Thế là công ty phải đem hủy bỏ hết, mà cũng không dám in lại tấm hình khác. Lý do:

– Chỉ cần lọt một vài tấm in sai vào cái mớ đã in lại thì tội danh gian dối để phá hoại còn tày trời hơn nữa. Thôi thà hủy bỏ sáng kiến in ấy đi cho rồi!

Chính vì cái kinh nghiệm này mà tôi thấy rất ngần ngại phải vẽ hình Bác lên trang báo. Nhưng sau nhiều phút bàn thảo, chúng tôi cũng tìm ra cách giải quyết. Đó là: hình 3 ông Tây kia với những chòm râu xồm xoàm thì cứ vẽ, còn hình Bác thì đặt riêng ở một nơi khác trịnh trọng hơn, lại không phải hình vẽ mà là hình chụp. Chọn hình chụp từ cơ sở nhà in báo Nhân Dân là chắc ăn nhất, sẽ không lo bị bị bắt bẻ, xuyên tạc.

Thế là tờ báo của Tổ chúng tôi được hoàn tất đúng kỳ hạn và được treo trịnh trọng bên cạnh những tờ của tổ khác, nom chẳng khác một vườn hoa khoe sắc, rất đúng với câu “ Trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng” (bách hoa tể phóng, bách gia tranh minh!)

Vậy mà chỉ nội trong ngày hôm sau, tôi đã được nghe lời xì xào:

– Tờ báo có vấn đề!

Tôi vội vã chạy đi tìm hiểu thì mới phát giác ra rằng, bài vở, nội dung tờ báo thì không sao, nhưng hình vẽ trang trí thì quả là mang tai họa. Lại là thứ tai họa tày trời!

Tôi nhớ lại những giờ cặm cui trình bày trang báo. Ở phần quan trọng nhất là phía trên cái tên của tờ báo, tôi đã thận trọng lót giấy than can nguyên con hình của ba ông Các-Mác, Lê Nin, Xít-ta-Lin mà tôi tìm thấy đây rầy trên báo chí, tài liệu trong thời kỳ đó. Sau khi can xong, tôi mới lấy bút nỉ tô lên cho đậm nét, khiến nét mặt của cả ba ông đều nom rất nổi. Chẳng hiểu đã nghĩ sao, tôi lại còn đặt cả ba cái chân dung này lên trên một cái nền mầu đỏ tươi, gọi là tô điểm cho ba vị thêm sống động trên mầu sắc của lá cờ Cộng sản, với ngụ ý cả ba ông đều là

những lãnh tụ của phong trào Cộng sản trên Thế giới.

Lập trường chính trị “vững chắc” đến thế rồi còn gì! Ấy thế mà khi tờ báo trưng lên, chẳng bao lâu sau đã có kẻ buông một một câu xanh rờn:

– Tờ báo đã vẽ ba cái đầu lâu trôi trên biển máu!

– Ôi trời ôi là trời! Độc địa quá, mà cũng ...đúng quá!!

Quả nhiên bây giờ ngấm lại, tôi thấy rõ ràng mấy cái đầu ông Mác, Ông Lê, Ông Xít đang trôi lênh bênh trên biển máu mà trước đây tôi chỉ nghĩ đơn sơ như nó là cái nền đỏ của lá cờ Cộng sản Quốc tế!

Dĩ nhiên là tờ báo cấp tốc bị triệt hạ và tôi bị ban Giám Hiệu gọi lên chất vấn:

– Thầy cho là các vị lãnh tụ của phong trào Cộng sản quốc tế đã gây nên biển máu à?

Tôi cãi lại:

– Đó không phải là biển máu mà là nền cờ. Cờ của Đảng CS cũng mang mầu đỏ vậy.

– Nhưng tờ báo có ý thâm hiểm, mượn cái này để nói cái kia.

– Đó là một sự xuyên tạc. Tôi là nhà giáo, không có thói quen dùng thủ đoạn lá mặt lá trái.

– Vậy thầy hãy làm tờ tường trình đi. Trên sẽ xem xét chuyện này cẩn thận.

Thế là tôi đã phải dành ra gần hai tiếng đồng hồ để viết lời khai, kể từ khâu khởi sự cho tới khi tờ báo thành hình.

Đặc biệt là về những ý kiến mà Tổ của tôi đã bàn thảo về việc đem những bức chân dung của các lãnh tụ lên trang báo. May quá, vì biết lo xa nên chuyện này chỉ liên hệ tới ba ông ngoại quốc, chứ không dính dáng gì tới nhân vật lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Có lẽ các cấp trên của Ban Giám Hiệu cũng thấy sự sai sót của tôi chỉ là vô tình mà không có ý đồ phản động, nên hình như tôi chỉ phải lãnh một hình phạt nhẹ nhàng, không có sự công bố chính thức: “Hoãn biên chế!”

*

Mang cái án treo từ dạo ấy, tôi không còn chờ đợi có tên của mình trong những đợt biên chế kế tiếp. Vả chăng, ở

bên ngoài xã hội thì tình thế có vẻ như ngày càng chộn rộn hơn, khiến những chuyện xảy ra trong nhà trường cũng trở thành thứ yếu đi.

Sau một thời gian thử lửa tại những vùng cỏ khô, nắng cháy, dân đi Kinh Tế Mới bỏ trốn về nằm ngổn ngang trên khắp các công viên, hay mái hiên vỉa hè thành phố.

Ở trong Chợ Lớn, đám người Việt gốc Hoa ngày càng ra mặt ủng hộ chính phủ Trung Quốc bằng cách chỉ trưng cờ Tàu C.S và ảnh Mao Trạch Đông trên các cửa tiệm. Đã thế, khi được ra thông cáo khai báo lại lý lịch để nhà nước dễ bề kiểm soát thì họ khai mình là công dân Tàu. Mục đích của họ thì cũng dễ hiểu thôi. Họ muốn tránh né khai báo tài sản để khỏi bị dính vào công cuộc “cải tạo Tư sản” vẫn đang tiến hành ở khắp miền

Nam. Ý đồ lộ liễu này đã tạo nên một làn sóng bài Hoa do nhiều cơ quan, đoàn thể của nhà nước phát động, nhất là vào cái lúc Trung Quốc đưa ra lời hăm dọa sẽ cho VN một bài học để đời.

Phong trào vượt biên “chính thức” rồi “bán chính thức” đã khai mào từ chủ trương bài Hoa kể trên. Ở ngoài Bắc thì mọi người Hoa phải rời khỏi VN trên những con thuyền ọp ẹp và được tầu của hải quân VN hướng dẫn ra hải phận quốc tế. Ở trong Nam thì muốn ra đi phải góp vàng đóng cho nhà nước. Như thế được coi là ra đi hợp pháp, khỏi lo mua bến bãi, khỏi lo bị lừa lọc khi vừa ra khơi đã bị công an ủa tới, bắt bớ đem về giam cầm trong khi của cải, tiền bạc mang theo cũng bị lột sạch.

Nhà trường trong những biến chuyển của thời cuộc như thế tất cũng dao động

theo. Sĩ số trong nhiều lớp đã sút giảm đi. Có thể vì gia cảnh quá eo hẹp nên học sinh phải bỏ học đi kiếm tiền phụ giúp gia đình. Nhưng phần đông, học trò bỏ học vì đi theo gia đình vượt biên. Thầy Cô giáo, lâu lâu cũng thấy vắng mặt một người. Nhóm bạn quen xì xạo với nhau: “Nó đi rồi! Chắc đang xuống Rạch Giá”.

Rạch Giá, Cần Thơ, Vũng Tàu, Phước Lễ, Phước Tỉnh ...là những địa danh quen thuộc mà nhiều người hay nhắc nhở tới khi nói chuyện vượt biên. Nhưng với nhiều người, kể cả tôi thì chuyện đóng góp mỗi chỗ từ 4, 5 cây đến 9, 10 cây là những chuyện nằm mơ. Một chỉ vàng lặn lưng còn không có, nói chi tới chuyện cây cọ. Cho nên trong khi mọi người xầm xì, mách bảo nhau đường dây nọ, đầu mối kia hay bàn tán tin tức chuyện vượt biên, thì tôi vẫn hằng ngày

đạp xe dưới cái nắng chói chan đi từ nhà tới trường.

Tuy nhiên chuyện Sài Gòn với những toan tính âm thầm để vượt biên là cả một trường thiên tiểu thuyết bao gồm nhiều chuyện cười đau khóc hận. Nhiều người không muốn ra đi, hay không có điều kiện để ra đi, thế mà cũng không ít kẻ bị lôi cuốn trực tiếp hay gián tiếp vào những toan tính âm thầm kể trên. Vì thế, đây là một lãnh vực có nhiều chuyện kể và hẳn sẽ không ít người kể lại, bao gồm cả chính tôi, khi tôi có dịp.

Nhưng vào lúc này thì Sài Gòn vẫn ngự trị trong tôi như một nơi chốn mà cho đến mãi đời tôi sẽ vẫn chỉ ở đó. Tôi cũng chẳng có mơ ước gì xa xôi sau tất cả những gì mà tôi đã chứng kiến ở nơi trường học. Khi bước ra đường phố để hòa nhập với những người đi lại chung

quanh, tôi nhận ra rằng hầu như mỗi ngày thành phố này lại mang thêm một màu u buồn, ảm đạm hơn. Tôi không diễn tả được cái màu sắc ấy nó hình dung cụ thể ra sao, nhưng hầu như nó đã làm lộ ra cái vẻ xám xịt mang tính chất nghèo nàn của phố xá. Các cửa hàng trang trí lộng lẫy nay không còn nữa. Quanh tôi chỉ đầy rẫy những gánh hàng bán rong đèo đẹt mấy củ khoai, củ sắn hay vài mớ rau, con cá. Rồi trên hè phố lại thấy xuất hiện nhiều tấm vải bạt trên bày bán những đồ linh tinh như búa, kìm, bật lửa, đồng hồ hỏng, kính gãy. Đặc biệt là dưới những gốc cây hay trên hè phố còn xuất hiện mấy hàng sản xuất dép râu bộ đội mà người bán trình bày công việc sản xuất ngay tại chỗ bằng cách xả thịt những cái vỏ xe hơi cũ kỹ và những cái săm xe đạp. Còn dòng người đông đúc chen chúc nhau hối hả đi lại thì hình

như ai cũng mang trong đầu một toan tính gì đó. Có vẻ như họ sẵn sàng đổi thay cái đang có bây giờ lấy một điều gì đó mơ hồ nhưng ắt là phải khác hơn cái hiện tại. Nếp sống, nếp suy nghĩ của dân Sài Gòn bây giờ không còn thiết tha hay gắn bó như trước nữa mà nảy sinh cái tâm trạng sống qua ngày, sống tạm bợ. Cái nét u buồn, ảm đạm của thành phố phải chăng cũng bắt nguồn từ đó mà ra chăng?

Một đôi khi đạp xe dưới nắng trong đường phố Sài Gòn tôi chợt nghĩ đến mấy câu của nhà thơ Nguyên Sa:

Nắng Sài Gòn, anh đi mà chợt mát

Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông

Nhưng niềm xúc cảm, bồi hồi vì ý nghĩa hay ho của câu thơ bây giờ khô-

ng còn gợi lên được điều gì trong tôi nữa. Hóa ra khi thành phố đổi chủ thì nó không chỉ đổi trong luật lệ, trong nếp sống, trong các ngôn ngữ ứng xử hàng ngày mà sẽ còn nhiều thứ khác lụi tàn do chính mình tự đánh mất đi.

Khi hết còn cảm xúc lúc gợi lại một câu thơ hay thì cũng là một sự mất mát chứ sao. Đó là những mất mát khó diễn tả nên thành lời cụ thể. Nó rất mong manh. Nó rất mơ hồ. Nó lại biến đi rất lặng lẽ, mà chỉ trong một khoảnh khắc nào đó mình mới chợt nhận ra là mình đã đánh mất.

Rồi người ta lại thường nói: mất cái này, thì được cái kia.

Nhưng luật bù trừ ấy cũng không áp dụng được ở đây. Tôi nào tìm thấy được đôi chút cảm xúc gì trong những câu thơ

đang được ca tụng là rất hay, như câu thơ này:

Từ ấy trong tôi bùng nắng hạ

Mặt trời Chân lý chói qua tim.....

CHƯƠNG 12

VỀ NHỮNG ĐỔI THAY...

Nói cho ngay, một thành phố đang được tôn vinh bằng mỹ từ “Hòn ngọc Viễn Đông”, nếu một khi bị xuống cấp tệ hại đến như thế thì cũng phải mất một thời gian dài.

Vào thời điểm cuối tháng Tư-1975, Sài Gòn đã không chìm trong khói lửa như nhiều nơi khác. Một vài quả đạn pháo kích nổ trong sân bay hay bên

ngoài thành phố, không làm sút mẻ đi chút nào những dinh cơ tráng lệ, những con đường tình mơ mộng đã được ghi vào những tác phẩm văn học nghệ thuật.

Về mặt tâm thức, ở Sài Gòn cũng như những nơi khác, nhiều người cũng đã thở phào khi thấy cuộc chiến triển miên, vô vọng nay đã chấm dứt. Tính sổ ra thì kẻ thắng, người thua đâu sao cũng đều là đồng bào ruột thịt cả. Vậy sao không rũ bỏ hết những hàng rào ngăn cách do cuộc chiến đã dựng lên để cùng nắm lấy tay nhau mà xây dựng lại đất nước. Người yêu nước thương nòi, ai mà không nghĩ thế.

Vì vậy, trong giờ phút lịch sử đã sang trang, dân chúng gần như đổ hết ra đường phố để chứng kiến những quang cảnh đổi đời và nhất là đi coi bộ đội tiến vào Sài Gòn vừa vì tò mò, cũng vừa để

nghe ngóng coi tình hình sẽ biến chuyển ra sao.

Đường phố dĩ nhiên là đỏ rực sắc cờ. Mà lại có tới hai thứ cờ. Một lá thì nền đỏ, trên có sao vàng, còn một lá thì nền nửa xanh nửa đỏ, giữa cũng có sao vàng. Mãi cho tới lúc này, dân Sài Gòn cũng chưa phân biệt được anh nào là bộ đội đến từ miền Bắc, và anh nào là lính của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Mà cũng chẳng ai cần thấy phải rạch ròi về cái sự ngoắt ngoéo lịch sử này vì dấu sao thì chế độ miền Nam cũng đã sụp đổ rồi. Các vai trò trên sân khấu chính trị, những chiêu bài, những danh xưng dù tự phát hay được nhào nặn từ miền Bắc xa xôi tất cả rồi cũng trôi vào quá khứ. Lòng dạ mọi người bây giờ chỉ còn thấy phân vân: có thực là mình sẽ không bị phân biệt đối xử hay là sẽ rơi vào cái

cảnh “hàng thân lơ lảo, phận mình ra sao” mà thôi.

Sáng ngày 1 tháng 5, tôi đạp xe một vòng để quan sát thành phố đang đổi chủ và tình cờ đi ngang qua ngôi trường Nguyễn Bá Tòng ở đường Bùi thị Xuân.

Trong sân trường, tôi thấy người ta tụ tập đông nghẹt, hỏi ra mới biết là dân chúng thuộc khu vực này được lệnh tụ tập để tham dự mít tinh chào mừng Ngày Quốc Tế Lao Động. Vì tổ chức vội vã, nên trong sân trường không có khán đài cho quan khách ngồi tham dự mà cũng chẳng thấy có biểu ngữ giăng ngang chào mừng ngày lễ lớn.

Chen chân sát vào nơi tổ chức, tôi chỉ thấy có mấy toán lối nhố xếp hàng nom không mấy nghiêm chỉnh và về ăn mặc thì nom rõ ra là một lực lượng ô hợp.

Kẻ mặc quần dài, người quần đùi, kẻ đi dép, người chân đất. Toàn bộ vũ khí thì nom rất thô sơ, hầu hết đều đeo lựu đạn và mang súng trường. Có người lại còn cầm cả gậy tầm vông hay mã tấu nữa. Họ đứng trước một rừng cò do dân chúng được huy động mang theo. Đám cán bộ cách mạng thì lác đác rậm bầy người. Họ dễ bị nhận diện do ở chiếc quần dài đen và áo cánh đen, trên cổ có khoác thêm cái khăn rằn ri, biểu tượng của những cán bộ ở R (tức Rừng) về. Lại cũng có cả những viên cán bộ đến từ miền Bắc, đầu đội nón cối, chân đi dép râu và mặc quần áo màu xanh bộ đội nữa.

Tới giờ khai mạc, tiếng hô Chào cờ vang lên nghe hùng dũng mặc dù chẳng có đến một cái loa phóng thanh phụ trợ. Thế rồi những tiếng hát cất lên. Lời lẽ lộn xộn. Chỗ này hát khác chỗ kia biến

cái sự hùng hồn trở thành những lời lẽ loạc choạc. Một cán bộ chỉ huy vội vã ra lệnh:

– Quốc ca! Quốc ca trước!

Rồi như thấy mặt nhiều người ngó ra, viên cán bộ lại lên tiếng nhắc nhở:

– Đoàn quân Việt Nam! Đoàn quân Việt Nam đi sao vàng phấp phới ấy! Không phải Vùng Lên Nhân dân Miền Nam anh hùng...

Vài tiếng hát chưa kịp ngưng, sau lời giải thích bỗng như bị teo lại rồi tắt ngóm. Mọi người còn ngơ ngác nhìn nhau thì viên chỉ huy lại cao giọng:

– Nào .. Một ... hai... ba.... Đoàn quân Việt Nam đi sao vàng phấp phới ... Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa... Cờ in máu....

Có vài ba tiếng lẻ tẻ phụ họa nhưng phần đông chẳng ai thuộc để hát theo, thậm chí có người còn chưa nghe tới hát bài này lần nào. Cho nên, lệnh hát thì hô lên rồi mà chỉ thấy mấy người ở hàng đầu lí nhí cất tiếng lên, nghe đã rời rạc mà lại còn sai cả điệu hát nữa. Tôi bỗng mỉm cười, tự nhủ thầm:

– Bài này mình thuộc và còn hát đúng hơn cả đám hiện diện ở đây.

Là dân Hà Nội từ năm 1945, ai chả biết bài Tiến Quân Ca của Văn Cao. Nhưng những du kích ở miền Nam hay ngay cả cánh quân gọi là Chủ Lực Miền hỏi có mấy ai biết đến bài này. Nó đã được giấu kín kể từ khi xuất hiện những cuộc nổi dậy được tô vẽ là do quần chúng tự phát đứng lên đấu tranh để giải phóng miền Nam.

Phải chứng kiến màn Chào cờ độc đáo như vừa kể, đầu óc tôi bỗng nảy sinh một ý tưởng bất ngờ: “Chuyện lợi dụng danh nghĩa thì trong đám lãnh đạo, ai cũng biết rồi. Nhưng Sài Gòn mới giải phóng được đúng có một ngày mà đã toan tính triệt nhau sớm sửa đến vậy sao?”

Tôi không biết mấy anh chiến sĩ, du kích đứng trong hàng ngũ vừa rồi đã suy nghĩ gì về cái sự thay đổi bài Ca, nhưng cứ nhớ đến những vẻ mặt ngớ ngàng của họ và những tiếng hát lúng búng trong miệng không rõ nên lời, tôi không khỏi thấy ngậm ngùi.

Vậy chứ những lời hào hùng trong bài hát: “Vùng lên! Nhân dân miền Nam anh hùng! Vùng lên! Xông pha vượt qua bão bùng....” mà họ vẫn thường hùng dũng cất lên trong bao nhiêu năm dài

băng rừng, xuyên núi, lao mình vào khói lửa nay chỉ coi là những thứ phải đem sổ toẹt hết đi sao? Niềm tự hào cao ngất và lòng tin tưởng dũng mãnh trong trái tim một con người đâu có phải là thứ hàng hóa vật chất.

Sau này tôi lại biết thêm rằng chuyện xảy ra ở sân trường Nguyễn Bá Tòng bữa hôm ấy chỉ là một sự nồn nóng có tính cục bộ. Việc xóa bỏ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đương nhiên là một nhu cầu có tính sách lược nhưng làm gì thì cũng cần phải có lớp lang, lộ liễu quá sẽ chẳng hay ho gì.

Quả nhiên, chỉ ít lâu sau đó nào việc tổ chức Hội Nghị Hiệp Thương thống nhất đất nước, nào tổ chức Tổng Tuyển Cử Quốc Hội trên cả nước, nào đổi tên nước thành Cộng Hòa XHCN/VN, nào đổi tên Sài Gòn thành T/P Hồ Chí

Minh... v.v.. tất cả diễn ra một cách tuần tự, đầy đủ ý nghĩa ngô hầu êm thấm xóa đi một thực thể vốn đã từng làm chóa mắt bao nhiêu chính trị gia khù khờ trên thế giới.

Đến ngay những người trong cuộc, chắc hẳn cũng đã nếm mùi cay đắng của sự ruồng bỏ phũ phàng. Tại một nhà in Hợp Doanh ở đường Phạm Ngũ Lão, tôi đã thấy mấy bà cán bộ phụ nữ có vẻ thuộc thành phần cao cấp thường hay lui tới để lo chăm sóc tờ báo ra hằng tuần lấy tên là tờ Phụ Nữ Giải Phóng, cơ quan của Hội Phụ Nữ Giải Phóng thuộc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam.

Hẳn họ có biết bao niềm vui sướng và tự hào khi tờ báo trước đây ở trong khu chỉ xuất bản lúi xùi, in ấn xấu xí, cốt ra cho có mặt, nay thì ấn loát đẹp để phát hành rộng rãi công khai ở Sài Gòn.

Thế nhưng đứa con tinh thần của những chị Bảy, chị Chín, những vị cán bộ cấp cao ấy cũng chẳng tồn tại được bao lâu. Nó không thể hiện diện cùng một lúc với tờ Phụ Nữ, cơ quan của Hội Phụ Nữ Trung Ương ấn hành ở Hà Nội.

Thế là tờ báo lại âm thầm dẹp tiệm sau ngày Bầu cử Quốc Hội Thống Nhất Đất Nước và những con người phụ nữ nhiệt huyết kia không biết đã đi đâu, về đâu. Cũng giống như những huyền thoại về đoàn quân tóc dài của Bến Tre đất thép, thành đồng sau cuộc tổng tuyển cử cũng đã tan xèo theo mây khói.

*

Nói đến bầu cử, tôi nhớ đến cuộc mít tinh lớn lao được tổ chức khoảng

giữa năm 1976 để chào mừng kết quả cuộc Tổng Tuyển cử trên cả nước. Hầu như tất cả nhân dân thành phố Sài Gòn đều được huy động tập trung tại đường Thống Nhất để vừa nghe diễn văn vừa tham gia diễu hành.

Học sinh các lớp trong trường của tôi hôm đó cũng phải tham dự và được lệnh của Ban Giám Hiệu tập trung ở trước cổng trường ngay từ sáng sớm, lúc chưa tỏ mặt người. Mỗi trò được phát một lá cờ giấy cầm tay. Dĩ nhiên là chỉ có cờ đỏ sao vàng. Ngoài ra, dẫn đầu mỗi lớp học còn có một tấm biểu ngữ do hai trò giăng ngang, trên có hàng chữ: “Không có gì quý hơn Độc lập, Tự Do”. hay là: “Yêu nước là yêu Chủ Nghĩa Xã Hội”.

Đám giáo viên chúng tôi cũng được cắt cử đi theo để trông nom học trò và giữ trật tự. Con đường Thống Nhất đông

nghet những người với cờ xí, biển ngũ và những bó hoa cầm tay. Ở xế vườn hoa trước Dinh Độc Lập, mé khởi sự có những trụ sở của các công ty thì ở ngay sát bờ tường, tôi thấy Ban Tổ Chức đã dựng lên nhiều gian chạy dài, vây kín bằng những tấm cói hay tấm bạt nylon trên có kẻ những chữ bằng vôi bột thật to: “Nhà Đái Nam”, “Nhà Đái Nữ”.

Phải thức dậy đi biểu tình từ sáng sớm, lại đứng phơi nắng đến xế trưa, cái khoản giải quyết nhu cầu cá nhân là rất cần thiết. Tổ chức được như thế cũng đã là chu đáo quá rồi, mặc dù việc sử dụng còn có giới hạn. Chỉ đái thôi, không được ỉa. Tôi biết chắc như vậy vì có nhiều nơi nếu cho phép “đủ lệ bộ” thì đã ghi rõ ràng: “Nhà Đái-Ỉa Nam”, “Nhà Đái-Ỉa Nữ”. Chữ nghĩa cách mạng vừa gọn ghẽ, vừa rạch ròi, giới bình dân ai cũng hiểu.

Dân Sài Gòn thoát nghe thì có thấy hơi xa lạ, nhưng riết rồi cũng quen đi.

Sau này, dân chúng còn kháo nhau bệnh viện Từ Dũ cũng đã đổi bảng hiệu trở thành “Xưởng Đẻ”. Thoạt nghe tôi đã không tin, nhưng cách tốt nhất để kiểm chứng coi đúng hay sai là phải đi đến tận nơi tìm hiểu. Vì thế tôi đã tạt qua bệnh viện này vài lần, vừa nghe ngóng, vừa hỏi thăm nhưng không có ai xác nhận với tôi là bệnh viện này đã đổi tên cả. Ngay cả cái bảng hiệu chắn ngang trên cổng vào, tôi vẫn thấy cái tên cũ là Bệnh Viện Từ Dũ, với màu sơn cũ kỹ chưa có dấu vết gì gọi là đã được chỉnh sửa.

Như vậy, “xưởng đẻ” là chuyện bịa đặt, mua vui. Rồi sau này, vì chờ đợi mãi không thấy cái bảng “Xưởng Đẻ” ấy trưng lên thì dư luận lại viện cớ là do dân chúng chống đối dữ quá nên nhà

nước bỏ ý định đổi tên.

Lại bịa nữa! Làm gì có chuyện cái nhà nước này “sợ dân chống đối”.

Trong quá khứ, còn có biết bao chuyện động trời gấp cả triệu lần như thế mà vẫn được đem thi hành, Đảng và Nhà nước đâu có sợ hãi gì ai?

Lấy ngay một ví dụ cụ thể. Cũng vào thời gian khoảng cuối năm 1976, các nhà in, các tòa báo, các cơ quan nhà nước được lệnh ban ra là: “Kể từ nay, mọi dấu gạch nối đặt trong các tên riêng như

Hà-Nội, Bắc-Ninh, Hải-Phòng.... đều phải loại bỏ để viết thành Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng. Đặc biệt ngoại trừ dấu gạch nối giữa hai chữ Trường-Chinh thì khi viết ra vẫn phải giữ lại.”

Trường Chinh là bí danh của ông

Đặng Xuân Khu, khi đó (1976) đang là Ủy viên Trung Ương Đảng kiêm Chủ tịch Quốc Hội Thống Nhất, và sau này thăng lên Chủ tịch Hội Đồng Nhà Nước, rồi Tổng Bí Thư Đảng CSVN thay thế Lê Duẩn khi ông này qua đời.

Mọi thứ tên riêng đều phải thay đổi cách trình bày, trừ tên một người! Hỏi có khi nào một con người lại dám có thái độ ngang nhiên và ngạo mạn, ngồi xỏm một cách chính thức và công khai lên dư luận cả nước đến như vậy không? Ấy vậy mà báo chí cứ phải răm rắp tuân theo.

Khốn khổ nhất là thợ xếp chữ ở các nhà in trong Nam. Sơ xẩy một chút, bỏ hay không bỏ dấu gạch nối cho đúng quy định, lập tức sẽ có vấn đề ngay, bởi trên đầu của họ vẫn còn bị lơ lửng treo lên bản án có tên là “Mỹ Ngụy”.

Nói chuyện ngôn ngữ thì hầu như dân chúng càng sống lâu năm dưới chế độ XHCN thì cung cách vận dụng chữ nghĩa càng mang vẻ sắc bén và cay độc. Cụ thể nhất là cứ nhìn vào con số đông đảo của những người từ miền Bắc kéo vào thăm bà con thân nhân trong Sài Gòn để hàn huyên trăm nghìn nỗi nhớ hay tíu tít chuyện trò. Ngôn ngữ dễ dàng bộc lộ nhất là ở trong những dịp này. Vì thế tôi cũng đã học được nhiều từ ngữ mới hay những cách ví von. Như nghề dạy học, ở trong Nam cùng lắm thì chỉ gọi là “nghề bán cháo phở”, nhưng ngoài Bắc thì nói là “đem cấu phở bỏ vào dạ đây!” Thật kinh khủng. Chữ nghĩa cụ thể và tàn bạo cứ như những mũi tên phóng thẳng vào tim óc người nghe. Tôi cho rằng, có lẽ khi con người phải triển miên đương

đầu với những nỗi khó khăn trong đời sống thì bản năng của nó sẽ thường trực trỗi dậy để thích ứng mà tồn tại. Ngôn ngữ sử dụng hàng ngày vì thế cũng thay đổi theo.

Buổi mít tinh chào mừng thắng lợi của cuộc Bầu Cử Quốc Hội Thống Nhất vào sáng hôm ấy không xảy ra “sự cố” đáng tiếc nào. Riêng lớp của tôi, thì “khâu” trật tự tưởng là sẽ không “giản đơn” nhưng lại được các học sinh chấp hành “tốt”. Tinh thần kỷ luật, trật tự rất đáng “biểu dương”. Các Thầy giáo, cô giáo cũng “đảm bảo” thi hành “tốt” nhiệm vụ được giao phó...

Đây là đại cương nội dung phân báo cáo mà tôi đã phải viết ra để nộp cho Ban Giám Hiệu nhà trường. Xét ra, mới chỉ có chưa đầy một năm làm việc trong vai trò Tổ trưởng Nhóm Lý-Hóa-Sinh

mà chữ nghĩa của tôi đã có phần phong phú và nhuần nhuyễn thêm ra. Hầu như những từ ngữ mà tôi đã sử dụng khi cần viết bản tường trình, làm biên bản hoặc giáo án, chúng có vẻ như trôi tuồn tuột ra khỏi ngòi bút mà không khiến tôi phải nghĩ ngợi gì.

Điều đáng sợ hơn cả là tôi lại biết rõ những gì tôi vừa viết ra chỉ là những chuyện tầm phào đến chính tôi cũng không tin ở nó. Bởi nó không mang bất cứ một tinh thần liên đới trách nhiệm nào của người viết đối với nội dung vừa được chính hấn viết ra.

Khi chợt nhận ra điều này (mà bao lâu nay tôi không để ý), tôi bỗng hốt hoảng như một kẻ chợt phát hiện ra rằng mình đang bị lây lan bởi một căn bệnh hiểm nghèo.

Nó thực sự là thứ bệnh gì, tôi không thể nói rõ, nhưng hầu như tôi thấy mình đã bắt đầu ứng xử rất giống với những bà con, họ hàng thân thuộc đến từ miền Bắc. Họ đa phần chẳng có quyền cao chức trọng gì để mà phải gìn giữ, nhưng rõ ràng hầu như ai cũng có một thứ áo giáp sẵn sàng giương ra để phòng thủ. Cái thứ áo giáp này hiện ra thôi thì đủ muôn hình vạn trạng. Gặp ai thì nhìn trước ngó sau. Nói năng thì lập trường chính trị cứ phải cương lên nhiều lần. Đặc biệt là những ánh mắt cứ đổi thay liên tục khi đang đối diện với một người còn xa lạ, chưa quen. Và dĩ nhiên là đầy rẫy sự dối trá. Tôi không hiểu đấy là sự thể hiện của những tâm trạng lúc nào cũng mang vẻ sợ hãi, bất an hay đó là những thói quen cảnh giác của những người đã bị tiêm nhiễm nhìn đâu cũng thấy kẻ thù?

Có thể là cả hai, nhưng sự sợ hãi có vẻ là điều chính yếu, mà sản phẩm của sợ hãi luôn luôn là sự đối trá thường xuyên.

Tôi lại còn nhớ có một lần, một bà cán bộ từ Hà Nội vào tham quan Sài Gòn trong những đợt đầu tiên. Bà ta có tìm tới địa chỉ nhà tôi để trao một lá thư thăm hỏi do thân nhân của tôi từ Hà Nội nhờ bà chuyển tay mang vào. Khi bà ta trở ra Hà Nội, tôi có nhờ mang giùm một đôi vớ còn nguyên trong vỏ bọc nylon để làm quà tặng cho một ông anh của tôi. Bà ta ngại ngần giây lâu rồi nhận lời với điều kiện: Tôi phải mang đôi vớ ra Phường xin giấy xác nhận đó là quà tặng nhờ cầm tay mang đi.

Thực tình, tôi không hề thấy phiền hà gì về chuyện phải mang một đôi vớ ra Phường châu chực để xin giấy chứng nhận nó là quà để biểu chú không buôn

bán gì, kèm theo lời chứng là một con dấu son đỏ chói.

Đòi hỏi điều kiện như thế, bà cán bộ đến từ miền Bắc đã hành xử rất đường hoàng, minh bạch, chấp hành rất nghiêm chỉnh đường lối chính sách của nhà nước cũng như lời Bác Hồ dạy là phải cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

Chỉ có điều là, khoảng hơn một năm sau, tôi lại được thân nhân ngoài Bắc cho biết là chính bà cán bộ này đã trở nên giàu sụ trong vài chuyến đi công tác trong Sài Gòn!!

*

Nhưng đâu phải ai cũng có cơ hội “làm giàu” như bà cán bộ kể trên. Hầu hết những người tôi quen biết hoặc là

họ hàng thân thuộc ở miền Bắc thì đều đang sống một cuộc sống vô cùng vất vả, thiếu thốn. Vợ chồng ly dị nhau rồi mà vẫn phải chia nhau mỗi người nửa cái giường có màn làm bằng vỏ bao bột ngăn đôi. Dưới gầm giường nhà nhà đều có một cái khạp được khóa kỹ mà bên trong chỉ chứa có nước máy tiêu dùng. Phải khóa lại vì nhà ở chen chúc, lẫn lộn chung nhau cả chục gia đình, sễnh ra là bị lấy trộm ngay đến cả nước máy. Nước khi đó rất hiếm hoi. Cả phố trông vào có một cái vòi chỉ chảy rỉ rả vào ban đêm. Sáng ra là tắt nước. Phải thức trắng đêm mới đổ đầy một khạp, không khóa nó lại thì có khi một ngày sẽ không có lấy một ngụm nước mà xài.

Như thế thì dân chúng miền Nam có san sẻ ra Bắc những ti-vi, tủ lạnh, quạt máy, đồng hồ, giường tủ, bàn ghế, sa-

lông, xe đạp, xe máy....để bà con ngoài ấy được hưởng đôi chút phương tiện văn minh vật chất thì cũng là sự san sẻ trong tình nghĩa đồng bào. Chẳng nên vì tiếc sót mà ca cẩm: Nam nhận họ, Bắc nhận hàng.

Có một lần tôi hỏi một bà chị họ:

– Ở ngoài Bắc có radio không?

Bà ấy cười:

– Có chứ!

– Vậy chị có nghe được đài BBC không?

– Radio một đài, sao nghe được BBC.

Thấy tôi ngạc nhiên không hiểu, chị giải thích:

– Đúng ra nó chỉ là một cái loa hình

vuông nom giống cái bánh trưng nhưng mỏng lét. Phía trước có gắn một cái nút. Bật nút lên là có tiếng nói của đài Hà Nội phát ra. Nhà nào cũng có một cái như thế gắn trên tường. Thế chẳng là radio một đài thì là gì!

Tôi mỉm cười, tự nghĩ:

– Thật là một sáng kiến thần sầu. Vừa rẻ vừa tiện mà lại dễ bề kiểm soát...

Một xã hội triển miên thiếu thốn như thế, nhưng không bao giờ thiếu những tiếng hát trong trẻo, hồn nhiên của đám mầm non nhi đồng.

Tuổi thơ vốn vô tư, lại thêm các Cô giáo ở Vườn Trẻ, ở Trường Mầm Non, ở trên các chương trình TV dành cho tuổi trẻ luôn luôn sốt sắng dạy dỗ các em hát nhiều bài. Phổ biến nhất là bài:

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ

Râu bác dài tóc Bác bạc phơ

Em âu yếm hôn đôi má bác

Vui bên bác là em múa hát

Hát bài Hồ Chí Minh muôn năm

Có lần tôi vui miệng hỏi thằng Tữu:

– Hồi bé, Tữu có hay hát bài “Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ” không?

Tữu cười:

– Đứa nào mà không quai mồm ra hát thì có mà cô giáo gang họng ra.

– O! Vậy chớ Tữu có thật ngủ mơ là đã gặp Bác không?

– Làm gì có đứa nào nằm mơ thấy Bác. Chúng nó gào lên thế nhưng mà có nghĩ là mình đối trá ai đâu!

– Ấy! Lỗi đâu phải chúng nó. Cái anh sáng tác bản nhạc với đám Thầy, Cô bắt chúng nó ngheu ngao suốt ngày kia. Bơm cái dối trá vào đầu con trẻ mà cứ tiếp tục mãi như thế được. Thế là giáo dục ở miền Bắc đấy ư?

Tửu cười hề hề:

– Thì thế! Mà nào có ai nghĩ, có ai nêu vấn đề gì đâu!

Nói cho ngay, cái trò bắt con trẻ nói lời “dối trá” không chỉ bắt nguồn từ thời buổi bây giờ, mà nó đã tồn tại ngay từ cái thưở mới khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tháng 9-1945.

Vào thời đó, chính bọn trẻ chúng tôi cũng đã ngheu ngao suốt ngày:

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em Nhi đồng

Bác chúng em đáng thanh thanh, người cao cao

Bác chúng em mắt như sao... Râu hơi dài...

Có bao giờ chúng tôi được nhìn thấy Bác tận mắt bao giờ đâu mà mô tả kỹ lưỡng như thế, rồi lại còn khẳng định: “Ai yêu Bác hơn chúng em Nhi đồng” nữa. Thế là giả dối! Trong đầu óc non nớt của chúng tôi hồi đó, đúng ra chỉ có hình ảnh ông bà Nội, ông bà Ngoại là luôn ngự trị trong đầu.

Đã thế lại còn có những câu thơ tẻ nhạt tới mức giả dối trắng trợn như:

Yêu biết mấy khi nghe con tập nói

Tiếng đầu lòng con gọi Sít-ta-lin

Nhưng tác giả bài thơ này chắc không

có ý định dụ dỗ các em nhi đồng hãy nên tôn kính ông Sít-ta-lin.

Vì đang ở cương vị hét ra lửa, mưa ra khói, nên ông ta chỉ muốn gián tiếp nêu lên một chỉ thị: Mọi người hãy tôn sùng Sít-ta-lin!

Vì trí óc thơ ngây, trẻ thơ nào khi nghe vậy tất cũng muốn bày tỏ lòng tôn kính ông Sít-ta-lin .

Và vì những cái đầu đã có sạn của những con người đã biết bạo lực là gì, bố mẹ trẻ thơ nào nghe vậy tất cũng phải khúm núm bày tỏ lòng tôn kính ông Sít-ta-lin.

Gớm! Lĩnh vực văn học nghệ thuật sao lại có cái thời nhớp nhúa đến thế!

Rồi lại nhớ cái thời Bác Hồ qua Pháp tới 6 tuần lễ trong dịp có Hội nghị Fon-

tainebleau năm 1946, mà ông Phạm văn Đồng là đại biểu của VN. Chúng tôi lại cũng đã từng ngheu ngao hát bài “Văng bác Hồ yêu dấu”, mặc dù chẳng biết Bác đang đi đâu, làm gì, có thật là mình đã nhớ Bác hay không:

Văng bác Hồ yêu dấu

Lòng băng khuâng - cháu sầu nhớ
nhưng

Bác có nhớ cháu không

Từ lúc con chim bằng cất cánh

Lòng thần thờ nhìn theo chim kia

Nhẹ cánh khuất trong mây

Quay bước chân trở về ...

Chờ mong tháng ngày...

Cái sự ra công tiếm nhiễm vào đầu

óc con trẻ những sự kiện chính trị của đời thường, đến khi trưởng thành chúng nhận ra là mình đã bị nhồi nhét những điều giả trá thì e rằng niềm tin của chúng sẽ bị thui chột, mà có khi còn làm dấy lên trong đầu óc của chúng sự khinh miệt cả cái môi trường xã hội mà chúng đã lớn lên để rồi có những phản ứng tiêu cực không biết đâu mà lường.

Phải chăng thái độ phá phách, hết niềm tin vào thể hệ cha anh đã bắt nguồn từ những ngày thơ ấu bị vây quanh bằng những sự kiện giả trá đó?

Mà căn bệnh trầm kha này cho tới nay đâu đã chấm dứt!

✱

Nhân đề cập tới những sự đổi thay thường trực xảy ra ở chung quanh mình, tôi bỗng nhớ đến một nhân vật vốn là một trong những người đầu tiên đã tới tiếp thu ngôi trường mà tôi đang dạy.

Đó là một thanh niên trạc gần ba mươi, trán cao, mắt sáng, dáng dấp gầy gò, nước da xanh mét, khuôn mặt bủng tái như mầu chì chúng tỏ hãy còn mang trong mình một bệnh sốt rét kinh niên mà chỉ những người ở lâu trong rừng mới mắc phải. Anh tên Thành và được giới thiệu là người của Thành Ủy tới tiếp thu ngôi trường và có nhiệm vụ điều động sao cho nó có thể chính thức khai giảng được năm học đầu tiên vào tháng Chín sắp tới.

Công việc nhìn có vẻ dễ dàng, vì trường ốc còn nguyên, học sinh sẵn sàng tới lớp, đa phần giáo chức không di tản

kịp cũng đã quay trở lại trường tìm một chân đứng thay vì bị Phường, Khóm ở các địa phương đưa lên danh sách những người bị xua đi kinh tế mới.

Nhưng hầu như đã có những cuộc tranh cãi kịch liệt xảy ra ở đằng sau cánh cửa dành riêng cho văn phòng của Ban Giám Hiệu. Mỗi lần thấy Thành ở đó bước ra, tôi thấy mặt mũi anh bơ phờ, dáng dấp mệt mỏi trong chiếc áo sơ mi nhàu nát bỏ ra ngoài chiếc quần tây dài màu xám đậm không ủi nếp. Anh lê đôi dép da không quai, nặng nề đi qua chiều dọc của căn phòng dài trước đây vẫn dành làm chỗ tập trung của các nhà giáo trong giờ nghỉ. Thấy mọi người nhìn anh với cặp mắt dò hỏi, anh chỉ nhếch đôi môi khô khan lên cười một cách nhạt nhẽo rồi lảng lạng bước ra.

Nhiều người đưa mắt nhìn theo, rồi lại quay ra nhìn nhau và xì xáo:

– Có chuyện gì thế?

Một vị có vẻ thông thạo thời thế đã nói:

– Trâu bò húc nhau... coi chừng ruồi muỗi chết!

Hẳn là vị này gợi ý có sự đụng độ giữa các cán bộ ở A vào và ở R ra. Hay nói khác đi, đường lối của miền Bắc có thể đang gây bất mãn cho cán bộ miền Nam

Sau này tôi thì tôi biết được một vài chuyện đã gây nên những cuộc tranh cãi trong thời gian nhà trường chuẩn bị khai giảng năm học đầu tiên ấy. Nào là vấn đề lập danh sách đề nghị lưu dụng các giáo chức cũ, giữ ai, bỏ ai, ai còn có vấn đề

phải xem xét kỹ khi đã mang danh nghĩa giáo sư “biệt phái”, hai chữ nghe sao mà nó đầy vẻ bí ẩn của loại công tác an ninh, điệp báo. Rồi nào là sách giáo khoa trong thời chế độ cũ, những cuốn nào để nghị còn tạm xài trong khi chờ Bộ Giáo Dục cho in những sách mới, cuốn nào thì dứt khoát liệng bỏ cho chở đi làm bột giấy. Rồi trong tiến trình sắp xếp nhân sự để hoàn tất mọi cơ cấu nhà trường, lấy ai, gạt bỏ ai trong số người ở thì A vào, người ở thì R ra, người thì thuộc chế độ cũ nhưng có trình độ chuyên môn tổ chức cao ... Mà hình như ai cũng có lời gửi gắm từ “trên” cả, biết làm sao đây?

Nhưng điều sai lầm lớn nhất mà Thành mắc phải – theo tôi nghĩ – là anh đã quá tự tin vào thành quả mình đã đóng góp cho cách mạng cũng như vào vai trò của mình đã được giao phó lúc

chiến tranh chấm dứt.

Anh hồn nhiên với lý tưởng của mình vẫn hằng theo đuổi là “Đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và thân sĩ yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị, để đấu tranh lật đổ chế độ tay sai của Mỹ để thực hiện một miền Nam trung lập, dân chủ, hoà bình trước khi tiến tới việc thống nhất Tổ quốc.

Khi chiến tranh chấm dứt, anh luôn luôn bày tỏ với mọi người rằng đã đến lúc ai ai cũng nên xóa bỏ mặc cảm của mình để cùng nhau xắn tay vào công cuộc xây dựng một xã hội mới. Có lần anh nói với tôi:

– Tội ác của chế độ cũ là gây chia rẽ, hận thù. Làm gì có chuyện Việt Cộng khi

vào thành thì nhổ hết móng tay của phụ nữ. Thầy sẽ thấy dưới chế độ mới, ai cũng đều có chỗ đứng của mình. Đất nước đã hoang tàn đổ nát quá nhiều rồi, bây giờ thời điểm của xây dựng chứ không phải là của phá hoại.

Thế là vì quá tự tin vào thiện chí trong sáng của mình, anh đã lợi ngược dòng mà không hay.

Tôi hiểu rõ tâm tình của anh và hoàn toàn cảm thông những điều anh nói. Chỉ tiếc là, thay vì động viên, khuyến khích những người thuộc chế độ cũ, thì chính ra là anh cần phải thuyết phục ngay những kẻ đang cùng với anh có nhiệm vụ làm vận hành guồng máy vừa mới tiếp thu được. Họ đâu có chia sẻ với anh những điều mà anh hằng tâm niệm

Cho nên, những lời động viên và khuyến khích của anh vừa được loan truyền ra thì bỗng nhiên không ai thấy anh lui tới nhà trường nữa. Trước thì chúng tôi tưởng anh ốm đau bệnh hoạn sao đó, sau lại thắc mắc tại sao nhà trường cứ êm ả không nói năng gì về sự vắng mặt của anh. Rồi đúng một hôm Ban Giám hiệu tổ chức hội họp giáo viên để chính thức giới thiệu viên Hiệu trưởng mới. Bấy giờ thì chúng tôi mới hiểu số phận của anh Thành đã ra sao rồi.

Có thể nói mãi mãi sau này, dù có để tâm dò hỏi, cũng không bao giờ chúng tôi còn nghe được bất cứ tin tức gì của anh nữa, ngoại trừ những lời đồn đoán lúc ban đầu, không được kiểm chứng là anh đã bị đem đi mất tích.

Người thay thế anh là một tay bộ đội, tuổi trung niên, khi lui tới nhà trường

vẫn mặc đồ lính và đeo súng kè kè như tôi đã diễn tả ở phần trên Nhân viên Ban Giám Hiệu gọi ông này là “đồng chí Vũ”.

Ông Vũ không đeo quân hàm, nhưng tác phong thì khinh khỉnh với mọi người và sẵn sàng tỏ thái độ hách dịch với đám giáo viên chế độ cũ, như hỏi điều gì cũng nói trống không. Một lần ông ta chỉ vào dàn máy ghi âm khá tối tân đặt trong phòng gắn máy lạnh:

– Cái này là cái gì? Nó phục vụ chức năng gì trong nhà trường cũ?

Rồi quát tháo:

– Ai lo quản thủ những thứ này đây? Sao cứ để máy lạnh chạy cả ngày lẫn đêm không lo tắt bớt lúc không cần đến.

Cũng có nhiều nhân viên cũ đứng ra giải thích đấy. Nhưng ai cũng thấy sợ sệt,

mong được yên thân nên không ai đại gì mà cứ ráo riết tranh biện vì lẽ phải. Vì thế, một lệnh của ông Vũ ban ra, bất cứ là thứ lệnh gì, mọi người đều cứ răm tắp tuân theo. Có thể nói, từ ngày ông Vũ được cử về công tác, bầu không khí trong nhà trường cứ như lúc nào cũng bao trùm một vẻ vừa u ám, vừa nặng nề.

Phải chăng ở ngôi trường này, dù là một cơ sở giáo dục, chúng tôi cũng đã bắt đầu ngửi được mùi vị của cái gọi là “chuyên chính vô sản”.

CHƯƠNG 13

CÓ NHỮNG ... TÂM TÌNH!

Thật khó mà tưởng tượng được rằng nhà trường XHCN sao mà sinh ra lắm tổ chức thế. Mà lại toàn là những tổ chức công khai, có liên hệ tới mọi sinh hoạt trong nhà trường sau ngày Sài Gòn đổi chủ. Chúng đã tuần tự xuất hiện như một thực thể hiển nhiên, không cần thông báo, không cần giới thiệu và ngay cả thành phần nhân sự của mỗi tổ chức ra sao cũng không thấy phổ

biến cho mọi người biết.

Mà thực sự cũng chẳng mấy ai cần biết. Vì biết cũng chẳng để làm gì. Ngôi trường này đâu còn là một chỗ thân thương, tha thiết trong tâm tình của mọi người như xưa để ai cũng thấy mình gắn bó nổi trôi theo nó. Bây giờ không yêu, cũng chẳng ghét, mọi người chỉ thấy cần tới nó mà thôi. Bởi ai cũng muốn bám víu vào nó như những kẻ sang sông dầm dò, cố ngoi lên, tìm cách cột thân xác mình vào những mảnh ván vỡ của con thuyền để cho qua cơn hoạn nạn.

Nếu hiểu được như thế thì mới lý giải được tại sao trong những tháng ngày đảng đảng, các thầy cô nom mẹt mội trong vẻ mặt nhẩn nhện, âu sầu vẫn phải cố công đạp xe qua nhiều đường phố để tới nhà trường mà hít thở bầu không khí đe nẹt, dòm ngó, nghi kỵ, một đôi khi

còn phải chịu đựng lắng nghe những lời nói hỗn hào, xấc xược.

Nhưng mấy ai hành xử được như Linh mục kiêm nhà giáo Thanh Lãng.

Ông cũng dạy học, lại làm Trưởng ban Văn Chương Quốc Âm ở đại học Văn Khoa Sài Gòn. Sau 30 tháng 4-1975, chắc sinh hoạt ở đó cũng nhiều trò nhố nhăng lắm nên ông không muốn về trường nữa mà đi làm tàu hủ ở một Hợp tác xã trong Ngã tư bảy Hiền. Vì có quen biết với ông, nên thỉnh thoảng trên đường đạp xe từ Hợp tác xã trở về ông có ghé qua nhà tôi để cho mấy bìa đậu hủ mới ra lò, cầm lên thấy vẫn còn nóng hổi.

Là một linh mục, không bị ràng buộc bởi gia đình, ông có điều kiện để hành xử như một kẻ sĩ. Còn như đa phần chúng tôi, gia cảnh dùm đề, giữa thời buổi mà

mọi người đều chung một hoàn cảnh xảy đàn tan ghé, bạo lực bao vây tứ phía thì thôi, đành là cứ nhắm mắt đưa chân, chỉ có ai trong cùng cảnh ngộ thì mới cảm thông được.

Trở về chuyện các tổ chức có trong nhà trường. Nói sơ qua về mặt nổi, thì nhà trường có Ban Giám Hiệu. Bên cạnh Ban Giám Hiệu là Công đoàn Trường. Rồi đến Chi đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi Đội Thiếu niên Tiền Phong, Chi Hội Nhà Giáo Yêu Nước, các Tổ Chuyên Môn, các Tổ Lao Động Sản Xuất... thôi thì đủ mọi thứ cứ rối tinh rối mù chen vào sinh hoạt giảng dạy trong nhà trường, nơi mà xưa kia vẫn sinh hoạt êm đềm, tĩnh mịch. Sự êm đềm, tĩnh mịch đến khiến con người còn chú ý được tới cả những tia nắng le lói lọt qua khe màn hay bình tâm nhìn

ngắm những cành lá đu đưa bên ngoài song cửa, đôi khi còn có cả tiếng chim hót líu lo vọng vào lớp học. Cái thời xa xưa ấy bây giờ cũng phải chìm sâu trong tâm tưởng. Nó chẳng hợp thời!

Về mặt phân công thì Công đoàn có nhiệm vụ tham gia vào việc quản lý Nhà trường, phối hợp với Ban Giám Hiệu để vừa chăm lo đời sống vật chất của các giáo viên vừa theo dõi công tác giảng dạy sao cho chủ trương, chính sách của Đảng và nhà Nước được bảo đảm là thực hiện tốt. Bên cạnh đó là nhiệm vụ tham gia công việc soạn thảo và giám sát việc tiến hành những quy chế áp dụng trong nhà trường. Như qui chế Chi tiêu Nội bộ, quy chế Thiết lập Hội đồng Thi đua, quy chế tổ chức các phong trào thi đua và những đề nghị Khen thưởng, quy chế tiếp thu, bảo quản và sử dụng tài sản của

nhà trường thuộc chế độ cũ còn bỏ lại
...V..V...

Vì lắm công việc đa đoan như thế, nên Công đoàn nhà trường cũng choán khá nhiều chỗ, đặc biệt là cả một dãy nhà kho ở cuối hành lang kế bên khu bếp núc cũng đã được vận dụng để làm chỗ tiếp thu và phân phối các loại nhu yếu phẩm dành cho giáo viên và công nhân viên nhà trường.

Người lo việc quản lý cái “khâu” phân phối này là một phụ nữ được Công đoàn Quận phái xuống. Chị trạc tuổi gần 50, da trắng trẻo, thân hình phốp pháp, bận quần thâm, áo cánh nhưng là thứ áo may bằng vải có in hoa với màu sắc rực rỡ chứ chẳng phải thứ vải ngà ngà của mẫu trắng đã ố vàng như nhiều bà, nhiều cô ở đây hay mặc. Chị vui tính, rất hay cười và khi cười thì miệng rộng huếch lên

phát ra thứ âm thanh nghe vui vẻ, ròn rã, loại tiếng cười của những người ruột để ngoài da, chẳng có gì để phải giấu giếm.

Chị tên Hương, người miền Nam, nói năng bằng giọng miền Nam rất, trước tháng 4-1975 chị vẫn sinh sống ở Sài Gòn, có một quán cơm bình dân mở ở ngay xế Tổng Y Viện Cộng Hòa. Ở nơi này, không ai biết được đây là một ổ giao liên do chính chị làm chủ chốt.

Một người phổi bò như chị mà lại có thể là dân “Việt Cộng nằm vùng” sao?

Sau này, có nhiều dịp chuyện trò, chị đã kể:

– Chồng tui đi tập kết từ năm 54. Tui một nách hai con phải làm ăn buôn bán để nuôi chúng chớ! Trước thì buôn ba thứ linh tinh bày bạ ngoài chợ để đáp đối

qua ngày. Sau, cái Tổng Y Viện Cộng Hòa dựng lên khang trang, tui mới chen vào một chân bán cơm cho thân nhân người bệnh. Ai ngờ dính luôn tại đó vì khách đông quá trời. Mà toàn vợ lính thôi. Họ nghèo xơ xác mà lắm khi còn lâm vào hoàn cảnh khốn đốn hơn mình.

Chị ngừng một chút như để nén cái mùi lòng cứ như đang tràn lên cổ họng:

– Thầy biết không! Lắm khi, chồng thì thương tích trầm trọng mới vô, nằm đó. Y tá thì nói bệnh viện hết máu trong kho. Muốn sang máu cho chồng thì phải đi mua. Mà tiền đâu mà mua.

Tôi cũng còn đang phân vân tìm câu trả lời cho câu hỏi của chị, thì chị đã cất giọng hằn học:

– Con bà nó. Thiếu gì đứa cháu chực

rình mò ở ngoài cổng để gạ gẫm muốn có tiền mua bạch máu cho chồng thì cứ đi bán dâm.

Chị ngừng một lát rồi tiếp:

– Tui hận những cảnh đời như thế nên khi được mấy ổng móc nối là tôi chấp thuận liền. Chẳng cứ là tôi đã có chồng đi tập kết. Nó đi từ đời nào đời nào, chẳng thơ từ lấy một chữ, tôi đâu còn nhớ.

Tôi vui miệng hỏi thêm:

– Vậy bây giờ đất nước thống nhất rồi thì anh chị lại đoàn tụ chớ?

Chị huếch miệng ra cười:

– Có mà đoàn với con thần đánh đổ mỏ! Ở đó mà nói đoàn!

Tôi ngạc nhiên:

– Thế là sao?

– Còn là sao! Nó vác vào trong này một con vợ Bắc kỳ rất, ăn nói chông lòn cứ như mụ nội nhà người ta. Rồi còn nói là “chúng mình cùng ngồi lại với nhau rồi hiệp đồng giải quyết!” Giải quyết con mẹ gì. Tui ký phút giấy ly dị, nhưng đòi vẫn giữ con là xong cái một.

– Ảnh chịu chớ?

– Chịu chớ sao không. Còn mừng nữa là khác. Khỏi lo đèo bòng mà cũng khỏi bị kỷ luật.

Những dịp tôi được nghe chị thổ lộ tâm tình như thế không hiếm. Vì cứ lâu lâu, cô giáo trong Tổ chuyên môn của tôi đáng lẽ phải tới gặp chị để phụ vào công việc điều hành, ghi chép sổ sách thì cô lại bận và nhờ tôi thay thế giùm một bữa.

Thế là tôi thu xếp giờ giấc để giúp chị làm những việc chị cần nhờ. Toàn là những chuyện sổ sách thôi. Lâu lâu thì viết một cái văn thư cho một Hợp tác xã đề nghị mua ngoài tiêu chuẩn một, hai món gì đó để phục vụ nào Ngày Kỷ niệm, ngày Phát động một Phong trào, ngày Tổng kết Thi đua, Ngày bồi dưỡng sau một đợt công tác như tham gia Phòng Cháy Chữa Cháy ..v..v...

Vì thế, trong lúc nghỉ ngơi hay chờ đợi nhân viên đi tìm kiếm một hóa đơn hay bảng liệt kê nào đó thì chị lại quay ra trò chuyện với tôi một cách thoải mái. Sẵn dịp, tôi hay nêu những câu hỏi tò mò, như thế:

– Hồi còn nằm vùng thì chị đảm đương những công tác nào?

Chị đáp:

– Chủ yếu là biến cái quán ăn làm cơ sở giao liên.

– Tức là một cái trạm tiếp nhận vũ khí, mìn với lựu đạn trước khi đưa vào thành phố phải không?

Chị trợn mắt:

– Làm gì mà có tới mấy thứ đó! Cái quán của tui ở ngay xế cổng Y viện, người ta đi lại rần rần, ở đó mà chứa vũ khí. Chỉ nhận rồi chuyển giao tin tức thôi.

– Thế thì cũng quá cỡ thợ mộc rồi.

– Mà tui có biết tin tức trời trăng gì đâu. Chỉ nay nhận tấm bánh tét, mai con cá kho, chuyển giao đi mà bên trong ruột nó chứa cái gì tui đâu có biết.

– Các con của chị có tham gia vào những công tác ấy không?

– Chúng nó còn trẻ ranh, biết cái gì mà tham gia. Với lại tui cũng không muốn cho chúng nó dính vào những thứ công việc này. Cứ phải lo học đi cái đã.

– Ủa! Các con chị đi học ở nhà trường của chế độ cũ, chị cũng cho đi à?

– Có gì mà không cho đi. Thấy cô thì cũng như thấy cô bây giờ chớ đâu có gì khác.

– Khác chớ! Không khác thì sao Cách mạng cứ đòi đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào?

Chị cười khanh khách:

– Chuyện của mấy ổng, mình xía vô chi cho thêm mệt. Tôi thì tôi vẫn quý các thầy các cô. Thời nào mà chẳng cần tới thầy giáo, cô giáo. Không Thầy đồ mấy làm nên, xưa ông bà đã nói vậy rồi mà.

Tôi tùm tùm cười:

– Vậy mà tôi cứ nghĩ là chị phải tay cù khôì lắm mới được trên giao cho nhiệm vụ này.

Chị chép miệng:

– Ui, cái trò bếp núc, chợ búa thì tui rành. Hồi còn cái quán, một ngày lo bữa ăn cho cả vài trăm cái miệng chớ đâu chỉ răm bảy chục người như các thầy ở đây. Mà phân phối cũng đâu có gì nhiều, răm bữa nửa tháng mới có một kỳ. Mấy ổng biết tui từ ngày đó nên mới điều về đây đấy.

Rồi chị lại hỏi:

- Vậy mấy thầy có kêu ca gì không?
- Kêu ca chuyện gì?

– Thì cái khâu phân phối ấy. Thiếu gì thứ để kêu ca. Có điều là tụi tôi cũng đã cố gắng tối đa rồi.

Lắm lúc phải vật lộn bên Hợp tác xã mới thu mua tạm đủ xài đó.

Tôi vội nói:

– Tụi tôi thông cảm chớ. Cả nước đang khó khăn mà. Đâu có ai kêu ca gì.

Chị thở dài:

– Các thầy hiểu cho vậy là tốt. Đúng là khó khăn cả nước. Nhưng nói cho ngay, mình đâu có thiên tai bão lụt gì. Khi không mấy ổng cứ hô lên chuyện này chuyện kia rồi làm rối tung cả lên. Bà con kháo nhau là cứ để yên như trước thì mọi sự sẽ êm tuốt.

Tôi vờ ngạc nhiên:

– Ủa! Lại có chuyện nói năng như vậy à?

Chị hiểng con mắt về phía tôi, vừa cười nhoẻn vừa hạ thấp giọng:

– Bà con nhân dân đâu có mù. Mà điều biết vậy thôi. Ai mà dám công khai nêu ý kiến. Thôi cứ cầu cho mọi sự bình an, đời sống yên lành, ổn định là tốt rồi.

Như thế là tôi lại biết thêm được một thứ tâm tình nữa của những con người đang đứng trong guồng máy cách mạng. Chị Hường, dưới mắt tôi thì cũng chỉ là một phụ nữ bình dân, dễ dãi, kiến thức hạn hẹp, suy nghĩ nông cạn ít khi ra khỏi những vấn đề nhỏ nhất trong nếp sống hằng ngày.

Tuy nay thì chị đang được Cách mạng tin dùng, nhưng tôi thấy chị cũng chẳng

khác chi hầu hết các bà buôn bán tại các sạp ngoài chợ. Chỉ có điều ngược lại, là họ thì đang bị liệt vào loại vô sản lưu manh, con phe buôn đi bán lại ngoài chợ trời, ngày ngày cứ phải đôn đáo, che đậy giấu giếm hoặc bỏ chạy tán loạn dưới sự ruồng bắt của những công an khu vực.

Rồi sau cuộc đảo lộn coi như một sự đổi đời, sẽ còn không biết bao nhiêu loại tâm tình khác biệt nữa trong những đám người đang chộn rộn ở xã hội bên ngoài kia. Làm sao phân biệt được cái nào là thật, cái nào là giả dối để biết đường, biết lối mà lần đi.

Thật vậy, bởi chính tôi đã trải qua một kinh nghiệm mà mỗi khi nhớ lại vẫn thấy hãi hùng. Hôm đó tôi phải tham dự một cuộc họp do ông Tổ trưởng dân phố triệu tập. Số người hiện diện không nhiều, chỉ khoảng hai chục người.

Trừ rằm ba ông cán bộ, số còn lại có vẻ như là dân trí thức có ăn có học đang cư ngụ trong khu nhà quanh đó. Thì ra những người được mới tới cũng là thành phần có chọn lọc. Sau một hồi chuyện vãn về tình hình an ninh khu phố, bỗng một ông cán bộ quơ tờ báo Nhân Dân lên, xoay ngang xoay dọc rồi nói với mọi người:

– Báo chí gì mà chả có tin tức gì hết ráo. Toàn những thứ bình luận tào lao gì đâu.

Một ông khác, người hàng xóm tôi biết rõ chẳng có thành tích cách mạng gì, trước 30-4 còn chạy áp phe, buôn lậu đủ thứ hàng, vậy mà cũng lên giọng nói tiếp ngay:

– Đúng rồi! Những thứ báo này chỉ đáng vứt vô sọt rác chớ ai mà coi!

Câu tuyên bố xanh rờn của ông ta rơi tõm vào trong sự im lặng cứ mỗi lúc một nặng nề hơn lên. Tôi khẽ liếc nhìn quanh, điểm đủ mặt mọi người với một tâm trạng hồi hộp, lo âu. Thật tình tôi chỉ lo rằng một vị nào đó buột mồm hay ngửa mồm mà hùa theo cái ý kiến chết người kể trên thì đêm nay, hản công an sẽ tới nhà gõ cửa, mời đi sớm.

Nhưng may quá, chẳng có ai lên tiếng một câu nào. Thì ra trình độ đề cao cảnh giác của mấy người cùng khu phố với tôi hôm đó cũng đã tới mức thượng thừa.

Sau cùng, mới có một vị nhẩn nha lên tiếng:

– Ông nói làm sao ấy chứ. Báo Nhân Dân có rất nhiều bài giá trị. Mình là dân thành phố mới được giải phóng, cần

phải đọc kỹ báo này để học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng với nhà nước chứ. Sao lại nói vuit vô sọt rác!

Chả hiểu ông ấy nói mả mai hay nịnh nọt. Nhưng phát biểu được như thế, dù với ý đồ nào thì cũng là thuộc loại thượng thừa!

Nhưng chao ôi! Từ nay con người ta sẽ cứ phải đối đáp với nhau kiểu như vậy mãi sao?

✱

CHƯƠNG 14

MẶNG CÓ ĐƯỢC MỘC THẮNG?

Tháng 8-1945, ở Hà Nội các thiếu niên, nhi đồng đua nhau gia nhập các tổ chức mới vừa thành lập. Ai tuổi dưới 13 thì vô Nhi Đồng Cứu Quốc Hội. Trên tuổi đó thì vô Đoàn Thiếu niên Tiền Phong. Từ 18 trở lên thì gia nhập Tự vệ Thành hay Công an Xung phong. Sinh hoạt ở Thủ Đô vào thời kỳ đó rất nhộn nhịp. Đặc biệt là tiếng kèn, tiếng trống ếch, tiếng phèng la của các đoàn

Nhi đồng Cứu quốc luôn luôn rộn rã, dù ai ở khu phố nào cũng đều nghe thấy, có khi đình tai nhức óc vì phải nghe lũ trẻ tập tành như thế suốt ngày.

Riêng tôi thì cũng trở nên một đoàn viên Nhi đồng do anh tôi đưa vào, khi đó anh tôi đã là một Tự vệ Thành và sau này cũng chiến đấu trong hàng ngũ của Trung đoàn Thủ Đô.

Tôi gia nhập đoàn Ngọc Hồ, chi nhánh của Hội Nhi Đồng Cứu Quốc thuộc khu phố Sinh Từ, thủ đô Hà Nội. Y phục của đoàn là quần soọc màu xanh lam, áo sơ-mi nâu, đầu đội mũ ca-lô cũng màu nâu trên có viền xanh lá cây để phân biệt với đoàn Thiếu Niên trên mũ có viền màu vàng.

Phù hiệu của Nhi đồng Cứu quốc là hình một đọt măng với hàng chữ “Măng

Mọc Thẳng”, thể hiện sự trong sáng, hồn nhiên của tuổi thơ luôn sẵn sàng vươn thẳng lên cao không bị những hệ lụy của đời thường làm cho xiên vẹo đi.

Còn bài hát chính thức của Nhi Đồng thì cũng chưa có “5 điều bác Hồ dạy”. Nội dung chỉ là:

“Nhanh bước nhanh nhi đồng theo cờ đỏ sao vàng.

Kìa lời gió ngàn kìa lời sông núi, kìa lời gió ngàn kìa lời sông núi.

Nhắc nhở em rằng tuy mình đang còn thơ ấu.

Nhưng nhất tâm trật tự, vâng lời, vâng lời người trên.

Tập tành sao thân hình em được nở nang,

Trở nên sau này anh tài hiên ngang.

Ởn nước non, em nguyện dám đầu xa rời.

Em trọn đời “trung” với Việt Nam.”

Sau này, không rõ chính tác giả Phong Nhã hay lệnh truyền từ ai đó mà nội dung bài hát đã bị thay đổi, nhất là 2 câu cuối cùng:

Ởn nước non, em nguyện dám đầu xa rời. Em trọn đời “trung” với Việt Nam.”

Thì bị đổi thành:

“Em kính yêu vâng lời nhớ ơn Bác Hồ, yêu hòa bình yêu nước Việt Nam.”

Thì ra ở trong cái xã hội này, những chuyện cho dù đã trở thành sự đã rồi, mà vẫn cứ bị đem ra uốn nắn, chỉnh sửa. Như

vậy lịch sử cận đại VN bây giờ, nếu có bị méo mó, xuyên tạc đi thì cũng không có gì đáng phải ngạc nhiên.

Mà vấn đề đặt ra là việc sửa lời của bài hát chính thức kể trên đâu có làm cho nó hay hơn, hoặc có ý nghĩa gì hơn. Thật ra nó chỉ là một sự kiện bắt con nít cũng phải góp phần vỗ tay phụ họa trong cả triệu tiếng vỗ tay, hoan hô phụ họa để sùng bái một cá nhân do nhu cầu chính trị hơn là cho mục tiêu giáo dục Nhi đồng. Như thế thì “Măng chưa kịp mọc lên” đã bị bẻ cong đi rồi, còn nói chi đến chuyện mọc lên thẳng được nữa.

Trong ngành giáo dục, hẳn nhiều người còn nhớ tới lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu tại lớp học Chính trị dành cho các giáo viên cấp II, cấp III toàn miền Bắc vào năm 1958. Tại đây, ông Hồ đã trình bày sự quan trọng về nhiệm vụ

của những người thầy giáo trong sự nghiệp giáo dục và nhấn mạnh: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người.”

Câu nói đó tính ra đến nay đã được hơn nửa thế kỷ. Thành quả giáo dục của Nhà Nước VN cũng đã đủ chín mùi để nhìn xem nó đâm hoa, kết trái ra sao.

Dẫu lạc quan cách nào thì nhiều người cũng đã phải công nhận rằng con người ngày nay đã biến dạng so với con người đã được đào luyện trong truyền thống suốt mấy nghìn năm lịch sử.

Con tố cha, vợ tố chồng trong Cải Cách Ruộng đất chẳng phải là một chân dung Việt Nam đã bị bạo lực và giáo dục tuyên truyền làm cho méo nát đi sao?

Trong một xã hội có biết bao nhiêu

tài năng bị vùi dập. Con người thì bị dìm xuống mức tận cùng, chỉ biết đấu tranh với bất cứ đối tượng nào để có thể sinh tồn. Người ta đã đấu tranh với cả những đối tượng trong gia đình như ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột thịt, rồi qua đến bạn bè, bà con chòm xóm cùng các cá nhân ngoài xã hội. Khi con người đã chỉ nhìn nhau găm gù thì sự nghi kỵ, dòm ngó, bóp méo, thổi phồng thậm chí cả bịa đặt, xuyên tạc, tố cáo để tăng công... đều thấy hiển lộ trong đời sống thường trực hàng ngày. Như thế thì xã hội cũng bị biến dạng theo con người.

Chính những người từ Hà Nội đi vào Nam cũng đã thú nhận rằng mình đã phải triển miên sống trong một xã hội u mê, rị mọ, “ăn mắt mút giò” (chữ nghĩa mà người miền Nam chưa bao giờ nghe nói đến) Nhưng thành quả giáo

dục của nhà trường XHCN không chỉ có thế.

Khi nền kinh tế trong nước được Đảng và nhà nước đổi qua nền Kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa thì nó lại làm biến dạng con người đi theo một hướng khác.

Ôi, có bao giờ người phụ nữ Việt Nam phải xếp hàng cho đám đàn ông nước ngoài xăm xoi từng chỗ trên thân thể của mình để hòng được chúng tuyển chọn làm vợ như người ta đã thấy xảy ra trong suốt những thập niên vừa qua. Đảng đâu rồi? Nhà nước đâu rồi? Quốc Hội đâu rồi? Các bà các cô trong Hội Liên Hiệp Phụ Nữ VN (LHPNVN) đi đâu hết rồi?

Không, họ vẫn còn cả đó, và vẫn cất lên những lời dối trá.

Như bà Chủ tịch Hội LHPNVN Nguyễn Thị Thanh Hòa, ngày 31-10-2011 khi tiếp đoàn đại biểu nước Cộng hòa Venezuela qua thăm Việt Nam, đã nói với bà Mercedes Ponce Delgado, phu nhân Chủ tịch Quốc hội Venezuela rằng “Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, vai trò và vị thế của phụ nữ Việt Nam trong xã hội ngày càng được nâng cao”.

Nâng cao cái nổi gì khi mà cả đám phụ nữ VN ngồi châu chực như một lũ chó đói chờ cơm để mong tới lúc được gọi vào cho một lũ đàn ông nước ngoài sờ mó, tuyển chọn.

Một con người mà nếu nhân cách không bị biến dạng chắc chắn sẽ không thể muối mặt nói lên những lời như thế, vừa phỉ nhổ lên chính nhân cách của mình vừa giẫm đạp lên trên những thân

xác tử nhục của nhiều phụ nữ VN xấu số trong thời đại vẫn còn Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ như hiện nay.

*

Lùi lại cái thời điểm nhiều nhường của những ngày miền Nam vừa đổi chủ, ở sân trường vào lúc học trò xếp hàng chào cờ trước khi vô lớp, người ta đã thấy lác đác có bóng dáng của những chiếc khăn quàng đỏ do các em học sinh từ miền Bắc mang vào. Học sinh cũ của miền Nam chưa có được ngay cái vinh dự ấy. Chúng còn phải thi đua, còn phải cật lực tham gia những kế hoạch nhỏ như đi lượm giấy vụn, lượm bao nylon, thu gom bao giấy dầu đựng xi măng... v.v.. cùng là học tập

đủ thứ rồi mới được linh đình làm nghi thức đeo khăn. Cái khăn quàng đỏ phút chốc trở thành mục tiêu hàng đầu mà trẻ thơ mong muốn đạt được.

Mà để có điều kiện đeo khăn, chúng chỉ cần chăm chỉ ngoan ngoãn học hành, lễ phép với thầy cô, hiếu đễ với ông bà, cha mẹ, anh chị em thì cũng được đi. Chuyện không chỉ đơn giản như thế.

Sau này, khi vào lớp học, mấy đứa đeo khăn quàng đỏ cứ chăm chăm nhìn mò thầy cô lắm khi lộ liễu đến mức khiến cho thầy cô thấy nhột nhạt. Rồi bắt đầu xuất hiện những vụ thầy cô bị chúng tố cáo với Chi Đội, Chi Đoàn trong trường. Nào thầy-cô vô lớp trễ bao nhiêu phút, nào trong giờ giảng thầy-cô đi ra ngoài mấy lần, nào trong khi bài giảng thầy-cô hay nói tới chuyện ngày xưa thế này, ngày xưa thế kia..v..v...

Nhắc lại những điều này, tôi không hề trách cứ những học sinh đã từng làm công việc tố cáo này. Chúng chỉ là những mái đầu xanh hồn nhiên, trong sáng. Nghe người lớn xúi giục gì thì làm theo nấy, nhất lại là sự xúi giục đánh trúng vào tâm lý tuổi thơ là thường hay thích làm những chuyện động trời mang tính cách anh hùng nghĩa khí.

Kẻ gây tội ác hủy hoại đầu óc tuổi thơ chính là những bóng ma chấp chờn đứng ở phía sau hậu trường sân khấu. Không ai có thể nêu được đích danh tên tuổi của chúng, nhưng dấu vết thì ai cũng thấy được. Đó là những Nghị Quyết, những Văn Bản, những Quy chế, những Công văn, Chỉ thị được phân phối cho các Ban, Ngành tùy theo từng kế hoạch ba năm, năm năm hay theo diễn tiến của tình hình chính trị, xã hội ở bên ngoài.

Nội dung những thứ đó đã mang một sức trấn áp vô song, nó bắt con người đau thì gục xuống, miệng thì câm nín đi, và tâm địa thì cứ hèn hạ, nhụt nhát đi. Tất cả đã góp phần làm suy đồi đạo đức xã hội, đã khiến con người trở nên vô lương tâm, vô cảm, sẵn sàng giẫm đạp lên nỗi đau của người khác mà không có chút lòng dạ nào thấy băn khoăn, áy náy.

Thành quả 50 năm trông người mà đã đến thế thì cái tai hại của 100 năm sau sẽ còn đưa đất nước đi về đâu?

Nhân nói đến chuyện phấn đấu để được đeo Khăn Quàng Đỏ ở Sài Gòn sau năm 1975, nhiều người hẳn không quên những công cuộc tuyên truyền vận động sôi nổi, liên tục như “bài trừ văn hóa phản động và đồi trụy”, “tham gia xây dựng nền văn hóa mới”, vận động bà con rời thành phố đi kinh tế mới..v.v...

Hầu hết thanh niên, sinh viên, học sinh đã được các chính quyền địa phương như Phường, Khóm hay các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc... thúc đẩy tích cực tham gia các cuộc vận động này.

Thành quả thu được theo tài liệu sách báo sau này thì chỉ trong hai năm 1975-1977 đã có khoảng 700.000 người hồi hương lập nghiệp hoặc đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các huyện ngoại thành và các tỉnh miền Đông. Năm 1976, lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố được thành lập đã lựa hàng vạn thanh niên trai tráng đủ mọi thành phần từ sinh viên học sinh, công nhân lao động, lính chế độ cũ vào công tác khai hoang các vùng kinh tế mới từ đồng bằng lên cao nguyên. Năm 1979, khi

chiến tranh biên giới Tây Nam bùng nổ, nam nữ Thanh niên Xung phong thành phố cũng đã được gửi ra tuyến lửa lo việc cáng thương tải đạn, mà số lượng bị hy sinh không bao giờ được nêu rõ.

Sở dĩ tôi nêu lại một vài con số kể trên là để nhắc đến công tác tuyên truyền mà nhà Nước phát động mỗi khi có một đợt công tác hay chiến dịch nào đó sắp được thi hành. Bọn học sinh, nhi đồng sinh hoạt trong các Chi Đội, Chi Đoàn, các trường, lớp... v.v... cũng không đứng ra ngoài công cuộc vận động quy mô đó.

Như trong cuộc Cải tạo Tư sản Thương nghiệp trên quy mô toàn miền Nam vào tháng 3-1978, Sài Gòn đã rúng động về những chuyện công an, cảnh sát ủa tới lục soát, niêm phong, tịch thu, bắt bớ tất cả những nhà buôn gọi là có máu mặt.

Đám trẻ góp phần trong công cuộc này là được rỉ tai dò la xem các cơ sở thương mại, các nhà buôn hàng xóm láng giềng hay trong khu phố có tẩu tán tài sản bằng cách lén lút chở đi vào ban đêm hay không, đặc biệt là ngay với cả người trong nhà, hãy ghi nhớ những chỗ ông bà, cha mẹ, chú bác... cất giấu vàng bạc châu báu để báo cáo lại, “nhằm bảo vệ tài sản của nhà nước XHCN”.

Vào thời điểm đó, nhiều thành tích của tuổi trẻ được tuyên dương và loan truyền. Như nhiều dân Tư sản đào hố sau vườn hay nạy gạch trong nhà lên để cất giấu vàng bạc, như có mẹ già một nhà Tư sản vờ nằm ốm rên trên giường khi công an ập vào, dưới gối bà cụ đã nhét đầy những cây vàng để công an không ngờ tới.

Những thủ đoạn che giấu đó đều bị phát giác mà phần lớn là do sự tố cáo của những Đoàn viên hay Đội viên. Không biết sau này khi nhận được những tấm bằng khen, những đứa trẻ này đã nghĩ gì về hai chữ gia đình? Nhưng dù có nghĩ gì hay không nghĩ thì đây cũng lại là những bước khởi đầu làm cho những giá trị nhân bản của con người bắt đầu bị băng hoại.

Tuy nhiên có một vụ tố giác của một Đoàn viên Thanh niên mà sau này dư luận dân Sài Gòn cứ xì xào bàn tán mãi.

Số là có một nhà Tư Sản kia, khi chiến dịch đánh Tư sản được phát động thì trong nhà còn chứa rất nhiều vàng bạc. Bà chủ liền tìm cách tẩu tán tại nhiều nơi trong nhà: như dưới các chậu cây cảnh mỗi chỗ để vài cây vàng, trong xó xỉnh sau vách bếp để một túi có đến

vài chục cây nữa, rồi mấy viên gạch được nạy lên ở góc nhà, dưới gầm ghế salon cũng nguy trang thành chỗ cất giấu.

Ấy thế mà mọi chỗ mọi nơi kể trên đều bị cậu con trai quý mới có 14 tuổi, đem ghi chép lại hết để lập bản tường trình như đã được căn dặn trước. Khi công an ập vào, moi ra từng chỗ từng nơi, chỗ nào cũng trúng phong phóc, tổng cộng phát hiện được tới hơn 100 cây vàng khiến cho bà chủ nhà gào to lên mấy tiếng “ Con ơi... con giết mẹ rồi ..” rồi quay ra ngắt xủ.

Cái vụ này đã gây chấn động dư luận và được nhiều Chi Đoàn, Chi Đội, Thanh niên các khu phố lấy làm trường hợp điển hình để học tập và noi gương “Dũng sĩ chống Tư sản mại bản”.

Ấy thế rồi băng đi một thời gian sau, khi mà dư luận đã nguôi ngoai về việc nguyên rửa thằng con bất hiếu đã đi nghe xúi khôn xúi dại làm hại ngay đến cả gia đình của mình, thì tôi lại được chị Hường, Ban Tiếp liệu Công đoàn, nhân lúc rảnh rỗi, xì ra cho nghe một chuyện động trời:

– Thằng nhỏ đó nó qua mặt cả nước đấy thầy ơi. Mẹ con nhà nó bảo nhau trước rồi. Chỗ nào, cất giấu bao nhiêu cứ đem tố giác ra hết đi. Cán bộ chủ quan, cứ tưởng nắm được hết lưng quần con mẹ tư sản rồi nên không còn tính chuyện khám xét nơi nào khác nữa. Ai có dè dặt, nó giấu trên trần cả lỗ, còn gấp đôi, gấp ba con số bị mất nữa kìa!

Tôi ngớ người ra:

– Làm sao chị biết được?

Chị cười tùm tùm:

– Hai nhỏ nhà tôi ăn dầm nằm giế trên Thành Đoàn, chuyện gì mà chúng nó không biết! Chỉ có điều là gia đình con mẹ tư sản cùng với thằng nhỏ trốn đi rồi thì cả đám mới tro mắt ếch hết cả ra thôi.

– Vậy rồi phải xử trí ra sao?

Chị bật lên cười khanh khách:

– Còn xử với xét gì nữa. Cứ ế m lẹ cho xong. Càng moi ra càng thú.

Tôi cũng bật cười theo:

– Hèn chi trên bảng thông tin của Chi Đoàn, lâu nay tôi thấy gỡ bỏ cái khẩu hiệu “Học tập theo gương của Đoàn viên Lê văn Tâm tích cực tham gia công tác Cải tạo Tư sản, Tư Doanh”.

Nhân lúc câu chuyện bắt đầu vui vui, tôi bèn nhìn thẳng vào chị và hỏi:

– Thế còn mấy đứa nhỏ nhà chị. Chúng nó cũng lập được nhiều công chứ?

Chị bỗng đổi giọng sáng hỏi lại:

– Công gì?

– Thì tham gia công tác Cải tạo ấy....

Mắt chị chợt long lên:

– Nhà tui không có mả đi làm chuyện báo cáo bà con, thấy à. Tôi đã căn dặn tui nó, vui chơi đùa đòi gì thì cứ việc, nhưng chớ có mà theo đuôi tui nó làm những chuyện tố giác bà con là không xong được với tôi đâu.

Tôi đáp lời ngay như để làm cho cơn giận của chị nguôi đi:

– Nhất trí! Tôi nhất trí với chị. Ở ngoài kia khác... Ở trong này khác! Đâu có khi nào lại đi khuyến khích con nít làm những chuyện bất nhân.

Rồi như chợt nhận ra là mình cũng đang nói năng hờ hênh, tôi vội vã kiểm lời thoái thác rồi vội vã tiến ra cửa, chuồn một mạch.

Lòng tự nghĩ: Chính những tấm lòng trong sáng và ngay thẳng đôn đụt của những người miền Nam như chị Hường thì mới tạo nên điều kiện cho những đợt măng có thể mọc lên thẳng.

CHƯƠNG 15

BỤI PHẤN... BỤI TRẦN...

Chỉ không đầy 5 năm, sau khi Nhà Nước Cách mạng thi hành đủ loại biện pháp nhằm mục đích đưa nước nhà tiến mạnh, tiến mau, tiến vững chắc lên Chủ Nghĩa Xã Hội thì Sài Gòn vốn mang tên Hòn ngọc Viễn Đông nay đã trở nên tiều tụy với dân tình nhón nhác, te tua.

Ở tại trụ sở các Phường, Khóm hồi

mới “giải phóng”, đám thanh thiếu niên tụ họp suốt ngày để kèn trống om sòm tập tành gọi là văn nghệ nghiệp dư góp phần biểu dương khí thế của thời đại đỉnh cao của văn minh loài người. Bản nhạc được cất lên nhiều nhất, ở khắp mọi nơi là bài “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”, hay bài “Kết đoàn chúng ta là sức mạnh - Kết đoàn chúng ta là sắt gang”, rồi bài “Tiếng chày trên Sóc Bom Bo” cũng rất thịnh hành nữa, nhất là trẻ em trong các xóm thường hay nhắc lại đoạn hát nháy trong bài Cắc cum cụp cum, cắc cum cum cụp cum...

Ấy vậy mà rồi trống kèn cũng tèm đẹp, tiếng hát nhộn nhạo ngày nào đã biệt tăm, còn cắc cum gì nữa khi cái đói đang đe dọa thường trực hằng ngày. Ngay đến cái loa Phường trước thì ra rả suốt ngày, sau cũng chỉ ọ ẹ mỗi khi Phường cần ra

thông cáo nhắc bà con về chuyện “Nhu yếu phẩm” đã về.

Trong một loạt bài viết mang tên “Ký ức thời sổ gạo” xuất hiện trên trang web Tuổi Trẻ, các tác giả Xuân Trung- Quang Thiện- Hàng Chúc Nguyên đã có đoạn:

‘Sống giữa Sài Gòn thời ấy, ông giáo Nguyễn Văn Hàng thềm bát cơm trắng và đủ thứ: cây viết trơn tru, tờ giấy trắng, chiếc lốp xe chưa vá, chiếc xích chưa lộn... Hơn 20 năm rồi ông Hàng vẫn còn nhớ cái hôm chiếc xe đạp cà tàng bị banh niền.

Ông mượn cây kim to và sợi cước dài vật lộn với chiếc lốp suốt đêm. Sáng hôm sau, ông đến lớp mà không cầm nổi viên phấn nhưng không biết phải giải thích thế nào với học sinh. Mấy ngón tay nứt

toét, sừng lên. Thế mà ông vẫn ngày hai buổi đến lớp.

Năm ấy, vợ ông sinh con đầu lòng. Tiêu chuẩn gạo hằng tháng được 13kg/khẩu, nhưng thường chỉ lĩnh được 3kg, còn lại qui đổi lúc bo bo, lúc bột mì, lúc mì sợi vụn, lúc khoai lang...

Cả tiêu chuẩn gạo của ông giáo Hàng cũng ưu tiên dành cho vợ, mấy tháng trời ông quên mất trên đời còn có món cơm trắng. Còn thịt chỉ là thứ mơ ước.

Một hôm hội đồng giáo viên bỗng nảy ý định biến mơ ước thành hiện thực: nuôi một con heo.

Nhưng bằng cách nào? Cả tập thể nhẩy vào bàn bạc và quyết định tập thể cùng nuôi. Con heo được nhốt vào khoảng trống giữa hai dãy phòng học. Ai

có thức ăn thừa mang đến, nhưng khổ nỗi người không đủ ăn thì làm gì có thừa cho heo.

Nhưng rồi vẫn có: nước vo gạo, ruột cá, gốc rau... Nhưng nước vo gạo thì trong veo, gốc rau thì cụt ngắn. Con heo con thèm cám như trẻ con thèm sữa.

Một học kỳ trôi qua, con heo chẳng lớn được bao nhiêu. Nhưng đến ngày đến tháng hội đồng giáo viên cũng đành xẻ thịt liên hoan. Thế mà buổi liên hoan vẫn linh đình vì có được mấy miếng thịt.

Thầy Hàng bảo nửa năm rồi ông chưa ngửi được mùi thịt. Nuôi heo cực quá, trường thầy Hàng chuyển hướng “đầu tư” nuôi chó. Ông hiệu trưởng “lý luận”: không có gì cho chó ăn thì nó vẫn có thể tự kiếm lấy cái ăn.

Tưởng nói đùa hóa ra ông hiệu trưởng đi xin chó con thật rồi gửi nuôi ở nhà bà cụ trong trường. Thầy cô giáo có canh thừa, cá cặn lại gom góp mang đến cho con chó của tập thể.

Cuộc sống cứ thế trôi. Cây vẫn đơm hoa kết trái. Thầy cô cười nhau trong cảnh mượn của người này chiếc áo trắng, của người kia chiếc cà vạt. Chén, đĩa, ly, đĩa... tập hợp của nhau lại bày cho đủ mâm.

Nói thế cho sang chứ khẩu phần mỗi người ăn cỗ cưới chỉ có một miếng chả giò, một miếng dưa hấu và một quả chôm chôm. Thầy Hàng ra sân trường chặt một cành sứ vào trang trí, quét dọn sơ sơ để biến thành căn phòng... hạnh phúc.

Nhưng chiếc giường quá ọp ẹp, chân

gãy tự bao giờ. Một ông thầy bạn thân thầy Hàng vốn khéo tay được tín nhiệm giao chăm chút lại “tổ ấm” cho đôi uyên ương. Chiếc giường đến giờ chót đủ bốn chân. Chú rể cười: xem như xong cái căn bản nhất...

(ngưng trích)

*

Xem ra ngôi trường của thầy giáo Nguyễn văn Hàng tuy cũng ở Sài Gòn, nhưng có mùi thơm thê hơn là ngôi trường mà tôi đang dạy rất nhiều. Bởi Hội đồng Giáo viên chúng tôi chưa phải bàn tính tới chuyện nuôi heo, cũng vì thế cũng chưa đến nỗi phải chứng kiến cảnh đau lòng: “Con heo được nhốt vào khoảng trống giữa hai dãy phòng học. Ai

có thức ăn thừa mang đến, nhưng khổ nỗi người không đủ ăn thì làm gì có thừa cho heo. Nhưng rồi vẫn có: nước vo gạo, ruột cá, gốc rau... Nhưng nước vo gạo thì trong veo, gốc rau thì cụt ngắn. Con heo con thềm cám như trẻ con thềm sữa.”

Đã thế nuôi heo chẳng có lời, các thầy còn bàn nhau nuôi chó nữa thì mới thật là thê thảm. Tôi đoán chắc vị Hiệu trưởng của ngôi trường mà thầy giáo Hàng đang giảng dạy, khi nêu cái ý kiến này hẳn đã từng đạp xe qua đường Trường Minh Ký, ở đó vào mỗi buổi chiều, mùi chả chó bốc lên ngào ngạt cả một con đường thênh thang dài cả cây số bởi vì hai bên lề đường, tiệm thịt chó mọc lên nhan nhản mà khách lui tới hầu hết là cán bộ ở Bắc vào với túi tiền rủng rỉnh.

Nghĩ lại cũng thấy ngậm ngùi cho các nhà giáo ở thời đại này. Trong khi trách nhiệm nặng nề về việc giáo dục con em vẫn đổ lên đầu, lên vai các Thầy các Cô, vậy mà Thầy-Cô lại vẫn còn phải bận tâm chuyện tính toán nuôi heo, nuôi chó trong trường thì tâm trí đâu mà còn cầm phấn đứng trước bảng đen.

Nhưng khi nói ngôi trường của thầy Nguyễn văn Hàng thăm thê hơn ngôi trường mà tôi đang dạy, ý tôi chỉ nhắm vào chuyện nuôi heo, nuôi chó trong trường thôi, chứ tôi không ngụ ý cho rằng đời sống của giáo viên ở trường tôi lại sung túc, no đủ hơn những trường khác.

Làm sao no đủ hơn được khi mà tiêu chuẩn dành cho nhà giáo thì ở nơi nào cũng như nhau. Nếu Thầy giáo Hàng có phải vật lộn với chiếc lốp xe suốt đêm với

cây kim to và sợi cước dài khiến ngón tay cứ toét ra để hôm sau vào lớp cầm viên phấn không nổi, thì chúng tôi cũng đã chẳng hơn gì. Tức là tay cũng sưng tấy lên vì phải đánh vật với cái xe đạp cũ kỹ, hư hỏng cả lốp lẫn xăm, cả vành bánh đến lốp xe, thắng xe, và xích xe. Chúng tôi cũng kinh qua những tháng ngày gạo chỉ lĩnh 3 kí thay vì 13 kí, còn lại thì quy đổi ra bột mì, mì sợi vụn hay khoai lang với nhiều củ đã bị sùng....

Tuy nhiên tôi cũng lại đoán chắc rằng tập thể giáo viên trong ngôi trường của thầy Hàng cũng như chúng tôi, cứ đến ngày 20-11 mỗi năm, thì lại nhận được những bó hoa, hay trên ngực được cài một bông hoa. Đó là “Ngày Nhà Giáo VN” nó được chính thức công nhận từ năm 1982 nhằm “thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ

giáo viên; để nêu rõ vị trí, vai trò quan trọng của đội ngũ giáo viên trong sự nghiệp đào tạo lớp người mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; để phát huy truyền thống của nhân dân ta luôn luôn tôn trọng, quý mến thầy giáo và cô giáo.” (nguyên văn trong Quyết định của Hội đồng Bộ Trưởng ban hành ngày 28-9-1982)

Tôi không hiểu các thầy cô đã nghĩ gì khi đeo trên ngực chùm hoa do học sinh trong lớp cài lên áo, nhưng riêng tôi thì vừa ngậm ngùi vừa cảm ơn tấm lòng chân thực của đám học trò trong lớp. Chúng vẫn nhìn ông Thầy bằng con mắt tin cậy và biết ơn. Chúng cũng nhiều khi bày tỏ tấm lòng chưa xót và cảm thông khi thấy các thầy các cô ăn bận xốc xếch, nghèo nàn khi vào lớp, mặt mũi vêu vao, đáng dấp mệt mỏi khi cố cao giọng giảng

bài. Làm gì mà chúng không biết là Thầy Cô đang đói, vì chính chúng nó cùng với gia đình cũng đang lâm vào tình cảnh bữa no bữa đói, nhưng vẫn kiên trì cắp sách đến trường.

Chỉ có điều là cứ mỗi năm tổ chức một ngày cho học trò gắn hoa lên áo thầy cô để rồi cho rằng đã “thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với đội ngũ giáo viên” hay “để phát huy truyền thống của nhân dân ta luôn luôn tôn trọng, quý mến thầy giáo và cô giáo.” thì thật không còn gì mai mỉa hơn. Bộ để cho nhân dân nhìn thấy “Con heo được nhốt vào khoảng trống giữa hai dãy phòng học” là đã phát huy truyền thống của nhân dân luôn luôn tôn trọng thầy giáo và cô giáo hay sao?

Mà không phải vì nhà nước ở chỗ quá cao, không với được xuống thấp để

thấu rõ hoàn cảnh thiếu thốn của Thầy Cô nơi học đường.

Kỷ niệm về một bữa liên hoan mà tôi kể lại dưới đây, đối với tôi thật đã để đời.

Số là nhân một dịp ăn mừng và phát huy thành quả chi đó, có thể là sau cuộc bầu cử Quốc Hội thống nhất cả nước, trường tôi có tổ chức một buổi liên hoan cho Thầy Cô toàn trường lại có sự tham dự của một phái đoàn hùng hậu từ trên Phường, trên Quận xuống nữa.

Theo tin từ ban Giám Hiệu thì nội dung buổi tổ chức gồm nhiều tiết mục như báo cáo diễn tiến những công tác do nhà trường đã tham dự, công bố danh sách những giáo viên, công nhân viên nhà trường đã tích cực tham gia công tác, phát Giấy Khen cá Nhân và cuối cùng là

“hiếu thị” của cán bộ lãnh đạo tới tham dự.

Đặc biệt, có món Bún Sườn Heo nấu với Dọc Mùng được chiêu đãi ngay trong buổi lễ. Ấy, cái vụ ngoại lệ này xem ra lại được hoan nghênh hơn cả vì ngay từ sáng đã có những tiếng xì xào: “ Chiều nay có mít tinh sau buổi học, bà Hường chiêu đãi cả món Bún.”

Ai kia chứ, chị Hường thì được lòng tin cậy của mọi người ở chỗ không xà xẻo, không thiên vị, không trù ếm ai trong thời gian chị lo công việc phân phối nhu yếu phẩm trong trường. Con người ấy đứng ra lo chuyện ăn uống liên hoan thì tất nhiên là phải “có chất lượng” rồi.

Ngay từ buổi chiều, chúng tôi đã cùng những học trò lớp lớn lo kê dọn bàn

ghế và căng biểu ngữ trong hội trường. Thấy cô ngồi ghế học trò kê trước những cái bàn dài, quay mặt cả về phía bục diễn giả. Gần bục của diễn giả thì có kê thêm bàn vuông, ghế có lưng dựa dành cho Ban Giám Hiệu và quan khách. Trên mặt bàn của tất cả mọi chỗ ngồi, bát đĩa cũng đã bày sẵn sàng chờ đợi được đong đầy những sợi bún trắng muốt được để sẵn trong những cái rổ đặt trên một cái kệ ở sát tường. Phía cuối phòng, qua cánh cửa sổ mở rộng nhìn ra phía ngoài hành lang, mọi người đã thấy mấy nồi nước dùng đang bốc khói nghi ngút và tỏa ra một mùi vừa béo, vừa ngậy lại vừa thơm đến lạ lùng.

Gần tới giờ khai mạc thì nhân viên của chị Hường đã đem bún vào tô sẵn sàng. Chỉ còn chờ tới khi quan khách đi từ văn phòng Ban Giám Hiệu ở mé trên

đi xuống là chia nhau đi rót thêm nước dùng vào tô nữa là tiệc liên hoan có thể khởi sự ngay. Theo chị Hường thì ăn như thế vừa nóng, vừa đúng lúc bụng dạ ai cũng đã đói rồi thì thế mới ngon, lòng dạ mới phấn chấn, tinh thần mới “hồ hởi” lắng nghe những lời huấn thị hoặc tham dự mọi diễn tiến của buổi tổ chức.

Cũng vì tính toán như thế nên chị đã dặn sẵn toán trực, là hễ thấy quan khách bắt đầu từ văn phòng Ban Giám Hiệu ở trên ấy đi xuống khu hội trường là phải thông báo ngay để đầu bếp kịp thời phục vụ.

Mọi sự diễn tiến theo đúng như dự liệu. Các thầy cô đã tề tựu đông đủ trong hội trường. Mặt mũi ai cũng tươi tỉnh vừa vì có quan khách tới thăm trường, vừa do cái mùi Bún Sườn cứ ngào ngạt xông lên điếc mũi.

Rồi bỗng có tiếng người reo lên:

– Xuống rồi... xuống rồi....

Thế là các cô phục vụ ủa nhau đi từng bàn mức nước dùng đổ đầy từng tô bún.

Kể ra theo phép lịch sự thì phải chờ tất cả mọi người đông đủ và chủ tọa tuyên bố khai mạc rồi mới bắt tay vào cuộc. Nhưng bát bún đã để trước mặt rồi, lại đã đói mềm người sau một buổi dạy mệt rã rời, mấy ai cưỡng nổi cái mùi hấp dẫn của tô bún. Thành ra, nhiều vị thì vẫn thản nhiên chờ, nhưng cũng đã có nhiều vị khác bưng tô bún lên húp sị sụp.

Ủa! Mà sao quan khách thì chưa thấy ai vào hội trường. Tại cái tên hấu ăn nào hô hoán láo hay có sự cố chi bất thường? Chị Hường mặt thì xanh lét vừa trông

ra ngoài hành lang chờ đợi vừa quay lại nhìn một cách bất lực các thầy, cô bây giờ đã trở thành đa số trong hội trường đang húp sùm sụp phần bún của mình.

Hóa ra trong tiến trình sắp xếp đã xảy ra một chi tiết bất thường. Số là đám quan khách trên đường đi xuống phía hội trường, lúc ngang qua khu vực dành cho các Tổ lao động thì có mấy vị tò mò muốn ghé qua để quan sát. Ông Hiệu trưởng trường tôi đã hoan hỉ giải thích mọi sinh hoạt ở đây, nào Tổ Đồng hồ, tổ Ấn loát, Tổ Thêu may, tổ Mạnh mẽ trúc... Tất cả đã nói lên sự quan tâm của nhà trường trong công cuộc đề cao tinh thần lao động đối với các giáo viên dưới mái nhà trường XHCN.

Với ngần ấy thì giờ bỏ ra để giải thích, thì trong hội trường mọi người đã đánh sạch banh cả tô bún của mình.

Thôi thế cũng đành chứ biết làm sao. Lúc phái đoàn qua khách bước vào thì mặt bàn nơi các giáo viên ngồi bát đĩa đã lỏng chỏng, giấy chùi tay vương vãi, tệ hơn nữa là có nhiều vị giáo viên bỏ luôn buổi họp, chuẩn ra sân gọi nhau í ới lấy xe ra về.

Còn ai biết nói gì hơn!!!

*

Tuy nhiên những sự thể diễn ra trong một buổi liên hoan như thế, tuy cũng là những điều đáng xấu hổ trong một xã hội văn minh nhưng xét cho cùng, con người trong xã hội văn minh đâu có bị dồn ép tới mức cùng kiệt như những nhà giáo chúng tôi ở thời điểm đó. Hơn nữa, cũng có thể nghĩ rằng sự thể phủ

phàng nếu đã xảy ra như thế thì nó cũng là cái thước đo lòng quý trọng của các giáo viên chúng tôi đối với đám quan chức nhà nước đến như thế nào.

Nay ngồi nhắc lại cái kỷ niệm chưa xót đó, tôi bỗng muốn so sánh cái nền tảng đạo đức trong ngành giáo dục của ba, bốn chục năm về trước với hiện trạng của ngành giáo dục bây giờ.

Hồi đó, giáo viên dù nghèo, dù thiếu thốn, nếu có húp một tô bún trước giờ khai mạc nhưng cũng không bao giờ xảy ra tệ trạng giáo viên gạ gẫm nữ sinh để đổi tình lấy điểm.

Hồi đó ông Hiệu trưởng có hống hách đeo súng lục vô trường để dọa dẫm thị uy với mọi người, nhưng không có cái cảnh Hiệu trưởng mua dâm học trò lại còn tổ chức bán dâm cho đám quan

chức quyền uy trong địa phương của mình nữa.

Hồi đó nếu học trò có đi báo cáo thầy, cô tới trên vài phút, bỏ lớp ra ngoài mấy lần trng giờ học, hay nói chuyện hồi xưa thế này, hồi xưa thế khác... v..v... thì cũng không có cái cảnh chúng đâm chém nhau trong sân trường, hoặc nữ sinh tác oai tác quái trên hè phố, ngay giữa chốn đông người.

Rồi còn biết bao nhiêu thảm kịch xảy ra trong nhà trường, trong hàng ngũ giáo chức, trong các lễ lối thi cử và trong các trường thi..v..v...với những trò gian lận, trao phong bì, đem phao thi vào trắng xóa sân trường.

Đấy mới chỉ là nói những chuyện trực tiếp trong phạm vi nhà trường.

Nhưng nhà trường là đầu mối của đạo đức gia đình, đạo đức xã hội.

Do đâu mà có cảnh kẻ thì vung hàng chục, hàng trăm tỷ đồng trong những lễ lối sống sa hoa, phí phạm, ngồi xồm lên nỗi đau của hàng triệu con người còn đang vất vưởng sống cầm hơi bằng những đồng lương chết đói.

Do đâu mà có cảnh con nít hàng năm cứ phải đeo phao bơi qua sông để đến trường học mà từ tai to mặt lớn trong mọi tổ chức Đảng, Chính Phủ, Mặt Trận Tổ quốc cho đến cái Quốc Hội tiêu phí hàng năm cả ngàn tỷ đồng mà không một ai thấy động tâm, nấy lòng chua xót.

Câu trả lời thích đáng cho những thắc mắc kể trên chắc chỉ cần trả lời trong một câu thu gọn.

Đó là cái chế độ Giáo Dục xây dựng trên nền tảng đã dựng sẵn: “Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đã tạo dựng nên cái xã hội VN ngày nay.

Vì Đảng lãnh đạo nên Đảng ngồi xồm lên mọi nỗi đau của con người và sử dụng bạo lực để trấn áp bất cứ kẻ nào muốn chống đối.

Nhà nước quản lý thực chất chỉ là những tên tay sai đắc lực của Đảng để thi hành những chính sách ám muội nhằm phục vụ uy quyền của thiểu số nắm quyền lãnh đạo.

Còn Nhân dân làm chủ thì chỉ là cái bánh vẽ đã bốc mùi ôi thối. Bởi bất cứ người dân nào cũng đều thấy mình chẳng bao giờ có cơ hội làm chủ hết, mà tất cả đều chỉ là những nạn nhân đã bị

guồng máy cai trị bóc lột từ thể hệ này qua thể hệ khác.

Tôi tin rằng cứ triệt bỏ cái nguyên tắc phản dân chủ này thì mọi sự rồi sẽ đâu vào đấy hết!

CHƯƠNG 16

LAM CHỦ TẬP THỂ

Trong 3 điều nói về vai trò của Đảng, Nhà Nước và Nhân dân thì tôi thấy cái về thứ ba là khó nắm được nhất.

Thế nào là Nhân Dân làm chủ?

Vào thời gian ấy, nghĩa là sau khi Sài Gòn đổi chủ, dân chúng Sài Gòn cũng như các công nhân viên chức đều đã được liên tục học tập để hiểu rõ vai trò

của mình. Riêng tôi, trong cương vị một giáo viên, ngoài các buổi học tập chính trị do nhà trường tổ chức, tôi còn đọc thêm những tài liệu khác để tìm hiểu xem thế nào là “nhân dân làm chủ”.

Để tiện việc theo dõi hay khỏi mất công diễn giải dài dòng, tôi thử đặt công việc tìm hiểu của tôi vào nội dung cuộc đối thoại giữa hai người dân trong vùng mới giải phóng như sau:

– Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý thì rõ rồi. Nhưng nhân dân làm chủ là thế nào? Làm chủ cái gì? Đi lấy của ai về mà đòi làm chủ?

– Làm chủ nói nôm na ra là của mình. Giải phóng rồi thì mình có tất cả. Đất đai này, của cải vật chất này, các cơ xưởng, các xí nghiệp sản xuất này... Tuốt tuốt

đều về tay mình cả nên mình làm chủ những thứ đó.

– Vậy mình làm chủ thì mình có được lấy đem về nhà xài không?

– Ấy! Đâu được! Cái này là của chung mà. Đã là của chung sao có thể khuân về nhà làm của riêng được .

– Vậy ra còn có cái vụ làm chủ chung với chủ riêng nữa à?

– Giải phóng rồi, phải tập dùng chữ nghĩa cho nó hợp thời. Có đấy! NhưNg làm chủ riêng thì gọi là tư sản. Làm chủ chung thì gọi là làm chủ tập thể .

– Chết! Tư sản đang bị đánh tơi bời. Vậy mình không còn có quyền làm chủ riêng cái gì nữa sao?

– Có chứ. Mình cứ làm chủ những

thứ nhỏ nhỏ thì được chấp nhận. Như trong nhà mình có cái bàn, cái ghế, cái giường, cái chiếu nhà nước sẽ không động tới. Nhưng nếu mình lại đi có cửa hàng, có cơ sở máy móc sản xuất ra đồ dùng mà lại phải thuê công nhân đứng máy, thì cái đó gọi là tư sản bóc lột. Bị tiêu diệt là cái chắc rồi.

– Vậy những thứ cửa hàng, cơ sở máy móc sản xuất ấy sẽ về tay ai?

– Thì về lại tay mình!

– Rõ rắm rớ!

– Không rắm rớ đâu. Lại về tay mình nhưng mình chỉ làm chủ tập thể!

– Vậy tập thể là những thằng nào?

– Là toàn thể nhân dân! Có cả cậu lẫn tôi trong đó nữa.

– Thôi thế thì tôi hiểu rồi! Nhân dân là cái đại thể trong đó có mình. Cái gì hể cứ nhân danh nhân dân tất cũng là nhân danh cả cho mình. Nhưng riêng một mình mình thì không thể coi là nhân dân được. Đúng không?

– Đương nhiên. Có mỗi một cá nhân thôi mà lại đòi làm nhân dân!

– Vậy mình có làm chủ tập thể thì cũng chỉ là danh nghĩa thôi. Chứ mình có quyền đểch gì trong cái tập thể là nhân dân đó.

– Ý nghĩa trong thực tế nó là như thế. Nhưng này, chớ có mở mồm nói ra, Công an Nhân dân nó còng cổ.

– Như vậy nói tóm lại: Khi hô: “Làm Chủ tập thể” tức là chỉ có “Nhân dân làm chủ” thôi. Nhưng chớ có cắc kè đi

hỏi nhân dân là những thằng nào, đúng không?

– Thì báo, đài chẳng ra rả suốt ngày câu: “Đảng lãnh đạo, Nhà Nước quản lý, Nhân dân làm chủ” đó sao, mà cứ còn phải thắc mắc.

– Thôi.. thôi... thắc mắc làm đểch gì cái thứ ngôn ngữ chập chờn như ma quỷ. Chẳng ăn cái giải gì, có khi lại lụy vào thân!

✱

Diễn dịch kiểu nôm na như ở trên tất có nhiều người cho là xuyên tạc, thậm chí còn kết tội là phản động nữa. Có thể họ sẽ nài ra lời lẽ của ông Lê Duẩn để lý luận, vì ông đã nói:

“Trên cơ sở những đòi hỏi tất yếu của cuộc sống cộng đồng, của quyền làm chủ tập thể, phải tôn trọng và bảo đảm các quyền của công dân, bảo đảm sự phát triển phong phú của nhân cách, bồi dưỡng và phát huy sở trường và năng khiếu cá nhân, tại điều kiện cho mọi người tự tìm tòi và sáng tạo trên các lĩnh vực sản xuất, hoạt động khoa học, kỹ thuật, văn hóa, nghệ thuật”.

Hoặc ngay cả bác Hồ cũng nói:

“Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa... Trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp

một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn”

Lời nào nghe chẳng hay ho. Nhưng thử đối chiếu với thực tế trong cái xã hội mà quyền làm chủ tập thể đã được thiết lập trên nửa thế kỷ nay rồi, để thấy nó sẽ ra làm sao.

Nhà văn Nguyễn Khải cũng đã suy ngẫm về chuyện này. Ông sinh năm 1930, là Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam các khóa 2, 3 và là Phó tổng thư ký khóa 3. Ông cũng là Đại biểu Quốc hội khóa VII. Vào lúc sắp lìa đời khoảng năm 2006, ông đã ngồi viết cuốn “Đi tìm cái Tôi đã mất”. Đây là tác phẩm cuối cùng vì ông mất năm 2008. Trong

cuốn này, ông đã viết:

Trích Nguyễn Khải (những chỗ in đậm chỉ cốt để nhấn mạnh, trong nguyên bản không có chỗ nào in đậm):

Vì số phận cá nhân gắn liền với tập thể với dân tộc, trùng hợp khít khao với các mục tiêu chính trị của đảng cầm quyền và những tham vọng của người lãnh đạo. Nhưng cả mấy thế hệ cùng tham gia chiến tranh, sống trong một môi trường xã hội, chính trị của một đất nước đang có chiến tranh cũng là một tai họa khôn lường. Trong chiến tranh tập thể gạt phắt cá thể sang một bên, có thể giẫm đạp lên nó cũng chả mất mát gì, vì chiến tranh đòi hỏi sự nhất trí, cần sự ra lệnh đúng lúc của nhiều cái đầu chứ không có thời gian bàn luận, sai đúng có sự tham gia của nhiều cái đầu. Vả lại nếu người lãnh đạo tính toán sai lập tức sẽ bị đối phương

trừng phạt ngay, không sớm tỉnh ngộ thì cả sự nghiệp có thể bị đổ vỡ.

Đến thời hòa bình thì chỉ còn dân chúng đối mặt với chính quyền, quyền lợi khác nhau, nguyện vọng khác nhau, có trăm ngàn thứ khác nhau trong một cộng đồng: dân tộc, tôn giáo, văn hoá, điều kiện sống... trong một thời gian dài tạm quên đi, tạm gác lại để lo việc lớn, lúc này nhất loạt trỗi dậy, đòi hỏi và mỗi cá nhân đều thấy cái mình đòi là quan trọng nhất, bức thiết nhất.

Độc lập có rồi, tự do có rồi, vậy cái hạnh phúc của mỗi chúng tôi, nhà nước định quên sao?

Nhưng người dân phải tìm ra cơ hội nào để nói, đến chỗ nào để nói, dùng phương tiện gì để nói.

Nói với tổ chức, với các đoàn thể mình là một hội viên, không ai nghe cả.

Nói trên báo chí không báo nào dám đăng.

Viết kế sách, thỉnh nguyện gửi lên các cấp có thẩm quyền thì chả bao giờ nhận được trả lời.

Vậy phải làm gì nhỉ?

Làm loạn không dám, biểu tình đúng pháp luật cũng chưa có tiền lệ. Người đứng dẫn bộc lộ sự không bằng lòng của mình tại các cuộc họp lập tức bị những kẻ cơ hội trấn áp tức thì, bị cơ quan an ninh ghi vào sổ đen, thăng chức nên lương từ nay không thể, chỉ còn đợi ngày về hưu thôi.

Nhưng dân chúng vẫn có cách xả nổi bất bình của họ bằng cách sáng tạo ra nhiều chuyện tiểu lâm chính trị. Trong cả

nước không đâu có nhiều chuyện tiểu lâm bằng Hà Nội vì nó là thủ đô hành chính, mọi chuyện cung đình vừa thật vừa giả tràn ngập các quán cà phê mỗi ngày. Không ra được báo viết thì làm báo mồm vậ, lời nói bay đi lấy đâu làm bằng, tưởng như vô hại mà hại vô kể. Vì nó sẽ thành dư luận, không ai bắt giam được dư luận, giết được dư luận, cái dư luận hỗn tạp, vô sở cứ mở rộng mãi ra, bao trùm mọi việc mọi người trở thành mặt bằng mới để đặt ra các tiêu chuẩn sống cho một thời. Cái tiêu chuẩn mới có tên gọi là “mặc kệ nó”. Nó là người khác, là nhà nước, là bất cứ ai, bất cứ việc gì không có quan hệ trực tiếp tới các lợi ích cá nhân mình. Cái cá thể sau một thời gian dài nhập vào cái tập thể đã tự tách ra khỏi nó để tìm lại mình. Nhưng cách tìm lại ấy thường thuộc về phía tiêu cực của con người, lấy lợi ích bản thân làm mục tiêu nên không tạo ra được sự thăng

hoa, sự tự do chân chính, là môi trường cho mọi sáng tạo độc đáo, vừa thấm đậm tính cá nhân vừa thấm đậm tính thời đại ở yếu tố tiên phong của nó.

(ngưng trích)

*

Trên đây là những lời có thể coi là tâm huyết của một nhà văn vào những ngày tháng cuối đời. Là một nhà văn, ông chỉ cần viết như thế cũng đã dàn trải được nhiều ý tưởng, chất chứa được nhiều tâm tư, cảm nghĩ mà tôi đoán chắc sẽ có nhiều người đồng tình, chia sẻ.

Ấy thế mà ở trường học, cả thầy lẫn trò chúng tôi vẫn phải nhai đi nhai lại bài học gồm có những chương:

1/- Xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

2/- Xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

3/- Xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa.

4/- Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Nói chung là Nhà Nước C.S nào cũng có cái tâm lý thích nhồi nhét mà lại còn tin chắc rằng cứ nhồi nhét mãi thì bất cứ cái đầu u mê trống rỗng nào cũng sẽ bị tẩy rửa để nhìn ra được “chân lý”, giống như ông Tố Hữu đã làm câu thơ “mặt trời chân lý chói qua tim”.

Nhưng hồi ơi, ở ngoài Bắc ra sao thì tôi không biết, nhưng ở trong Nam này thì trong bất cứ bài giảng nào, ở bất cứ

hội trường nào, với bất cứ người nói hay người nghe nào, tôi đều chỉ thấy những ánh mắt thờ ơ, vô cảm, cứ như thể đầu óc ai cũng để đi đâu, mặc cho những lời lên gân lên cốt vẫn oang oang qua những cái loa bắt kể ngay ở bên lỗ tai.

Chỉ trong những giây phút chịu đựng cảnh « người nói, người nghe, chúng ta cùng nhau đóng trò đối trá » ấy, tôi mới thấy thấm thía nhớ đến bầu không khí sinh hoạt trong các nhà trường ở miền Nam trước đây.

Nhà trường êm ả dưới bóng những lùm cây, bầu không khí trang nghiêm trong giờ học đôi lúc chỉ nghe thấy tiếng sang sảng giảng bài. Trong giờ chơi hay giờ tan trường, học trò vui vẻ túa ra đường phố với những vẻ mặt hồn nhiên, vui vẻ như những bầy chim nón ùa ra khỏi tổ.

Và dù là trường Công hay trường Tư, sinh hoạt giảng dạy trong nhà trường không bao giờ có chuyện bị chính quyền thô bạo xen vào, bắt dạy thầy cô phải dạy điều này điều kia ra ngoài phần chuyên môn đã được ấn định từ cả vài chục năm trước.

Đấy mới chỉ một chuyện nhỏ nhoi về bầu không khí nhà trường. Nhưng trong suốt cả những ngày dài đằng đẵng bây giờ, dù ai có tất bật cách mấy thì cũng không tránh được niềm hoài vọng những gì đã có từ ngày xưa.

Nó không phải là cuộc sống vật chất xa hoa, ăn trên ngồi chốc, đầy hưởng thụ đâu. Những thứ đó đâu phải ai cũng có để nay ngồi nhớ lại mà tiếc nuối.

Cái mất mát chung của tất cả mọi người chính là một tâm trạng bình an,

một niềm vui thanh thản khi sáng ra, biết một ngày nữa bắt đầu trong đó mọi sự thì lại cũng sẽ chỉ diễn tiến bình thường theo dự tính. Còn bây giờ, sự bình an không bao giờ còn ngự trị trong lòng của bất cứ ai, vì mọi bất trắc lúc nào cũng cứ sẵn sàng ụp xuống. Mọi người đều đã cảm nhận rõ như vậy. Họ tự biết Sài Gòn đâu phải là thành phố được giải phóng. Nó đang bị chiếm đóng, và nhân dân trong thành phố ấy đã và đang còn bị giày xéo, hành hạ vì cái gốc “Ngụy” của mình.

Ghê gớm thay cái trò sử dụng từ ngữ của đám văn nô. Rõ ra là chỉ có một con chữ ấy thôi, nhưng nó cũng đã nung sôi lên được biết bao nhiêu bầu nhiệt huyết để bây giờ, đám người nhiệt huyết ấy sùng ống rầm rộ vào thành, sẵn sàng xả hết mọi nỗi căm thù vốn đã được nuôi dưỡng từ bao nhiêu năm lên mọi góc

ngách sinh hoạt của dân thành phố. Và sau này, người ta chỉ bừng tỉnh khi nhận ra rằng, chính mình đã bị nhồi nhét căm thù để hành xử như những con rối sẵn sàng thiêu thân. Thủ phạm làm cái việc nhồi nhét ấy, chính là những tên cầm bút tình nguyện làm tay sai cho bạo lực!

Trở lại nỗi niềm tiếc nuối nhỏ nhoi đôi khi nó len trở lại tâm hồn của mỗi người. Có khi đó chỉ là một hồi tưởng, nhớ lại những dáng người nhộn nhịp đi lại trên hè phố, quần áo mang nhiều sắc màu rộn rã, kiểu cách thì đủ hình đủ vẻ, mà cung cách đi đứng, nói năng cũng chất chứa vẻ tươi cười, bình thản. Những thứ đó, ngày xưa không ai hề nghĩ rằng đây là những tài sản vô cùng quý giá mà mọi người đang có. Chỉ đến khi tất cả đã qua đi rồi, bây giờ trước mắt chỉ là những khuôn mặt đăm chiêu, những nụ

cười héo hắt, những bộ quần áo nhuộm đen, nhuộm chàm đầy tính chất của sự đồng phục... mọi người mới thấy trong lòng sao vô cùng xót xa, tiếc nuối.

Về tiếc nuối này hầu như tôi còn bắt gặp ở ngay cả một vài cán bộ vốn đã bỏ trường, bỏ lớp ra khu nay đã trở về. Như anh Thành, người cán bộ đầu tiên đã đến tiếp thu ngôi trường mà tôi đang giảng dạy.

Thoạt đầu thì anh vui lắm. Mặt anh rạng rỡ, ánh mắt vui mừng khi thấy có vị giáo viên nào tới gặp anh để hỏi han công việc. Anh sốt sắng trả lời hay giúp đỡ tận tình, làm như những người tới hợp tác với anh đã góp phần giải tỏa cho anh cái mặc cảm rằng anh là kẻ nằm vùng.

Mang trong người cái mặc cảm này, chính là vì anh cũng đã hấp thụ được

phần nào tinh hoa của nền giáo dục miền Nam VN trước đây. Một trong những nét tinh hoa ấy là kính thầy, quý bạn, trọng tình nghĩa và không hề có tâm địa phản trắc.

Dĩ nhiên, khi quyết định rời bỏ Sài Gòn để ra bung là anh đã đi theo tiếng gọi lý tưởng của mình. Anh muốn làm cách mạng để thay đổi cuộc sống mà anh thấy còn nhiều nỗi bất toàn. Đây là bầu nhiệt huyết đáng khen của tuổi trẻ. Và giả sử nếu anh thực hiện được điều ước muốn, tức là đem lại cho dân chúng miền Nam một đời sống tốt đẹp hơn, thì anh đã trở thành một thứ anh hùng mà không mang một chút mặc cảm tội lỗi nào.

Nhưng cái chế độ mà anh chọn lựa nay cho thấy nó ngày càng tồi tệ hơn cái thể chế mà anh đã rời bỏ. Nó đã xây

dựng vinh quang bằng sự nuôi dưỡng và kích động lòng căm thù. Nó đã phá tan hoang đời sống của biết bao con người, làm tróc gốc nhiều truyền thống gia đình tốt đẹp của cha ông và làm đảo lộn mọi trật tự trong xã hội.

Chạy ra bùng để rồi trở về nhìn thành quả chiến thắng đã ra đến nông nổi ấy, thì trong tâm tưởng làm gì anh chẳng thấy mình là một kẻ phản bội gia đình, anh em, bạn bè, thầy cũ....

Đó là thứ tâm trạng e dè, hụt hẫng, hối tiếc mà tôi đã nhìn thấy ở nhiều người quen biết khi họ đã lộ diện là kẻ nằm vùng.

Rồi thêm một nhân vật nữa tôi mới có dịp quen biết do anh Thành giới thiệu, mà theo anh gọi là để mở rộng việc giao du trong những ngày mọi người còn

nhìn nhau bờ ngõ. Đó là anh Tư Đồng, người đang sinh hoạt trên Thành Đoàn. Tên thực anh là gì, tôi không biết, nhưng mọi người thì gọi anh theo bí danh là Tư Đồng. Cái tên này, theo anh giải thích thì đây là bốn điều kiện để anh lập gia đình. Người phối ngẫu của anh phải cùng chủng tộc (không là người nước ngoài), cùng giai cấp, cùng lý tưởng CS và cùng tham gia phục vụ đất nước. Bốn điều ấy gọi là bốn điểm tương đồng, chỉ cô nào “đồng” với anh 4 thứ đó thì anh mới chịu lấy làm vợ. Đó là lý do anh trở thành người mang bí danh Bốn Đồng hay Tư Đồng.

Vì “kén chọn” như thế, nên cho đến nay, anh vẫn còn độc thân vì chưa tìm ra được đối tượng nào có đủ “bốn cái đồng” như anh mong muốn cả.

Anh Tư Đồng say mê lý tưởng CS chắc cũng giống như nhiều trí thức thiên tả khác. Anh đã đọc nhiều tài liệu sách báo C.S. để thấy những điều vạch ra trong mớ lý thuyết ấy đã rất phù hợp với lý tưởng của mình. Có lần anh say sưa nói với tôi:

– Còn gì tốt đẹp hơn là một xã hội trong đó “Một người vì mọi người, Mọi người vì một người”.

Tôi thừa dịp chen vào:

– Thì xã hội cũ cũng có những con người sống vì mọi người. Tôi thấy nhiều bà, nhiều cô trong các tổ chức từ thiện vẫn tới tham các viện Cô Nhi, giúp đỡ các quả phụ...

Đôi mắt của anh bỗng quắc lên, và anh trả lời tôi bằng một giọng có pha đôi chút phẫn nộ:

– Thấy chỉ nhìn thấy hiện tượng mà không nhận rõ được bản chất. Các bà, các cô đó là thuộc giai cấp bóc lột. Họ làm từ thiện chỉ như một trò giải trí hay bày hàng để che giấu mặc cảm tội lỗi. Đến khi làm xong một công tác từ thiện rồi, lòng họ lại thư thái để tiếp tục hành vi bóc lột như trước.

Tôi công nhận là anh có nhận xét đúng, nhưng tôi phản đối anh về cái sự vơ đũa cả nắm. Tôi bảo anh rằng khi anh chưa tiếp xúc được với đầy đủ mọi loại người, chưa kinh qua được nhiều hoàn cảnh thì không thể quy chụp mọi con người vào chung một cái giỏ tội lỗi.

Anh có vẻ nguôi ngoai và không cãi lại lời phản bác của tôi. Qua đó, tôi đánh giá anh là một người biết phục thiện.

Một lần khác, anh lại nói với tôi bằng một giọng phẫn nộ:

– Thầy thấy không. Người phụ nữ nông thôn, quanh năm chân lấm tay bùn, mùa đông tháng giá lội xuống ao vớt bèo tẻ cứng cả tay chân thì không thấy ai tỏ lòng thương xót gì. Ấy vậy mà mấy bà tướng, tá chế độ cũ vừa mới cầm cái cuốc bước xuống ruộng là mọi người ai nấy đều đã xót xa, thương cảm. Thế là bất công! Bất công!

Tôi cãi lại:

– Tôi không phủ nhận sự vất vả, gian nan của những phụ nữ ở nông thôn. Nhưng đem ví họ với mấy bà tướng, tá chưa từng bao giờ phải chân lấm tay bùn thì đó mới là sự so sánh bất công. Dưới mắt tôi, bàn chân bàn tay của các bà ấy khi giẫm xuống bùn sẽ gây cảm giác đau

đơn hơn là cảm giác nhẹ nhàng quen thuộc của những phụ nữ ở thông thôn vốn đã lao động từ thuở nhỏ.

Ngưng một giây, tôi lại còn tiếp thêm:

– Theo ý tôi, khi đánh giá một nỗi đau của con người, ta không thể căn cứ vào thành phần giai cấp của con người ấy mà phải nhìn vào chính nỗi đau mà họ đang phải chịu đựng. Theo tôi, bàn chân của các bà tướng tá lần đầu tiên phải giẫm xuống ao bùn sẽ đau đớn hơn là bàn chân của các phụ nữ nông thôn đã quen thuộc với công việc lao động từ tấm bé. Đem quan điểm đấu tranh giai cấp vào việc đánh giá nỗi đau của con người sẽ đơn thuần chỉ là một hành vi trả thù giai cấp, chứ không có lý tưởng cao đẹp nào trong đó cả.

Lần ấy cả hai chúng tôi đều ra sức bênh vực lập luận của mình. Bầu không khí căng thẳng đến nỗi anh Tư Đồng vùng vằng bỏ ra về, quên cả chuyện tới xoa đầu hỏi han âu yếm mấy đứa nhỏ trong nhà tôi.

Rồi băng đi cả tuần không thấy anh ghé lại chơi. Tôi cho rằng tôi đã mất đi một người bạn vừa quen. Nhưng tôi không hề tiếc nuối. Giữa anh và tôi có một khoảng cách khá xa nhận thức về con người.

Nhưng ngạc nhiên thay, bỗng có một hôm anh tới gặp tôi và chưa kịp hỏi han gì, anh đã nói ngay:

– Tôi sai! Đúng là tôi đã sai!

Anh kể lại rằng anh đã trải qua nhiều đêm trằn trọc để suy nghĩ về cuộc cãi vã

vừa qua. Cuối cùng anh đã phải công nhận rằng tôi có lý khi tôi cho rằng: đánh giá một nỗi đau của con người, ta không thể căn cứ vào thành phần giai cấp của con người ấy mà phải nhìn vào chính nỗi đau mà họ đang phải chịu đựng. Và anh cũng đồng ý với tôi là: bàn chân bàn tay của các bà tướng tá thuộc chế độ cũ, vì chưa bao giờ phải lao động nên khi giẫm xuống bùn sẽ gây cảm giác đau đớn hơn là cảm giác nhẹ nhàng quen thuộc của những phụ nữ ở thôn thôn.

Ngoài chuyện hân hoan khi thấy mình đã thắng cuộc, trong lòng tôi còn thấy rất cảm kích về tính phục thiện của anh Tư Đồng. Cho dù anh là một con người cộng sản, nhưng tôi cho rằng anh không phải là một thứ CS cực đoan, ham mê quyền lực đến độ có thể chấp nhận hủy diệt con người để phục vụ cho lý

tưởng của mình. Nói cho đúng ra, anh chỉ là một con người mang ảo tưởng rằng chủ nghĩa CS sẽ giải quyết được mọi bất công trên cõi đời này. Tôi hy vọng một ngày kia, khi nhìn rõ chân tướng CS, anh sẽ sẵn sàng trở về với bà con, anh em bạn bè, nói chung là trở về với hàng ngũ dân tộc.

CHƯƠNG 17

QUẦN QUẠI THÂN GIUN

Khi thành phố Sài Gòn vang lên những câu hát “Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng” thì trên cả nước, nhất là ở miền Bắc đã có kẻ ôm mặt khóc ròng trong khi nhiều người khác lại mang niềm vui chất ngất.

Có ai đã từng ngồi xuống để phân tích những niềm vui, nỗi buồn của con người vào thời điểm ấy không?

Đất nước đã hòa bình, chiến tranh đã chấm dứt, miền Nam đã được giải phóng rồi thì tại sao lại khóc? Phải chăng nhiều người đã khóc vì trong cuộc sống vô vọng với muôn ngàn khổ đau, người ta đã hướng về miền Nam như một sự kỳ vọng vào tia sáng cuối cùng thì nay hỡi ơi miền Nam đã sụp đổ?

Còn những người vui có niềm vui chất ngất, phải chăng vì họ đã nghĩ rằng kể từ nay, dân chúng miền Nam sẽ lại chung vai với mình cùng đi dưới bóng cờ vẻ vang của Đảng CS Việt Nam quang vinh, để tiến mạnh tiến mau tiến vững chắc lên Chủ Nghĩa Xã Hội?

Hay người ta vui chất ngất là vì cái gánh nặng “Hạt lúa cần đôi cho chủ trương chiếu cố miền Nam” vốn đè lên số phận thảm thương của họ qua đời sống tối tăm, rị mọ mà họ đã từng ê chề phải

chịu đựng từ mấy chục năm qua, nay đã hoàn toàn được rũ bỏ?

Và còn những lý do nào khác nữa trong các nụ cười, tiếng khóc sau khi miền Nam được giải phóng?

Tôi hy vọng sẽ có nhiều nhà viết sử sẽ quan tâm đến chuyện này để đưa ra những câu trả lời cho những thắc mắc kể trên vốn không dễ gì lý giải, bởi trong cái thời u u minh minh, tranh tối tranh sáng ấy, đã có biết bao nhiêu tâm tư dằn vặt, bao nhiêu nỗi niềm chất chứa lâu ngày, nay đã có dịp bộc lộ khi miền Nam hoàn toàn sụp đổ.

Tôi bỗng nhớ đến hình ảnh ba anh bộ đội, một hôm kéo ùa vào nhà tôi khiến cho mọi người trong nhà đều ngơ ngác. Thì ra trong số ba anh ấy, một người tên là Toán đã có họ hàng rất gần với nhà tôi,

nên khi anh có dịp vào tới Sài Gòn thì ở gia đình ở ngoài Bắc dặn dò là phải ghé vô thăm.

Cuộc trùng phùng dĩ nhiên là ồn ào, náo nhiệt. Không chỉ một mình Toán nói mà cả ba người. Anh thì kể thành tích bộ đội chiến đấu anh dũng trong Trường Sơn, anh thì bày tỏ sự chúc mừng miền Nam hết ách nô lệ Mỹ để từ nay sống đời sống ấm no, hạnh phúc dưới lá cờ vinh quang của Đảng CSVN. Còn Toán thì sau khi vắn tắt tin tức gia đình cũng hết lòng ca ngợi miền Bắc, nào giai cấp bóc lột đã bị xóa bỏ nên đời sống dân chúng đầy đủ bình yên, nào xã hội trong đó đã thể hiện tinh thần một người vì mọi người, mọi người vì một người khiến bọn chúng tôi cứ rỏng tai lên nghe, trong lòng cũng hết sức thán phục.

Nhưng chỉ ngay sau đó, vào cái lúc mà hai anh bộ đội đi vào khu nhà sau để làm công việc vệ sinh cá nhân, thì cậu Toán, người em họ con chú con bác đã tụt lại phía sau, nắm chặt lấy bàn tay của nhà tôi và ghé vào tai chúng tôi mà gần giọng:

– Anh chị đừng tin chúng nó. Giả dối bề ngoài hết cả đấy.

Câu nói ngắn gọn ấy thật như một gáo nước lạnh tạt lên mặt chúng tôi, bởi vì tại sao lúc trước, cả ba người đều nói năng trơ tráo, hùng hồn và đầy nhiệt huyết đến thế mà nay lại hóa ra “giả dối, bề ngoài hết cả đấy”.

Nếu quả thực như vậy thì chúng tôi đã phải trải qua một tâm trạng kinh hoàng bị choáng ngợp đến hai lần. Trước tiên là sự thực đời sống ở miền Bắc lần

đầu tiên đã được phơi bày từ chính một con người đến từ miền Bắc. Hai là sự nói năng hăng hái, hùng hồn của những con người trẻ tuổi thuộc hàng ngũ bộ đội vốn là một tập thể chỉ biết chiến đấu hào hùng chứ ai có thể ngờ là cũng chất chứa nhiều sự giả dối. Tôi tự hỏi những người trẻ tuổi này cho đến cái chết ngoài chiến trường còn không lùi bước, thì họ đã phải mang một nỗi khiếp sợ ghê gớm nào đến nỗi buộc họ phải uốn cong ba tấc lưỡi của mình. Ý nghĩ này đã khiến cho tôi bỗng rùng mình ớn lạnh khi nhìn về tương lai của dân chúng miền Nam trong những ngày sắp tới.

Tuy đã quá ngạc nhiên về câu nói nhỏ của Toán, nhưng đồng thời tôi lại thấy như vừa được cậu em tặng cho một món quà quý giá không dễ gì có được vào thời điểm ấy. Đó là một lời nói trung

thực chỉ có thể phát xuất từ một tình cảm quý mến chân thành. Tôi đã nhìn thấy ánh mắt chột long lên của anh khi anh nói. Tôi cũng đã cảm thấy được những nỗi niềm uất nghẹn của anh khi anh chỉ phát ra được mấy lời ngắn gọn nhưng chất chứa biết bao nhiêu điều dồn nén trong lòng.

Cho nên, lời nói ấy của anh tuy rất khế chỉ đủ cho hai người nghe mà lại không khác gì một lời cảnh báo vang lên như một tiếng sét nổ trước tất cả những gì đang ồn ào diễn ra ở chung quanh chúng tôi: Những buổi mít tinh, những cuộc diễn hành, những bài ca cách mạng lạc quan, hùng hồn, những khuôn mặt rạng rỡ trong ánh mắt tươi cười của đủ mọi loại tuổi tác cũng như thành phần xuất hiện nhan nhản trên đài truyền hình, và những bài báo hết lời xưng tụng đường

lối cách mạng đang trong tiến trình đánh gục cái cũ để xây dựng cái mới... v...v...

Cho đến tận ngày nay, lời của Toán vẫn còn vang vang trong tâm tưởng của tôi:

“Anh chị đừng tin chúng nó. Giả dối bề ngoài hết cả đấy.”

Sau này, khi mọi sự giao thông đã dễ dàng, chúng tôi mới được biết thêm vài chi tiết về đời sống của Toán ở miền Bắc.

Gia đình Toán tuy sống tại Hà Nội, nhưng gốc gác thì lại là ở Nam Định.

Khi xảy ra vụ Cải Cách Ruộng Đất năm 1956, bố mẹ Toán đã bị gọi về quê trình diện do gốc gác bị truy ra là thuộc thành phần có ruộng đất. Vào thời kỳ đó, du kích và các thành viên cốt cán cải cách ruộng đất còn vác súng vào cả thành phố

để lòng bắt địa chủ và con cái địa chủ nữa. Có ba loại địa chủ bị lòng bắt là Địa chủ gian ác, Địa chủ thường, và Địa chủ có ủng hộ kháng chiến. Thành phần địa chủ gian ác sẽ bị đội Cải Cách bắt và quản thúc ngay lập tức.

Thoạt tiên gia đình Toán chỉ bị liệt vào loại “địa chủ thông thường” thôi, nhưng rồi số lượng “địa chủ gian ác” trong vùng quá ít, không đủ chỉ tiêu, nên họ bị “kích thành phần” lên thành hàng “Địa chủ gian ác”.

Thế là gia đình của Toán tan nát trong đau thương. Bố bị đấu tố đến chết. Mẹ con Toán thì bị đuổi ra khỏi xóm làng, không hộ khẩu, không một mảnh tem phiếu, tất cả đều sống vất vưởng bên lề xã hội, hàng ngày lang thang, luồn lách trong ruộng đồng hay bìa rừng để mò cua, bắt ốc hay kiếm củi để đổi lấy khoai,

sắn bắp đổi qua ngày.

Lúc Toán đã trưởng thành thì miền Bắc đã nạo vét hết thanh niên, thiếu nữ vào bộ đội hay Thanh niên Xung phong. Gia đình Toán được đặc ân cấp hộ khẩu nếu Toán tình nguyện gia nhập bộ đội để vào Nam chiến đấu. Toán chấp nhận hy sinh mạng sống của mình để đánh đổi lấy cái hộ khẩu cho gia đình, vì có hộ khẩu là có tem phiếu mua gạo, mua muối, mua đường... v.v... tức là được phép ngồi vào cái mâm cơm eo uột mà Đảng và Nhà Nước bày ra cho toàn xã hội.

Sau này nhớ lại, lúc Toán nắm lấy tay chúng tôi để nói lời chân thật hay lúc từ biệt để trở về quân ngũ, chúng tôi đều nhận thấy rằng da bàn tay của Toán dầy và cứng như một thứ mai rùa. Đây chính là hậu quả của những năm Toán

phải triền miên lao động vào rừng đốn củi nuôi gia đình khi bị nhà Nước hất ra khỏi hàng ngũ các công dân hợp pháp vì lý do gốc gác, lý lịch.

Tưởng cũng nên nhắc thêm rằng, theo thống kê chính thức của nhà nước trong dịp “sửa sai” sau này, thì đã có 172.008 người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông, trong đó có tới 123.266 người bị quy sai, tức hơn 70% bị kết án oan ức. Lại cũng theo báo cáo của Bộ chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 10 năm 1956 thì tổng số đảng viên bị đấu tố trong cuộc Cải cách Ruộng đất lên tới 84.000 người. Số lượng này chưa kể đến thân nhân, gia đình của họ, cũng đã bị cô lập và đối xử phân biệt.

Một cơ chế Đảng và Nhà Nước đã mắc phải một tội lỗi tày trời gây ra biết bao nhiêu thảm cảnh và tiêu diệt biết

bao sinh mạng con người như thế, mà vẫn còn đứng vững cho đến ngày nay thì là tại những nguyên do nào?

Dĩ nhiên đại thể thì vẫn là guồng máy cai trị đã sử dụng bạo lực để trấn áp mọi mầm mống chống đối.

Nhưng bạo lực không thể tồn tại đơn thuần nếu không có dàn đồng ca của đám văn nghệ sĩ cam tâm vận dụng tối đa chữ nghĩa để nịnh hót, bợ đỡ, hay vo tròn bóp méo, thậm chí cả bịa đặt sự kiện một cách táng tận lương tâm để vừa trấn áp dư luận, vừa dìu quần chúng vào cái bể triền miên u-tối, trong đó kiến thức của người dân không bao giờ với được ra ngoài cái vòng kiểm tỏa mà đám cầm quyền đã hoạch định sẵn.

Và cái bầu không khí ô nhiễm này lại đã được nuôi dưỡng từ thế hệ này qua thế

hệ khác, khởi đi từ chính sách ngu dân bằng cách tiêm nhiễm những điều gian dối vào đầu óc trẻ thơ trong ngành giáo dục. Bài hát sau đây rất thịnh hành hiện nay trong các trường mẫu giáo, chẳng là sự tuyên truyền những điều gian dối thì còn là thứ gì khác nữa:

Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ

Râu bác dài tóc Bác bạc phơ

Em âu yếm hôn đôi má bác

Vui bên bác là em múa hát

Hát bài Hồ Chí Minh muôn năm

Múa bài Hồ Chí Minh muôn năm

Từ năm 1945, chính tuổi thơ của tôi cũng đã từng nghe ngao những bài hát có nội dung nhồi nhét tương tự!

Cho nên, khi đầu óc các nhà lãnh đạo trung ương chỉ loay hoay với những tấm tem phiếu, những chế độ phân chia cao thấp trong quyền lợi được hưởng thụ và những mô hình kinh tế rị mọ kiểu Tổ hợp hay Hợp tác xã..v..v.. thì toàn dân vẫn còn đắm chìm trong khổn đốn.

Trong tình cảnh ấy, các giáo viên trước còn giữ kẽ không dám làm gì đi ra ngoài tác phong mô phạm cố hữu của mình, nhưng khi cái túng thiếu đã tới gõ cửa từng nhà rồi thì chẳng còn điều gì để mà phải gìn giữ nữa.

Ở góc đường Trương Minh Ký và Huỳnh văn Bánh, kế bên đường rầy xe lửa số 6 tôi đã thấy một đồng nghiệp dựng xe bên lề đường, ngồi đón khách cần đi xe ôm. Tôi tiến lại gần anh bạn,

mỉm một nụ cười cay đắng rồi cất tiếng hỏi:

– Có khi nào gặp học trò không?

Anh bạn nhún vai:

– Học trò thì không nhưng phụ huynh học trò thì có.

– Ui da! Cái đó còn gay hơn.

– Ăn nhằm gì. Bố mẹ học trò cũng khốn đốn như ai. Biết lẫn nhau cả rồi.

Tôi cãi:

– Nhưng biết nhau kiểu này thì ai còn dám tin vào ông thầy. Sức lực đổ mẹ nó hết vào cái xe ôm rồi, còn dạy dỗ gì nữa.

Anh bạn cười hể hể:

– Thì ai bảo cứ đi học. Học cho lắm,

mai mốt nó coi lý lịch, xếp thành phần, có giỏi cách mấy thì cũng đến văng ra đường mà lái xe ôm thôi!

Lời nhận xét hữu lý của anh bạn khiến tôi không cãi thêm được gì. Đã thế, anh còn ghim vào trong đầu óc của tôi một câu hỏi đầy nghịch lý: Học trò đi học cho lắm, đến khi đuổi bị văng ra đường vì lý lịch, mà như thế thì những ông thầy như chúng tôi tại sao còn đến lớp làm gì?

Phải chăng chúng tôi còn tỉnh táo để biết lợi dụng chuyện dạy dỗ học trò làm nơi ẩn náu và kiếm ăn?

Hay là chúng tôi đã trở thành ngu ngơ như một lũ cừu ngoan ngoãn đang bị chế độ lừa đi từng đàn, bắt vào hàng ngũ chính tể như mọi thành phần khác trong xã hội.

Thật chưa bao giờ mà chính tôi đã phải tự cật vấn lương tâm của mình bằng những câu hỏi như thế.

Mà anh bạn đồng nghiệp ngoài giờ ở trường còn đi lái xe ôm không phải là một trường hợp duy nhất, hay hãn hữu gì. Trong hàng ngũ giáo viên, tôi đã được nghe xì xào bàn tán chuyện thầy này, thầy kia ngoài giờ đứng lớp đã ra lề đường sửa xe, bơm bút bi, ép platic giấy tờ-tài liệu, chạy xe ôm, thậm chí còn lảng vảng ở cổng các bệnh viện để xin bán máu của mình nữa.

Rồi vào cái thời ngăn sông cấm chợ, mọi thứ đồ tiêu dùng đều khan hiếm nên giá cả trong thị trường chợ đen, buôn lậu cứ lên vù vù. Đấy cũng là một cánh cửa mở ra cho nhiều người cố vượt qua đủ thứ hàng rào ngăn cản, nào du kích, nào dân phòng, nào công an hay nhân viên

thuế vụ nhan nhản giăng mắc khắp mọi nơi, để liều mạng mang vào đô thành vài yến gạo, vài chục trứng hay rằm cân thịt bán kiếm lời.

Trong số những người liều mạng này, tôi biết có cả một vài cô giáo thuộc trường này, hoặc trường kia. Nhìn thấy họ, mặt mũi đen thui vì nắng cháy, tóc tai bù sù xơ xác, cặp mắt hiền từ nay đã trở nên dáo dác, tôi bỗng thấy xót thương cho thân phận của những người mẹ, người vợ, đã phải dấn thân vào nơi lắm than cát bụi để thay thế cho cương vị của những người chồng người cha còn đang giam mình đâu đó trong các trại cải tạo.

Để kết thúc cho chương sách bi thảm này, tôi thấy không gì hay hơn là trích đăng lại bài thơ dưới đây được thi sĩ Song Hồ sáng tác ở Sài Gòn vào năm

1981, đúng thời kỳ nhà nước đang ngăn sông cấm chợ.

HỒI EM NHỎ CÔ ĐƠN

Hồi em nhỏ cô đơn!

Đang lang thang ngoài phố.

Em ơi đi đâu đó?

Cho ta hỏi đôi lời:

– Cha đâu?

– Bị cải tạo!

– Mẹ đâu?

– Buôn chợ trời!

– Anh đâu?

– Ở Cam Bốt!

– Chị đâu?

– Vượt biên rồi!

– Ông đâu?

– Đầu tổ chết!

– Bà đâu?

– Buồn qua đời!

– Cô đâu?

– Kinh tế mới!

– Bác đâu?

– Tự tử rồi

Thôi! thôi! Không hỏi nữa!

Tim ta quá bồi hồi

Sao em còn nhỏ tuổi

Đã biết nhiều chuyện đời

Sao mảnh đất nhỏ bé

Xảy nhiều chuyện rùng rời....

SONG HỒ

(1981)

CHƯƠNG 18

SÀI GÒN MUÔN NGẢ RẼ

Chuyện ngăn sống cấm chợ không chỉ xảy ra ở Sài Gòn. Những đầu óc thiển cận của đám lãnh đạo trung ương Đảng CSVN lúc nào cũng sẵn sàng chôn vùi cả nước vào sự nghèo đói chỉ vì cứ mù quáng tin theo mớ lý luận sẵn sàng có trong đám sách vở kinh điển: “Chủ nghĩa Xã Hội xóa bỏ triệt để mọi hình thức chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất – vốn là cơ sở

của sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng nhau – do đó, cũng xóa bỏ tình trạng đối kháng cá nhân với xã hội.”

Cho nên, nhiều năm trước đó, dân chúng miền Bắc cũng đã nếm mùi “ngăn sông cấm chợ” do xã hội chỉ có hai hình thức kinh tế: Sở hữu Tập thể (tức Hợp tác xã) và Sở hữu Toàn dân (tức Quốc doanh).

Dân chúng làm ra được thành phẩm như lúa, gạo, heo, gà, rau, trái, thì sau khi đóng thuế sẽ lại bị Hợp tác xã thu mua với giá rẻ như bèo, nhiều khi chỉ bằng nửa hay một phần tư giá cả ngoài thị trường . Vì thế mới có cảnh nhân dân phải giấu giếm bớt hàng hóa của mình trước khi bị thu mua để sau đó tuần theo mọi ngõ ngách chui nhủi đem ra bán ở các chợ chui trong thành phố hay đô thị. Đây là lý do làm cho nhà nước

phải thực thi việc “ngăn sông cấm chợ” để truy lùng hàng lậu, hàng chui, hàng giấu giếm cho dù đó chỉ là những thành quả lao động của chính người dân đã nai lưng làm ra. Kết quả là người dân đi đâu xa, nếu có mang theo ít thực phẩm làm quà hay dùng khi đi đường thì cũng phải làm đơn xin trong đó kê khai những thứ mình mang theo với lý do chính đáng.

Đời sống như thế quả là tối tăm, rì mọ. Một ông bác của tôi khi vào Nam kể lại rằng có lần xếp hàng cả tiếng đồng hồ mới chen vào mua được lạng muối. Nhưng khi ở nhà bước ra, lại quên mang theo cái đựng. Đến lúc cô mậu dịch viên đóng xong bát muối mới quát hỏi:

– Có cái gì đựng không.

Ông này lúnh quýnh, vội vã trật ngay cái mũ đội trên đầu xuống để hứng

trong bát muối được đổ vào. Về nhà cứ ngồi vừa nhặt từng hạt muối vừa tiếc rẻ nhúm muối đã vướng trong từng khe chỉ hay tan thấm vào lớp vải đã ẩm mồ hôi.

Rồi lại còn những thảm kịch đau thương xảy ra chung quanh cái đời sống cứ phải bám riết lấy những tập tem phiếu hay sổ sách mua hàng phân phối. Kinh hoàng nhất là cuốn Sổ Gạo. Mất Sổ gạo là coi như mất nguồn sinh sống hàng ngày. Đã có lần, một thằng bé mới 13 tuổi đầu được nhà sai cầm sổ gạo đi xếp hàng giành chỗ trước. Nào ngờ nó ngủ gục ngay giữa đám người chen chúc, dồn nén nhau chặt như nê-m-cối. Khi choàng tỉnh dậy thì cuốn Sổ gạo đã mất. Sau đó là một màn ông bố nổi cơn điên đánh đuổi thằng bé chạy đầu làng cuối xóm mà vẫn không tha. Sau nó chui tọt được sâu vào gầm giường. Ông bố không còn cầm cái

roi nữa mà bây giờ ông sử dụng cái đòn gánh nước để chọc tía lia vào gậm cho thẳng bé chui ra. Nhưng không bao giờ nó còn chui ra được nữa cả. Những cú chọc của đầu đòn gánh thúc điên cuồng vào trong gậm giường như đòn thù đã khiến nó tắt thở trước khi ông bố có thể ngời giận mà ngưng tay.

Những thảm kịch như thế này, tội ác của ông bố chỉ có một phần. Phần lớn là phải quy về cái đám lãnh đạo không còn tình người đã tạo nên những tình thế xô đẩy con người phải nhúng tay vào tội ác như thế!

*

Sài Gòn sau 1975 cũng diễn ra cái thảm cảnh ngăn sông cấm chợ. Nhưng

dân chúng miền Nam không dễ dàng khuất phục như dân chúng miền Bắc.

Đời sống khó khăn bị dồn đến đường cùng, khiến nhiều bà mẹ chiến sĩ trước đây đã từng che giấu cán bộ đã phải kêu lên:

– Nếu biết tội bay bất nhân như vậy thì trước đây tau đầu có mở cửa hầm cho mà chui xuống.

Những lời phát biểu bất mãn nhiều khi có thể nghe được công khai ở những lều quán rải rác đầu làng, cuối xóm hay các ngõ hẻm trong thành phố.

Và người ta không chỉ bất mãn xuôi. Cuộc vật lộn trong mưu sinh đã diễn ra ở mọi nơi, mọi chỗ nhiều khi rất quyết liệt chứng tỏ dân chúng miền Nam không chỉ toàn là một lũ cừ non để cho

đám cán bộ nhà nước mắc tình sai bảo. Như việc tiến hành hợp tác hóa Nông nghiệp, nông dân trong Nam phần lớn đều đã có ruộng đất nên không ai muốn vào tập thể. Nhà nước trước còn khuyến dụ, sau áp dụng biện pháp cưỡng chế như truất hữu ruộng đất, tịch thu máy cày, máy bơm nước, trâu bò... Nông dân nổi giận giết trâu bò, gia súc trước khi bị tịch thu. Đó là chưa kể những hành vi phá hoại khác như khi cấy lúa, nhiều phụ nữ đã lấy móng tay bấm vào thân mạ cho gãy đi trước khi trồng xuống ruộng nước. Những thái độ chống đối này hẳn cũng có sự đồng tình ngấm ngấm của nhiều cán bộ thuộc Mặt Trận Giải phóng miền Nam, đặc biệt là những chiến sĩ gái trong đội quân tóc dài của chị Ba Định, một tên tuổi lừng lẫy trước đây nhưng sau này ít ai còn nghe nhắc tới nữa.

Chính sách thu mua sản phẩm, ngăn sông cấm chợ nhằm tiêu diệt việc buôn bán tư nhân đã khiến cho tình hình kinh tế cứ dần dà bị suy sụp thê thảm thêm. Cực chẳng đã, ông Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, phải phá lệ, cho phép Công ty thu mua lương thực đi về miền Tây mua lúa của nông dân mà không theo giá rẻ do nhà nước quy định, mà trả ngang bằng giá thị trường. Nhờ đó, hơn ba triệu dân Sài Gòn mới có gạo ăn, nông dân cũng bán được lúa trữ.

Các tỉnh khác ở miền Nam cũng làm theo cách đó khiến cho chính sách thu mua nếu còn tồn tại ở miền Bắc thì đã bị phá sản ở miền Nam. Đám lãnh đạo ở Trung ương Đảng CS trước tình trạng cảm phần của quần chúng, đành cứ lẳng lẳng làm ngơ.

Trở lại ngôi trường mà tôi đang giảng dạy, hầu như bầu không khí o ép ngày trước bây giờ cũng thấy lơi đi. Ban Giám Hiệu ít triệu tập giáo viên họp hành hơn. Các Tổ lao động cũng thấy lơi là, đặc biệt là Tổ mảnh mảnh trúc không thấy đi thu mua thêm những bó trúc chưa qua cắt, mài.

Học trò vì thế cũng bớt giờ lao động và giáo viên nhờ thế cũng được nghỉ ngơi. Duy chỉ có điều là tình hình tài chính của cái Tổ lao động này ra sao thì không thấy ai đả động tới. Trong vài năm liền, lực lượng lao động của cả thầy lẫn trò đổ vào đó hẳn không biết bao nhiêu là công sức. Nhưng thành quả của nó ra sao? Tính ra thành tiền thì là bao nhiêu? Tuyệt nhiên không có một văn bản tổng kết nào được công bố. Thế là cả nhiều

ngàn giờ lao động do thầy trò đóng góp trong ngần ấy thời gian cứ coi như nước lã ra sông, mà trên lãnh vực nhận thức, cũng chẳng ai tìm thấy sự vinh quang nào trong những ngày lao động ấy cả. Mà tại sao chế độ này lại cứ thích cái chữ “vinh quang” nhỉ, trong khi lao động chỉ là một bốn phần tất yếu của mọi thành viên trong xã hội. Hoàn tất một công tác lao động là hoàn tất một nhiệm vụ được giao phó. Có gì ghê gớm đâu mà nói tới chuyện vinh quang.

Có lẽ cũng vì những ý nghĩ ấy mà thầy trò chúng tôi vẫn nói đùa với nhau một câu đầu lưỡi trước khi làm công tác lao động:

– Lao động là vinh quang... Lang thang là chết đói... Thôi, bắt tay vào việc đi!

Bây giờ thì những thứ lao động bây giờ chỉ cốt là để lấy thành tích như thế coi như đã bị tèm đẹp. Máy vị trong Chi hội Nhà Giáo yêu Nước vốn đã có óc sáng chế ra nào Tổ đồng hồ, Tổ ấn loát, Tổ sửa quạt máy, bàn ủi... v.v... thấy thế cũng chẳng tỏ ra vẻ gì gọi là tiếc nuối công lao sắp xếp của mình. Chắc họ cũng thừa biết là chính mình cũng chỉ là thứ đèn cù, vẽ vờ ra chỉ cốt phục vụ cho những nhu cầu nhất thời.

Nhưng chuyện lao động “giả” thì tèm đẹp, chứ lao động thứ thiệt thì không đâu đấy nhé.

Thằng Tửu, qua năm học mới tuy đã ngồi vào lớp cấp 3, nhưng nó với thằng Sơn vẫn xoắn xuýt lấy nhau.

Tửu bày cho Sơn một công tác lao động rất kiếm ra tiền, trước thì chỉ cốt

cho tiền túi của Sơn có thêm đồng ra đồng vào, nhưng sau công việc khăm khá đến độ kéo theo luôn cả mẹ của Sơn vào việc nữa. Đó là công việc sản xuất thuốc lá cuộn bằng tay cho đám trẻ lau nhau đem bày lên kệ, bán ở ngay trên hè phố.

Sau vài năm Sài Gòn đổi chủ, các loại thuốc lá còn tồn đọng từ xưa, nay đã được dân nghiền tiêu thụ hết. Trên thị trường bắt đầu xuất hiện đủ loại thuốc sản xuất từ miền Bắc. Loại rẻ tiền thì có Trường Sơn, Hoa Mai, Công Nhân, Lao Động. Loại đắt tiền hơn thì có Thăng Long, Tam Đảo, Sông Cầu. Ngoài ra còn có thuốc lá sợi Lạng Sơn màu vàng óng, khi hút phải cuộn bằng tay thành điệu thuốc, khói tỏa ra mùi thơm, được dân nghiền rất ưa chuộng.

Qua uy lực của ông cán bộ cấp cao, tức bố của Tữu, nên Tữu móc nối được những mối hàng chở thuốc sợi từ Bắc vào. Tữu không mua đi bán lại mà bày cho Sơn cách cuộn thành điếu với một dụng cụ đơn giản nom như một lá cờ có cán dài. Thuốc cuộn xong, lấy kéo xén hai đầu cho gọn ghẽ là có thể đem bó lại thành bó như bó củi. Tùy theo giá tiền, mỗi bó có thể là 5 điếu, 10 điếu, 20 điếu. Cứ bó chung lại và cột bằng một sợi thun cao su. Dân ghiền bấy giờ gọi chung là thuốc củi.

Thuốc củi bán rất chạy, vì có đủ loại mặt hàng. Thuốc thơm có. Thuốc vừa có. Mà thuốc đắng nghét như hút lá cây phơi khô cũng có, tuy loại này rẻ tiền, chỉ bán cho mấy bác phu xe ba gác hút thuốc suốt ngày như một thứ ống khói mà thôi.

Chỗ cư trú của mẹ con Sơn biến thành một “cơ sở sản xuất”, chỉ trong thời gian ngắn lại có thêm cả vài cô gái hàng xóm ghé vào tiếp tay, cô thì ngồi xẻ từng tờ giấy quynh to bằng cả tờ nhật báo thành ra những mảnh nhỏ cuốn vừa một điếu thuốc, cô thì thoăn thoắt nhồi thuốc vào dụng cụ cuốn để làm thành những điếu nom cũng rất đều tay.

Thằng Tữu rất láu cá. Theo nó kể lại thì trước khi khuôn những bó thuốc sợi về nhà Sơn, Tữu đã dụ khị được tay Tổ trưởng Dân phố cũng như Công an khu vực đi nhậu một châu thịt chó ở đường Trương Minh Ký. Rồi nó lại mời nhị vị ghé nhà nó chơi cho biết.

Mà khi biết ra thì hai vị thấy hoảng hồn. Cổng ngoài nhà Tữu có anh lính ngồi gác trên cái ghế kê sát tường. Bên sân trong lại thấy có cái xe con đang có

một anh cần vụ cặm cùi lau chùi mặc dù nó đã bóng loáng. Khi hai người rụt rè tiến vào phòng khách thì thằng Tữu cứ rống lên gọi cái ông đang ngồi nghiêm nghị sau cái bàn buya-rô to tổ chẳng đến mấy lần để nói huyền thuyên “Hôm nay con ... thế này...”, “Hôm qua Bố ... thế kia...”. Nghĩa là cứ bố bố, con con ngấu sì làm mất các vị cứ tròn hết cả lên, thấy rõ là có sự thán phục rằng nó là một thằng con cứng của một ông lớn!

Trình diễn như thế, sau này thằng Sơn có bấy đủ thứ trong căn nhà thế nào thì cũng chẳng thấy ai còn hó hé kiếm chuyện.

Sau đó chừng hơn hai tuần, bà mẹ của Sơn tổng kết vốn liếng, chi phí để tính toán tiền lời. Bà đẩy hẳn một nửa đồng giấy tiền sang phía Tữu:

– Bác cảm ơn cháu rất nhiều. Không có cháu giúp cho thì chắc chuyện này nguy cả mẹ lẫn con.

Tữu vội vã xua tay:

– Cháu đâu có chia lời của bác. Mấy tay đầu mỗi không bán thuốc sợi cho bác thì họ cũng bán cho đám khác. Thiếu gì.

Bà mẹ nhìn Sơn cầu cứu:

– Thì cháu cứ cầm lấy đi. Cứ coi cái cơ sở làm ăn này là của chung, lỗ cùng chia, lãi cùng hưởng.

Sơn cũng tiếp lời:

– Không có đảng ấy thì tụi nó hốt sạch ngay từ đầu rồi. Không chừng còn phải đi kinh tế mới nữa ấy chứ. Thôi cứ cầm lấy đi, cho mẹ tở yên tâm.

Tữu cười:

– Thôi bác cứ giữ cho cái vốn nó nhiều hơn một tí đi. Mai mốt nhà này biến thành hãng sản xuất thuốc củi có trang bị máy móc hiện đại thì cháu sẽ xin chia lời.

Nói vừa xong, chưa ai kịp trả lời thì Tữu lại tiếp ngay:

– Cháu lại vừa xúi dại bác rồi. Ham gì cái cơ chế này mà tính mở hãng sản xuất. Cong cổ lên làm, khi có tí máu mặt là nó tịch thu hết.

Bà mẹ của Sơn chỉ biết nhún vai, thở dài.

*

Tình cảnh gia đình của Sơn, bọn chúng tôi ai biết cũng mừng. Chỉ ái ngại

cho cô Tổ trưởng Tổ thêu may túc cô giáo Hường mà tôi đã có dịp nói đến trong một chương trước.

Hôm ấy, ngoài vẻ bình dị ngày thường với đôi vành môi khô héo không được thoa son, vẻ mặt vẫn thấp thoáng một vẻ phập phồng, e ngại như lúc nào cũng sợ chuyện gì bất trắc xảy ra với mình, nhưng tôi lại thấy trong khi dọn dẹp đồ đạc của mình, mắt cô hôm nay đỏ hoe như đã khóc nhiều lần. Căn phòng lúc đó có nhiều người ra vô nên tôi không tiện hỏi, nhưng chiều hôm sau, tôi hỏi thăm một nữ giáo viên đồng nghiệp thì được biết cô không bị ai trong trường chèn ép cả. Cô chỉ vào gặp Ban Giám Hiệu để xin nghỉ việc!

Ui cha! Chuyện động trời! Chen một chân làm giáo viên ở thời buổi này đâu có dễ, lại với cái vỏ nhà giáo thì Phường

khóm nể vì, ít có lui tới hoạnh hợ. Vậy làm sao mà cô xin nghỉ? Mỗi hoàn cảnh riêng tư tất bao giờ cũng có những lý do riêng không thể cứ đem ra chỗ công khai mà phơi bày. Cho nên, cô chỉ nói là xin nghỉ việc để dễ bề trông nom con cái. May là cô chưa được biên chế vì còn chồng đang học tập cải tạo, nên không bị ràng buộc theo quy chế nhà nước. Chứ biên chế rồi, cô đâu có thể xin ra, xin vào như đi mua vé đi vô một rạp hát. Ban Giám Hiệu, sau nhiều lần khuyên nhủ, cũng đành chấp thuận để cô ra đi. Mấy cô giáo bạn bè thân thiết thì cứ theo cô sát nút để khuyên can. Nhưng cô chỉ lạnh lùng buông gọn một câu:

– Ý tôi đã quyết rồi. Tôi phải để dành nhiều thì giờ cho con cái mình hơn.

Sau này tôi lại được nghe thêm chi tiết vì sao cô đã bỏ trường ra đi. Thì ra

mọi sự chỉ xảy ra vào cái hôm cô thay mặt chồng đang trong trại cải tạo làm giỗ ông bố chồng. Cô nói với mấy con nhỏ:

– Các con vái ông nội đi. Cầu xin ông nội phù hộ cho bố mau được trở về.

Đứa nhỏ nhất cất tiếng hỏi:

– Bố đi đâu mà sao lâu quá vậy hả mẹ?

Con chị của nó tranh lấy trả lời:

– Bố đi học tập cải tạo. Phải lâu mới về.

Rồi nó quay sang phía mẹ cất giọng rành rẽ:

– Mẹ khuyên bố nên học tập tốt, lao động tốt, nhà nước sẽ khoan hồng cho mọi tội lỗi để mau mà trở về.

Mặt chị Hường bỗng tái nhợt đi. Chị nhìn đứa con gái của mình như một thứ quái vật rồi quắc mắt lên hỏi:

– Ai bảo với con rằng bố có tội lỗi chờ nhà nước khoan hồng.

Con bé cãi:

– Cô giáo nói! Cô giáo bảo Mỹ Ngụy gây nhiều tội ác nên phải đi học tập cải tạo. Bố cũng là lính Ngụy phải không mẹ?

Chỉ thiếu điều chị Hường hất tung mâm cơm khi đó còn đang đặt trước ban thờ có khói hương nghi ngút. Nhưng chị đã dần được lòng nên chỉ chạy tuốt vô buồng trong nằm khóc lên rưng rức.

Đối với chị, niềm hy vọng to tát nhất trong lúc này là lo lắng cho con cái được cấp sách tới trường, mong chúng học

hành chăm chỉ để gây dựng tương lai. Lại vì quá lo toan trong cuộc sống, chị chỉ có thể gửi gắm chúng nó đến trường chứ ít khi nào có thể tự mình đích thân dạy dỗ chúng nó. Nhưng cứ cái cung cách khoán trắng cho nhà trường thế này, có ai dè là chúng nó sẽ bị nhồi nhét đủ mọi thứ ra ngoài tầm kiểm soát của gia đình. Hèn chi mà trong thực tế đầy dẫy những chuyện con cái thân nhiên quay ra dè bủ, nhục mạ, có khi cả đấu tố cha mẹ nữa không chừng.

Chúng tôi nghe chị kể lại mà trong lòng ngao ngán, chỉ biết nhìn nhau mà không ai nói lên lời. Mà cũng chẳng biết an ủi hay khuyên nhủ chị được điều gì hơn. Chúng tôi hoàn toàn cảm thông nỗi phần uất của chị trong hoàn cảnh chống thì vẫn cứ kéo lê kiếp tù năm này qua năm khác tại các trại cải tạo, mà con cái

thì hằng ngày vẫn cứ bị nhồi nhét lòng khinh miệt ngay cả đối với bố của chúng nó, kẻ đã xả thân cho sự an nguy của gia đình cũng như của toàn xã hội.

Sao cái thời buổi này lại nảy sinh ra nhiều chuyện nhếch nhác đến thế!

CHƯƠNG 19

NGƯỜI BẠN CŨ

Từ năm 1976, dân chúng miền Bắc vào Nam tìm thăm thân nhân ngày càng đông. Trong dịp này, tôi cũng có cơ hội được gặp lại Duy, một anh bạn kể như là một trong những người bạn thân thiết nhất từ thời còn cắp sách đến trường, trong những năm theo bậc trung học.

Hồi đó, hầu như ngày nào chúng tôi cũng gặp nhau. Ban ngày thì cặp kè trên đường đi học. Buổi tối sau khi cơm nước xong lại đã tìm đến nhà nhau, khi thì trao đổi bài vở nhà trường, khi thì bàn luận với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới biển.

Tôi học được ở Duy rất nhiều điều. Chẳng những về luận văn đã rất khá, anh còn có biệt tài viết Nhật Ký rất lưu loát, rất chăm chỉ đều đặn. Hầu như anh không bao giờ bỏ sót một ngày nào là không ghi chép một, hai trang trong cuốn sổ riêng của mình. Tôi thực tình không hiểu anh tìm ở đâu ra mà lắm ý tưởng để có thể viết được bền bỉ đến thế. Có đôi lần anh mở hé cho tôi đọc một vài trang. Cũng có khi anh chỉ thuật lại cho tôi nghe vài ý tưởng mà anh vừa ghi chép xong. Tất nhiên là tôi chẳng thể nhớ

được điều gì, nhưng anh đã để lại trong đầu óc tôi một ấn tượng về con người của anh, đa sầu đa cảm, hay tự đặt ra cho mình những thắc mắc vẩn vơ rồi tự lý giải lấy cho mình. Còn tình yêu của anh thì cũng rất phong phú. Tôi thấy nhiều lần anh khoe là đã bị ngây ngất vì một hình bóng nào đó. Có người thì anh mới thoáng nhìn thấy là đã yêu rồi mặc dù chưa hề biết gốc gác của người ấy ra sao. Có người thì anh biết chỗ ở, biết thói quen ra vào, biết cả ngôi trường cô ta đang học, nhưng có mỗi cái tên thì anh chưa ‘điều tra’ ra. Vậy mà hình bóng của cô cũng đã chiếm nhiều trang giấy trong tập nhật ký của anh. Cái cung cách vung vít tình cảm một cách vô cùng lãng mạn ấy, thật không còn từ ngữ nào đúng hơn mà tôi gán cho anh, đó là con người của anh “đặc sệt chất tiểu tư sản”.

Khi Hiệp định Genève được ký kết vào tháng 7 năm 1954, tôi theo gia đình vô Nam, còn anh thì ở lại Hà Nội. Trước lúc chia tay, chúng tôi chỉ còn kịp kéo nhau đi tiệm chụp chung một tấm hình. Khi ảnh được rửa ra 2 tấm, chúng tôi cùng ghi ở phía sau một lời hẹn hò: “Hai năm sau chúng mình sẽ gặp lại.”

Cái mốc thời gian ấy chẳng bao giờ tới cả. Vì năm 1955, ông Phạm văn Đồng có gửi thư cho thủ tướng Ngô Đình Diệm, yêu cầu mở hội nghị hiệp thương để bàn về việc tổng tuyển cử nhằm thống nhất đất nước. Nhưng Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã bác bỏ đề nghị này dựa vào lý do chính phủ QGVN không ký vào hiệp định Genève và nhất là vì không có bằng chứng nào cho thấy miền Bắc đặt quyền lợi quốc gia lên trên quyền lợi Quốc tế Cộng sản.

Thế là cuộc chia tay hẹn hò “hai năm” giữa hai chúng tôi phải đợi mãi hơn 20 năm sau chúng tôi mới có dịp gặp lại tại căn nhà của tôi ở bên Gia Định.

Mà Duy lại đã xuất hiện rất bất ngờ, không hề loan báo trước. Trên tay anh chỉ có mảnh giấy có vài chi tiết của một bản đồ vẽ nguệch ngoạc. Chắc là ai đó ở Hà Nội đã cho anh địa chỉ của tôi và anh đã mò mẫm tìm được tới.

Khi anh sừng sững bước vào, tôi không thể nhận được ra anh. Có vẻ như anh cố tình không nói năng thêm gì để xem tôi có nhận ra anh hay không. Phải mất cả phút đồng hồ để đầu óc của tôi bối tung quá khứ mong tìm ra một tên tuổi quen thuộc. Rồi tôi buông một câu sững sờ:

– Duy phải không?

Chúng tôi mừng tủi nắm chặt tay nhau. Cái hẹn hai năm tính ra đã tới hai mươi hai năm mới được thực hiện. Bây giờ thì tôi có thể nhìn ngắm kỹ để quan sát những đổi thay ở người bạn cũ. Anh già hơn trước dĩ nhiên, nhưng tôi không thể ngờ anh lại có thể già đến thế. Mới ngoài bốn mươi mà tóc của anh đã nhiều sợi bạc, nước da trắng trẻo rất công tử bột ngày xưa nay đã khô cằn và đen sạm. Nhưng sự thay đổi nơi anh rõ nhất là ở nụ cười. Gặp nhau vui vẻ sao nụ cười của anh vẫn héo hắt như chỉ cố gượng vui. Ngay cả khi anh nói chuyện, tôi thấy anh luôn có vẻ ngập ngừng. Đâu rồi người bạn năm xưa của tôi với đủ tính chất hồn nhiên, tươi trẻ, năng nổ, ồn ào?

Tôi giữ anh lại suốt một ngày để có dịp hàn huyên mặc dù nhiều lúc anh nằng nặc đòi ra đi, như thể sự lưu lại bất

thường này đã đem lại cho anh những cảm giác bất an. Trong tình cảnh như thế, câu chuyện giữa hai chúng tôi tất nhiên sẽ chẳng hào hứng gì như khởi đầu tôi đã nghĩ. Tôi tưởng rằng sau ngần ấy năm xa cách, chúng tôi sẽ có biết bao nhiêu câu chuyện để hàn huyên, bao nhiêu nỗi niềm để chia sẻ. Nhưng niềm vui của tôi cứ bị vót lụi đi dần khi thấy cung cách trò chuyện của anh không có vẻ tự nhiên. Thỉnh thoảng, một người trong gia đình tôi đi ngang qua thì dù đang nói gì anh cũng im bật, đôi mắt láo liên, liếc ngang liếc dọc cứ như một kẻ phạm tội luôn luôn lo lắng mình bị rình mò.

Nhưng dù giữ ý cách nào thì anh cũng tiết lộ cho tôi được biết nhiều chi tiết buồn thảm trong đời sống của anh. Người anh cả của anh trước đây là một quân nhân phục vụ trong ngành

Quân Thứ Hành Chánh Lưu Động (GAMO-Groupe Administratif Mobile Operationnel) một loại tổ chức gồm cả quân sự lẫn chính trị do Pháp tài trợ có nhiệm vụ tổ chức và bảo vệ cơ quan hành chánh tại xã ấp của những vùng đã được quân đội Pháp chiếm lại khỏi tay Việt Minh Cộng sản.

Cũng như số phận của tất cả những cựu quân nhân, công an, cảnh sát hay công chức thuộc chế độ cũ, người anh của Duy đã bị gọi đi trình diện và không có ngày trở về. Sự kiện này đã giáng một đòn rất mạnh vào tâm tình của Duy. Đã thế, đời sống của gia đình Duy cũng bị gắn liền với cái lý lịch “ác ôn” của người anh cả của mình mà thêm khốn đốn. Tôi không rõ Duy đã phải phấn đấu đến thế nào để có thể tồn tại cho tới ngày nay, nhưng con người của anh thì đã bị tàn

phá thấy rõ. Anh luôn có vẻ rụt rè, bất an, không bao giờ nói năng đến hết lời, hết ý của mình vì cứ đang nói đến nửa chừng thì anh chợt ngừng lại, như để đón ý người nghe. Con người tự tin, phóng khoáng, sẵn sàng biểu lộ hết ý nghĩ của mình mà không cần phải quanh co, giấu giếm nay đã không còn.

Sau này thì tôi có thể xếp loại anh vào hàng ngũ một số trí thức miền Bắc, những người không hề có tí chức vụ hay quyền năng nào nhưng cũng chẳng muốn bon chen phấn đấu để mong kiếm chác thêm đôi chút bổng lộc gì. Họ trái với nhiều người khác, tuy chức vụ hay quyền năng thì cũng chẳng hơn gì ai, nhưng lại sẵn sàng bán rẻ linh hồn vì chút danh vọng hay quyền lợi. Đây là hàng ngũ những kẻ sun soe, những chuyên viên đội đập và là tác giả của những bài viết ngổ xồm lên

sự nguyên rủa của dư luận vì tính cách bịa đặt hay xuyên tạc trắng trợn của nội dung bài viết.

Tôi thương hại cho Duy nhưng cũng mừng cho anh. Cái vốn Tiểu tư sản cuối cùng mà anh còn lại đã khiến anh không đến nỗi phải đi bán rẻ linh hồn cho dù con người đích thực của anh đã chẳng còn tồn tại từ bao nhiêu năm nay rồi.

Hôm chia tay, tôi gửi anh một gói quà, trong có vài món đồ dùng lặt vặt kèm theo vài cuốn sách cũ mà tôi nghĩ rằng anh sẽ thích đọc. Nhưng anh đã mở cái gói ra kiểm điểm lại từng món (một hành vi chẳng còn ... tiểu tư sản chút nào!) và bỏ lại mấy cuốn sách.

Tôi nói:

– Sách này vô thưởng vô phạt, tôi mua lại trên vỉa hè Sài Gòn, không sao đâu.

Anh mỉm cười héo hắt:

– Dem về chậ va li. Để dành chỗ cho líp xe, đá lửa và bút bi còn giá trị hơn.

Tôi ngạc nhiên:

– Bút bi mà cũng có giá kia à?

– Có giá chứ! Nhất là bút bi mực đỏ. Nhiều thầy cô ngoài đó thiếu cả bút mực đỏ để chấm bài cho học trò.

– Ủa! Sao năm nào tới Ngày Các Nhà Giáo cũng thấy Nhà nước ra hiệu triệu khoe là hết lòng chăm lo đời sống của Thầy Cô.

Duy ngán ngừ rồi đáp:

– Thì cũng có đấy, nhưng tùy mức độ.

Tôi rất không ưa cái lối trò chuyện lấp lửng này (mà tôi đã gặp ở nhiều người chú chẳng riêng gì Duy), nên hỏi tới:

– Tùy mức độ là có hay không?

– Có chứ!

– Vậy đời sống giáo viên ngoài ấy được chăm lo đến mức nào?

Anh cúi đầu rồi thở dài không nói tiếp. Mãi tới lúc trên con đường từ nhà ra bến xe buýt để tiễn chân anh về nhà người quen, nơi anh cư ngụ trước khi quay ra Hà Nội, anh mới thổ lộ:

– Cậu nhớ cô Quy không?

Tôi lục lợi trí nhớ rồi buột mồm:

– Quy bán vải ở đâu phố hàng Đào ấy hả?

Duy gật đầu:

– Gia đình cô ấy cũng bị cải tạo tư sản. Nhà cửa, tài sản bị tịch thu hết. Sau cô ấy cũng cố gắng ngoi lên và xin được một chân cô giáo ở một trường tiểu học ngoài ngoại ô. Chồng đi nghĩa vụ quân sự. Một nách cô ấy phải nuôi 2 đứa con nhỏ. Cả nhà cứ phải đói ăn thường xuyên. Một lần con ốm, nhà hết gạo, nhân gặp ca trực trường, cô ấy lên vào kho tiếp liệu xúc trộm một giá gạo, bị bảo vệ phát giác. ...

Nói đến đây bỗng Duy ngưng lại. Có vẻ anh ghen ngào cổ trăn áp một cơn xúc động. Rồi anh lại tiếp:

– Tuy vậy nhà trường cũng thông

cảm, không kỷ luật gì. Nhưng kể từ đó, cô ấy loay hoay với chính bản thân của mình, cứ y như cô đã là một kẻ tội đồ ngày xưa bị mang dấu ấn ở ngay giữa trán. Khi vào xúc trộm gạo thì tình mẫu tử trong cô trỗi dậy mạnh mẽ, bất chấp mọi thứ hiểm nguy, miễn lấp đầy được bao tử của con cái mình. Đến khi bị phát giác thì lương tâm nhà giáo của cô đã không tha thứ. Nó lớn tiếng nạt nộ, nó hành hạ, phỉ nhổ, khinh miệt cô khiến cho cô bây giờ không còn một chút đáng dấp gì gọi là niềm tự hào của một nhà giáo nữa. Nhiều khi đứng lớp mà nom cô như một cái xác không hồn.

Duy đứng lại ở ven đường. Từ xa, bóng dáng cái xe buýt đã xuất hiện và sắp sửa trở tới. Chúng tôi nắm chặt tay nhau và cùng nhìn nhau không nói. Tôi bỗng cảm thấy như mình gần gũi với anh hơn

là trong suốt quãng thời gian hàn huyên tái ngộ vừa qua. Nhìn ánh mắt của anh, tuy mệt mỏi nhưng thoáng hiện vài nét long lanh, tôi như vụt tìm lại được hình bóng của người bạn cũ ngày xưa.

*

Khoảng hơn mười ngày sau tôi lại còn có dịp gặp lại Duy khi tôi quyết định ra ga Sài Gòn để chào từ biệt anh trở về miền Bắc.

Thân nhân của Duy đã xếp hàng lấy vé cho anh từ mấy hôm trước nên anh đã vào sân ga từ lúc năm giờ sáng. Tôi đến sau anh, nhưng cũng không trễ, vì còn cả tiếng đồng hồ tàu mới khởi hành. Tôi chỉ việc lấy “vé vào sân” được bán ở ngay cổng vào sân ga. Loại vé này chỉ bán cho

người đi tiễn thân nhân để được phép vào sân ga. Mua vé xong, tôi đã đi dọc dãy toa tàu để tìm anh. Vào thời điểm đó, con tàu thống nhất Bắc Nam đã có thể chuyển bánh được coi như một niềm tự hào lớn lao của chế độ mới. Hành khách rất đông, đông nhất là đám ở Hà Nội vào thăm thân nhân rồi đến ngày phải trở ra và đám bộ đội phục viên tức được giải ngũ trở về quê quán. Ngoài ra cũng còn cả những cán bộ, công nhân viên di chuyển xuyên suốt tuyến Bắc Nam do nhu cầu công tác.

Các toa tàu lúc này đã khư khư hành khách với đủ loại hàng hóa chồng chất chung quanh. Tôi nhìn thấy Duy lọt thỏm sau khung cửa sổ chen chúc những người. Trong khung cảnh này, tôi thấy rõ là chẳng còn dịp nào mà người đi, kẻ ở nói được với nhau những lời thở than

trước khi toa tàu chuyển bánh. Duy hình như cũng biết điều đó nên cố thò cổ ra ngoài và hét to:

– Chào nhé! Thôi đi về đi!

Tôi ngậm ngùi giơ tay lên vẫy anh thật lâu. Rồi bỗng như bị những người phía sau xô đẩy, anh chợt mất hút sau khung cửa sổ toa tàu. Tôi có cảm giác hụt hẫng, xé lòng như có một người thân vừa bị cơn sóng dữ ủa lên khóa lấp và nuốt chửng mất hình hài vào lòng biển.

Rồi tôi cứ đứng như thế ngơ ngẩn như một kẻ mất hồn cho đến khi tiếng còi tàu rúc lên báo hiệu tới giờ chuyển bánh. Những người đi tiễn chạy ủa lên, cố với tay để vẫy gọi thân nhân trên tàu. Tôi cũng cố gắng tìm tòi hình bóng của Duy một lần nữa. Nhưng tôi không còn trông thấy anh ở đâu nữa.

Vĩnh biệt Duy! Vĩnh biệt Hà Thành với điệu nhạc tuyệt vời mà tôi vẫn ngheu ngao từ hồi mới di cư vào Nam hồi năm 1954:

Hà Nội ơi, hướng về thành phố xa
xôi

Ánh đèn giảng mắc muôn nơi

Áo màu tung gió chơi vơi

Hà Nội ơi, phố phường dải ánh trăng
mơ

Liễu mềm nhũ gió ngây thơ

Thấu chẳng lòng khách bơ vơ?

Có một điều thay đổi khi tôi nhớ đến
bài hát này.

Vào năm 1954, hát lên bài này, tôi thấy lòng mình dâng lên một nỗi nhớ miên man, day dứt.

Vào thời điểm bây giờ, chỉ vài ba năm sau khi Sài Gòn đổi chủ, Hà Nội đã gần gũi hơn vì người Hà Nội đã vào đến đây. Nhưng buồn thay khi nhớ đến bài hát này, tôi không còn tìm thấy những tình cảm day dứt như xưa nữa. Hà Nội ngày xưa trong tôi đã phai nhòa trong những dáng người như Tữu, như Toán, như Duy... và nhiều toán cán bộ nam nữ khác từ miền Bắc vào, đi lữ lượt trên các đường phố.

Lúc tiễn Duy trở ra về, tôi phải đi qua mặt tiền của khu nhà ga Sài Gòn, khi đó còn tọa lạc ngay gần xế cửa chợ Bến Thành.

Tuy trời vừa hửng sáng nhưng ở đây đã ồn ào, náo nhiệt. Từ ngoài vỉa hè đường vào đến dãy tam cấp có những bậc xi măng bước lên gian đại sảnh của nhà ga, đâu đâu cũng chật ních những người.

Nhưng nếu chui được hẳn vào khu vực chính bán vé thì quang cảnh mới thấy hãi hùng. Cả một đám người hiện ra, mang rất một màu ảm đạm như quần áo màu xanh bộ đội đã cũ nhàu, y phục dân sự thì nhuộm đen, nhuộm nâu, cái lạnh lạnh, cái vá vúi hay rách nát, tất cả phơi bày ra một khoảng chật hẹp mà chung quanh thì la liệt rác rưởi nào bã mía, giấy kẹo, tàn thuốc, cùng đủ thứ lá bóc ra từ bánh chưng, bánh giò... Tất cả những thứ ấy đều có mùi, từ mùi mồ hôi người đến mùi quần áo cũng như mọi thứ mùi rác rưởi đã quện lấy nhau mà ngùn ngụt tỏa lên, bốc ngùn ngụt trong cái oi bức của một ngày nắng nóng Sài Gòn. Đã thế, trên sàn xi măng còn có kẻ đứng, người ngồi, nhiều góc còn có người giải báo, kẻ lót áo mưa ngả lưng ngay trên sàn gạch. Còn bộ đội thì lổn nhổn, la liệt, chỗ thì ngồi bó gối hút thuốc vệt, chỗ thì

lim dim ngủ gật, lại có những anh còn đang ngáy khò khò vì chắc phải lẩn chỗ, xếp hàng qua đêm nên bây giờ ngủ gục.

Ở ngay trước quầy bán vé, tuy mọi người có chen lấn nhau, nhưng hàng ngũ có vẻ trật tự hơn là ở phòng đợi. Đằng sau tấm lưới ngăn cách nhân viên hỏa xa với hành khách, cô nhân viên không thấy bán vé hay kiểm tiền mà chỉ có nhiệm vụ xem xét giấy tờ di chuyển của hành khách có hợp lệ không. Nếu hợp lệ thì được cô ta cấp cho một giấy chứng nhận. Được giấy chứng nhận rồi, hành khách phải trở về nhà để ngày hôm sau theo hẹn quay trở lại xếp hàng tiếp mà mua vé!

Tại sao nhà nước lại “hành” dân như thế?

Không phải đâu! Nhân viên bán vé không có thì giờ kiểm soát giấy tờ của hành khách nên mới phải đặt thêm một “khâu” kiểm tra trước khi bán vé. Sau khi giấy tờ được xem xét kỹ lưỡng là hợp lệ rồi, thì hành khách được cấp phát một vé kiểm nhận để trình ra khi mua vé tàu. Chỉ có thế mới ngăn chặn được bọn xấu ngang nhiên di chuyển bằng phương tiện của nhà nước trong khi các công nhân viên, cán bộ nhà nước phải chầu chực nhiều ngày mới mua được tấm vé. Riêng bọn giáo viên miền Nam chúng tôi thì không được mua vé đi Hà Nội, chỉ được ra đến Huế thôi. Qui định của nhà nước lúc đó là như thế. Cho nên phải thêm “khâu” kiểm tra giấy tờ trước khi bán vé là phải rồi. Còn kêu ca chi nữa!

Nói chung, để mua được một tấm vé tàu thống nhất Bắc Nam hồi đó, người

ta phải mất ít nhất hai ngày. Ngày đầu đi xếp hàng xin kiểm nhận giấy tờ. Ai có người quen trong thành phố thì còn đỡ, nếu không thì cứ trải đại chiếu ra nằm, ngồi la liệt từ trong đại sảnh lan xuống vỉa hè nhẫn nại chờ qua ngày hôm sau chen chân vào giành chỗ mua vé. Thành ra số hành khách chờ đợi ở cả hai “khâu” cứ tích lại. Người đông lúc nhúc như bầy vịt chen chúc trong một cái lồng chật hẹp. Mặt mũi ai cũng bơ phờ nhếch nhác, hiếm thấy trên môi người nào nở ra được một nụ cười. Nếu cứ nhìn ngăm cho kỹ, ta chợt có cảm giác như đang phải đối diện với một lớp người từ cõi xa xăm nào hiện về. Họ có cử động mà không thấy nét linh hoạt. Họ có nói năng, trao đổi mà không thấy âm thanh sôi nổi của sự sống. Nhìn họ, ta thấy mọi nỗi cơ cực trong cái xã hội được gọi là XHCN bị bộc lộ ra hết. Nhân phẩm và những giá

trị khác của con người đã không được giới lãnh đạo quan tâm nên mới ra nông nổi này.

Nhưng nếu con người ở những chỗ đó câm nín, ít biểu lộ tình cảm ra ngoài thì các vật dụng hay hàng hóa mà họ mang theo lại có thể nói lên phần nào nỗi niềm ao ước nhỏ nhoi, hay tâm tình vui vẻ riêng tư của mỗi người.

Ta hãy coi một bác công nhân quàng trên vai cái khung xe đạp, tay còn ôm khư khư một bó cầm xe. Anh bộ đội thì ôm đồm một mớ có đến hai, ba con búp bê bằng nhựa rẻ tiền lại kèm thêm vài chiếc áo đầm con nít may bằng vải in hoa màu sắc nom rất lòe loẹt. Lại có những thùng những sọt để ngổn ngang trên lối đi, bên trong nhồi nhét đủ thứ đồ dùng như những cái khay nhôm, những chõng bát hay ly nhựa, những cái rổ rá bằng ny-

lông xanh đỏ, và những nồi niêu, xoong chảo làm bằng nhôm, bằng đồng còn mới tinh nom như mới đúc ở lò ra.

Nhưng cái mà người ta mang theo nhiều nhất không phải là những đồ dùng hàng ngày mà lại là những ổ bánh mì, loại dài có, loại đóng thành khuôn vuông vẫn nom như cái gối để đầu giường được gọi là bánh mì gối cũng có. Thành ra, trong cái nhà ga chật chội này, nhìn đâu cũng thấy túi, thấy gói mà cột buộc bên trong là những ổ bánh mì. Đây không phải là thứ thực phẩm để ăn dọc đường nhưng quý giá hơn, nó là món quà rất được người ở nhà ưa chuộng và đón chờ khi có người thân đi xa trở về.

Chỉ cần liếc qua tất cả những hàng hóa mang theo đó người ta mới thấy nhu cầu của đồng bào miền Bắc đơn giản như thế nào, đời sống của họ đã thiếu thốn ra

sao. Nhất là cái tính ỉn nhẩn, chịu đựng đã bền bỉ đến mức như thế nào. Bởi trong cái bầu không khí chật chội, oi bức, nồng nặc xông mùi như thế, sự chờ đợi lâu lắc không phải từng giờ, từng phút mà từ ngày nọ qua ngày kia đã khiến cho sự chịu đựng của con người có thể lên tới mức rũ liệt. Chẳng còn ai muốn góp phần vào đời sống chung quanh như chia sẻ với nhau những niềm vui, nỗi buồn của sự đoàn tụ với thân nhân sau bao nhiêu năm chia cách. Ngoại trừ chỉ có đám người nào vừa mới tới thì mới cất tiếng om sòm, hỏi han nhau tíu tít chỗ nào xếp hàng để đăng ký giấy tờ, giờ nào thì nhà ga bắt đầu bán vé..v.v.. Nhưng những câu hỏi dù cất lên cách nào thì cũng chỉ rớt vào khoảng không, chẳng có ai lên tiếng mách bảo. Những người tới trước chỉ khẽ ngược lên nhìn, rồi lại thản nhiên nhắm mắt nằm im lìm, có vẻ

như muốn biểu lộ cái ý “ta đã thế này thì người khác cũng phải chịu đựng như thế thôi”. Diễn tả theo một kiểu khác thì đó là những thái độ vô cảm trong đời sống hằng ngày. Mà suy cho cùng thì đây là một sự tróc gốc đạo đức của con người ở vào tầm mức đáng buồn nhất. Một quan niệm sống “mắc-kê-nô” tức “mặc kệ nó” như thế nếu xảy ra chỉ ở vài cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt riêng tư thì cũng là lẽ thường. Nhưng khi nó biến thành cái quán tính chung của nhiều người thì phải nói, đây là một thảm họa lâu dài cho xã hội.

Nhưng biết làm sao. Tôi cho rằng thứ tâm lý đó là hậu quả của những con người vốn đã từng trải qua những kinh nghiệm khiếm đảm. Họ chỉ hoàn hồn khi thấy mình còn sống sót, nhưng là một sự hoàn hồn trong tình trạng thất thần,

không còn dám nghĩ đến những ước mơ gì, không còn dám cựa quậy gì để làm mất lòng các giới chức cầm quyền từ cỡ to xuống tới cỡ nhỏ. Bởi lãnh đạo dù ở cấp nhỏ nhoi thế nào cũng có quyền nắm sinh mạng của mình trong tay. Trong một đời sống đã quá cơ cực, thì một cái tem phiếu, một món hàng quốc doanh được mua ngoài tiêu chuẩn, một tấm giấy ngợi khen, một suất đi tham quan, hội họp, liên hoan ở ngoài địa phương đang sống ...tất cả đều có thể tác động được vào hành vi sinh hoạt của tất cả mọi người. Bọn lãnh đạo, dù ở cấp cao hay cấp thấp, dù ở trong Ban Ngành hay tổ chức nào thì cũng đều lợi dụng tối đa để bắt nạt nhân phục vụ cho mình.

Cho nên, chỉ kinh qua những hoàn cảnh như thế, người ta mới thấm thía câu thơ nhại theo Kiều của Nguyễn Du:

Bắt phanh trần phải phanh trần

Cho may-ô mới được phần may-ô.

Các nhà văn, nhà báo trước đây thường ca ngợi ở Việt Nam cứ ra ngõ là gặp anh hùng, không biết khi bị nhân dân anh hùng đọc lên hai câu lục bát ấy, thì họ có biết gục mặt xuống hay không?

CHƯƠNG 20

MỘT CUỘC GẶP GỠ

 hật đáng ngạc nhiên khi có một hôm thằng Tữu đến tìm tôi và nói:

– Bố em muốn mời thầy tới nhà để hỏi thăm chút chuyện.

Tôi ngạc nhiên:

– Có chuyện gì vậy?

– Em không biết. Nhưng bố em nói

là giờ giấc tùy nghi ở thầy. Lúc nào cũng được. Sẽ có xe tới đón thầy tận nhà.

Tôi xua tay:

– Khởi cần. Tôi đạp xe tới được rồi. Khoảng bảy, tám giờ tối mai, sau bữa cơm chiều.

Lúc Tữu đi khỏi rồi, tôi có hơi băn khoăn về cuộc gặp gỡ này, nhưng xét kỹ thì năm trước, tôi là chủ nhiệm lớp có thằng Tữu theo học. Hắn ông ta muốn hỏi tôi kỹ càng hơn về thằng con của mình. Đây cũng là chuyện bình thường.

Hôm sau, cơm nước xong, tôi thông thả đạp xe lên đại lộ Trần Hưng Đạo ở trung tâm Sài Gòn, rẽ vào đường Phát Diệm rồi đi thêm một hồi nữa. Ngôi nhà của thằng Tữu là một căn biệt thự rộng rãi, có hàng rào xi măng phủ gần kín bởi

một dàn ti-gôn đang có những chùm hoa nở rộ. Phía cổng ngoài, có một anh cảnh vệ đang ngồi gác trên một cái ghế gỗ kê ở sát mé tường. Bức tường kéo dài cả ở hai phía, với rặng cây um tùm che phủ gần kín đã khiến cho căn biệt thự này có một vẻ cách biệt hoàn toàn với những nhà chung quanh cùng một khu xóm.

Thằng Tữu đón tôi ngay ở cổng vào. Nó tíu tít khoe mấy cái lồng chim đang treo cao trên một cái xà ngang gần đó. Tôi vì đang bận tâm với cuộc gặp gỡ nên chỉ đáp ứng nguồn vui của nó với giọng ậm ừ. Sau cùng thì tôi cũng đặt chân vào tới căn phòng khách rộng thênh thang, có tròng kỷ, có salon, có tủ kính đựng những món đồ trang trí. Trên tường thì tranh được treo la liệt. Đặc biệt, tôi còn thấy cả một tấm hình chụp quang cảnh của một buổi lễ gần lon có vẻ được tổ

chức sơ sai ngay ngoài trận truyền với dây trực thăng còn nhìn thấy ở phía xa xa. Nếu không có thằng Tữu bên cạnh thì tôi cứ ngỡ là mình đang đứng trong phòng khách của một vị sĩ quan cao cấp của QL/VNCH trước năm 1975.

Chủ nhà tiếp tôi là một người đàn ông trung niên, nước da đen xạm, mái tóc cắt ngắn, đôi mắt linh hoạt sau cái kiếng trắng lấp trên gọng vàng, và cử chỉ nhanh nhẹn trong một bộ đồ pyjama màu xanh nước biển có chạy những đường viền màu đỏ sậm, nhìn cũng khá diêm dúa. Ông ta từ trên cầu thang lầu bước xuống, thấy tôi chăm chăm nhìn những bức hình, liền lên tiếng:

– Toàn là hình chụp của tay Đại tá chủ nhân căn nhà này đó. Ông ta di tản vội vã nên bỏ lại nguyên cái cơ ngơi này.

Tôi không đáp lại mà đảo mắt nhìn ra chung quanh. Quả là “nguyên cái cơ ngơi” còn tồn tại nơi đây, với những bức tranh khảm xà cừ, những cụm đèn để trong các góc có gắn những chùm dây hoa văn đan kết bằng thủy tinh nom rất công phu và quý giá. Đặc biệt, trên trần nhà cao, một dàn đèn để có tới cả chục bóng xếp theo hình tròn tỏa ra chung quanh như những cánh hoa đang nở. Mặc dầu dàn đèn này chưa được bật lên, nhưng dưới ánh sáng dịu dàng của mấy ngọn đèn trong góc cũng đủ làm cho những chùm thủy tinh đan kết chung quanh vòm trần tỏa ra những màu sắc lóng lánh. Thấy tôi có vẻ thắc mắc, ông ta liền giải thích:

– Tôi không có nhu cầu sử dụng cái phòng khách này. Rồi mấy cậu công tác bên Điện ảnh lại xin giữ nguyên trạng

căn phòng này để làm sân khấu quay phim nên tôi không dọn dẹp cái gì đi hết.

Quả là cái sự nguyên trạng của căn phòng này như kéo giật tôi về khoảng thời gian trước đó vài năm, khi mà chúng tôi còn nhớn nher tin tưởng vào đời sống và không bao giờ nghĩ tới chuyện đổi đời. Có điều, khi nhìn trên tường thấy những huy hiệu, những bằng khen, những bằng tuyên dương hay hình ảnh chiến trường với những chiếc trực thăng lượn lơ, tôi có cảm giác xa lạ như những thứ đó đã trôi vào dĩ vãng rất xa vời. Tôi cũng không lấy làm lạ về cảm giác này bởi vì đời sống bây giờ có quá nhiều điều o ép khắc nghiệt, hầu như không mấy ai còn tâm trí đâu để mà suy nghĩ vẩn vơ. Hầu hết đầu óc mọi người chỉ còn quanh quẩn trong những chuyện tính toán làm sao để có được sự tồn tại trong an ninh,

hay những lo lắng tủn mủn nhưng rất bộn bề trong đủ loại hình thức của các cuộc mưu sinh.

Đang lan man suy nghĩ thì ông chủ nhà lại nhắc tôi ngồi vào ghế salon và chỉ vào mấy cái đĩa đặt trên mặt bàn kính như có ý nói với tôi là xin cứ tự nhiên. Tôi thấy trong một đĩa có gói thuốc lá Tam Đảo còn nguyên vừa mới được bóc ra, mấy cái bên cạnh thì xếp đầy nào kẹo lạc, kẹo cứng, kẹo mềm, lại có cả bánh đậu xanh Rong Vàng Hải Dương nữa. Sau đó thì một anh nhân viên phục vụ còn bưng ra một khay trà có hai cái tách đang nghi ngút bốc khói.

Thật tình là tôi đã thấy ngọt ngào về cung cách tiếp đón quá trịnh trọng này, và trong thâm tâm cũng thấy lo lắng không biết mình đang sắp sửa bị đưa vào một hoàn cảnh nào đây. Vì thế, tôi lên

tiếng ngay như để phá vỡ tình trạng bần khổ:

– Tôi không được rõ ông mời tôi tới đây là vì lý do gì?

Ông ta vội vã xua tay:

– Không... không.... Không vì lý do gì hết. Thầy là giáo viên chủ nhiệm lớp thẳng TỬU nhà tôi. Đáng lẽ tôi phải tới thăm thầy từ lâu mà vì công việc bộn bề quá, nay mới có dịp sắp xếp được.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm người hơn và mỉm cười:

– Cháu TỬU là đứa thông minh. Tuy có nghịch ngợm khác người, nhưng nó học hành cũng không đến nỗi. Mới đầu thì nó cũng hơi đuối...

– Tất nhiên rồi. Chương trình học ở

đây hẳn nặng nề hơn là ở ngoài Bắc. Đã thế lại còn chênh nhau tới 2 cấp lớp.

Tôi gật đầu:

– Vâng, chương trình trung học 12 năm , ngoài Bắc rút xuống còn 10 năm. Nhưng theo tôi, điều quan trọng hơn cả là vào đây, Túu nó quen thêm được nhiều bạn bè, biết thêm được nhiều cảnh mới, người mới...

Ông ta nhìn tôi, cái nhìn biểu lộ sự đồng tình về điều tôi vừa nói ra. Rồi ông ta gật đầu:

– Đúng vậy. Xã hội bên ngoài cũng mở mang thêm nhận thức của nó chứ. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Các cụ ngày xưa đã dạy như vậy rồi mà. Sách vở nhà trường thì chỉ lý thuyết thôi. Thực tế trực quan sinh động mới là cái đáng kể và đáng học nhiều hơn.

Yên lặng một lát, ông ta lại nhìn tôi chăm chú rồi hỏi:

– Nhưng theo Thầy thì cái sự thăng Túu cứ thích theo bạn bè đi sâu vào xã hội ở trong này, sẽ tốt cho nó hơn hay nó sẽ bị ảnh hưởng tồi tệ đi hơn?

Tôi ngẫm nghĩ rồi trả lời:

– Thành thực mà nói, học sinh trong này có nhiều đám tốt vì được ảnh hưởng bởi giáo dục gia đình cũng như học đường. Nhưng nếu ông hỏi tôi về thăng Túu thì tôi không thể trả lời. Tôi đâu có theo nó sát nút để biết nó hay giao du với loại nào, với những ai!

Ông ta “à” lên một tiếng khoái trá rồi nói:

– Đó là điều tôi vẫn hằng quan tâm. Thực tình tôi muốn thăng con tôi ‘bung’

ra ngoài để nó mở mang thêm tầm mắt và học hỏi thêm ở những con người tốt. Nhưng tôi thì lại bận quá nên không có thì giờ kiểm soát. Cái ngữ nó mà buông lỏng ra, không kiểm soát thì lợi bất cập hại.

Tôi nhìn ông bằng một cái nhìn băn khoăn, không hiểu ông ta định đẩy câu chuyện đi tới đâu trong vấn đề này, và tôi cố giữ yên lặng để không phụ họa theo những lời ông vừa nói. Sau một vài giây yên lặng, ông lên tiếng tiếp:

– Giữa tôi với thầy, có lẽ còn có quá nhiều cách biệt. Nhưng trong thời gian vừa qua, nhìn cung cách giảng dạy của thầy cùng với những tình cảm gần bó của Tửu đối với thầy, tôi thấy mình tuy khác biệt nhưng cũng có những điểm tương đồng.

Nói rồi ông ngưng lại và nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi thấy lấp lánh trong những tia nhìn đó là một biểu lộ tâm tình thân thiện hơn là che giấu một ý đồ thâm hiểm riêng tư. Nhưng tôi lại vẫn cứ cố làm ngơ như chưa hiểu ông đang nói gì. Mà đúng vậy. Ông ta nói “có những điểm tương đồng”, thật sự trong nhất thời, tôi cũng không thể nghĩ được giữa tôi và ông ta có những tương đồng gì. Rồi ông lại tiếp:

– Xã hội cũng còn nhiều chuyện bất toàn thầy ạ. Nhưng về tương lai lũ trẻ thì mình phải lo lắng trước tiên. Trong phạm vi thu hẹp, tôi chỉ nghĩ đến thằng Tửu nhà tôi, và tôi mong mọi nó được dịu dặt bởi một người như thầy....

Tôi vội ngắt lời ông ta:

– TỬU đã qua cấp lớp... tôi đâu còn....

Ông ta vội giơ tay ngăn lại:

– Điều đó tôi biết. Mà tôi cũng không dám yêu cầu gì nhiều. Chỉ mong sao rằng tuy Thầy không còn dạy nó ở nhà trường nữa, nhưng nó vẫn có dịp lui tới để gặp gỡ thầy và thầy vẫn có dịp bảo ban nó... Và trong những dịp nó giao du với bạn bè, nhờ thầy tìm hiểu và ngăn chặn kịp thời những ảnh hưởng xấu...

Tôi ấy tôi còn ngập ngừng chưa bày tỏ ý kiến thì ông đã nói tiếp:

– Thầy đừng nghĩ là phải gánh một trách nhiệm gì to tát quá. Nói thẳng ra là tôi chỉ mong muốn thầy lui tới đây mỗi ngày một, hai giờ để trò chuyện, trao đổi bất cứ vấn đề gì để nó có dịp mở mang

cái đầu óc của mình. Tôi sẽ trả thù lao cho thầy để tăng thêm thu nhập. Tôi biết hoàn cảnh của các thầy cô giáo bây giờ rất ngặt nghèo. Nhiều thầy cô đã ra buôn bán chợ trời hay lái xe ôm...

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông, rồi nói:

– Vậy xin hỏi thật, ông không ngại tôi tiếm nhiệm cho thằng cháu TỬU những tư tưởng mà chế độ này đã muốn xóa bỏ à?

Ông ta nhún vai, mỉm cười:

– Làm gì mà có chuyện ấy! Họ nói xóa là xóa mấy cái linh tinh bề ngoài thôi kìa. Còn con người, còn cốt cách, còn truyền thống tốt đẹp bao nhiêu năm, làm sao mà xóa. Thầy yên tâm đi. Tôi không phải là con người quá tả. Mà tôi có đi theo phục vụ cho cách mạng trong ngắn

ấy năm cũng không phải là tôi mong muốn xây dựng một xã hội nhếch nhác như thế này. Nếu không nghĩ như vậy, tôi đã chẳng lo lắng cho thằng Tửu và mình có cuộc gặp gỡ như thế này...

Tôi suy nghĩ một lát rồi tần ngần:

– Trên nguyên tắc thì tôi xin nhận lời. Tôi sẽ bảo ban cháu Tửu về mặt tư cách, đạo đức, ứng xử ngoài đời cho ra một con người. Nhưng kết quả ra sao, tôi không bảo đảm.

Ông ta gơ hai tay lên cất giọng hoan hỉ:

– Thế là xong rồi. Tôi rất cảm ơn thầy đã cất cho tôi được một mối bận tâm cứ lo canh cánh bên lòng. Tôi quá bận rộn nhiều việc, đâu có dành nhiều thì giờ cho nó được.

Sau đó, chúng tôi trao đổi thêm vài câu chuyện vu vơ nữa rồi tôi cáo từ. Ông tiễn tôi ra tới tận cổng và còn đứng dưới hàng rào nhìn theo cho tới khi tôi đạp xe đi khuất.

Trong thâm tâm, chính tôi cũng không hiểu mình đã vừa đưa ra một quyết định đúng đắn hay sai lầm. Bởi vì, với ông ta, tôi chưa từng quen biết, chưa hiểu rõ thực sự ông ta là loại người nào. Nói cho ngay, qua cung cách phát biểu, tôi thấy ông đã có một mối quan tâm chính xác về tương lai thằng Tửu. Nó còn phải được học hỏi thêm nhiều, để rũ bỏ được những dấu ấn còn in hằn trong tâm hồn của nó sau những năm nó sống theo bản năng ở miền Bắc trong suốt bao nhiêu năm khó khăn của cuộc chiến.

Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy lẩn cấn khi nhận lời làm công việc như ông bố

của Tửu mong đợi. Cái lẩn cẩn là ở chỗ, tôi tự hỏi toàn bộ cái xã hội này với những con người hiền hòa của miền Nam cũ, và ngay cả với chính tôi, rồi ra mọi người sẽ gìn giữ bản chất được bao lâu dưới cái chính thể vẫn đang tiếp tục gieo rắc đầy dẫy những sai lầm trong mọi công cuộc điều hành đất nước?

CHƯƠNG CUỐI

Chuyện hứa hẹn với ông bố của tôi tôi tưởng sẽ thực hiện được lâu dài, nhưng không ngờ cuộc đời lại đưa tôi tới một ngã rẽ mới.

Số là hồi trước 1975, tôi có một người bạn đồng nghiệp, tuy dạy cùng một môn học nhưng lại không cùng trường với nhau. Ấy vậy mà chúng tôi lại quen biết nhau là do anh bạn này kết hôn với một học sinh cũ của tôi. Cặp vợ chồng này là người miền Nam, tính tình rất đôn hậu.

Cô vợ lúc nào cũng nhắc nhở đến những kỷ niệm về Thầy cũ, trường xưa vào cái thời mà cô còn là một nữ sinh nhớn nhó cấp sách đến trường trong những năm dài ở bậc trung học. Trước chỉ là quen biết lâu lâu đi lại, sau trở nên thân thiết hơn, tôi và người chồng còn soạn chung với nhau những tài liệu giáo khoa mà cả hai cùng giảng dạy.

Vậy mà sau năm 1975, chỉ có một mình tôi xin trở lại trường. Vợ chồng người bạn nhờ may mắn, lại cũng quen biết cả những người đi tập kết trở về nên họ thành lập ngay được một xưởng in dưới danh nghĩa một công ty Hợp Doanh. Ở thời buổi ấy, mọi lãnh vực thuộc các ngành nghề sản xuất khác đều có nhiều người đứng ra tham dự dưới danh nghĩa Hợp Tác xã, Tổ Hợp, Công ty Hợp doanh... nhưng riêng ngành in

thì ai cũng ngao ngán. Bởi người ta sợ in ấn thì có thể bị dính líu đến chuyện chính trị. Chỉ một vài sơ xuất kỹ thuật thôi cũng có thể bị gán ép là có ý đồ phản động, đi tù như chơi.

Nhưng vợ chồng anh bạn tôi lại không ngán ngấm vì những sự lo xa đến như thế. Lại thêm nhu cầu in sách cho cả miền nam trong năm đầu tiên khai giảng niên học mới là một nhu cầu rất khẩn trương và cấp thiết. Những ai dám đứng ra đảm trách đều nhận được sự dễ dãi và hỗ trợ tối đa của ngành Giáo Dục. Đó là lý do mà công việc làm ăn của vợ chồng anh bạn mau chóng phát triển, cung ứng được rất nhiều công ăn việc làm cho những công nhân ngành in vốn đang thất nghiệp và nhất là đem lại chỗ trú an thân cho nhiều gia đình không bị đuổi đi kinh tế mới.

Sau vài năm kinh doanh một cách hợp pháp, đời sống của vợ chồng anh bạn đã thay đổi nhiều hơn xưa. Họ không còn lo phải đắp đổi bữa ăn qua ngày, mà trái lại còn có của ăn của để. Thỉnh thoảng, cô học trò cũ của tôi còn mang tới tận nhà cho các cháu ký thịt, hay cho tôi ký đường, cân cà phê...

Rồi bỗng một hôm, khi biết tôi có quen biết một đường dây đáng tin cậy có thể sắp xếp cho tôi ra đi nếu tôi có vài cây vàng đóng trước, phần thiếu sẽ trả sau, thì người vợ đề nghị rằng nếu tôi muốn ra đi thì họ có thể cho tôi vay cái khoản ứng trước này.

Quả là một chuyện bất ngờ. Bởi ‘đường dây’ mà tôi quen biết cũng chỉ là một người bạn cũ, thời thế đã tạo anh trở nên con người lang bạt kỳ hồ, giao dịch với đủ mọi loại người có chung một ước

nguyện là vượt thoát để ra đi. Anh bạn này thật ra cũng không giàu có gì. Anh cũng cần có sự đóng góp của tôi dù chỉ là phần nhỏ, còn thiếu cho thiếu, để trang trải mọi thứ chi phí cho một chuyến đi.

Thế là như một sự trùng hợp ngẫu nhiên, một lúc tôi có cả hai ân nhân mở đường cho tôi vượt thoát khỏi cái đời sống tù túng, chật chội, cứ thường xuyên o ép đầu óc và tư tưởng của mình. Trong thời gian tôi vẫn thản nhiên đến trường thì nhà tôi đã âm thầm sắp xếp mọi thứ với hai phía ân nhân ấy để cho tôi được ra đi.

Tôi cũng giấu kín không cho bạn bè đồng nghiệp nào trong trường hay biết kể cả thằng Tữu, mặc dù tôi cũng đã viết cho nó một lá thư ngắn. Lá thư này tôi đã bỏ vào thùng thư vào buổi sáng hôm tôi ra xa lộ đón xe đò đi Vũng Tàu với ý

định sẽ xa Sài Gòn mãi mãi. Nội dung lá thư chỉ vắn tắt như sau:

“Tữu thân mến,

Thầy đã quyết định rời xa Sài Gòn và rất tiếc là không cho Tữu biết trước để thầy trò cùng nhau ăn một bữa tiễn biệt tại quán bà Hoa ở ngã tư Bảy Hiền. Cám ơn Tữu về sự ân cần, quý trọng mà Tữu đã dành cho thầy. Quả là thầy trò mình đã có đủ mọi thứ kỷ niệm vui buồn trong suốt mấy năm vừa qua. Thầy sẽ không bao giờ quên Tữu và mong trò cũng vẫn còn ghi nhớ những điều thầy dặn dò hay chỉ bảo. Cho thầy gửi lời xin lỗi tới Ba của Tữu. Chúc tất cả mọi người đều bình an may mắn và hẹn ngày gặp lại dù là rất vô vọng hay xa vời. Thầy Tiến.”

Sau một cuộc hành trình khá gian nan vào cuối năm 1979, rút cục tôi cũng

đã tới được bến bờ tự do.

Tính từ buổi sáng hôm đó, cái hôm mà tôi che giấu mình trong bộ đồ rách rưới và cái mũ nỉ úp chụp trên đầu, len lén đi ra khỏi ngõ từ lúc còn tỉnh mơ để đi ra xa lộ Biên Hòa đón chuyến xe chạy bằng than củi đi Vũng Tàu, cho đến nay đã là 33 năm!

Trong suốt thời gian dài dằng dặc kể trên, dài hơn cả thời kỳ tôi sinh ra và lớn lên ở Hà Nội (18 năm) hay trưởng thành ở Sài Gòn (21 năm), thỉnh thoảng tôi vẫn còn nhớ lại những ngôi trường cũ và những bạn đồng nghiệp hay những học trò xa xưa. Tôi không rõ những cô Thu, cô Hương, thầy Hải, thầy Vinh... hay những trò Sơn, trò Tửu bây giờ ra sao, cuộc đời trôi nổi đã hướng họ đi tới những ngã rẽ nào.

Tất nhiên mọi con người, mọi hoàn cảnh sau ngần ấy năm đều cũng đã thay đổi. Có khi vài người trong số đó đã nằm xuống, hay vẫn còn vất vưởng với cuộc sống khốn khó, chật vật, nhưng hẳn cũng có một số người nay trở thành những đại gia, những kẻ có chức có quyền, chiếm lĩnh một giai tầng ăn trên ngồi chốc trong một xã hội mà xét ra nó còn tồi tệ gấp bội phần cái xã hội vốn đã bị lật đổ vào thời điểm tháng 4-1975.

Bởi vì trước năm 75, dù đất nước có lâm vào hoàn cảnh chiến tranh ngặt nghèo, dân quê có tan tác bỏ nhà lên tỉnh để tránh cảnh bom đạn cây nát xóm làng, thì cũng chẳng bao giờ những cô gái quê hiền lành chất phác lại phải chịu cảnh lỏa lồ xếp hàng cho đám đàn ông nước ngoài xăm xoi, lựa chọn. Sự ô nhục này chỉ xuất hiện sau khi miền Bắc

chiếm trọn miền Nam để thống nhất đất nước và quyền cai trị vẫn chỉ nằm trong tay độc quyền của Đảng CSVN.

Ba mươi ba năm đảng đảng. Sau gần ấy năm, nhà nước CSVN đã để lại những gì?

Dĩ nhiên là trên cả nước đã mọc lên đầy dẫy những tòa building cao ngất ngưởng, những trung tâm bách hóa mua bán đồ tiêu dùng hiện đại không thua kém gì các nước phương Tây, hay ngay cả những xa lộ thẳng băng đang dần phủ kín các khu vực thiết yếu trên khắp mọi miền đất nước.

Nhưng những thành quả vật chất đó đâu phải là những thành tích đáng đem ra để tự hào. Bởi chỉ cần một tập đoàn tư bản ngoại quốc xuất ra một cái vốn đầu tư vài tỷ bạc thì building cao cỡ nào, xa

lộ dài cỡ nào, shopping center to cỡ nào, tất cả rồi cũng sẽ có hết.

Cái mà tiền bạc không thể nào mua được phải là những giá trị tinh thần mà nhà nước phải tạo dựng nên sau gần ấy năm cầm quyền. Nhưng khi nói về những giá trị ấy, thì ôi thôi, chỉ cần nghe những người trong cuộc phát biểu cũng đủ thấy thực chất nó ra làm sao.

Đầu năm 2012, đài Á Châu Tự Do qua ký giả Thanh Quang đã có nhắc đến những lời nhận xét của Nhà văn Nguyễn Ngọc qua bài “Cần một cuộc tự vấn” như sau:

“Tôi cho rằng căn bệnh nặng nhất, chí tử nhất, toàn diện nhất của xã hội ta hiện nay là bệnh giả dối. Câu hỏi thường trực bây giờ: Tốt để làm gì? Sạch để làm gì? Quên mình để làm gì? Xả thân chống

lại cái xấu, cái giả để làm gì? Liệu rồi có ai, có cơ chế nào bảo vệ những nỗ lực đạo đức đó không? Hay thậm chí bị cả cơ chế quật đánh lại như vẫn thấy không hề ít?”

Thật là hỡi hùng! Trong một xã hội mà “Chính cái giả dối tràn lan khiến người ta không còn thật sự tin vào bất cứ điều gì nữa” thì đâu có còn cái ý nghĩa cao đẹp nào để cho con người nương tựa vào đó mà vươn lên.

GS Hà Văn Thịnh ở Huế cũng đã cảnh báo rằng tình trạng giả dối ở VN giờ lan tỏa từ “A đến Z”, khi cảnh nhiều nhương, tự tung tự tác đang hoành hành xã hội VN. Ông nói:

“Trong bản chất xã hội VN có sự giả dối, vô cảm, ích kỷ, sự tàn nhẫn. Đó là tất cả những gì biểu hiện của văn hóa

VN hiện nay. Nói ra chẳng ai thích đâu. Nhưng đó là sự thật. Vì sao? Vì giờ người ta giả dối từ A tới Z, từ trên xuống dưới. Ai muốn làm gì thì làm, ai muốn lừa ra sao thì lừa, muốn tự tung tự tác hay ăn cướp thế nào đó vẫn được. Một xã hội như vậy làm sao không loạn được.”

Vì đâu mà gây nên nỗi thảm thê như vậy?

Theo tôi nghĩ, đích danh thủ phạm phải là chính sách Giáo Dục ở Việt Nam!

Là một nhà giáo đã từng giảng dạy dưới mái nhà trường XHCN, tôi biết chắc rằng ở đó đã khởi sự dạy dỗ con người biết nói dối và buộc con người phải nói dối. Mà thê thảm thay, tình trạng dối trá ấy vẫn còn kéo dài cho tới tận bây giờ. Tôi xin đơn cử một tài liệu trong ngành giáo dục ở VN vào niên học bây giờ tức

năm học 2011-2012. Tôi nhận thấy nhà giáo ở VN bây giờ vẫn cứ còn phải loay hoay, chìm đắm trong những bản văn tự soạn để giao nộp hàng năm cho cấp trên ngõ hầu được an thân dạy dỗ. Những thứ văn bản như thế, cả người soạn lẫn người coi, ai nấy đều biết là giả dối nhưng nó vẫn ngang nhiên tồn tại. Xin được bỏ tên trường, tên giáo viên và tên Phòng, sở Giáo dục thuộc đơn vị nào:

Sau đây là “chỉ tiêu phấn đấu” của giáo viên, sinh năm 1978 tại ..., tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm năm 2000, hiện giảng dạy môn Toán tại trường, tỉnh.....

Nhà giáo kể trên đã trình bày trong “Kế hoạch Cá nhân năm học 2011-2012” của chính mình như sau:

(trích)

Chỉ tiêu phấn đấu: “Thực hiện có hiệu quả chủ đề của năm học: “Đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục” và tiếp tục triển khai phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đồng thời thực hiện tốt cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Nâng cao phẩm chất chính trị đạo đức lối sống bản thân, Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành. Tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường và ngành phát động. Không vi phạm đường lối chính sách pháp luật của đảng CSVN và nhà nước. Vận động gia đình và người thân đồng nghiệp thực hiện tốt đường lối chính sách pháp luật của nhà nước. Thực hiện nghiêm túc nề nếp quy chế của ngành và nhà trường.”

Biện pháp thực hiện:

1) Tìm hiểu tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đặc biệt là tư tưởng Hồ chí Minh về công tác giáo dục.

2) Từng bước làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ như cần, kiệm, liêm, chính, chí công, công, vô tư. Khắc phục mọi khó khăn về hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh khách quan, chủ quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3) Tìm hiểu về cuộc đời và thân thế của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tham gia các buổi sinh hoạt, tọa đàm và sưu tầm về tấm gương đạo đức của Bác đồng thời làm theo lời Bác.

4) Tích cực tham gia phong trào tự học, tự nâng cao kiến thức, viết sáng kiến kinh nghiệm và có ý thức tiết kiệm trong

gia đình cũng như ở nhà trường.

5) Thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nhà giáo. Cụ thể thực hiện tốt theo các tiêu chí trong Chuẩn giáo viên.

6) Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị. Luôn trau dồi đường lối chính trị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tuyệt đối trung thành với Đảng.

7) Tiếp tục coi phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” là giải pháp đột phá và lâu dài để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách học sinh.

8) Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, xã hội, giữa giáo viên với học sinh và phụ huynh học sinh.

(ngưng trích)

Vốn cũng là một giáo viên, cũng đã từng giảng dạy vài năm dưới mái nhà trường Xã Hội Chủ nghĩa, tôi đã quá quen thuộc với cái lối viết tự cung khai và đánh bóng bản thân để bày tỏ lòng trung thành của cá nhân người viết đối với cấp trên như thế nào rồi. Nó sặc mùi giả tạo, kể cả sự dối trá mà người viết cũng như người đọc đều nhận rõ của nhau. Nhưng cái “truyền thống giả dối” ấy vì vẫn còn được duy trì nên người ta vẫn phải nhai lại như thế hàng năm.

Khi nói như vậy, tôi không có ý định vơ đũa cả nắm và tôi không muốn nghi ngờ thiện chí của nhà giáo trẻ nói trên. Trái lại, tôi còn thầm cầu mong cho những điều mà ông viết ra là hoàn toàn

trung thực với ý nghĩ của ông, để ít ra tôi không thấy lương tâm của nhà giáo bị thương tổn khi phải đọc lên những lời mà tôi cho là đầy ắp sự dối trá.

Sở dĩ tôi cứ phải biện minh lòng vòng như vậy là vì tôi cũng đã từng sinh hoạt trong một môi trường giáo dục hoàn toàn khác biệt với môi trường mà nhà giáo trẻ đang tham dự. Nói một cách ngắn gọn là tôi không bao giờ thấy bất cứ một đồng nghiệp nào của tôi khi giảng dạy trong nhà trường trước 1975 mà lại phải viết “kế hoạch cá nhân” từng năm học để đệ nạp lên cấp trên như các nhà giáo VN phải thực hiện. Tôi luôn luôn nghĩ rằng, nhà giáo là một ông Thầy trong ngành giáo dục. Ông ta chỉ có trách nhiệm đối với những học trò của mình chứ không thể tự biến mình thành một thứ học trò của bất cứ cấp trên nào để mà cứ phải

“nộp bài” hàng năm mong được an thân hay để lấy điểm thi đua cho dù đó cũng chỉ là những thứ bánh vẽ.

Nói chung là nhà giáo VN bây giờ vẫn còn bị kìm kẹp bởi đủ thứ hình thức, từ “Mục tiêu phấn đấu” (bao gồm Tư tưởng đạo đức, lối sống, Chất lượng giảng dạy, Danh hiệu thi đua) cho đến “Nội dung hoạt động và biện pháp thực hiện” (bao gồm Tư tưởng đạo đức, lối sống, Nhận thức tư tưởng, chính trị, Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng, của Nhà nước, Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy và công tác; tinh thần phê bình và tự phê bình)...vân..vân..và..vân vân ...

Tôi thực tình tự hỏi trong toàn thể những ‘công đoạn’ bó buộc nhà giáo

hàng năm như thế, cái tỷ lệ “giả dối” được nhà giáo cho vào khi họ ngồi viết, nó lên tới con số là bao nhiêu?

Tôi thiết tưởng, lời nhận xét của nhà văn Nguyên Ngọc như đã trích dẫn ở trên cũng đã đủ cho một câu trả lời.

Trong cương vị một nhà giáo, tôi cũng lại hoàn toàn đồng ý với nhà văn Nguyên Ngọc khi ông nói đến nhiệm vụ tối hậu của chính sách giáo dục khi đào tạo một con người. Đó không phải là việc đào tạo nên những con người chỉ biết nói dối. Đó cũng không phải là việc đào tạo nên những con người ngoan ngoãn, chỉ biết cúi đầu tuân phục trước giai cấp cầm quyền để mong an thân hay được chút Ơn mưa móc. Phẩm chất của một công dân trong một xã hội đáng sống là

con người nhận biết được là mình có độc lập và tự do để biết phản đối khi nhận ra điều sai trái. Như nhà văn Nguyễn Ngọc đã phát biểu:

“Cái hồng nhất của giáo dục nước ta là ở triết lý giáo dục. Giáo dục tiên tiến dạy cho con người ta khả năng đầu tiên là khả năng phản đối trước khi đồng ý, với nguyên lý cơ bản là tạo ra con người độc lập, tự do cho xã hội.”

Không biết đến bao giờ con người Việt Nam mới có được cái phẩm chất đó?

Bao giờ? Biết đến bao giờ?

Nhưng dù khó khăn thế nào và cho đến bao giờ thì điều kiện ắt có và đủ để con người VN có được phẩm chất ấy sẽ

phải là cái lúc mà đảng CSVN đã bị giải thể để nhường chỗ điều hành đất nước cho những thành phần yêu nước và yêu dân tộc hơn.

California ngày 24-2-2012

NHẬT TIẾN

